làng văn

254
10.2004

Dễ thương - **Vũ Thái Hoà**

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
/Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
s 30) **Tel: (514) 849-1038**

Luật-sư
XUÂN NGHĨA
Chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

7812 Westminster Blvd.	**Hình luật**
Westminster	**Luật gia-đình**
California 92683	**Thương-mại**
Tel: (714) 892-2628	**Tai-nạn**
Fax: (714) 892-2518	**Hoà-giải**

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Mỗi gia-đình hải-ngoại, Một tủ sách Việt-văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudlère, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: **(514) 767-2874**

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agrée franchisé indépendent et autonom
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2
NGUYỄN CÔNG SINH
Chuyên-viên Địa Ốc
Bur: (514) 382-0940
Nhận message 24/24, trả lời ngay
Cell (514) 887-4141
pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa-ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách có sức tác-động với mọi người. Một món ăn cho tinh-thần, một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc NƯỚC MẮT ĐỎ của một người chưa từng viết văn nhưng đã làm nhiều người ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ là một câu chuyện độc-đáo, những dòng chữ xuất-phát từ tình-thương và lòng can-đảm.

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ không chỉ là một quyển sách, NƯỚC MẮT ĐỎ còn là một lá thư dài, tìm kiếm, gom-póp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ! Một câu chuyện thật thương tâm, đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.

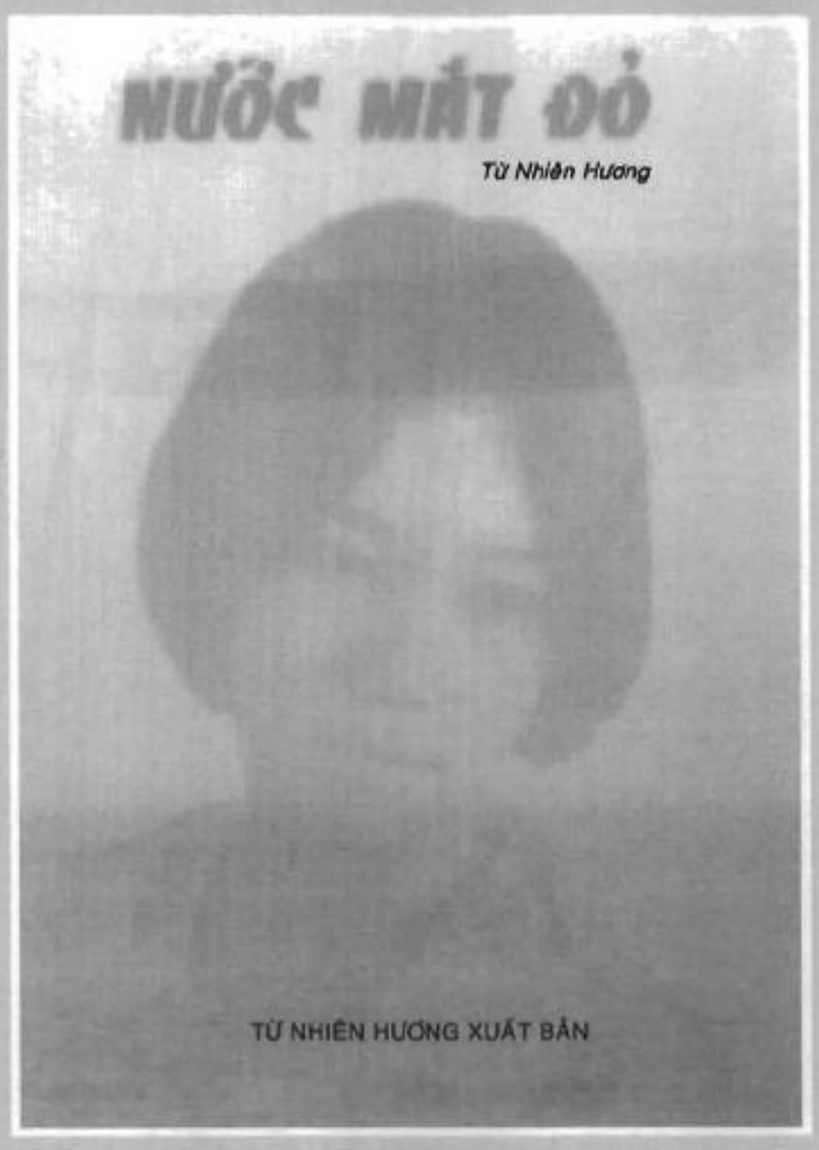

Những đại-lý ngoài US muốn phát-hành, xin liên-lạc:
TỪ NHIÊN HƯƠNG
P.O. Box 155
Morongo Valley, CA 92256
U.S.A.
Toll Free: (888) 363-7301
hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ! Nói lên hết tất cả cảnh sống trong xã-hội, từ quê-hương Việt-nam đến đất Mỹ.

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ để mở lòng mình mà nhận-thức rằng trong đời sống không phải chỉ cần cơm no, áo ấm, nhà lầu, xe hơi,..

Đọc NƯỚC MẮT ĐỎ! Để nhận ra rằng tài sản quí-giá nhất mà chúng ta muốn để lại cho con cháu hay xã-hội, không phải là tiền-tài hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ là một cuốn sách không thể bỏ qua. Kính mời tất cả đồng bào người Việt hãy đọc NƯỚC MẮT ĐỎ!

GIÁ QUẢNG-CÁO TRANG NÀY: 1 ô $120 (12 kỳ; 2 ô : $200 (12 kỳ)
Xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, cel: (514) 808-8321

làng văn

E-mail: langvan@langvan.net
DienDanLangVan@yahoogroups.com

Agreement No 0040011605
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922- LDN: 310578

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010; Fax: (905) 607-8012

Volume XXI - No 254 - October 2004
Năm thứ 21 - Bộ 21 - số 254 - tháng 10 năm 2004

TRONG SỐ NÀY:

Thư toà soạn.....2
Tin vắn 3
Từ thành đến tỉnh 11
Tin Việt-nam 17
Ngoài xã 23
Chuyện người chuyện ta: Giặc mồm, Sơn Tùng.....29
Chúa nhật nhìn mưa, thơ trần Vấn Lệ.....33
Giăng tơ mùa thu, thơ Phan Thịnh.....34
Tung cánh, Nguyễn Văn Thông.....35
Nạn khủng bố lan tràn, Minh Đạo.....38
An phận, thơ BHT.....45
Di-hoạ Cộng sản, Trần Văn Tích.....46
Hậu-sự, truyện ngắn Ngọc Anh.....50
Khói lam, thơ Ý Nga.....58
Ngũ đổ tường, truyện ngắn Nguyễn Trung tây.....61
Phố cô đầu Khâm Thiên, truyện ngắn Thuý Sơn.....69
Tham lam, thơ Nguyễn Tư.....67
Tía, truyện ngắn Lê Hoài Niệm.....74
Tiếng hót trong lồng, truyện ngắn Vy Khâm.....76
Dở dang, thơ Chu Vương Miện.....83
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân.....84
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân.....89
Trang thơm phủ bụi, thơ Đằng Phong.....92
Tiếng hú trên đỉnh Tà-lài, truyện ma của Phạm Thăng.....95
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....99
Dành riêng con gái, thơ Cao Hoàng Nhân.....101
Cười chết bỏ, Cả Cười.....102
Diễn đàn: Pháp lệnh tôn giáo, LS Nguyễn Hữu Thống.....104
Nhớ như bây giờ, thơ Trần Trung Tá.....109
Tài liệu: Từ Công-ước Bắc-kinh 1887 đến Hiệp-định phân-định vịnh Bắc-bộ 2000, Trương Nhân Tuấn.....110

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Chủ lực:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mõ Làng Văn - Ngô Nguyên Dũng
Nguyên Hương - Nguyên Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Vấn Lệ - Vạn Giả - Vân Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:
Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngữ - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lãng Nhân
Lâm Thúy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyên Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phù Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiền - Nguyệt Cầm - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đậm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trình - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phạm Thành Châu - Phùng Nhân
Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang - Thy Lan Thảo
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Tuỳ Anh - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Việt Phương - Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh:
Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:
Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đinh Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoành, Xuân Vũ, Trần Ngọc

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)
Gia-nã-đại: 5 gia-kim
Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 8 âu-kim
Úc: 8 úc-kim
Bắc Âu: 70 krones
Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. ***MONTRÉAL:***
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Cel: (514) 808-8321

. ***MASSACHUSETTS:***
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT: (781) 961-3467

. ***TEXAS:***
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356

. ***LITTLE SAIGON, CALI:***
Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. ***FLORIDA:***
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. ***NEW YORK:***
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719

. ***PENSYLVANNIA:***
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. ***HAWAII:***
Bà Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. ***NORTH CAROLINA:***
Vũ Quang Nhật
ĐT: 704-342-5874

. ***MICHIGAN:***
Lưu Xuân Bảo
ĐT: 586-726-6826

. ***HOÀ LAN:***
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. ***ĐỨC:***
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
ngovd@compuserve.de

. ***NA-UY:***
Dương Kim
ĐT: 9288-8393

. ***Úc:***
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

thư toà soạn

Kính thưa quí độc giả,

Trước hết, toà soạn xin tạ lỗi về việc báo ra trễ trong mùa hè, do thiếu nhân sự. Báo ra trễ, nhưng in xong gửi ngay nên quí độc giả được đọc tin-tức còn nóng hổi.

Tiếp theo, xin trình bày về vấn đề cước-phí bưu-điện.

Như quí độc giả theo dõi Làng Văn trong nhiều năm đều biết, tạp-chí Làng Văn vẫn nguyên giữ giá bán 5$ trong suốt 11 năm qua, từ 1993 đến nay, không hề tăng lên, mặc dù phải chịu mọi thứ phí tổn tăng đều hàng năm. Muốn làm được như vậy, toà-soạn phải thắt lưng buộc bụng ngày càng thêm chặt, cho đến nay, không chịu nổi nữa, đành lên tiếng xin quí độc giả mỗi người hi sinh một tí, giúp tờ báo có thể sống sót để phục-vụ.

Nói như vậy, nhưng Làng Văn vẫn không tăng giá! Giá báo vẫn được giữ nguyên ở mức 5$ như 11 năm trước. Toà-soạn chỉ phải tăng tiền cước gửi báo, theo giá biểu mới của Bưu-điện. Bưu điện Canada đã cho tăng vọt cước phí gói nhỏ gửi ra ngoại-quốc bằng đường thuỷ và bộ ngay từ đầu năm. Gói báo nặng dưới 200 grams phải chịu mức cước tối-thiểu 250 grams, tính ra cao hơn cước máy bay! Vì thế, các gói báo Làng Văn gửi đến quí độc giả, trong hoàn cảnh hiện nay, tất cả sẽ phải đi theo lối bưu-điện hàng-không. Qui-chế đường thuỷ và đường bộ không còn dùng được nữa.

Do đó, giá một năm (12 số báo) gửi sang Mỹ sẽ là 70 mỹ-kim đồng hạng, bằng cước phí máy bay. Báo gửi đi các nước khác ngoài Canada và Mỹ giá 120 mỹ-kim (hoặc 100 âu-kim; hoặc 160 gia-kim - độc giả có thể chọn trả theo giá nào rẻ nhất tính theo hối-suất trong ngày). Quí độc giả sẽ nhận báo nhanh hơn nhiều so với trước kia.

Độc-giả cư ngụ trong Canada không phải trả thêm, vì cước phí nội địa tăng ít, toà soạn có thể chịu được.

Độc giả dài hạn cư ngụ ở ngoại-quốc chỉ phải trả theo giá cước mới khi đáo hạn.

Tất cả các chi-phiếu gửi về toà soạn để tái hạn sau ngày 11 tháng 9 năm 2004, được hoàn lại người gửi, để xin theo giá mới.

Kính mong quí độc giả hoan-hỉ trả thêm (chính ra là cho Bưu điện!), như một cách góp phần bảo vệ văn hoá của người Việt tại hải ngoại, qua diễn đàn Làng Văn.

Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa cùng toàn ban biên tập, cộng-tác xin trang-trọng cảm tạ và kính chúc quí vị cùng bảo quyến an-khang.

làng văn

thế-giới 30 ngày qua

Mặt trận chống khủng bố

Chuyên viên chất nổ al-Qaeda từng hoạt động ở Iran sau vụ 11-9, Abdul Sattar al-Musri đã bị bắt cùng với một nghi can Saudi tên Abdul Hakeem ở thị trấn Quetta, trong vùng Tây Nam Hồi quốc (Pakistan) tiếp giáp A-phú-hãn (Afghanistan).

Biệt kích Nga tấn công trường học bị chiếm tại thị trấn Beslan, gần biên giới Chechnya. Hàng trăm học sinh và phụ huynh bị giữ làm con tin sau lễ khai giảng niên học mới. Ước lượng số người chết lên tới trên 380 (gồm trên 30 tay súng), gần phân nửa là trẻ em; 540 người bị thương, ít nhất 7 người chết khi tới bệnh viện. Tổng số con tin khoảng 1500 người.

Tin Interfax cho biết trên 35 tên bắt con tin đã bị hạ. Báo chí Nga phỏng đoán nhóm bắt cóc là nhóm ly khai dưới quyền chỉ huy của thủ lãnh Magomed Yevloyev, người đã tổ chức trận tấn công 6 ở Ingushetia.

Tuy nhiên, tin AP nói là có 20 du kích bị bắn hạ, trong đó có 10 người Ả Rập, và có tin 3 du kích bị bắt.

Trong khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9, hàng loạt tấn công khủng bố có liên quan với chiến cuộc Chechnya gây thiệt mạng khoảng 480 người. Hai lần bắt giữ con tin của loạn quân Chechnya trong thập niên qua đưa đến các vụ giải cứu gây nhiều tử vong - trong vụ hí viện ở Moscow năm 2002, hơi ngạt đánh ngã du kích Chechnya và hầu hết trong số 129 con tin thiệt mạng.

Quân khủng bố giết 152 trẻ em học-sinh trong lễ khai giảng trường Beslan tại Nga; giết 35 trẻ em trong lễ khánh thành đập nước tại Iraq; giết 6 trẻ em tại Phi.

Xe bom nổ ngoài cổng tòa Đại Sứ Úc tại thủ đô Nam Dương khiến 9 người chết, 173 người bị thương. Cảnh sát Indonesia tức khắc quy trach nhiệm nhóm Jemaah Islamiyah, cánh tay nối dài của al-Qaeda ở Đông Nam Á. Thời điểm nổ bom có thể liên quan đến vài sự kiện như : kỉ niệm vụ tấn công khủng bố 11-9 tại Hoa Kỳ, bầu cử TT Indonesia ngày 20-9, và một tháng trước ngày bầu cử tại Úc.

Theo Tướng Bachtiar, vụ đánh bom này có thể là công trình của nghi can đầu bảng truy nã ở Đông Nam Á là Azahari Husin, học ngành kỹ sư Anh-quốc, thoát lưới an ninh gần 3 năm trước. Y can dự nhiều vụ nổ bom ở Nam Dương, kể cả vụ phòng trà Bali tháng 10-2002.

Vụ tấn công xảy ra giữa lúc nhà cầm quyền Nam Dương chuẩn bị tái truy tố giáo sĩ Abu Bakar Bashir, người bị tố cáo

chỉ huy nhóm Jemaah Islamiyah và có vai trò trong vụ đánh bom khách sạn Marriott đầu tháng 8-2003.

Tin Iran-Iraq

Iran đã công bố kế hoạch chuyển nhiều tấn Uranium thành vật liệu có thể dùng làm bom nguyên tử, theo phúc trình về chương trình nguyên tử Iran của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA).

Theo phúc trình mật của IAEA, hơn 40 tấn Uranium thô sẽ được chế biến thành uranium hexaflouride, là nguyên liệu trung gian có thể trở thành Uranium tinh chế bằng kỹ thuật ly tâm, để dùng phát điện hay làm bom tùy theo mức độ tinh chế.

Viên chức ngoại giao cao cấp thân cận IAEA từ chối cho biết có thể lấy được bao nhiêu uranium hexaflouride từ 40 tấn uranium thô. Theo một nhà ngoại giao khác, Iran có thể lấy đủ uranium tinh chế để làm 5, 6 quả bom.

Kỹ sư Azahari Husin, trùm khủng bố Nam-dương

Iran cả quyết rằng chương trình nguyên tử của họ chỉ nhằm mục đích sản xuất điện, nhưng Do Thái hoài nghi về ý định thật của Tehran là làm bom nguyên tử.

Do Thái mưu toan phóng lên quỹ đạo một vệ tinh để theo dõi Iran nhưng thất bại, và nay đang chuẩn bị thử một thế hệ phi đạn mới. Tel Aviv cách biên giới phía tây Iran chỉ 1000 cây số, trong khi 2 bên có khả năng tấn công đối phương bằng phi đạn.

Hai tháng sau khi bàn giao chủ quyền cho người Iraq với hy vọng giảm bạo lực, vẫn có hơn 110 lính Mỹ bị giết và nhiều nơi tại Iraq vẫn đầy bạo lực. Số lính Mỹ tử trận từ khi cuộc chiến khởi sự tới 1,017 người, trong đó 768 tử trận, 249 chết vì lý do khác. Vấn đề làm các phân tích gia Hoa Kỳ thắc mắc là, Iraq thực sự có bao nhiêu du kích?

Sau khi khủng hoảng Najaf được giải quyết, và người Hồi Giáo Shia hầu hết đã chịu hòa, thì bạo lực tại các vùng ảnh hưởng Hồi Giáo Sunni vẫn không giảm, mà nhiều nơi còn tăng: Tính trên toàn quốc, lính Mỹ bị tấn công trung bình 60 vụ mỗi ngày, tăng 20% từ thời kỳ 3 tháng trước khi bàn giao.

Cuộc chiếm đóng Iraq đã xong trên nguyên tắc, nhưng liên quân với lực lượng 150.000 lính do Mỹ chỉ huy vẫn còn trú đóng, giúp an ninh cho chính phủ lâm thời.

Tính chung, 974 lính Mỹ đã chết tại Iraq và khoảng 6,500 lính Mỹ bị thương. Không có con số khả tín về số thường dân Iraq chết, nhưng một số ước lượng cho là ít nhất 10.000 người chết. Số lượng lính và du kích Iraq chết trong khoảng 5.000 tới 6.000 người, theo các ước tính từ các viện nghiên cứu do Reuters dẫn ra.

Đại Tá Dana Pittard của Sư Đoàn 1 tại Baqubah, vùng lửa đạn phía đông bắc thủ đô, cũng như nhiều cấp chỉ huy tiền tuyến khác, công khai nghi ngờ con số ước tính của Mỹ về số lượng du kích. Ông ước tính là thành phần cực đoan chống Mỹ phải tới 0.5% trong dân số 24 triệu người của Iraq - tức khoảng 120.000 dân quân. Lực lượng an ninh của Iraq - tổng cộng khoảng 240.000 người - phần lớn còn trong giai đoạn huấn luyện, và chưa biết chính xác khi nào sự hiện diện của họ giúp Mỹ có thể rút bớt quân về. Nhưng các cấp chỉ huy hy vọng, phần nhiều Iraq sẽ ở mức "địa phương kiểm soát" - nghĩa là lính Iraq sẽ chịu bớt phần an ninh - vào tháng giêng, khi bầu cử thực hiện xong.

Đợt đầu triệt thoái lực

lượng Thái Lan tại Iraq đã về tới thủ đô Vọng Các sau một năm phục vụ, đánh dấu bằng 2 tử vong rong một vụ nổ xe bom hồi tháng 12-2003. Thái Lan đưa sang Iraq 451 quân, gồm quân y và công binh.

Tính từ đầu năm, 320 người chết trong các vụ bạo động ở miền nam Thái, nơi tín đồ Hồi Giáo sống tập trung. Chính quyền Vọng Các không thể chỉ ra nguyên nhân bạo động, nhưng giới phân tích tin rằng Thái Lan hậu thuẫn liên quân ở Iraq là một yếu tố.

Website Hồi Giáo phổ biến thông báo xưng danh là "Tổ Chức Islamic Jihad" dọa giết 2 con tin Ý nếu chính phủ Rome không rút quân. Nhóm tự xưng là "Những người ủng hộ al-Zawahri" nhận trách nhiệm vụ bắt cóc 2 nữ cán sự nhân đạo Ý tại trung tâm Baghdad cùng với 2 đồng nghiệp Iraq kèm theo yêu sách trả tự do tất cả phụ nữ Hồi Giáo đang bị bắt giữ.

1 người đàn ông Thổ Nhĩ Kỳ bị loạn quân Iraq bắt cóc vừa được trả tự do vì "HĐ Shura của Mujahedeen quyết định thả con tin Aytulla Gezmen sau khi y cải đạo theo Hồi Giáo và ăn năn về việc đã làm việc cho quân Mỹ ngoại đạo". Thông báo cũng dọa cắt đầu những ai giao thiệp với lực lượng chiếm đóng.

Mặt khác, chủ một công ty vận tải Jordan hứa ngưng hoạt động chở tiếp liệu cho quân đội Mỹ tại Iraq để một tài xế của công ty được phóng thích, theo tin phát trên đài truyền hình al-Jazeera. Ông chủ Abu al-Sheikh cho phái viên AP biết công ty đã ngưng hoạt động. Ít nhất 12 công dân Jordan bị bắt cóc tính từ tháng 3-2003, nhiều người bị hành quyết.

Tính ra cho đến nay, đã có hơn 100 ngoại kiều bị bắt cóc làm con tin tại Iraq.

Pentagon xác nhận có thiếu hụt trong việc huấn luyện và trang bị của Mỹ cho lực lượng an ninh Iraq.

Tướng Walter Sharp, Giám đốc chính sách và kế hoạch của Bộ Tổng Tham Mưu Hoa Kỳ, đưa ra con số cho thấy mới có khoảng 53.000 trong số 101.000 người Iraq hiện nhận nhiệm vụ cảnh sát, biên phòng và an ninh nội địa được Pentagon huấn luyện xong. So sánh với tổng số nhu liệu cần thiết cho lực lượng này, Pentagon chỉ mới giao 41% vũ khí, 25% quân xa, 18% thiết bị truyền thông và 28% áo giáp.

Ngoại Trưởng Hoa Kỳ tuyên bố trên hệ thống truyền hình ABC rằng tâm lý chống Mỹ gia tăng trong thế giới Hồi Giáo, tình hình nổi dậy tại Iraq xấu đi, nhưng Hoa Kỳ quyết tâm cải thiện an ninh tại Iraq trước ngày tổng tuyển cử tháng 1-2005.

Tướng Abizaid, chịu trách nhiệm A-phú-hãn và Iraq từ Qatar tuyên bố với phóng viên NBC rằng tổng tuyển cử sẽ tổ chức được ở hầu hết lãnh thổ Iraq.

Trong khi đó Quốc vương Abdullah đệ Nhị của Jordan nói với phóng viên nhật báo Le Figaro rằng nếu bầu cử tại Iraq diễn ra trong tình hình an ninh bất ổn, bọn quá khích sẽ là kẻ thắng - ông không nhận thấy cơ may cải thiện tình hình Iraq trong đoản kỳ. Theo ông, trong tình trạng rối loạn hiện nay, bọn cực đoan là phe có tổ chức nhất, kết quả bầu cử sẽ có lợi cho phe ấy. Vua Abdullah cho biết ông lo rằng phe thiểu số Sunni sinh sống ở những vùng kém an ninh, có thể bị gạt ra ngoài cuộc bầu cử.

Vua Jordan xác nhận lập trường ủng hộ Thủ Tướng Allawi, hô hào huy động lại thành phần từ sĩ quan trung cấp của quân đội chế độ cũ. Theo ông, sai lầm lớn nhất của Hoa Kỳ là giải tán lực lượng an ninh và loại bỏ hàng trăm ngàn đảng viên Baath trong chính quyền.

Quốc vương Abdullah và TT Chirac thảo luận về đề nghị triệu tập hội nghị quốc tế về Iraq của Hoa Kỳ, quy tụ các cường quốc kỹ nghệ và các cường quốc khu vực, gồm Iran, Syria. Ngoại Trưởng Colin Powell cho biết hội nghị ấy có thể họp ở Jordan hay Ai Cập trong tháng 10.

Trong khi Anh và Hoa Kỳ đang chịu áp lực bất lợi của dân trong nước về vấn đề quân số tại Iraq thì tân đại sứ của Iraq tại Liên Hiệp Quốc, ông Samir Sumaida'ie tuyên bố phải gửi thêm nhiều chiến binh tới Iraq ngay tức khắc để ngăn cản một sự tan vỡ đầy tai họa có thể dẫn tới chia cắt đất nước này và sự xuất hiện một "quốc gia cực kỳ hung hiểm".

Ông lên án Iran đã can

thiệp gây rối trong Iraq và nói bất kỳ ý định cắt giảm chiến binh - như Anh Quốc đang dự tính - nhằm đáp ứng áp lực tại bản quốc cũng sẽ là một quyết định thiển cận. Trong cuộc phỏng vấn đầu tiên từ khi nhậm chức, ông Sumaida'ie nói là liên quân đã làm lộn xộn trong thời hậu chiến và bây giờ có trách nhiệm phải ổn định. Nhưng ông ca ngợi Mỹ và Anh vì đã can đảm tấn công Saddam Hussein, và chỉ trích những người phản chiến, kể cả dân biểu Tô Cách Lan George Galloway, không hiểu nguy hiểm mà Saddam áp đặt lên dân Iraq và cộng đồng quốc tế.

Ông Sumaida'ie, nguyên là Bộ Trưởng Nội Vụ của Hội Đồng Cai Trị Iraq đã mãn nhiệm.

Tin Do-thái, Palestine

Xe gài chất nổ giết chết thủ lãnh Sheik Khalil của tổ chức Hamas ở thủ đô Syria. Ông Mohammed Nazzal, ủy viên chính trị của Hamas tại Cairo, tố giác Do Thái là thủ phạm giết thủ lãnh Khalil, 42 tuổi, thuộc cánh quân sự của Hamas thường làm việc giúp Hamas ở Gaza.

Sau vụ tấn công của quyết tử quân Palestine ngày 31-8, Thủ Tướng Sharon và Tư Lệnh quân đội Do Thái báo động rằng không thủ lãnh Hamas nào, ở trong hay ngoài nước, được an toàn.

Hamas và Islamic Jihad là 2 tổ chức chống hòa ước tạm tích cực nhất có bản doanh tại thủ đô Syria.

Tin Âu-châu

Có thể có tới 250.000 người tham dự thánh lễ ngoài trời khi Đức Giáo Hoàng John Paul II tới thăm một đền thánh nơi truyền thuyết Công Giáo nói rằng đã được thiên thần nâng bay từ Palestine tới bờ biển Ý Adriatic .

Chủ tịch phong trào giáo dân Catholic Action (Công Giáo Tiến Hành) là Paola Bignardi nói là 250.000 túi kỷ vật đã làm sẵn cho thánh lễ, và tín đồ từ 45 quốc gia sẽ tới dự sau một hội nghị dài 4 ngày. Nơi đây, Đức Giáo Hoàng sẽ phong Chân Phước cho 3 thành viên Catholic Action, phong trào thành lập từ 135 năm về trước và là lớn nhất tại Ý với 400.000 tín hữu thành viên.

Tháp tùng Đức Giáo Hoàng tới Loreto là 177 vị hồng y, giám mục và 1.450 linh mục.

Chính phủ Nga loan báo dành thêm 5.4 tỉ mỹ kim cho các cơ quan an ninh, bước cụ thể đầu tiên tăng sức mạnh chống khủng bố mà TT Putin gọi là ưu tiên một của đất nước.

Trong phiên họp Nội Các khẩn cấp, TT Putin cũng thông báo cải tổ hệ thống bầu cử cho phép Điện Kremlin kiểm soát mọi tầng của đời sống chính trị - theo kế hoạch này, các nhà lãnh đạo cấp Vùng sẽ do TT chỉ định thay vì do dân bầu.

Cử tri sẽ bỏ phiếu cho đảng, không chọn cá nhân ứng cử viên, nghĩa là không còn các nhà lập pháp đại diện cho từng địa phương. Cho tới nay, phân nửa dân biểu của Hạ Viện được bầu cá nhân, nửa còn lại là chọn từ danh sách đảng. Viện này do các dân biểu thân Kremlin chế ngự.

Nhiều tờ báo, đài phát thanh và websites thoát quyền kiểm soát của chính phủ, mô tả kế hoạch thay đổi là "1 bước lùi về dân chủ hoá". Nhật báo Kommersant nhận xét "Chỉ còn lại người đại diện của hành pháp do toàn dân

Do-thái gài bom giết Sheik Khalil, thủ lãn Hamas

bầu là ông Tổng thống".

Dân biểu độc lập Vladimir Ryzhkov tố cáo TT Putin vi phạm hiến pháp - ông nhắc lại rằng Tòa Tối Cao đã phán định năm 1996 rằng các đại biểu vùng chỉ có thể do dân bầu. Nhà phân tích Stanislav Belkovsky nhận xét rằng ông Putin mưu đồ xoá bỏ nền chính trị địa phương. Theo ông, sự chuyển đổi hệ thống liên bang sang quy chếmộtnhà nước mạnh là tự sát về chính trị, và là sai lầm lớn nhất của chính quyền Putin.

Liên Hiệp Âu Châu quyết định thành lập một lực lượng bán quân sự chịu trách nhiệm tái lập an ninh trật tự trong các cuộc xung đột khu vực. Các Bộ Trưởng Quốc-phòng họp tại thành phố du lịch ven biển Hòa Lan cho biết lực lượng tương tự hiến binh của Pháp và carabinieri của Ý có thể bắt đầu hoạt động vào khoảng cuối năm 2005.

Bà Michele Alliot-Marie, Bộ Trưởng Quốc-phòng Pháp, tuyên bố: sau một cuộc xung đột là một thời kỳ tế nhị có thể phát sinh bạo động bất ngờ và dữ dội trước khi cảnh sát nắm quyền kiểm soát an ninh. Lực lượng bán quân sự Âu Châu sẽ không can dự các vụ như Iraq, nhưng sẽ làm nhiệm vụ tại các nước vừa trải qua chiến tranh như là Bosnia mà NATO gửi quân giữ an ninh từ tháng 12-2003. Theo kế hoạch, 5 nước sáng lập sẽ cung cấp 800 quân lấy từ các lực lượng hiện có để giữ an ninh trật tự một tháng. Các nước khác được khuyến khích tham gia.

Bà Michele Alliot-Marie, Bộ Trưởng Quốc phòng Pháp

Hội nghị các Bộ Trưởng Quốc-phòng Âu Châu cùng bàn kế sách phối trí các lực lượng quân sự trải mỏng khắp châu Âu trong khi ngân sách Quốc-phòng của các nước không tăng mà còn giảm bớt. Liên Hiệp Âu Châu có chi phí về quốc phòng ít hơn phân nửa ngân sách Quốc-phòng của Hoa Kỳ khi thành lập cơ quan phòng thủ Âu Châu (tên tắt EDA) hồi tháng 7 để điều hợp các chi tiêu về quân sự. Các Bộ Trưởng Quốc-phòng cũng thảo luận kế hoạch đã đề ra từ 1 thập niên là tổ chức 9 nhóm phản ứng nhanh tuy thú nhận rằng việc thành lập lực lượng 1500 quân này quả là một tham vọng đối với khả năng hạn chế của Liên Hiệp Âu Châu.

3.846 lực sĩ khuyết tật từ 136 quốc-gia diễn hành trong lễ khai mạc Thế Vận Paralympic thứ 12. Đây là lễ hội lớn nhất trong lịch sử 44 năm của sự kiện này.

Thế vận này kéo dài 11 ngày, mở màn với pháo bông phóng từ mái sân vận động. Các lực sĩ khuyết tật sẽ tranh tài trong 19 môn thể thao.

Trong Thế Vận Khuyết Tật 2000 Sydney, có lực sĩ từ 123 nước tham dự. Tại Athens, ban tổ chức miễn các lệ phí vào cửa cho toàn bộ lực sĩ và các viên chức phái đoàn.

Tin Á-châu

Đài Loan thông báo hành động tỏ thiện chí với lục địa bằng quyết định bãi bỏ một cuộc thao luyện quân sự dùng đạn thật. Không lâu trước đó, Bắc Kinh cũng báo tin bỏ cuộc tập trận quy mô gần Đài Loan.

Một vụ nổ lớn được ghi nhận trong vùng căn cứ phi đạn Bắc Hàn, không chắc là vũ khí nguyên tử, nhưng gây ra đám mây hình nấm ngoạn mục.

Thông tấn Yonhap của Nam Hàn dẫn lời một viên chức cao cấp cho biết đám mây hình nấm không giống những đám mây khác trên bầu trời có mây. Vụ nổ xảy ra cách căn cứ phi đạn Yongjori 6 dặm trong tỉnh Ryangyan và cách biên giới Trung Cộng 18 dặm. Đây cũng là vùng cấm, kể cả với cán sự cứu trợ. Vụ nổ này mạnh hơn rất nhiều vụ nổ đoàn xe lửa hồi tháng 4, gây thiệt mạng 170 người.

Tốc độ tăng trưởng của Trung Cộng về mức tiêu thụ sắt thép đã chậm lại, nhập cảng sụt, và các xưởng thép mới được mở đe dọa thị trường

rơi vào hoàn cảnh cung cấp quá mức.

Tầng lớp trên hết của các xưởng sản xuất sắt thép ở Trung Cộng đang nâng cao chất lượng của họ và sẽ có viễn ảnh vững mạnh lâu dài.

Việc nhập cảng sản phẩm sắt thép của Trung Cộng trong tháng 5 và tháng 6 đã thụt 30% so với năm trước trong khi xuất cảng thép của Trung Cộng tăng vọt lên 56%.

Kể từ đầu năm nay, Bắc Kinh đã ép buộc các kiểm soát nghiêm khắc trong cách vay mượn ngân hàng và sử dụng đất đai trong nỗ lực ngăn chặn một quả bóng kinh tế.

Đầu tư trong công trình xây dựng mới đã tăng trưởng chậm hơn so với quá khứ, và sự đòi hỏi sắt thép đang ở chừng mực vừa phải.

Xu Zhongbo, chủ tịch công ty Beijing Metal Consulting Ltd. Ước tính rằng nhập cảng sắt thép của Trung Cộng giảm xuống gần 50% trong năm nay, từ 37 triệu tấn xuống còn 20 triệu tấn.

Nhập cảng trong năm 2005 sẽ là số không. Các xưởng làm sắt thép Trung Cộng đang liên miên đưa ra các trang thiết bị hiện đại và đang nâng cao chất lượng. Đối với Nhật Bản và Nam Hàn, thị trường Trung Cộng đã kết thúc.

Trong cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp đầu tiên tại Nam Dương, theo kết quả kiểm phiếu chưa hoàn tất, cựu Tướng Yudhoyono thu trên 60 triệu 880.000 phiếu (tỉ lệ 61.1%), bà Megawati thu 38 triệu 700.000 phiếu (tỉ lệ 38.9%).

Kết quả kiểm phiếu chính thức sẽ được công bố ngày 5-10, trong khi ứng cử viên Yudhoyono và các cố vấn đang chuẩn bị để nhận bàn giao chính quyền ngày 20-10.

Đại hội đồng của cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA) hàng năm họp 137 nước hội viên chính thức yêu cầu Bắc Hàn từ bỏ tham vọng về vũ khí nguyên tử và cho phép thanh tra quốc tế giám sát các hoạt động hòa bình.

IAEA không có quyền hạn cưỡng chế các quyết nghị, và Bắc Hàn đã cắt liên lạc với cơ quan này năm 2002 - nhưng, quyết nghị của IAEA (vừa được đồng thanh chấp thuận) phô bày sự quan ngại của quốc tế về các mối đe dọa từ Bắc Hàn bằng bom nguyên tử hay mưu toan sử dụng thứ ấy như là công cụ để mặc cả.

Hiện thời có hơn 40 quốc gia có chương trình nguyên tử dùng cho hòa bình, nhưng có khả năng điều chỉnh để chế tạo vũ khí nguyên tử. Cuộc đối đầu của cơ quan nguyên tử LHQ lần này là tìm cách buộc Iran và Bắc Hàn phải thực hiện các nghị quyết IAEA về kiểm soát nguyên tử.

Ông Yudhoyono,
tân tổng-thống Nam-dương

Giá dầu trên 50 đô la một thùng đã làm chấn động các thị trường chứng khoán toàn cầu, có thể cắt mạnh sức tăng kinh tế Á Châu, cắt thêm đầu tư và đẩy vọt lạm phát.

Theo các nhà phân tích, giá dầu cao sẽ còn lâu mới xuống, vì nguồn cung không kịp cho nhu cầu tăng vọt toàn cầu, đặc biệt ở Trung Cộng, và tình hình đe dọa gián đoạn ống dầu nhiều nơi.

Loạn quân đe dọa tấn công các xưởng dầu ở Nigeria; bão gây thiệt hại các giàn khoan ở Vùng Vịnh Hoa Kỳ; bất ổn ở Iraq; cũng như nỗi đau kinh tế và pháp lý của hãng dầu Nga Yukos đều góp sức đẩy cao giá dầu.

Phi-châu

Có tới 10.000 người, trong đó nhiều trẻ em, chết mỗi tháng vì bệnh và vì bạo lực trong các trại tị nạn Darfur, bất kể nỗ lực cứu trợ quốc tế lớn lao, theo lời Tổ Chức Y Tế Thế Giới WHO.

Bản nghiên cứu về các trại định cư ở phía tây và bắc vùng chiến tranh, do cơ quan y tế LHQ và chính phủ Sudan thực hiện, cho thấy con số người chết mỗi tháng là 6.000 tới 10.000 người từ khối dân số lưu vong là 1.2 triệu người.

Nam Mỹ

Nhà cựu độc tài Augusto Pinochet được lệnh hầu tòa để trả lời các chất vấn về sự mất tích của những người chống chế độ độc tài trong 17 năm cai trị của ông sau khi bị tòa tối cao Chí Lợi bác bỏ quyền đặc miễn cựu TT của ông. Chánh án Guzman truy tố ông Pinochet về các xâm phạm nhân quyền từ năm 2001 về chiến dịch mang tên "Operation Condor" trong thập niên 1970 nhằm trừ khử đối lập, ít nhất 20 người bị thủ tiêu.

Phúc trình của chính quyền dân sự thay thế ghi nhận 3197 người chết hay mất tích dưới thời Pinochet. Nhà cựu độc tài 88 tuổi cũng bị điều tra về các trương mục ký thác tại ngân hàng Mỹ trong thập niên 1990 trị giá từ 4 triệu đến 8 triệu mỹ-kim.

Chính quyền Colombia bác bỏ đòi hỏi rút quân chính phủ ở 2 thị trấn miền nam như là điều kiện để thương lượng về trao đổi tù với loạn quân Marxist.

Chính quyền Bogota đề nghị phóng thích 50 du kích nếu loạn quân thả 72 con tin. Phía loạn quân xưng danh là Lực Lượng cách mạng (tên tắt FARC) đòi phi quân sự hóa 2 thị trấn Cartagena del Chaira và San Vicente del Caguan trong tỉnh Caqueta. Nhiều người trong số con tin là quân nhân và cảnh sát đã bị giữ 7 năm trong rừng đầy muỗi gây bệnh sốt rét. Loạn quân tả phái đã giết 10 con tin (gồm 1 tỉnh trưởng và 1 cựu Bộ Trưởng Quốc-phòng) khi quân chính phủ mở cuộc hành quân giải cứu thất bại hồi tháng 5-2003. FARC bắt hàng trăm thường dân để đòi tiền chuộc hàng năm hầu tài trợ cuộc nổi dậy 4 thập niên gây thiệt mạng hàng chục ngàn người.

Cựu TT Pinochet, ra toà năm 88 tuổi

Bắc Mỹ:

19 tiệm thuốc Tây ở California nộp đơn ở tòa án tiểu bang để kiện các hãng làm thuốc lớn nhất thế giới vì đã hiệp lực tăng giá thuốc ở Mỹ trong khi cấm họ mua thuốc rẻ hơn ở nước ngoài.

Đơn kiện cho rằng các công ty dược phẩm đã làm tổn hại đến các nhà bán thuốc bởi vi phạm luật chống độc quyền và thương mại không công bằng. Việc kiện cáo đến cùng lúc các công ty dược bị điều tra thêm về giá cả thuốc men và cách họ thực hành trên thị trường. Nhiều thứ thuốc được bán ở Mỹ đang có ở Canada và những nơi khác với giá chỉ bằng một góc của giá bán ở Mỹ. Cơ quan FDA đã từ chối nhiều lần về đòi hỏi nhập thuốc từ Canada, nơi mà chính quyền kiểm soát giá cả và thuốc men rẻ tiền hơn.

Kỹ nghệ thuốc men trong quá khứ đã biện hộ cho giá cả ở Mỹ của họ như là một cách để lấy lại các tổn phí cao về của việc nghiên cứu và phát minh.

Các chính trị gia tiểu bang đang hăng hái kiếm cách để ngăn thất thoát công việc ra nước ngoài. Có hơn 100 dự luật chống lại việc đưa công việc của chính phủ ra hải ngoại. Hơn một nửa số đó kiếm cách cấm các tiểu bang ký hợp đồng với các công ty có chi nhánh ở hải ngoại.

Những người làm luật của tiểu bang Cali đã thông qua một dự luật ngăn các đại diện của chính quyền và địa phương dùng ngân quỹ tiểu bang để ký giao kèo cho các dịch vụ ngoại trừ hợp đồng chứng nhận công việc được làm tại Mỹ.

Có hơn 40 tiểu bang đang đưa một vài công việc ra hải ngoại làm vì tiền công lao động ở nước ngoài rẻ hơn. Những người chống đối công việc của chính phủ bị đưa ra nước ngoài biện minh rằng công dân Mỹ phải được làm các công việc do tiền thuế tài trợ. Còn những người chống đối sự hạn chế thì nói rằng tổn phí sẽ tăng, nền kinh tế có hiệu quả sẽ bị xén bớt đi, và các cấm đoán đó là trái hiến pháp.

Bộ Năng Lượng Hoa Kỳ đang chế tạo kiểu lò phản ứng nguyên tử di động có thể giúp các nước đang phát triển có điện năng mà không sợ họ sẽ dùng sản phẩm phụ để chế tạo bom nguyên tử.

Mục tiêu là tạo ra lò nguyên tử có niêm phong, đưa tới nơi dự định, làm ra điện năng trong 30 năm, và lấy về khi năng lượng dùng hết.

Các kỹ sư cho biết không ai có thể gỡ ra nguyên liệu từ lò phản ứng này, bởi vì bên trong đã niêm phong kín. Các lò kiểu này có tên là SSTAR, viết tắt của nhóm chữ "Lò Phản Ứng Tự Trị, Mang Đi Được, Đã Niêm Phong và Nhỏ Gọn" sẽ cấp điện mà không cần bảo trì.

Một kiểu lò sản xuất 100 megawatts điện dự kiến sẽ cao 15 mét, đường kính 3 mét và nặng 500 tấn. Còn kiểu lò nguyên tử sản xuất 100 megawatt điện sẽ nặng chưa tới 200 tấn. Hoa Kỳ dùng tàu biển và xe tải đưa các lò này tới nơi các nước đang phát triển để hoạt động. Khi năng lượng hết, Mỹ sẽ thu hồi về để tái chế. Dự kiến kiểu lò này sẽ ra đời năm 2015. Tuy nhiên, Michael Levi của Brookings Institution, một viện nghiên cứu ở Washington DC, nghi ngờ việc các nước đang phát triển sẵn lòng đưa cho Mỹ nắm chìa khóa sản xuất điện năng.

Hệ thống truyền hình CBS đã thú-nhận rằng tài liệu về TT Bush mà họ tung ra là đồ giả, và xuất phát từ một nguồn tin thiếu tín nhiệm.

Tham vụ báo chí toà Bạch ốc McClellan cho biết: rõ ràng có sự phối hợp giữa các chính khách Dân Chủ và ban tham mưu của nghị sĩ Kerry để hạ uy tín TT Bush về vấn đề quân dịch và xuất ngũ trong danh dự hơn 30 năm trước.

Cleveland được xếp hạng là thành phố nghèo nhất nước Mỹ, nghèo hơn Detroit, Miami và Newark, theo phúc trình mới nhất của Cục thống kê liên bang. Bị mất nhiều việc ở kỹ nghệ thép và các ngành sản xuất khac, Cleveland xếp hạng cao về mức sống nghèo, nhưng trước đây chưa bao giờ chiếm hạng nhất.

Năm nay, vì ngân sách eo hẹp, thành phố cũng đã phải cho nghỉ việc hàng trăm cảnh sát, lính cứu hỏa, giáo viên, công nhân thu dọn rác và một số dịch vụ khác.

Một số nhà khoa học nói rằng để tăng thêm tuổi thọ, dù đã đến tuổi ngoài 80, ai cũng có thể làm được bằng cách siêng năng tập thể dục, duy trì các hoạt động đều và điều hòa của toàn thân.

Tiến sĩ Elizabeth Zelinski cho biết mỗi năm tăng thêm tuổi già, con người mất 1% khả năng sử dụng oxygen - tập thường xuyên ít nhất ba lần 1 tuần thì đảo ngược được hiện tượng đó.

Bộ Nội An Hoa kỳ công bố một hệ thống radar mới có khả năng theo dõi 24.000 phi cơ cùng lúc - hệ thống này được thiết kế để khám phá bọn buôn lậu ma túy, tổ chức vượt biên và tình nghi khủng bố.

Hệ thống cải tiến này theo dõi phi cơ bằng 450 trạm phát sóng radar, mạnh gấp ba lần hệ thống cũ, đã bắt đầu hoạt động. Một thí dụ về hiệu quả của hệ thống radar mới là vụ một phi cơ chở người vượt biên lợi dụng tình hình bão ở vùng đông nam Hoa Kỳ, bay thẳng từ Bahamas đến miền nam Florida. Phi cơ ấy đã bị phát giác.

Trước đây, các trung tâm chỉ theo dõi được hàng tháng hơn 80.000 phi cơ không thương mại, điều tra và nghênh cản được trung bình 30 chuyến bay khả nghi mỗi ngày.

Thiên tai

Sau 2 ngày tấn công, bão Frances để lại cho dân chúng Florida ngập lụt, thần kinh căng thẳng, và những hàng người chờ được cung cấp nhu yếu phẩm như hơi đốt, nước đá và nước uống - ít nhất 10 người chết ở Florida và Georgia. Khoảng 3 triệu dân Florida không có điện và hơn 40.000 người khác ở Georgia.

Không trận bão nào gây thiệt hại cho Trung tâm không gian Kennedy nhiều hơn bão Frances - khoảng 1000 tấm lợp ngoài của toà nhà lắp ráp phi thuyền bị lột.

Viên chức tài chính tiểu bang ước lượng thiệt hại vật chất là "vài tỉ", trong khi công ty tái bảo hiểm phỏng định thiệt hại về nhà cửa từ 5 đến 15 tỉ mỹ-kim.

Frances vừa qua, Ivan đã tới. Cư dân Florida trong vùng duyên hải Vịnh Mexico cho tới bờ biển Louisiana lại phải sửa soạn lên đường di tản tránh bão Ivan. Lệnh báo động được loan báo trong vùng bờ biển dài 420 dặm từ St Marks của vùng cán chảo Florida đến New Orleans và Morgan City của tiểu bang Louisiana. Nhà

chức trách cac vùng duyên hải Mississippi và Alabama cũng khuyến cáo di tản hàng trăm ngàn dân.

Ít nhất 38 người chết được ghi nhận do tác hại của bão, hầu hết nạn nhân ở Florida. Hàng trăm ngàn người mất điện, cây đổ, nhà tốc mái, các bảng hiệu lưu thông bị quăng trên trời trong đêm. Sóng dâng cao 10 đến 16 feet cuốn mất một phần của cây cầu trên đường I-10 chạy theo hướng đông tây dọc vùng cán chảo Florida.

Tại đảo quốc Cayman thuộc Anh, bão Ivan ập tới quăng du thuyền lên bờ. Những ngôi nhà kiên cố chỉ còn lại những bộ phận bằng gỗ tả tơi hay không còn mái, cột điện ngả nghiêng nếu không đổ. Vài cây cổ thụ trăm tuổi cao bằng nhà 3 tầng bị xé từ rễ cho đến ngọn.

Hàng ngàn người mất nhà ở lãnh thổ thuộc Anh dân số 45.000. Ba đảo thu hút hàng trăm ngàn du khách mỗi năm chưa từng đối diện một trận bão mạnh tương tự kể từ năm 1932.

Bão Jeanne gây thiệt mạng hàng ngàn người tại đảo quốc Haiti, sau khi để lại 7 người chết ở Puerto Rico và 18 người chết tại cộng hoà Dominique.

Haiti là nước đầu tiên cuộc nổi dậy chống chế độ nô lệ thành công và cũng là nước cộng hoà da đen đầu tiên. 2004 là năm kỉ niệm 200 năm thoát ách thuộc địa của Pháp.

Nơi bị thiệt hại nặng nề nhất là thành phố miền bắc Gonaives. Gonaives có dân số khoảng 250.000 người cũng chịu thiệt hại trong cuộc nổi loạn tháng 2 mà kết quả là TT Bertrand Aristide bị lật đổ, và 300 người chết.

Nước lụt phá hủy nhà cửa và mùa màng ở Artibonite, vùng được coi là "thúng bánh mì" của Haiti. 2 trong 3 xe cứu trợ phẩm của Hồng Thập Tự bị dân chúng chận lại giữa đường, cướp đi mền, khăn - chiếc còn lại chở các nhà lều tới Tòa Thị Chính.

43 người chết trong trận lụt tệ hại nhất 3 thập niên ở miền bắc Phi Luật Tân gây thiệt hại hạ tầng cơ sở và nông nghiệp ước lượng 23 triệu mỹ-kim. Trên 50.000 người di tản tới nhà tạm trú.

Các viên chức lo ngại về sự lan tràn của bệnh tật sau trận lụt. Hàng năm, Phi chịu đựng từ 17 đến 20 trận bão.

Theo tin Tân Hoa Xã, một xe bus chở trên đầy học sinh và nông dân bị nước sông dâng cao bất ngờ cuốn trôi, 3 người chết, 41 người mất tích.

Tai nạn giao thông tại Trung Cộng gây ra tổn thất nhân mạng cao nhất thế giới - trong 6 tháng đầu năm 2004, gần 50.000 người chết.

Ngoại trưởng Canada, ông Pierre Pettigrew (chỉ tay) thăm Haiti

từ thành đến tỉnh

Ông đạo hết bình

Một ông đạo ở miền bắc nước Ấn cho biết ông ta phải sờ tay vào dòng điện mỗi ngày để có được sức khoẻ. Ông Sadhu Mangal Das, biệt danh là "Current Baba", chạm tay vào một sợi dây điện trần ít nhất ba lần một ngày để có được cảm giác "say rượu". Ông đạo này kể rằng cách đây một thời gian rất lâu sau một lần tình cờ chạm tay vào một sợi dây điện và cảm thấy cảm giác tê tê rất sướng khoái, kể từ đó không ngày nào mà ông ta không sờ tay vào sợi dây điện này.

Người đàn ông 54 tuổi này cho biết thêm sở dĩ ông đã phải "sạc điện" mỗi ngày bởi vì thuốc không thể kích thích ông ta được. Ông ta cũng đã để các con rắn độc và bò cạp cấn, uống chất nước làm từ các hạt có chất độc, nhưng vẫn không nhằm nhò gì. Bác sĩ Amit Chaturvedi, thuộc bệnh viện Lalitpur Civil Hospital, giải thích rằng: "Cơ thể con người có thể hấp thụ các dòng điện lên tới 12 volts. Tuy nhiên trong trường hợp của ông Sadhu, sự liên tục tiếp xúc với dòng điện dường như đã gia tăng mức độ chịu đựng của

thân thể ông ta lên tới 16 volts."

Con mèo khủng bố

Một phi cơ hành khách của SN Brussels Airlines đã phải đáp khẩn cấp sau khi một con mèo xâm nhập phòng lái trong khi phi cơ đang trên đường bay từ thủ đô nước Bỉ tới Vienna.

Chú mèo này được chủ mang lên phi cơ và đã nhảy ra khỏi chiếc cũi khi một đứa trẻ muốn vuốt ve nó. Các hành khách trên chuyến bay cố sức bắt con mèo, nhưng không thông báo cho các tiếp viên lúc đó đang bận rộn chuẩn bị bữa ăn trong bếp. Khi một nữ tiếp viên bưng mâm thức ăn vào phòng lái, con mèo này chạy tọt vào trong và chống cự dữ dội không chịu cho bắt. Kết quả là viên phi công trưởng phải quyết định đáp khẩn cấp xuống phi trường Zaventem.

Cạn dòng lá thắm!..

Các nhân viên bưu điện Mã Lai tìm thấy 21.000 lá thơ không được phát trong một căn flat, chỗ ở cũ của một cựu nhân viên bưu điện. Cuộc điều tra khởi đầu từ việc một nhân viên an ninh trong khu chung cư Kepong báo cáo có khoảng 200 lá thơ nằm vương vãi trong căn flat này.

Thực sự số lượng bưu phẩm không chỉ có thế mà còn gồm nhiều hoá đơn, tạp chí, các bản báo cáo tài chánh của ngân hàng, một số được gửi từ năm 2000. Nhân viên tắc trách này là một thanh niên 27 tuổi, bị sa thải vài tháng trước vì vắng mặt quá nhiều, và không còn sống trong căn flat này nữa. Công ty bưu điện đang phải tăng cường nỗ lực kiểm tra thành tích của hơn 4.468 nhân viên khắp toàn quốc.

Bệnh mèo điên

Một trường học ở Ấn Độ đã bị đóng cửa sau khi hàng trăm nữ sinh đột ngột ngã bệnh và bắt đầu có cách phản-ứng như những con mèo. Các thầy cô giáo ở tỉnh Dolagobind cho biết đã có ít nhất một chục học sinh đã mắc phải chứng bệnh bí ẩn này. Tạp chí *Asian News International* đăng tin rằng những học sinh bị bệnh đột ngột bất tỉnh và sau khi tỉnh lại, bắt đầu hành động như những con mèo.

Các nữ sinh bị bịnh, tuổi từ 8 đến 12, đã tự cào mặt mình và la hét như mèo sau những lần bị bất tỉnh. Ban giám đốc nhà trường đã mời các thầy pháp đến để trừ tà, nhưng cuối cùng phải đóng cửa trường học vì cách ứng xử kỳ quặc này vẫn cứ tiếp tục. Kể từ đó các học sinh bị bệnh được chuyển đến sống tại một ngôi đền do một vị thánh địa phương cai quản. Nơi đây hàng ngày các cô phải đọc các bài kinh Hindu và trải qua các nghi lễ bằng lửa để xua đuổi tà ma. Cha mẹ của những học sinh này cho biết tình trạng của cô đã được cải thiện, mặc dù không thể nhớ một cách chính xác những gì đã xảy ra.

Thần khẩu hại xác phàm

Một người đàn ông Hồi quốc than phiền rằng lời cầu hôn của ông ta đã bị từ khước chỉ bởi vì thói quen ăn uống "hơi bất thường". Nhà gái lo sợ chàng rể tương lai này sẽ ăn thịt luôn người vợ. Ông Allah Wasayo cho biết thường ăn "bóng đèn, thảm trải sàn nhà, tách uống trà, ly thủy tinh và cỏ dại". Người đàn ông 55 tuổi này cũng ăn như hạm, mới đây tại một khách sạn 5 sao ở Karachi, ông ta đã yêu cầu xới đầy đĩa cơm tới 15 lần. Theo như đã đưa tin, sau khi xơi một bữa cơm thịnh soạn tại nhà hàng sang trọng này, ông Wasayo đã ăn biểu diễn một số bóng đèn và một số mảnh vỡ của ly tách thủy tinh.

Người đàn ông này cho biết chẳng bao giờ bị những vật sắc nhọn cắt chảy máu môi, và chẳng bao giờ bị đau bao tử hoặc có các vấn đề tiêu hóa. Ông ta nói với tờ nhật báo *Dawn* rằng: "Đối với tôi tất cả những gì có thể ăn được đều có vị như nhau. Tôi có thể ăn thảm trải nhà, ly tách, mảnh thủy tinh, thịt gà và cỏ dại. Bao tử tôi đã được chụp quang tuyến X nhưng chẳng có gì là bất thường được phát hiện. Và dù ăn rất nhiều, tôi vẫn không có một cái bụng phệ."

Chuyện xứ tự-do: đòi xoá bớt tự điển

Một nhóm người Hòa Lan đang muốn loại bỏ chữ *thin* (gầy) trong tự điển bởi vì nó "sỉ nhục" những người dưới trọng lượng. Nhóm này có tên là "Small Intestines Anonymous", đại diện cho những người gầy ốm. Họ nói rằng "thin" là một chữ có tính cách lăng mạ được sử dụng bởi những người "mập mạp" đối người những người có vóc

dáng mảnh khảnh.

Nhóm này đã viết thơ gửi tới nhà phát hành tự điển ở Hòa Lan có tên là Krammer and Van Dale để yêu cầu họ không cho chữ này vào cuốn tự điển. Họ cũng sẽ gửi một bản thỉnh nguyện thơ gồm 3 ngàn chữ ký tới Bộ trưởng Giáo dục Hòa Lan. Tuy nhiên phát ngôn nhân của nhà phát hành sách Van Dale bình luận rằng: "Chúng tôi phát hành một cuốn tự điển gồm những chữ viết và nói bằng ngôn ngữ Hòa Lan. Do đó chữ "thin" là một phần của nó. Bạn không thay đổi một ngôn ngữ chỉ bằng cách xóa bỏ một chữ."

Bà già lựu đạn

Những tay cướp giật tại thành phố Los Angeles né tránh không dám loạng quạng với bà già Lillian Harmerling 70 tuổi vì bà luôn luôn mang hai trái lựu đạn trong bóp khi ra ngoài phố. Bà tuyên bố: "Tôi sẽ không tha bất cứ thằng nào cướp của tôi dù chỉ một xu teng. Tôi sẽ cho chúng biến thành khói dù tôi phải đi theo chúng nó. Tôi đã sống đủ đời tôi rồi và tôi sẵn sàng đi gặp thượng đế".

Bà Lilian trang bị lựu đạn sau khi bị một lũ nhóc cướp giật xách tay của bà. Hôm đó, bà đang đi ngoài phố thì lũ nhóc xúm vào đá bà lăn chiêng rồi giựt xách tay chạy. Bà phẫn nộ vì bị chúng làm hỗn như thế và tự hứa rằng bà sẽ không để chúng tiếp tục như vậy. Bà đến một thằng cháu, nguyên là cựu chiến binh tham chiến ở Việt Nam, xin hai trái lựu đạn mà cháu bà vẫn giữ làm kỷ niệm. Ông cháu dạy bà cách sử dụng, nhất là cách rút chốt và cầm như thế nào.

Hai tuần sau khi bị cướp, một bọn cướp lại chặn đường bà một lần nữa. Kỳ này chúng chĩa súng vào bà, xô vào một ngõ hẻm và ra lệnh bà đổ hết những gì trong ví xách ra. Bà lôi ra hai trái lựu đạn rút chốt rồi nói: "Ok! Các con cùng đi với bà!" Lũ cướp cạn mặt xanh như tàu lá, ù té bỏ chạy như bị ma đuổi. Bà dùng lựu đạn để đối phó như vậy liên tiếp ba lần nên bà nổi danh là bà già lựu đạn. Xóm làng đều kính trọng bà, nhưng khi chuyện bà già lựu đạn được lan truyền thì chính quyền phải ra lệnh cho bà giao nạp hai trái lựu đạn đó. Nhưng bà nói: "Chính quyền đã không giúp tôi khi tôi bị tụi cướp tấn công. Nay nếu cảnh sát muốn lấy hai trái lựu đạn này thì họ phải lấy xà beng cậy nó ra khỏi tay tôi!"

Tài xế trẻ tuổi nhất ra toà

Một bé trai 5 tuổi đã bị triệu đến trước mặt quan tòa để bị xét xử về tội lái xe không có bằng và bảo hiểm. Cậu bé này đã bị bắt sau khi lái chiếc Cadillac của người cậu đâm vào một hàng rào trong khi bà mẹ đuổi theo trong một chiếc xe hơi khác. Đứa bé không bị thương tích.

Cảnh sát trưởng St. Louis cho biết người anh của cậu ta đã tắt máy chiếc xe khi đến thăm nhà người chị, nhưng anh ta vẫn để chìa khóa trong xe. Khi nhìn thấy thằng con trai lái chiếc xe trên đường, người mẹ đã vội vã nhảy lên chiếc xe khác, nổ máy rượt theo. Cuối cùng thằng bé đụng chiếc xe vào một hàng rào. Sau tai nạn người mẹ đã gọi cảnh sát và nhận mọi trách nhiệm cho những gì đã xảy ra. Hậu quả là cả hai mẹ con cùng ra toà. Con lái xe không có bằng và không bảo hiểm, mẹ về tội trông con không cẩn-thận.

Tặng trọn vé độc đắc cho từ thiện

Một người đàn ông Đức thắng giải lô-tô khoảng 10 triệu mỹ kim đang hoạch định hiến tặng toàn bộ số tiền "trời cho" này cho những người nghèo khổ ở Đức bằng cách thành lập một tổ chức từ thiện.

Người đàn ông ẩn danh này từ Dormund, có thể trong hạn tuổi 50, đã làm cả nước Đức nín thở chờ đợi hồi đầu năm nay khi ông đã không liên lạc với West-Lotto cho mãi tới thời hạn chót. Công ty lô-tô cho rằng người thắng giải có thể đã không biết mình trúng số, do đó đã phát động một chiến dịch dán các poster toàn quốc để tìm kiếm người trúng giải độc đắc này. Phát ngôn nhân của West-Lotto miêu tả người tân triệu phú này "điềm tĩnh một cách phi thường".

Đi ị cũng không yên!

Một trung tâm văn hóa ở Amsterdam đã gắn các bộ cảm nhận (sensors) trong mọi phòng vệ sinh để nhắc người sử dụng nếu họ ngồi quá lâu. Các sensors này được nối với một giàn máy điện toán có tên gọi là Private Room 02 vừa được thiết đặt tại Culture Centre De Balie.

Những người sử dụng phòng vệ sinh sẽ được nhắc nhở nếu họ quên bấm nước, hút thuốc, không mở nắp bàn cầu, hoặc xài quá nhiều giấy toilet. Ông Leonard Van Munster, người phát minh ra giàn máy điện tử này, cho biết nếu các sensors trong phòng vệ sinh nhận thấy một người nào đó đang tạo ra sự dơ bẩn, họ sẽ bị khuyến cáo phải giữ vệ sinh chung.

Ông cho biết thêm các tính năng hết sức độc đáo của thiết bị điện tử này: "Giàn máy điện toán tự phát triển các tâm trạng của chính nó.

Đôi khi nó chẳng nói gì cả, nhưng rồi đột nhiên phát ra những tiếng thở dài nghe rất chán chường. Và khi một người nào đó ngồi quá lâu trong toilet, người đó có thể nghe những câu nói rất buồn cười như 'Bạn có biết đã ngồi trong căn phòng vệ sinh này hơn 50 phút rồi không? 50 người đã bỏ mạng trong các cuộc chiến ở khắp thế giới trong thời-gian đó."

Vân Tiên cõng mẹ hành hương

Một người đàn ông Ấn Độ đang cõng bà mẹ già thực hiện một cuộc hành hương kéo dài 17 năm từ bắc chí nam nước Ấn. Ông Kailashgiri Brahmachari đã vác người mẹ bị mù trong một cái thúng một bên vai, và đồng thời mang theo các đồ đạc cá nhân trong một cái thúng khác. Người đàn ông 32 tuổi này đã đi được trên 3,750 dậm sau khi bắt đầu khởi hành từ quê nhà Piparia, thuộc phía bắc tỉnh Madhya Pradesh, cách đây tám năm.

Nếu mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, kế hoạch của ông Kailasgiri sẽ kết thúc trong năm 2013, ngay thời gian xảy ra lễ hội Kumbh Mela Hindu kế tiếp ở thánh địa Varanasi. Mỗi ngày ông đi bộ được vài dậm và cả hai mẹ con đều xin ngủ trong các ngôi đền khi trời tối.

Ông cho biết lý do của chuyến đi bộ này là muốn thực hiện sự mong ước cả đời của người mẹ muốn cầu nguyện tại các ngôi đền quan trọng ở khắp đất nước Ấn.

Quí cậu hầu bàn nên dọn sang Đức

Một người đàn ông làm công việc chạy bàn ở Đức đã bị cho nghỉ việc vì đã uống tới 100 chai bia một ngày, và ông ta đã thắng kiện vì bị sa thải bất công. Người đàn ông 50 tuổi này nhìn nhận rằng các vị xếp đã nhiều lần cảnh cáo ông không được uống rượu trong khi làm việc. Và ông ta cũng thú nhận là đã uống 100 chai bia miễn phí một ngày với các người bạn trong khi làm việc tại quán rượu Unter Taschenmacher ở Cologne.

Nhân viên chạy bàn này đã làm việc tại quán rượu hơn tám năm. Một tòa án đã quyết định bồi thường cho ông ta 2000 bảng Anh và ba tháng lương sau khi nói rằng quán rượu này là "điều mơ ước" của người đàn ông này. Trong khi đó ông Rene Sion, chủ nhân quán rượu, than vãn rằng ông thể hiểu tại sao tòa án lại quá khoan dung đối với người chạy bàn uống rượu như hũ chìm trong khi làm việc.

Thể thao và giáo sĩ

Một lãnh tụ tôn giáo ở Kuwait đã lên tiếng chỉ trích đài truyền hình quốc gia đã trình chiếu hình ảnh các phụ nữ "ăn mặc hở hang" tại Olympics. Ông Awaad Barad al Enezi đã miêu tả việc trình chiếu hình ảnh các nữ lực sĩ tại Thế vận hội Athens là "trơ trẽn và không đứng đắn". Vị lãnh tụ cực kỳ bảo thủ này tuyên bố: "Những hình ảnh phụ nữ hở hang ảnh hưởng rất xấu các giá trị đạo đức của xã hội Kuwait." Bản tin không nói rõ rằng vị giáo sĩ đã xem truyền hình Olympics mấy giờ mỗi ngày trong suốt thời gian tranh giải.

Khung kính đeo mắt gắp được thức ăn

Một công ty Đức vừa phát minh một cặp kính mà có thể tháo rời làm đôi đũa để gắp thức ăn. "Cặp kính sushi" này có hai gọng có thể tháo rời, và dùng làm đôi đũa để gắp món ăn truyền thống của Nhật Bản. Riêng những ai không biết dùng đũa, họ có thể mua cặp mắt kính có gọng là cây nĩa (fork). Nhà thiết kế mắt kính Ralph Anderl cho biết ông đã có được ý tưởng này sau khi để ý thấy việc ăn uống vội vã trong cuộc sống bận rộn đang trở nên rất phổ biến. Ngày nay người ta không có thời gian để ghé vào một nhà hàng, họ muốn ăn trong khi đi bộ đến công việc kế tiếp.

Cặp kính này có thể là kính cận thị hoặc viễn thị, hoặc là kính mát cho những ai muốn ăn uống bên ngoài. Ông

Anderl cho biết loại kính này đang được bán rất chạy, nhất là ở Nhật. Các gọng của cặp mắt kính này được làm bằng loại thép rất nhẹ và được tháo ráp mà không cần ốc vít. Tuy nhiên có sự trở ngại là khi gọng kính được tháo ra làm đũa, cặp mắt kính này không thể sử dụng được, làm cho những người có thị lực kém rất khó ăn uống. Tuy vậy "cặp mắt kính sushi" vẫn được bán rất chạy, với giá sơ sơ 350 Mỹ kim một cặp. Công ty IcBerlin cho biết mỗi ngày bán hàng trăm "cặp kính sushi" khắp Âu Châu, Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Không biết sau khi ăn xong, ai có thể mang trở lại một cắp mắt kính còn phảng phất mùi thức ăn, dù đã được lau kỹ?

Máy lạnh cho xe mô-tô

Một nhà phát minh Do Thái vừa thiết kế chiếc máy lạnh đầu tiên trên thế giới cho loại xe mô tô. Nhà vật lý Glen Guttman từ công ty Entrosys cho biết thiết bị này rất đơn giản về mặt kỹ thuật. Nhưng ông nói thêm rằng: "Tương tự bất cứ ý tưởng đơn giản nào khác, bạn phải sáng tạo nó, và rồi phải đưa nó vào thực hiện."

Nói chuyện trên đài Israel Army Radio, ông Guttman cho biết chiếc máy lạnh này là một chiếc hộp rất nhỏ và nhẹ được gắn trong hộc chứa đồ của chiếc mô tô, và được hoạt động bằng bình điện của chiếc xe. Nó tạo ra khí lạnh rồi được chuyển tới chiếc áo khoác của người lái, qua một ống cao su. Công việc thiết kế chiếc máy lạnh độc đáo này tốn khoảng 500.000 Mỹ kim, được các nhà đầu tư tài trợ. Ông Guttman hy vọng chiếc máy lạnh dành cho mô tô sẽ được bán vào giữa năm tới, trước tiên ở Âu Châu rồi đến Hoa Kỳ. Giá mỗi chiếc khoảng vài trăm đô-la.

Không biết ai sẽ mua máy lạnh cho xe mô-tô, vì dù trời nóng, ngồi lên xe chạy nhanh đã đủ phát rét lên rồi!

Lại chuyện gốc-gác nàng Mona

Từ nhiều thế kỷ, đã có nhiều tranh cãi về nhân vật trong bức tác phẩm Mona Lisa của nhà danh họa Leonardo di Vinci - các phỏng đoán khác nhau từ người mẫu là mẹ tác giả cho đến là một cô gái mại dâm.

Theo công trình nghiên cứu mới xuất bản của sử gia Giuspeppe Pallanti, người đẹp trong tranh là có thật, và là vợ của một thương nhân mua bán lụa mà gia đình họa sĩ có quen biết.

Ông Pallanti cho biết trong tài liệu sưu tầm được, ông thấy có giấy hôn thú thành lập trong thập niên 1490 về người đàn bà có thật này. Chồng bà ta là thương gia giàu có Frances Del Giocondo ở thành phố Florence - Mona Lisa đi lễ ngày chủ nhật tại nhà nguyện gần nhà mà họa sĩ Di Vinci thuê làm xưởng vẽ. Nhưng, các bí ẩn về người mẫu của họa phẩm tuyệt tác Mona Lisa chưa hết.

Mona Lisa

Quí ông ham vui coi chừng đồ giả

Các nhà khoa học Anh cho biết khoảng 50% thuốc cường dương Viagra bán qua Internet là giả mạo - khi phân tích hàng mẫu bán qua mạng toàn cầu, họ nhận thấy một số viên thuốc màu xanh này chứa những thành tố khác, hay là thiếu dược chất tác động so với sản phẩm của nhà bào chế Pfizer.

Tiến sĩ Nic Wilson của trường đại học London tuyên bố tại hội nghị dược khoa rằng giới khoa học ước lượng 50% viagra bán qua Internet là mạo hóa. Khoảng 152 triệu đàn ông bất lực, mất khả năng tình dục, là một thị trường lớn - theo ước lượng, khoảng 40% đàn ông trên 40 tuổi có một mức độ kém cương cứng và triệu chứng này gia tăng theo tuổi. Khoảng 95% chữa thành công bằng viagra.

Giáo sư Tony Moffat, đồng nghiệp của tiến sĩ Wilson, trả lời phỏng vấn điện thoại rằng có những kẻ bán thuốc mang tên Viagra nhưng không do Pfizer sản xuất. Chưa rõ các thành phần của thuốc giả có gây hại hay không, nhưng ít

nhất là không công hiệu - theo giáo sư Moffat, nếu liều lượng không đúng, và nếu thành phần tác động quá nhiều, thuốc giả gây nguy hiểm. Thuốc giả có xuất xứ từ nhiều nước, gồm Thái Lan, Ấn Độ và Malta.

Phi thuyền tư nhân

Phi thuyền SpaceShipOne 3 chỗ ngồi có những cửa sổ tròn ở đầu, vừa được phóng lên không gian từ sa mạc Mojave để tranh giải thưởng 10 triệu mỹ-kim khuyến khích phát triển kỹ nghệ du lịch không gian.

Phi thuyền SpaceShipOne cất cánh hướng lên trăng tròn cùng với hỏa tiễn đẩy 2 động cơ White Knight trong chuyến bay đầu tiên tranh giải Ansari X. Giải thưởng này được trao cho nhóm đầu tiên (không nhờ chính phủ) có khả năng phát triển được phi thuyền phóng 3 người (hay trọng lượng tương đương), lên độ cao ít nhất 62 dặm, và 2 tuần sau làm lại y vậy cùng với phi thuyền ấy.

Hỏa tiễn White Knight bay lên tới cao độ 10 dặm thì phi thuyền tách rời và bay tiếp bằng hỏa tiễn đẩy riêng. Chiếc SpaceShipOne do công ty của nhà thiết kế Burt Rutan chế tạo, kinh phí từ 20 đến 30 triệu mỹ-kim, được tỉ phú Paul Allen, đồng sáng lập công ty Microsoft, tài trợ.

Hồi tháng 6, SpaceShipOne là phi thuyền tư nhân đầu tiên có người lên tới không gian mà phi công là Mike Melvill được dịp quan sát địa cầu trong 3 phút không trọng lực. Ông Peter Diamandis, nhà sáng lập giải thưởng X Prize, cho biết ông chịu ấn tượng mạnh về giải thưởng Orteig 25.000 mỹ-kim mà nhà hàng không Charles Lindberg giành được sau chuyến bay vượt Đại Tây Dương năm 1927. Điều ấy chứng minh rằng phương tiện hàng không an toàn, ít tốn.

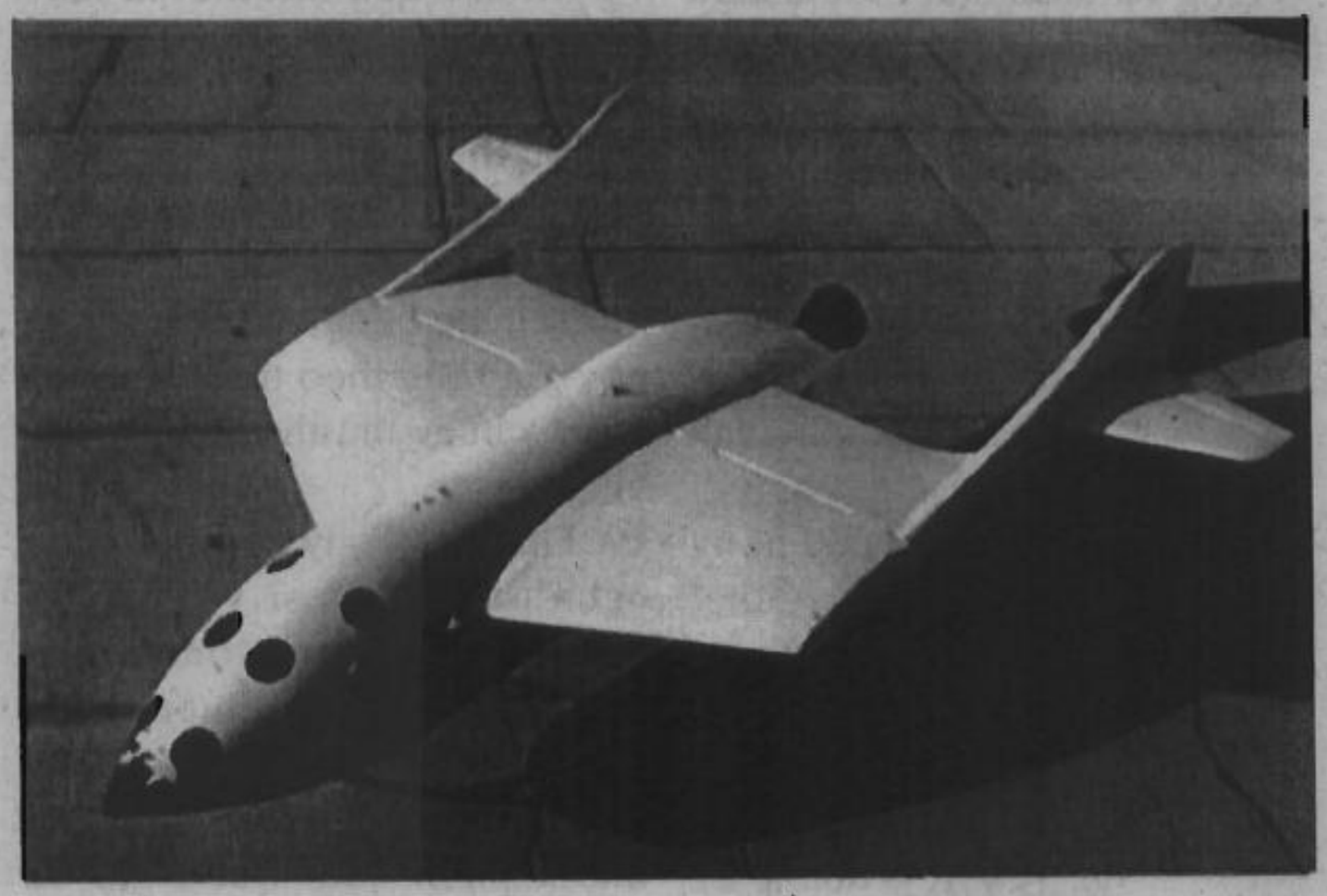

SpaceShipOne

Đại Hội Hội-Đồng Giám Mục VN nói về hiện tình Công Giáo

Linh mục Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, Thư ký HĐGM VN, tổng kết tình hình 25 giáo phận. Theo đó, tình hình Công giáo của GHVN năm nay như sau:

Số giáo dân là 5.667.428 người trên tổng số hơn 80 triệu dân, so với năm ngoái số tín hữu tăng 94.903.

Số linh mục là 2.927 trong đó có 467 linh mục dòng, so với năm trước số linh mục tăng thêm 117 vị.

Số chủng sinh năm nay là 1.217 người, tăng 132 người.

Số tu sĩ nam là 1.833, tu sĩ nữ là 11.421, tăng 957 người.

Số giáo lý viên là 52.513, tăng 1.537.

Tuy nhiên,

Số người được rửa tội là 141.043 trong đó có 29.313 người lớn, so với năm trước đã giảm 7.540 người.

Số người rước lễ lần đầu là 130.288, tăng 1.408 người.

Số người lãnh Bí tích Thêm sức là 143.013, tăng 10.287.

Số đôi hôn phối là 53.803, tăng 192.

Hiện nay có 1.460 giáo xứ có linh mục triều đảm nhận việc chăm sóc mục vụ và 95 xứ đạo do linh mục dòng quản nhiệm. Tuy nhiên, vẫn còn 1.014 giáo xứ và họ đạo chưa có linh mục coi sóc, tuy đã giảm 172 giáo xứ so với năm trước.

tin việt-nam

50 Mục Sư xin xét lại pháp lệnh

6 mục sư Tin Lành trong nước vừa gửi thỉnh nguyện thư cho nhà cầm quyền CS Hà Nội yêu cầu mở rộng tự do tôn giáo nhân cuộc đàm phán chưa từng có để chấm dứt tình trạng kỳ thị.

Những vị này cũng vận động chống lại văn bản gọi là pháp lệnh về tôn giáo của chế độ mà họ sợ được dùng vào việc đàn áp. Thỉnh nguyện thư kêu gọi cho phép tổ chức thánh lễ tại các thánh đường không chính thức vào các thời gian và địa điểm thuận tiện, tại nhà riêng của mục sư, nhà nguyện hay cơ sở khác. Các mục sư cũng yêu cầu nhà cầm quyền ngưng phân biệt đối xử chống lại các thành viên của "giáo hội tại gia" thường âm thầm tụ họp tại nhà tư.

Các mục sư cho biết thỉnh nguyện thư có chữ ký của 50 nhà lãnh đạo "giáo hội tại gia".

Phản đối VN giúp tị nạn, Bắc Hàn thu hồi Đại Sứ

Bắc Triều Tiên đã triệu hồi đại sứ từ Việt Nam, lý do là để phản đối việc Việt Nam cho phép hơn 400 người tị nạn Bắc Triều Tiên bay tới Nam Hàn hồi cuối tháng Bảy.

AFP trích tin từ báo Chosun của Nam Hàn nói rằng Bắc Triều Tiên dọa sẽ rút toàn bộ nhân viên ngoại giao từ Đại sứ quán của họ ở Việt Nam nếu Việt Nam không xin lỗi về vụ giúp những người tị nạn Bắc Triều Tiên tới Nam Hàn.

Sau vụ người tị nạn Bắc Triều Tiên tới Nam Hàn với số lượng lớn nhất kể từ khi kết thúc chiến tranh Triều Tiên, Bình Nhưỡng đã nêu đích danh Việt Nam để chỉ trích vì cái mà họ gọi là "vụ bắt cóc hàng loạt" do Hoa Kỳ chủ xướng, Nam Hàn thực hiện với sự tham gia của Việt Nam.

Cùng ngày, chính phủ Nam Hàn thông báo cho Việt Nam vay lãi thấp một khoản 21 triệu đô la để xây dựng một nhà máy xử lý rác thải. Tuy Hàn Quốc nói rằng họ làm như vậy vì lý do ngoại giao, nhưng cử chỉ hào phóng này khiến một số nhà bình luận cho rằng được đưa ra để xoa dịu phía Việt Nam từng giận dữ trước việc rò rỉ thông tin về vụ người Bắc Hàn tị nạn. Nam Hàn cũng đang bàn với Việt Nam việc mua 100 ngàn tấn gạo để viện trợ nhân đạo cho Bắc Hàn.

Trong khi đó Hà Nội phủ nhận tố giác đã cấu kết với Nam Hàn trong vụ không vận hàng trăm người tị nạn Bắc Triều Tiên, theo tin VOA.

CSVN in lậu sách, bị Oxford đòi bồi thường

Cách đây không lâu, giáo trình tiếng Anh của Nhà xuất bản trường đại học Oxford (Oxford University Press - OUP) xuất bản tại Việt Nam đã bị một nhà xuất bản trong nước xâm phạm bản quyền. Giờ đây, một lần nữa, OUP lại là nạn nhân của tình trạng ăn cắp nghiêm trọng này. Sản phẩm bị "chôm" của OUP là bộ giáo trình tiếng Anh "Let's Go," thủ phạm là Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin (NXB VHTT).

Sau khi phát giác sách của mình bị in lậu vào đầu tháng 8/2004, OUP đã gửi hai lá thư đến NXB VHTT và Xí nghiệp in của NXB Lao động (NXB LĐ) đề nghị hai đơn vị này ngưng ngay việc xuất bản bộ sách nói trên. Cho tới lúc hai lá thư kia được gửi đi, số sách lậu bao gồm từ cuốn trình độ Starter đến cuốn thứ 4 của bộ

giáo trình Let's go, với hình thức và nội dung chỉ khác bộ gốc vài chỗ, đã tung hết ra ngoài thị trường. Theo hợp đồng in ngày 8/1/2004 giữa NXB VHTT và NXB LĐ thì số lượng in là 5,600 bản (700 bản/ cuốn x 8 cuốn). Song theo ông Phạm Minh Thuận, Giám đốc Công ty Phát hành sách TP.SG (FAHASA), đơn vị nhập cảng và phân phối độc quyền sách của OUP, thì con số thực tế còn lớn hơn nhiều.

NXB VHTT ngay sau đó đã thừa nhận việc vi phạm của mình và cam đoan thu hồi số sách đã phát hành. Tuy nhiên khi cho người đi mua sách của chính mình, OUP đã ngỡ ngàng phát giác ra, NXB VHTT chỉ hứa suông. Bởi không chỉ còn bày bán ở các nhà sách tại Hà Nội mà nếu cần Let's go số lượng nhiều, các nhà sách này cũng sẵn sàng đáp ứng.

Ngày 27/8 OUP tức tốc gửi lá thư thứ ba tới NXB VHTT đề nghị một lần nữa việc thu hồi những bản in lậu. Nếu họ không thực hiện đúng, OUP sẽ khởi kiện. Số tiền bồi thường còn tùy thuộc vào sự hợp tác của NXB VHTT và mức độ thiệt hại, nhưng theo OUP và FAHASA, có thể họ sẽ đòi mức bồi thường thiệt hại không dưới 100,000 Mỹ kim.

Hoa Lục, Phi ký Hiệp Ước cùng khai mỏ dầu Trường Sa

Trung Quốc vừa ký thỏa ước với Phi Luật Tân để ngưng các hoạt động khai thác ngư trường quanh quần đảo tranh chấp Trường Sa nhân chuyến công du của Tổng thống Arroyo, và sẽ hợp tác khảo sát tiềm năng dầu khí tại đó.

Đây là dấu hiệu chuyển hướng các ưu tiên về ngoại giao trong vùng của Bắc Kinh. Sau cuộc hội đàm giữa TT Arroyo và lãnh tụ Hồ Cẩm Đào, 5 thỏa ước đã được ký kết, gồm 1 văn kiện về miễn chiếu khán cho công dân 2 nước.

Hai bên cũng thảo luận về hợp tác quân sự và chia sẻ tin tình báo.

Hà Nội lên tiếng chiếu lệ

CS Việt Nam đã lên tiếng gọi là cho có, chỉ trích các kế hoạch của Trung Quốc và Phi Luật Tân về thăm dò trữ lượng dầu khí quanh quần đảo Trường Sa, nơi đang có tranh chấp.

Một phát ngôn viên bộ ngoại giao Việt nam cho biết Hà Nội đã yêu cầu các chính phủ tại Bắc Kinh và Manila cung cấp tin tức về thoả hiệp có liên quan đến quần đảo Trường Sa.

Quần đảo Trường Sa nằm trong vùng biển đông, gồm nhiều đảo đá và đảo san hô là một khu vực được cho là giàu tài nguyên dầu khí và hơi đốt thiên nhiên. Việt Nam, Trung Quốc, Phi Luật Tân, Đài Loan, Mã Lai và Brunei đều đòi chủ quyền nhóm đảo này.

Bộ trưởng Tài chánh APEC họp

Hội nghị 2 ngày tại Santigao của các bộ trưởng tài chánh Khối APEC cảnh cáo rằng giá dầu cao có thể gây nguy hại kinh tế thế giới. Nhưng họ nói sức tăng toàn cầu sẽ vẫn còn trên 4% năm nay và trong 2005.

Các nước Á Châu Thái Bình Dương cũng kêu gọi lợi dụng đà hồi phục toàn cầu để giảm thâm thủng ngân sách và linh động tiền tệ để tránh khủng hoảng tài chánh tương lai, theo bản thông cáo chung.

Các nước APEC cũng lập lại quyết tâm tự do mậu dịch trong các nước đã phát triển năm 2010 và các nước đang phát triển vào năm 2020.

Khối 21 quốc gia APEC là Úc, Brunei, Gia Nã Đại, Chí Lợi, Trung quốc, Hong Kong, Nam Dương, Nhật Bản, Nam Hàn, Mã Lai, Mễ Tây Cơ, Tân Tây Lan, Papua New Guinea, Peru, Phi Luật Tân, Nga, Tân Gia Ba, Đài Loan, Thái Lan Hoa Kỳ và Việt-Nam.

Hội nghị ASEM

Từ ngày 6 đến ngày 9.9.2004, đại diện các xã hội dân sự thuộc các nước Á châu và Âu châu sẽ tham gia Diễn đàn Nhân dân ASEM lần thứ 5 tổ chức tại Hà Nội. ASEM là chữ viết tắt của Asia Europe Meeting (Gặp gỡ Âu Á).

Nghị trình của Diễn Đàn Nhân dân ASEM 5 nhằm xem xét tiến trình hợp tác Á Âu hầu đưa ra những đề xuất cho Hội nghị Thượng đỉnh ASEM sẽ tổ chức tại Hà Nội tháng tới trong hai ngày 8 và 9.10.2004.

Hội nghị Thượng đỉnh tháng 10 quy tụ đại biểu thuộc 25 nước Liên hiệp Âu châu và Nhật bản, Trung quốc, Nam Hàn cùng với 10 quốc gia

thuộc Hiệp hội Đông Nam Á, kể cả Cam Bốt, Lào và Miến Điện. Mấy tháng vừa qua, Liên hiệp Âu châu hăm sẽ không đến tham dự nếu Miến Điện có mặt. Nhưng nay hai bên Âu Á đã thỏa thuận với điều kiện đại biểu Miến Điện không thuộc hàng lãnh đạo cao cấp.

Theo chương trình nghị sự, sẽ có những cuộc hội thảo về các chủ đề như "Báo chí và dân chủ", "Vai trò các nhóm sắc tộc và tôn giáo giải quyết xung đột vũ trang", "Dân chủ hóa và xây dựng pháp quyền", "Vai trò các phong trào nhân dân và xã hội dân sự (kể cả các tổ chức Phi chính phủ), mối quan hệ với nhau và với chính phủ", "Quyền con người : cách tiếp cận toàn diện", v.v.

Được biết đông đảo các tổ chức nhân quyền quốc tế, như Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền, Ân Xá Quốc tế, v.v... đã không nhận lời mời đến Hà Nội tham dự.

Stephen Young bị cấm vào VN

Trong khi một số cán bộ trong Mặt Trận Tổ Quốc mở cửa đón nhận những người hoạt động về "dân chủ và phát triển" Hoa Kỳ, thì công an lại đóng cửa với một số người, điển hình là trường hợp giáo sư Stephen Young mới đây.

Giáo sư Stephen Young, Giám Đốc Caux Round Table, cơ quan nghiên cứu viện trợ cho các nước đang phát triển, Chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Hỗ Trợ Dân Việt (International Committee for the Betterment of the Vietnamese, ICBV), từng hỗ trợ phong trào kêu gọi dân chủ hóa tại VN sau khi Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, và khi đó công an đã đàn áp dữ dội, bắt giam nhiều nhà hoạt động tại Sài Gòn trong đó nổi tiếng nhất là ông Nguyễn Đình Huy, người được Ân Xá Quốc Tế đưa vào danh sách tù nhân lương tâm thế giới.

Giáo sư Young đã được Cục An Ninh A35 với sự thỏa thuận của bộ Ngoại Giao Việt Nam cấp hộ chiếu cho ông vào Hà Nội để hội kiến cùng một số nhân vật cao cấp của Mặt Trận Tổ Quốc về cách thi hành chiến lược đường lối nào "thật sự hữu ích và thật sự mở ngỏ để đón rước người Việt hải ngoại về giúp kiến thiết Việt Nam."

Đêm 2.9.2004, GS Young đáp máy bay đến phi trường Nội Bài ở Hà Nội thì bị Công An Phi trường chận lại, buộc ông Young phải trở lại Vọng Các để về Mỹ. Tuy đã giải thích rằng ông có phép đi làm công tác với Mặt Trận Tổ Quốc, nhưng công an phi trường lờ đi, không thèm gọi điện thoại cầm tay của lãnh đạo Mặt Trận Tổ Quốc theo yêu cầu của GS Young.

10 Nhà Nhân Quyền bị bắt ở SG

Trong khi 800 nhà hoạt động thảo luận về nhiều vấn đề có liên quan đến kinh tế và nhân quyền tại Diễn Đàn Nhân Dân ASEM ở Hà Nội, các chính phủ Kampuchia và Miến Điện dường như đã làm áp lực với nhà chức trách Việt Nam kiềm chế các nhóm chỉ trích lên tiếng bày tỏ ý kiến của họ.

Ít nhất 10 đại biểu Kampuchia đại diện cho các tổ chức nhân quyền bị ngăn không được tham dự diễn đàn ASEM, trong đó có một cựu nghị sĩ.

Theo ông Tom Crick, viên chức đặc trách châu Á của tổ chức One World Action có trụ sở tại London, cựu nghị sĩ Phay Siphan dự tính đọc một bài phát biểu rất sôi nổi về tình hình nhân quyền ngày càng tệ hại tại Kampuchia. Ông Siphan là người đứng đầu Trung Tâm tranh đấu cho nhân quyền của Kampuchia và đã bị truất nhiệm nghị sĩ vì đã gay gắt chỉ trích chính phủ Kampuchia.

Tổ chức của ông Crick đã mời 60 đại biểu từ Phi Luật Tân, Kampuchia, Nam Dương và các nước Á châu khác, nhưng chỉ có phái đoàn Kampuchia bị cấm không được phép đến Hà Nội.

Đồng thời, 2 đại biểu của Miến Điện bị cảnh cáo không được phổ biến các tài liệu vận động về lãnh tụ tranh đấu cho dân chủ Aung San Suu Kyi.

VN mua chịu 4 phi cơ của Boeing

Vào sáng ngày 8-9-2004 tại sân bay riêng của Hãng sản xuất máy bay Boeing ở Seattle, Hãng Hàng Không Vietnam Airlines đã làm lễ tiếp nhận chiếc máy bay thương mại Boeing 777 cuối cùng trong số 4 chiếc do Hoa Kỳ bán thiếu chịu.

Đây là kết quả một Hiệp Ước về Hàng Không do cựu

TT Bill Clinton ký kết tại Hà Nội trong chuyến thăm Việt Nam vào tháng 11.2001 trước khi ông mãn nhiệm kỳ. Sau đó, Hiệp Ước nầy được cụ thể hóa bằng một Hiệp Định Hàng Không do Phó Thủ Tướng CSVN Vũ Khoan đến Hoa Kỳ ký kết với Bộ Trưởng Giao Thông Vận Tải Mỹ Norm Mineta vào thời gian từ ngày 02 đến 12-12-2003 năm ngoái.

Trước đó, ông Nguyễn Xuân Hiển, Tổng Giám Đốc hãng Vietnam Airlines công bố rằng Hãng Hàng Không Việt Nam sẽ mở rộng các đường bay trực tiếp đến Franfurt Đức, Anh Quốc, Paris, San Francisco bằng các máy bay Mỹ. Hiện Vietnam Airlines có các đường bay quốc nội và Châu Á, và đường bay đến Paris, Úc Châu, Mạc Tư Khoa (Moscow) của Nga.

VN đứng hạng chót về môi trường kinh-tế

Theo Ngân hàng thế giới (WB), trong năm qua CSVN đã thực hiện cải cách luật kinh doanh, nhưng môi trường kinh tế vẫn bị xếp vào nhóm cuối cùng trong 145 quốc gia được khảo sát.

Báo cáo Hoạt động kinh doanh 2005 do Ngân hàng thế giới và Tổ chức Tài chính quốc tế thực hiện, cập nhật số liệu và phân tích trong báo cáo năm ngoái theo 5 nhóm chỉ số về môi trường kinh doanh gồm: khởi đầu một doanh nghiệp, thuê và sa thải công nhân, thực hiện hợp đồng, gây dựng uy tín, và đóng cửa doanh nghiệp. Báo cáo mở rộng nghiên cứu tại 145 nước và thêm hai chỉ số mới là đăng bộ tài sản và bảo vệ chủ đầu tư.

Báo cáo sau khi xác định tình hình hoạt động và cải cách ở 145 quốc gia đã phát hiện ra rằng, "doanh nghiệp tại các nước nghèo phải chịu gánh nặng về thủ tục lớn hơn so với doanh nghiệp ở các nước giàu. Những nước nghèo bắt các doanh nghiệp phải gánh chịu chi phí lớn hơn để sa thải công nhân, thực hiện hợp đồng, hoặc nộp giấy tờ đăng ký thành lập; phải chịu sự trì hoãn kéo dài hơn khi làm các thủ tục vỡ nợ, đăng ký tài sản và khởi đầu doanh nghiệp; lại chỉ có thể bảo vệ ít hơn các quyền lợi về pháp lý đối với người vay và người cho vay, về hiệu lực hợp đồng và các yêu cầu tiết lộ thông tin. Chỉ nói riêng về chi phí hành chính, sự khác biệt giữa các nước giàu và nước nghèo là 300%."

33 người Thượng được LHQ cứu

Các viên chức LHQ và nhân đạo cho biết có 33 người Thượng tìm tự do trốn trong rừng rậm gần chết đói, gồm 17 trẻ em và hài nhi.

Đây là đợt đào thoát mới nhất sau ngày Hà Nội đưa quân đội và công an tới cao nguyên miền Trung đàn áp các phản đối về tôn giáo và đất đai hồi Tháng Tư.

Hơn 300 người Thượng vượt biên đang được cao ủy tị nạn chăm sóc trong lúc xét hồ sơ. Các viên chức LHQ dự định trở lại rừng để tìm khoảng 60 người có thể đang ẩn trốn - họ có thể chết vì đói hay vì bệnh sốt rét.

Trong tháng qua, 22 người Thượng đã được đi Hoa Kỳ tái định cư sau khoảng nửa năm tạm trú tại Cao Miên.

VN trong "Các Nước Cần Quan Tâm" của Mỹ

Bộ Ngoại Giao Mỹ đã đưa Việt Nam, Saudi Arabia và Eritrea vào danh sách "các nước đáng quan ngại" lần đầu tiên vì các vị phạm tự do tôn giáo.

Như vậy là danh sách có 8 nước, gồm: Trung Quốc, Iran, Bắc Hàn, Miến Điện, Sudan, Việt Nam, Saudi Arabia và Eritrea.

CSVN phản đối Mỹ

Nhà nước CS Việt Nam đã gửi một kháng thư chính thức phản đối bản phúc trình của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ về vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam, theo đó Việt-Nam nằm trong danh sách "các nước đáng quan ngại".

Việc bị liệt kê trong danh sách đó đưa đến khả năng kèm theo các biện pháp chế tài kinh tế mà tổng thống Hoa Kỳ có thể tự ý áp đặt.

Việt Nam cho phép 6 tôn giáo được hoạt động, nhưng buộc tất cả các tổ chức phải đăng ký với nhà nước. Chính phủ Việt Nam kiểm soát hoạt động của các tôn giáo, kể cả việc bổ nhiệm các nhà lãnh đạo, đào tạo tu sĩ và xuất bản các tài liệu tôn giáo.

Hồi đầu năm nay, Hạ viện Hoa Kỳ đã thông qua dự luật hạn chế viện trợ cho Việt Nam nếu nước này không cải thiện thành tích nhân quyền đáng chê trách. Dự luật còn cần sự chấp thuận của thượng viện Hoa Kỳ.

Vịt bị cúm gia cầm

Vịt ở thành phố Sài Gòn nhiễm bệnh cúm gia cầm, nâng tổng số bầy vịt bị lây nhiễm lên tới 35.

Những bầy vịt vừa kể được nuôi ở 4 quận Củ Chi, Nhà Bè, Thủ Đức và quận 9, nhưng tình hình đã trở nên phức tạp hơn vì một số người nuôi vịt tìm cách đem vịt mang bán ở các quận khác.

Hồi đầu tháng này, các giới chức Bộ Y tế Việt Nam cho biết cúm gia cầm cũng đã xuất hiện ở các đàn chim cút ở tỉnh Hải Dương và một số vịt ở tỉnh Quảng Trị hồi hạ tuần tháng 8.

Bên cạnh những vụ lây nhiễm nơi gia cầm, cúm gà còn gây tử vong cho 4 người tính từ tháng 8 đến nay. Trong khi đó, những vụ bột phát cúm gia cầm còn xuất hiện lại ở vài nước khác trong vùng Á châu như Trung quốc, Thái lan, Mã Lai và Nam Dương.

Giao tranh với du kích Mèo

Một cánh quân du-kích Mèo (Hmong) đã chạm súng với bộ đội biên phòng CS Việt Nam, 1 chết, 6 bị bắt. Thiệt hại về phiá VC được giấu kín như thường lệ.

Theo viên chức thuộc ban chỉ huy biên phòng, 7 du-kích Mèo, trang-bị 2 khẩu AK-47 đã vượt biên giới vào quận Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An để kiếm thực phẩm, quần áo và thuốc men.

Theo lời một sĩ quan biên phòng, quân Mèo bị chính phủ Lào tấn công gắt gao trong những tháng gần đây, đã sống trong vùng rừng rậm và vượt biên qua Việt Nam để kiếm thực phẩm.

Khoảng 20 cộng đồng bộ tộc miền núi ở Lào đã tham gia một cuộc nổi dậy cấp thấp từ nhiều năm nay chống lại chính phủ cộng sản Lào lên nắm quyền sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc năm 1975. Người Mèo từ trước đến nay vẫn bị chính phủ Lào ngược đãi.

Bưng bít thông-tin:
CSVN dẹp 65 tiệm cà phê Internet

Theo bài tường thuật của báo *Pháp Luật*, có 65 quán cà phê Internet ở thành phố Sài Gòn đã bị nhà chức trách ra lệnh đóng cửa sau khi tìm thấy trên các máy điện toán của những tiệm này hàng trăm địa chỉ của những website có tính chất dâm ô và có nội dung chống chính phủ.

Được biết, tháng 8 vừa qua, nhà cầm quyền CS Hà nội đã thành lập một đơn vị cảnh sát đặc biệt để điều tra những "hoạt động tội phạm" trên mạng và ngăn chận việc phổ biến trong không gian ảo những tài liệu vận-động tự-do dân-chủ.

Che mắt thế gian:
CSVN tạm nhượng bộ, trả cơ sở Tiểu Chủng Viện

Nhà nước CSVN vừa giao trả toàn bộ cơ sở Tiểu Chủng Viện tại số 6 Bis Tôn Đức Thắng lại cho Giáo Phận Sài gòn, nơi từng đào tạo Tiểu Chủng Sinh trước khi bước vào ngưỡng cửa Đại Chủng Viện.

Sau khi làm phép nhà, Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn đã ban huấn từ và khai giảng năm học mới của liên tu sĩ trong giáo phận bằng động tác cắt một chùm bong bóng mang dòng chữ "Khai Giảng Khoá Thần Học Liên Tu Sĩ ".

Tân đại sứ CSVN tại Mỹ

Chính quyền Cộng Sản Việt Nam vừa chính thức yêu cầu Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chuẩn nhận ông Trần Tuấn Anh làm tân Tổng Lãnh Sự CSVN tại San Francisco thay thế ông Nguyễn Mạnh Hùng đã mãn nhiệm hồi tháng 9.

Trần Tuấn Anh thuộc lớp trẻ, không thuộc ngành ngoại giao, mà là cán bộ trong ngành an ninh chuyên nghiệp. Là con trai Chủ Tịch Nước Trần Đức Lương, nhưng Trần Tuấn Anh rất được lòng Phó Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng, nhân vật có thể sẽ là Thủ Tướng thay Phan Văn Khải.

Một tin khác nói rằng, việc chỉ định Trần Tuấn Anh đến Hoa Kỳ làm Tổng Lãnh Sự vì có thể Trần Đức Lương sẽ được các phe phái tại Việt Nam tín nhiệm vào chức vụ tân Chủ Tịch Đảng CSVN trong giai đoạn sắp tới. Các

khủng hoảng chính trị nội bộ tại Hà Nội là vấn đề có thật sau khi có những cáo giác sự lộng hành của Tổng Cục An Ninh và sự phân chia thế lực trong Bộ Chính Trị và hàng ngũ lãnh đạo chính phủ Hà Nội. Việc con trai của Chủ Tịch Nước Trần Đức Lương được bổ nhiệm tân Tổng Lãnh Sự CSVN tại San Francisco là sự trả giá để dung hòa giữa các phe phái.

Tổng-thống Pháp ký 16 dự án kinh tế với CSVN

Tổng thống Pháp Jacques Chirac sẽ thực hiện chuyến viếng thăm chính thức Việt Nam lần thứ nhì và tham dự hội nghị thượng đỉnh ASEM tổ chức tại Hà nội trong 2 ngày mồng 7 và mồng 8 tháng 10.

Nhà lãnh đạo Pháp sẽ thảo luận với Trần Đức Lương về nhiều vấn đề, bao gồm việc tăng cường các mối quan hệ song phương và đa phương, cùng với việc chính phủ Pháp hậu thuẫn Việt Nam trong nỗ lực gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và trở thành hội viên phi thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc cho nhiệm kỳ 2008-2009.

CS Việt Nam và Pháp cũng sẽ ký kết khoảng 16 thoả thuận, phần lớn là liên quan đến các dự án giáo dục và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Được biết, Pháp hiện là đối tác hàng đầu của Việt Nam trong lãnh vực hợp tác phát triển và nhiều lãnh vực kinh tế xã hội, bao gồm các hoạt động đầu tư, y tế, giáo dục và du lịch. Pháp cũng là nước dẫn đầu trong số các nước Âu châu cung cấp viện trợ phát triển cho Việt Nam, với ngân khoản trợ giúp hàng năm nằm ở mức 130 triệu đô la. Tính đến cuối tháng 8 năm nay, Pháp đứng hàng thứ 7 trong số các nước đầu tư tại Việt Nam, với 139 dự án trị giá hơn 2 tỉ 100 triệu đô la.

CSVN ủi sập nhà thờ Tin Lành

Vào 9 giờ sáng ngày 24.9.04, chính quyền tỉnh Kontum huy động một lực lượng hùng mạnh với hơn 300 nhân viên, công an, bộ đội, Cảnh Sát 113, Cảnh Sát Giao Thông, các cơ quan an ninh, phong tỏa các ngả đường đi vào ngôi nhà nguyện Hội Thánh Tin Lành Mennonite Kontum, cũng là nơi cư trú của gia đình Mục Sư Nguyễn Công Chính.

Trong lúc Mục Sư Nguyễn Công Chính (tự Lonh) đang đi thăm viếng tín hữu bị bệnh chưa về kịp, chính quyền tỉnh Kontum ụp vào bắt bà Trần Thị Hồng (vợ Mục Sư) trói lại bỏ lên xe, còn con trai của ông Mục Sư Chính là Nguyễn Trần Công Huy - mới 15 tháng, cũng bị đem đi.

Chính quyền tỉnh Kon-tum giống như một đám cướp, xông vào thu góp tài sản, bắt gà, vịt, chó, mèo, cả dây thép gai hàng rào, lấy sạch không để lại thứ gì. Xe cơ giới thì ủi nhà nguyện. Chưa tới 30 phút, ngôi nhà nguyện Hội Thánh Tin Lành Mennonite Kontum chỉ còn lại một miếng đất trống.

Đến lúc 10 giờ cùng ngày, Mục Sư Chính về thì thấy cảnh nhà nguyện như vậy, ông điện thoại thông báo cho các Mục Sư cầu nguyện và chụp hình lại hiện trường. Lập tức có từ 40 đến 50 công an phong tỏa các ngả đường bao vây và kích động dân quân vào đánh Mục Sư Chính. May là Mục Sư Chính kịp thời thoát ra được. Hiện nay bà Mục Sư Chính bị khủng hoảng tinh thần nặng, đặc biệt là bà đang mang thai tháng thứ 7. Đây là lần thứ nhì chính quyền tỉnh Kon-tum ủi sập nhà nguyện, tịch thu tài sản và có nhiều hành động thô bạo đối với gia đình bà. ●

Xin nhắc thân-nhân tại quê nhà đón nghe

GIỜ VĂN HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN

(do tạp-chí Làng Văn thực-hiện)

phát-thanh trên làn sóng ngắn 31 mét (9930 KHz)

mỗi tối Thứ Ba từ 7 giờ 30 đến 8 giờ tối (giờ Việt-Nam)

Phát lại trên hệ-thống đài Việt-Nam Hải-Ngoại toàn cầu:

8 giờ sáng và 11 giờ tối Thứ Ba hàng tuần

Nghe qua Internet: www.radiofreevietnam.com

(bấm vào chương-trình ngày Thứ Ba)

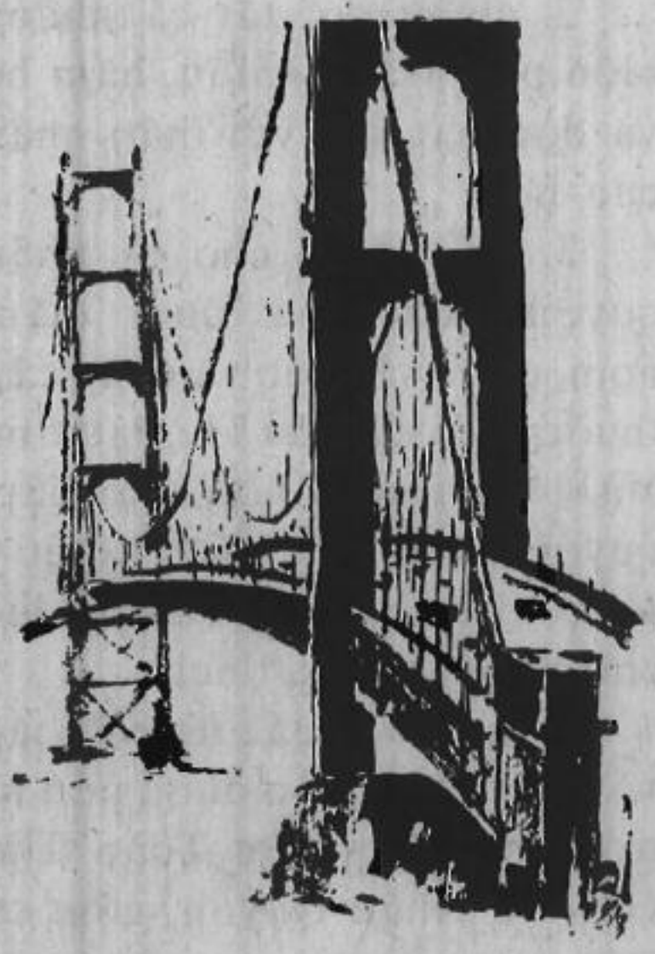

Thị-xã Úc chính thức huỷ bỏ việc treo cờ CSVN

Ngày 23.8.04 Hội-đồng Thành-phố Parramatta đã chính thức ra Thông Cáo Báo Chí, theo đó bà thị trưởng Julia Finn đã quyết định huỷ bỏ việc treo cờ CSVN.

Ngày 28.8.2004, tại toà thị chính Parramatta chỉ có một rừng cờ vàng ba sọc đỏ và cờ Úc của những người Việt biểu tình phản đối việc HĐTP Parramatta trước đó đã tiếp tay cho CSVN.

Úc: Cộng đồng Việt chống VC xâm nhập giáo dục

Sáng 2.9.2004, phái đoàn Cộng Đồng Người Việt Tự Do đã đến Quốc Hội Tiểu bang NSW tiếp kiến Tiến sĩ Andrew Refshauge, Phó Thủ Hiến tiểu bang NSW, đồng thời cũng là Bộ Trưởng đặc trách Giáo Dục tại NSW, Úc Châu. Mục đích của buổi tiếp kiến này là để nêu lên những quan ngại của người Việt tại NSW trước âm mưu xâm nhập của CSVN về mặt giáo dục.

Về phía đại diện Cộng Đồng, có ông Phan Đông Bích, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do NSW, ông Nguyễn Văn Giáo, Phó Chủ Tịch Cộng Đồng, đặc trách văn hóa giáo dục, ông Phạm Quang Ngọc, bà Nguyễn Thanh Huế, ông Vĩnh Tiên, bà Phạm Ánh Linh.

Kết thúc, buổi tiếp kiến với tiến sĩ Andrew Refshauge, Phó Thủ Hiến Tiểu Bang NSW, kiêm Bộ Trưởng Giáo Dục, đã đem lại những thành quả sau:

- Ông Bộ Trưởng rất quan tâm đến nghị quyết 36 của CSVN về vấn đề giáo dục.
- Các đề thi HSC về môn Việt Ngữ từ nay sẽ có sự tham khảo của đại diện Cộng Đồng.
- Các sách giáo khoa Việt ngữ sẽ không tự do lưu hành mà sẽ có sự góp ý của CĐ, đồng thời các sách giáo khoa soạn thảo và in tại nước ngoài sẽ được sử dụng.
- Sẽ không còn cảnh các thầy cô giáo về Việt Nam "tu nghiệp" nữa.

Ngoài ra ông Bộ Trưởng cũng kêu gọi người Úc gốc Việt mau mắn phát hiện và báo cáo mỗi khi thấy những tài liệu (sách giáo khoa, bài vở v.v...) có tính cách tuyên truyền của CSVN. Ông hoàn toàn chống đối việc dùng nhà trường để "tuyên truyền cho những sự dối trá đã từng làm cho cha mẹ các em phải bỏ nước ra đi."

BS Quế và giải Nhân quyền

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, 61 tuổi, người đã hiến trọn đời cho cuộc chiến nhân quyền VN và đã có gần 25 năm trong tù và quản chế, đã được Viện Hàn Lâm Khoa học New York chọn trao Giải Nhân Quyền Của Các Khoa Học Gia Heinz R. Pagels 2004 (Heinz R. Pagels Human Rights of Scientists Award).

Giải hàng năm này ghi nhận các hoạt động nhân quyền của các khoa học gia, được trao trong Hội Nghị Thường Niên của Viện vào 13-9-2004.

Giải đầu tiên của Viện này là năm 1979, trao cho Tiến Sĩ Andrei Sakharov của Nga. Torsten Wiesel, cũng là người có giải Nobel, chủ tịch Hội đồng Viện Hàn Lâm này, nói, "Viện hãnh diện có BS Quế vào danh sách hơn 25 công dân gương mẫu của thế giới, những người được giải này vinh danh."

Đảo Bidong thành khu du lịch quốc tế

Hòn đảo trước kia dành cho người tị nạn, với hơn 250.000 thuyền nhân từ VN, sẽ trở thành khu giải trí du lịch quốc tế, theo tin của báo *Straits Times*.

Các cựu thuyền nhân sẽ được kêu gọi hiến tặng tiền cho Quỹ Di Sản nhằm hồi phục, bảo trì các khu nhà và tượng đài xây trên đảo từ những ngày có tên là Little Saigon.

Đảo này rộng 260 mẫu, nằm bên bờ Thái-bình-dương, được dùng cho dân tị nạn Việt tạm trú từ 1975 tới 1991, với nhân số lúc cao nhất là 54.328 người.

Nhóm chống toàn cầu hóa họp về dân chủ tại VN

Hàng trăm cơ quan và nhân sĩ hoạt động chống chủ thuyết hoàn cầu hóa từ các quốc gia Á Châu và Âu Châu đã nhóm họp tại Hà Nội trong 3 ngày liên tiếp để bàn thảo về vấn đề dân chủ và chủ thuyết hoàn cầu hóa trước buổi họp thượng đỉnh của các nhà lãnh đạo Âu Á vào tháng 10 sắp tới.

Diễn đàn này được thành lập vào năm 1996 theo khuôn khổ của một xã hội dân sự và thường nhóm họp song song với buổi họp thượng đỉnh của các nhà lãnh đạo các nước trên khắp thế giới, năm nay trở thành điểm hẹn cho các nhân sĩ tranh đấu chống chủ thuyết hoàn cầu hóa.

Đa số những tham dự viên gốc Âu châu từng là những thành viên trong nhóm phản chiến chiến tranh Việt Nam trước 1975.

Trong ngày đầu tiên của buổi họp, mọi người bận rộn chỉ trích và lên án cuộc chiến tại Iraq. Buổi hội thảo về thương mãi quốc tế được nhóm họp vào ngày thứ hai với chương trình nghị sự về vấn đề Việt Nam đang cố gắng để được chấp nhận vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (World Trade Organization "WTO").

Các buổi hội thảo ngày cuối cùng nới rộng trên các đề mục liên quan đến dân chủ và nhân quyền là những vấn đề nhạy cảm đối với một quốc gia đang bị chỉ trích về thành tích vô nhân quyền.

Tuy nhiều tham dự viên phản đối đường lối chính trị của Việt Nam, đa số đều cố gắng tránh những đối chọi gay gắt với "chủ nhà". Nhiều người cho rằng việc thực hiện diễn đàn hội thảo tại Hà Nội là dấu hiệu cho sự cởi mở của chính quyền Việt Nam.

Văn Bút Quốc Tế bênh vực các nhà văn đối kháng

Quyết Nghị về Việt Nam đã được Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế đồng thanh biểu quyết chấp thuận trong phiên họp khoáng đại sáng ngày thứ Sáu 10 tháng 9 năm 2004 tại Tromso, Na Uy.

Vào tháng hai và tháng ba năm 2004, Văn Bút Quốc Tế đã mở một cuộc vận động toàn cầu, soi xét để cảnh báo công luận về sự tăng cường đàn áp quyền tự do phát biểu của nhà cầm quyền Việt Nam. Cho đến nay, không thấy có chút cải thiện nào trong tình cảnh của các nhà văn, nhà báo và trí thức bị giam cầm hoặc ngược đãi ở Việt Nam. Do vậy Quyết nghị đòi nhà cầm quyền Việt Nam:

1. phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả những nhà văn, nhà báo và trí thức còn bị giam cầm hoặc quản chế chỉ vì đã hành xử ôn hòa quyền tự do diễn đạt tư tưởng và phát biểu ý kiến của họ. Trong số những tù nhân đó có các ông Nguyễn Đình Huy và Trần Văn Lương, linh mục Nguyễn Văn Lý, nhị vị hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, các ông Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Đan Quế, thượng tọa Thích Tuệ Sỹ và ông Nguyễn Xuân Tụ;

2. chấm dứt tất cả những biện pháp sách nhiễu, hăm he và dọa nạt đối với thân nhân của họ;

3. bảo đảm cho tù nhân quyền được gia đình thăm nom, được săn sóc và cung cấp thuốc men đầy đủ khi đau ốm. Và ở vào trường hợp khẩn cấp, quyền được điều trị tại một y viện chuyên khoa trong lúc chờ được phóng thích;

4. tôn trọng các nguyên tắc và quyền căn bản được nêu rõ trong Tuyên Ngôn Toàn Thế Giới về Nhân Quyền, gồm cả Điều 19 bảo đảm quyền tự do diễn đạt tư tưởng và phát biểu ý kiến. *(Theo Nguyên Hoàng Bảo Việt)*

Họp Bạn Thẳng Tiến 2006

Cuộc họp bạn lần thứ tám của Hướng Đạo VN "Thẳng Tiến 8" (TT8) dự kiến tổ chức tại miền Nam Calfornia (Hoa Kỳ) trong tháng 7 năm 2006 đang vào cao điểm của giai đoạn chuẩn bị.

Theo ước tính, đây sẽ là trại họp bạn có đông đảo trại sinh nhất và sẽ được nhiều người thăm viếng nhất từ trước đến nay, nhờ vào số lượng đông đảo của Hướng Đạo Sinh Việt Nam cũng như số lượng người Việt hiện sinh sống tại tiểu bang California.

Luật mới về chi phiếu

Năm 2003 quốc hội Hoa Kỳ đã biểu quyết chấp thuận một đạo luật mới gọi là "Check Clearing for 21st Century Act"

hay còn có thể gọi tắt là luật "Check 21". Luật này sẽ có hiệu lực từ ngày 28 tháng 10 năm 2004. Mục đích của luật này là để giảm thiểu các thủ tục giấy tờ phiền phức giữa các nhà băng.

Ba điểm chính của luật mới này sẽ là:

1. Các nhà băng sẽ chuyển tiền từ tờ chi phiếu qua máy điện toán mà không phải chờ được nhận bản chính tờ chi phiếu đó.

2. Người viết chi phiếu sẽ không nhận lại bản chính của tờ chi phiếu mình đã ký.

3. Tiền sẽ rút khỏi trương mục rất nhanh.

Trước đây các nhà băng phải chờ nhận được bản chính tờ chi phiếu mới chịu chuyển tiền từ trương mục này đến trương mục khác ở hai nhà băng khác nhau. Nay với luật mới này, các nhà băng được quyền chuyển hoặc rút tiền từ một trương mục qua máy điện toán mà không cần phải nhận được tờ chi phiếu chính qua thư từ hay bưu điện. Vì không bắt buộc phải chuyển tờ chi phiếu chính, nên nhà băng cũng không có nhiệm vụ phải lưu trữ nó.

Điểm chính của luật này là từ nay trở đi những người ký chi phiếu đến cuối tháng sẽ không nhận lại được từ nhà băng những chi phiếu đã ký gởi đi. Họ chỉ có thể yêu cầu nhà băng của họ cung cấp một bản phụ mà thôi.

Ban phòng ngừa tội ác khuyến cáo mọi người nhất là các quý vị thương gia, nên chỉ sử dụng các quyển chi phiếu có in thêm bản phụ lưu trữ, để lúc cần thì có thể truy ra ngay là chi phiếu số đó đã ký cho ai. Và so sánh những bản phụ này với tờ báo cáo nhận được từ nhà băng coi họ có rút lố tiền mình qua máy điện toán hay không.

Diễn hành văn hóa quốc tế tại Nữu Ước

Trong nắng vàng hanh của một buổi chiều Thu rực rỡ, hằng ngàn đồng bào VN đã hân hoan, phất ngọn cờ vàng ba sọc đỏ trên đại lộ Madison, trong cuộc Diễn Hành Văn Hoá do Cơ quan Di Dân Quốc Tế (International Immigrants Foundation) tổ chức lần thứ 18 vào lúc 2 giờ chiều ngày 12 tháng 9, 2004 tại Nữu Ước, Hoa Kỳ.

Năm nay có sự tham gia của trên 80 cộng đồng quốc tế như Haiti, Ý đại lợi, Jamaca, Maroco, Panama, Peru... có nhiều cộng đồng Á Châu tham dự như Đại Hàn, Nhật Bản, Trung Hoa, Mã Lai... mỗi quốc gia trình diễn nét đặc thù của văn hóa nước mình qua thời trang, âm nhạc, các điệu múa dân tộc cùng cách trang trí xe diễn hành...

Đến năm thứ mười lăm, tức là năm 2000 thì Việt Nam được mời tham gia cuộc diễn hành này. Chính quyền CSVN đã tranh đấu rất nhiều về mặt pháp lý để được chính thức đại diện cho VN trong cuộc diễn hành quốc tế này, nhưng không thành công vì họ không phải là cộng đồng "di dân".

Ông Nguyễn Văn Tánh, Chủ Tịch CĐVN ở New York và cũng là Trưởng Ban Tổ Chức CĐVN tham dự diễn hành này cho biết có 27 phái đoàn VN, gồm hơn 1000 đồng hương từ Âu Châu và khắp nơi trên nước Mỹ về tham dự như: Nam Cali, Bắc Cali, Texas, Michigan, Chicago...

Xe diễn hành năm nay có chủ đề "Người Thượng Miền Tây Nguyên" nói lên tinh thần Kinh, Thượng một nhà. Trước việc CS đàn áp mạnh đồng bào thiểu số ở cao nguyên Trung Phần, BTC đã chọn chủ đề này để nói lên cho cả thế giới thấy rằng đồng bào Thượng ở VN đang bị đàn áp dã man.

Có lẽ đoàn diễn hành của Việt Nam là đông nhất, trải dài trên 4 blocks tính từ người đi đầu cho đến đoàn xe cuối cùng. Đi đầu là một phụ nữ VN cầm bảng "International Immigrants Foundation Presents VIETNAM", hai bên có hai người cầm cờ Hoa Kỳ và cờ VNCH. Theo sau là các phụ nữ VN trong áo dài và khăn vành cầm bảng "Vietnamese American Community" rất trang trọng và đẹp mắt. Theo sau là Cộng đồng vùng Hoa Thịnh Đốn gồm 16 phụ nữ áo dài vàng, khăn vành vàng óng ánh, trên ngực áo choàng cờ vàng ba sọc đỏ. Dưới sự hướng dẫn của Giáo sư Kim Oanh, quý bà múa quạt, trông rất ngoạn mục, được khán giả hai bên đường vỗ tay nồng nhiệt tán thưởng. Theo sau là các em trong Gia Đình Phật Tử "Đức Thiện" duyên dáng, xinh tươi trong áo tứ thân, vừa đi vừa múa " Cô Tấm Ngày Nay". Nối tiếp là phái đoàn Bắc Cali gồm nhiều

phụ nữ mặc áo dài vàng, khăn vành vàng cùng cầm lá đại kỳ VNCH trải rộng ra theo chiều nằm, tiếp theo là xe hoa với hai hoa hậu VN đến từ Hawai, rồi đến toán nhạc cổ điển, mặc trang phục hát bội.

Phần chính là xe diễn hành "Người Thượng Miền Tây Nguyên", trên xe có khoảng 17 thanh niên nam nữ trong trang phục đồng bào Thượng và những nhạc cụ, nhạc khí gồm những thanh tre treo nhiều đĩa đồng, trình diễn những ca khúc độc đáo của đồng bào Thượng, lôi cuốn sự chú ý, tán thưởng của quan khách hai bên đường. Theo sau xe là hằng trăm đồng hương từ nhiều tiểu bang ở Hoa kỳ về, mỗi người tay phất cờ vàng, cùng hiên ngang tiến bước, đi trong niềm hân hoan, phấn khởi như đoàn quân chiến thắng đang quay về thủ đô.

Khi đến khán đài chính thì ban tổ chức của Cơ Quan Di Dân Quốc Tế trang trọng giới thiệu phái đoàn VN và có lời chào mừng. Lúc đó hằng trăm đồng hương VN đang diễn hành cùng phất cờ và hô to nhiều khẩu hiệu, thể hiện quyết tâm tranh đấu cho tự do, dân chủ và niềm tin chiến thắng. Khán giả hai bên đường cũng hô to theo "Vietnam!Vietnam!" biểu lộ nhiều cảm tình tốt đẹp dành cho phái đoàn Việt-Nam.

Biểu tình lớn trước tòa đại sứ CSVN

Vào lúc 11 giờ trưa thứ Hai 13.9.2004 tại Hoa Thịnh Đốn, trên một trăm đồng hương đã biểu tình phản đối cộng sản vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo trong nước trước toà đại sứ CSVN.

Được biết đoàn người đến thủ đô Hoa Kỳ biểu tình sau khi tham dự cuộc Diễn Hành Văn Hóa tại Nữu Ước vào ngày 12 tháng 9 năm 2004. Đa số thành phần trong đoàn người biểu tình thuộc phái đoàn Bắc California, do ông Nguyễn Tái Đàm hướng dẫn. Phái đoàn đến từ xa nhất là phái đoàn Hawaii. Ghi nhận phái đoàn Nam Cali, Texas, Arizona và và vùng Hoa Thịnh Đốn có rất đông quý cụ cao niên. Ngoài ra một ghi nhận quan trọng là con số phụ nữ hình như đông hơn nam giới trong cuộc biểu tình phản đối CSVN trước toà đại sứ ở Hoa Thịnh Đốn.

Đoàn người biểu tình tương đối trong vòng trật tự mặc dù các khẩu hiệu Đả Đảo CS vang đi từ công trường Sheridan đến các toà đại sứ lân cận rất ầm ĩ. Sau khi tuần hành nhiều vòng tại công trường để cho người Hoa Kỳ hiểu được lý do sự hiện diện của đồng hương VN, phái đoàn ra về vào lúc 1 giờ trưa cùng ngày. Quý đồng hương này sẽ viếng thăm các văn phòng Nghị Sĩ tại Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vào ngày hôm sau.

Hưng Ca gây quỹ hỗ trợ dự luật Nhân Quyền

Vào lúc 5 giờ chiều 12-9-04, Phong trào Hưng Ca Việt Nam đã tổ chức thành công buổi tiệc gây quỹ tại San Jose, California nhằm quyên góp tiền trang trải việc đăng nguyên trang Bức Thư Cảm Tạ của cộng đồng người Mỹ gốc Việt cám ơn các vị dân biểu Hoa Kỳ đã hỗ trợ thông qua Dự Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam; cũng như kêu gọi các Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ thông qua Dự Luật nầy do Hạ Viện chuyển lên; đồng thời cùng với nhân dân Hoa Kỳ tưởng niệm các nạn nhân vụ khủng bố 9-11.

Đã có trên 400 đại diện các tổ chức cộng đồng, đoàn thể, khách mời và bà con đồng hương nhiệt liệt hưởng ứng đến tham dự buổi tiệc gây quỹ nầy.

Mở đầu, anh Lê Văn Hải, Chủ nhiệm tuần báo Mõ San Jose, là thân hữu của Phòng Trào Hưng Ca Việt Nam, đã giới thiệu về Phong Trào là tổ chức gồm các ca nhạc sĩ trẻ chí nguyện hoạt động không mệt mỏi trong suốt mười mấy năm qua để tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Anh Huỳnh Lương Thiện, Phong Trào Trưởng của Hưng ca Việt Nam cám ơn sự hiện diện hỗ trợ của quan khách và thân hữu; cảm ơn các đóng góp của những đồng hương khắp nơi cho dù không hiện diện trong buổi tiệc gây quỹ nầy. Anh Huỳnh Lương Thiện trình bày ý nghĩa tại sao phải đăng một trang trên tờ báo uy tín của Mỹ là tờ USA Today để phổ biến bức Thư Cảm Tạ các vị Dân Biểu Quốc Hội Hoa Kỳ đã thông qua Dự Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam; đồng thời lên tiếng kêu gọi các Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ tiếp tục đưa ra khoáng đại Dự

Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam đã được Hạ Viện chuyển lên để biểu quyết. Trước kỷ niệm tưởng nhớ những nạn nhân của vụ khủng bố ngày 11-9-2001, Bức Thư Cảm Tạ của cộng đồng người Mỹ gốc Việt bày tỏ sự đau buồn với gia đình các nạn nhân và nhân dân Hoa Kỳ; đồng thời nói lên rằng nhân dân Việt Nam cũng từng bị Cộng Sản Bắc Việt tàn sát tập thể trong vụ khủng bố biến cố Tết Mậu Thân tại Huế vào năm 1967 đã chôn tập thể hằng chục nghìn sinh linh vô tội.

Thư Cảm Tạ nầy đã được đăng tải tại trang 10B nhật báo USA Today với giá phí là 100.000 mỹ-kim trong chỉ một ngày đăng vào hôm 09-9-2004. Phong trào Hưng ca Việt Nam đã mượn tiền một số ân nhân tạm ứng để trả tiền đăng trang báo bức Thư Cảm Tạ nói trên, và nay tiệc gây quỹ được tổ chức tại cả hai miền Nam, Bắc Cali, và tại Miền Đông Hoa Kỳ nhằm quyên góp đủ số tiền để trả lại $100.000 cho các ân nhân tạm ứng.

Tiếp theo, chương trình văn nghệ ca nhạc đấu tranh do các nghệ sĩ nổi tiếng về hùng ca như Nguyệt Ánh, Ngọc Dzũng đã làm cho buổi tiệc gây quỹ hào hứng cho đến phút chót.

Kết quả buổi tiệc gây quỹ, tổng số thu tại chỗ là trên 21.000 mỹ-kim, sau khi trừ chi phí ẩm thực và tổ chức, số thực thu là hơn 12.000 mỹ-kim. Ban Tổ chức từng công bố rằng mục tiêu nhắm tới là 10.000 Mỹ Kim, nhưng nay đã thu được trên 12.000 Mỹ-kim là thật đáng mừng. Tuy nhiên, vì chi phí đăng nguyên trang báo trên tờ USA Today là 100.000 mỹ-kim, nên Phong Trào Hưng Ca rất cần đồng-bào ở các nơi hỗ trợ tiếp tục.

Chi phiếu hỗ trợ xin gởi về Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, địa chỉ 774 Geary Street, San Francisco, CA 94109, USA.

Giải Âm Nhạc Hoà Bình Thế Giới dời về San Francisco

Chiều 25-9-2004, Giải Âm Nhạc Hoà Bình Thế Giới năm thứ hai sẽ chính thức mở màn

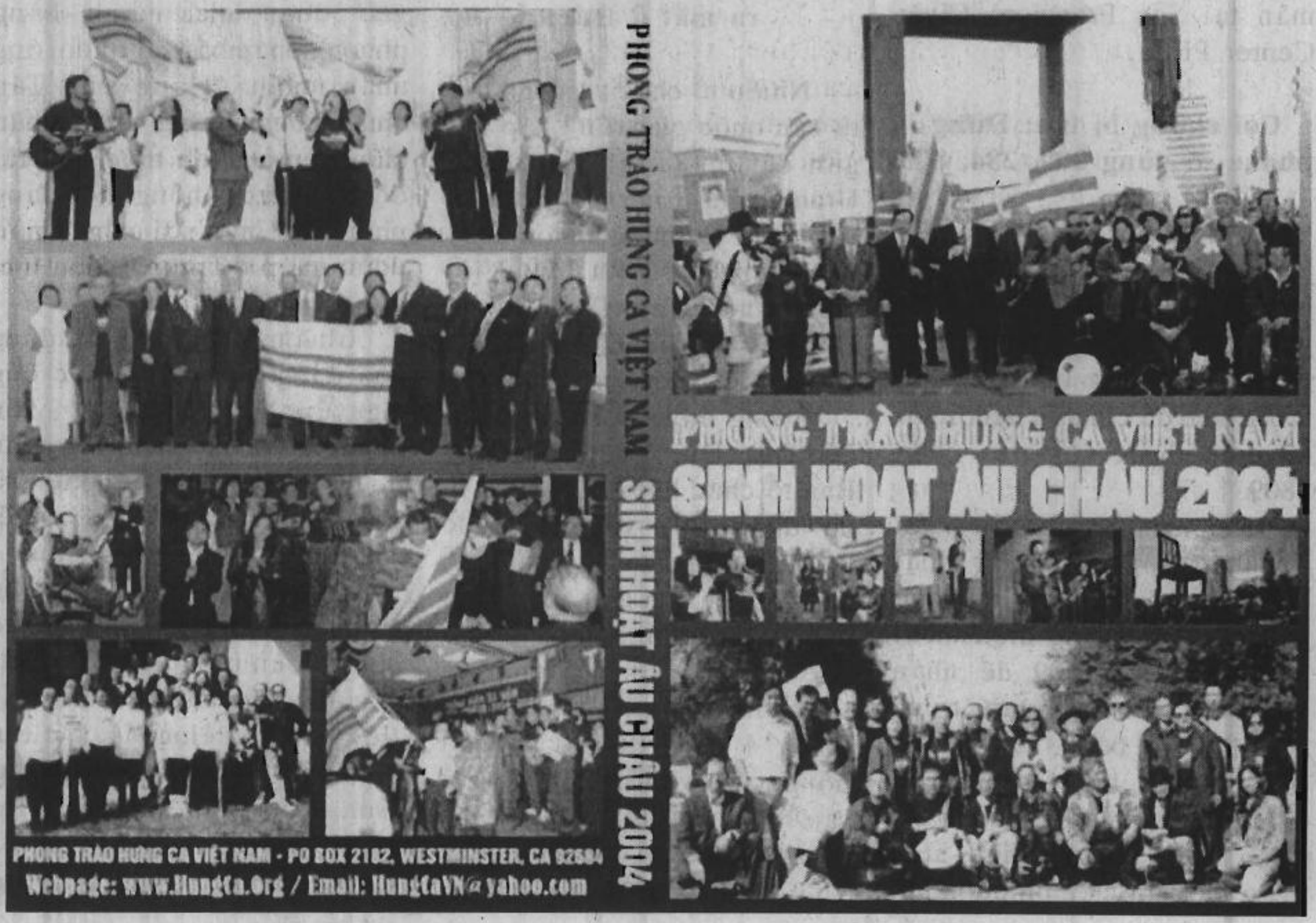

tại San Francisco, thay vì tại Việt Nam như đã dự tính.

Với danh hiệu "World Peace Music Awards" -viết tắt là WPMA- show ca nhạc này từng được dự tính khai diễn tại Hà Nội trong năm 2004, vinh danh những ca nhạc sĩ phản chiến thời chiến tranh Việt-Nam.

Bất ngờ, gần thời điểm khai mạc WPMA, một số ca nhạc sĩ từng có thành tích phản chiến cũ bỗng tuyên bố tẩy chay việc đến VN trình diễn vì lý do chế độ Hà Nội đàn áp tôn giáo và nhân quyền. Kết quả là vào giờ chót show WPMA tại Việt Nam bị huỷ bỏ.

Sau nhiều tháng "tái phối trí", Giải Thưởng Âm Nhạc Hoà Bình Thế Giới được mở màn tại San Francisco Civic Center Plaza.

Coi chừng bị lừa: Đừng phone số vùng 809, 284, 876

Dân Biểu Lou Correa (D-Santa Ana) thông báo về một hình thức lừa gạt mới. Sự lừa gạt này sử dụng những hình thức e-mail, điện thoại, và các trang web để chỉ dẫn người gọi số điện thoại với area code "809."

Thường thì nạn nhân nhận lời nhắn trên máy điện thoại nhà, pager, hoặc cell phone yêu cầu gọi lại số điện thoại với area code 809 để nhận thông tin về một người trong gia đình bị bệnh, tai nạn..., hoặc thông báo quý vị đã trúng giải thưởng lớn, v.v. Hiện nay, vì có nhiều area code mới cho nên nhiều người vô tình gọi lại những số điện thoại này.

Nếu gọi từ Hoa Kỳ, quý vị có thể bị tính tiền 2,425 mỹ kim một phút. Một số người đã bị tính tiền lên tới 24,100 mỹ kim.

Số điện thoại với area code 809 thuộc British Virgin Islands (The Bahamas). Số area code 809 sử dụng như hình thức "pay-per-call" tức là như số area code 900 tại Hoa Kỳ. Vì số area code 809 không nằm tại Hoa Kỳ, cho nên không được sự kiểm soát như các số area code 900. Luật Hoa Kỳ quy định rằng người tiêu thụ phải được thông báo chính thức về số tiền phải trả khi dùng số "pay-per-call."

Đảng Việt Tân ra mắt ở Đức:

Nhiều tổ chức và đoàn thể từ các quốc gia trên khắp thế giới đã tề tựu tại hội trường Urania, Bá Linh, Đức quốc, vào ngày 19 tháng 9 năm 2004 để tham dự Lễ Ra Mắt Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng (VNCTCMĐ), gọi tắt là Đảng Việt Tân.

Trong diễn văn khai mạc, BS Trần Đức Tường, Trưởng Ban tổ chức buổi lễ, nói rõ lý do đảng VT, vốn đã được thành lập từ hơn 22 năm qua, nay chuyển qua giai đoạn hoạt động công khai. Sau phần giới thiệu quan khách là đoạn phim slide show nói về biến cố 30 tháng 4 năm 1975, các hoạt động của VNCTCMĐ kể từ sau biến cố tang thương này ở trong nước cũng như hải ngoại.

Sau phần giới thiệu thành phần lãnh đạo hiện nay của VNCTCMĐ là bài diễn văn của ông Nguyễn Kim, chủ tịch đảng Việt Tân. Ông long trọng tuyên bố Mặt Trận QG TNGPVN kể từ hôm nay sẽ ngưng hoạt động để dồn hết lực cho Việt Tân. Ông nhấn mạnh: "Đảng Việt Tân sẽ cùng với mọi cá nhân, tổ chức, đoàn thể yêu nước đấu tranh tháo gỡ gông xiềng độc tài cộng sản đang kiềm hãm sức vươn lên của dân tộc Việt Nam và tiến hành công trình canh tân con người, canh tân cơ chế và canh tân xã hội Việt Nam....".

Tiếp theo là bài phát biểu của ông Lý Thái Hùng, Tổng Bí thư VNCTCMĐ, trình bày chủ trương và đường lối của VT. Nói về chọn lựa trong một giai đoạn nhất định bằng phương pháp bầu cử tự do, ông nhấn mạnh: "Đảng Việt Tân chủ trương không chấp nhận bất kỳ một hình thức độc tài độc tôn nào, không một đảng phái hay một cá nhân nào được phép đứng trên dân tộc, đứng trên luật pháp."

Chương trình hành động của đảng Việt Tân được ông Nguyễn Ngọc Đức, Ủy viên Trung ương đảng trình bày sau đó. Ông đề nghị 3 điều kiện và 10 phương hướng để giải quyết rốt ráo bài toán Việt Nam.

Lễ ra mắt VNCTCMĐ có sự tham dự của đại diện các tổ chức, đoàn thể, thân hào nhân sĩ cùng đồng hương đến từ các tiểu bang tại Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi cùng Gia Nã Đại, Pháp, Anh, Thụy Sĩ, Ba Lan, Tiệp Khắc, Nhật Bản, Hòa Lan, Bỉ, Đức quốc; Na Uy, v.v. ●

Giặc Mồm

Sơn Tùng

*T*rận giặc mồm mới nhất trong cuộc tranh cử tổng thống Hoa Kỳ năm nay bắt đầu ngày 8/9 khi ký giả truyền hình Dan Rather trong Chương trình "60 Minutes" của hệ thống CBS tố cáo Tổng thống Bush đã không làm tròn nghĩa vụ Vệ-binh Quốc-gia hơn 30 năm về trước. Rather loan báo đang nắm trong tay nhiều văn thư lấy ra từ trong bóng tối chứng tỏ ông Bush đã dựa vào thế lực "COCC" (con ông cháu cha) để làm một thứ lính kiểng, tránh khỏi sang Việt Nam chiến đấu.

Đây có vẻ là một "quả bom" cỡ lớn mà Đảng Dân Chủ và phe ủng hộ John Kerry đang chờ đợi để mong làm gió đổi chiều trong lúc ông Bush đang ở thế thượng phong từ sau Đại-hội Đảng Cộng Hòa. Vì vậy, ngay ngày hôm sau, các tờ *New York Times, Washington Post, Boston Globe* đã hăm hở vồ lấy vụ này, chạy tin lớn trên trang nhất. Đảng Dân Chủ cũng đồng loạt mở cuộc tấn công ông Bush bằng mồm, hy vọng gây ra một vụ "Memogate" để làm sút bánh chiếc xe tranh cử đang ngon trớn của tòa Bạch Cung. Nhưng chỉ một ngày sau, "quả bom" tưởng là cỡ lớn được "đại ký giả" Dan Rather tung ra đã bị xì.

Sức mạnh khổng lồ của truyền thông chính dòng Mỹ đã không còn nắm độc quyền lèo lái dư luận trong thời đại Internet. Những "nhà báo" tài tử với những Website của nhiều nhóm nhỏ đã sử dụng kỹ thuật hiện đại cùng với quyền tự do ngôn luận để tạo ra sức mạnh truyền thông mới, nhanh chóng hơn và phổ cập hơn truyền thông cổ điển. Vì vậy, chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi "quả bom" của Dan Rather được tung ra, những tài liệu được ông ta sử dụng để tấn công ông Bush đã bị tố cáo là giả mạo trên mạng lưới Internet với những phân tích của một số chuyên viên có thẩm quyền. Theo những người này, bằng cớ hiển nhiên cho thấy mấy văn thư được gán cho Trung tá Jerry B. Killian, Chỉ huy trưởng Vệ-binh Quốc-gia của ông Bush, đã được tạo ra bởi một máy computer chưa có vào thời ấy (đầu thập niên 1970). Chữ ký của Killian trên những văn thư của Dan Rather cũng không giống chữ ký của ông ta trên các tài liệu do Bộ Quốc Phòng cung cấp. Trung tá Killian không thể lên tiếng vì đã chết từ 20 năm về trước, nhưng bà vợ goá và con trai của ông ta cũng nói những văn thư của đài CBS là giả mạo và cho biết thêm Killian không bao giờ giữ công văn ở nhà.

Chỉ một ngày sau, hai tờ *New York Times* và *Washington Post* vội vàng rút lại bản tin ngày hôm trước dựa theo chương trình "60 Minutes", và bày tỏ sự nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu được Dan Rather dẫn chứng. Nhiều đài truyền hình và các chương trình phát thanh cũng tức thì khai thác khiến vụ này mở rộng nhanh chóng và được một số báo gọi là "Rathergate".

Dan Rather bỗng nhận ra đang ở trung tâm của một cơn bão tố có thể thổi bay sự nghiệp của ông ta và hủy hoại luôn tiếng tăm của CBS. Và trước sự ngạc nhiêu của nhiều người, Dan Rather và CBS đã đứng ra thách thức mọi sự tố cáo, khăng khăng bảo vệ những tài liệu bị cho là giả mạo, không tiết lộ nguồn gốc của

những tài liệu ấy, và giữ vững những lời buộc tội ông Bush, tạo thành một trận giặc mồm.

Đảng Dân Chủ cho rằng chính Bạch Cung là tác giả của những tài liệu ấy, nếu bị cho là giả mạo, như một đòn bẩn trong mùa tranh cử để tránh khỏi phải tranh luận về những vấn đề quan trọng mà ông Bush ở thế yếu. Bạch Cung cãi rằng lời cáo buộc này phi lý và hài hước, và tố ngược lại chính Đảng Dân Chủ đã cung cấp những tài liệu giả này cho Dan Rather như một cố gắng tuyệt vọng vì chiến dịch tranh cử của John Kerry đang đi đến chỗ bế tắc. Đảng Cộng Hòa cũng nói rằng việc bới móc hồ sơ quân bạ của ông Bush hơn 30 năm về trước sẽ không đi đến đâu vì trước đây đã được các đối thủ của ông ta dùng nhiều lần trong các cuộc tranh cử đã qua, nay chỉ làm một công việc tái sinh vô vọng. Điều mọi người biết rõ và không thể chối cãi là ông Bush đã được Vệ-binh Quốc-gia giải ngũ với danh dự. Nhiều người đồng ý, cho rằng dù những tài liệu của Dan Rather là thực thì cũng chẳng ai cần biết (who care?) vì sự thực là ông Bush đã nắm chức tổng tư lệnh quân đội Mỹ bốn năm nay một cách xứng đáng, và dân Mỹ không muốn nhìn lại những chuyện xảy ra hơn ba thập niên trước đây liên quan đến Việt Nam.

Trong khi đó, các nhóm ủng hộ TT Bush, chống Kerry, chống Dan Rather và chống CBS tiếp tục đào sâu thêm vụ "Rathergate", mời thêm các chuyên viên để phân tích các tài liệu bị tố là giả mạo, phỏng vấn những người liên hệ, điều tra về xuất xứ của những tài liệu ấy.

Sau một tuần lễ, dưới những áp lực tiếp tục gia tăng, Dan Rather và CBS đã yếu giọng, lần đầu tiên. Chủ tịch CBS Andrew Heyward nói với khán giả "CBS Evening News" rằng: "Chúng tôi đã không cho chiếu tường trình ấy nếu chúng tôi không tin tưởng ở mọi khía cạnh của nó. Đã có đủ những câu hỏi được nêu lên để chúng tôi gia tăng cố gắng trả lời những câu hỏi ấy." Vài giờ sau, Dan Rather cũng nói rằng mặc dầu ông ta có thể đã dùng những tài liệu ngụy tạo để chỉ trích quân vụ của Tổng thống Bush, "lực đẩy" của bản tường trình của ông ta là sự thật. Ông ta nói với khán giả của "60 Minutes" tối 15/9: "Những người chỉ trích các khía cạnh của câu chuyện của chúng tôi đã không bao giờ chỉ trích trọng tâm của nó. George Bush đã được ưu đãi để vào Vệ-binh Quốc-gia và, khi được chấp nhận, đã không làm đầy đủ nghĩa vụ." Ông ta nói thêm: "Nếu chúng tôi khám phá được bất cứ thông tin nào trái ngược, chúng tôi cam kết cũng sẽ tường trình."

Dư luận có vẻ không thỏa mãn. Áp lực vẫn gia tăng. Những người chỉ trích đã đi xa hơn hơn là sự tín nhiệm của ký giả Dan Rather. Một số người đã kêu gọi ông ta từ chức, hô hào một cuộc tẩy chay CBS, và đòi hỏi một cuộc điều tra để tìm ra sự thật.

Trang vi-báo có địa chỉ www.boycottcbs.com, được lập ra ở Maryland năm ngoái khi CBS thực hiện cuốn phim bóp méo sự nghiệp của TT Reagan, nay lại đang kêu gọi tẩy chay CBS. Nhóm này cũng nạp đơn khiếu nại với Hội-đồng Bầu-cử Liên-bang buộc tội CBS vi

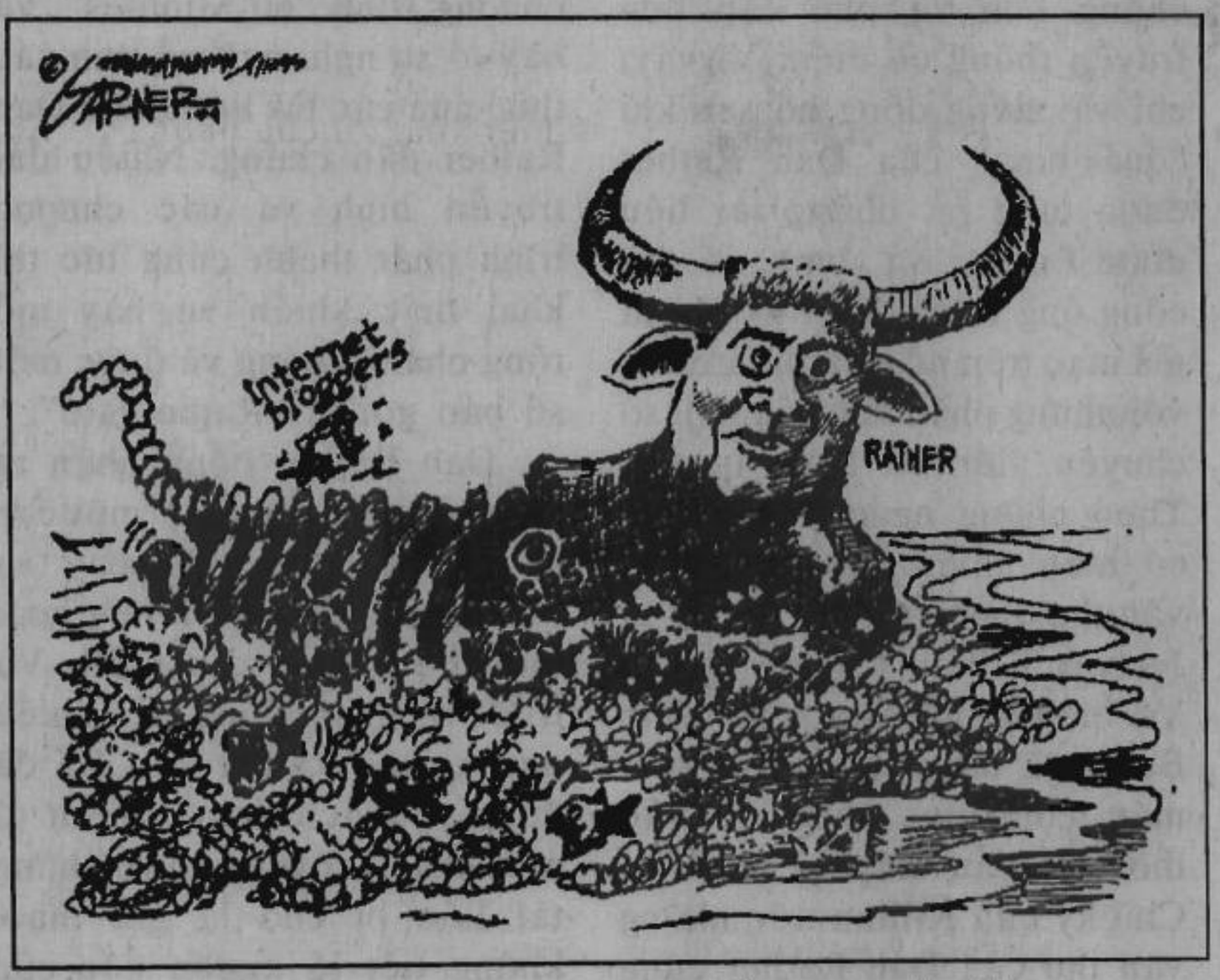

Con trâu già Dan Rather và bầy cá con rỉa thịt

phạm luật bầu cử cấm "truyền thông lèo lái bầu cử" trong vòng 60 ngày trước cuộc bỏ phiếu.

Trong một bài bình luận ngày 14/9, tờ *New York Post* viết: "CBS và Dan Rather đang đào sâu trong gót chân của họ – và có lẽ chỉ là đang đào mộ huyệt cho chính nghề báo của họ." Larry Grossman, cựu chủ tịch NBC News, nói với tờ *Wall Street Journal*: "Nếu những tài liệu được chứng minh là giả, đó sẽ là một cú giáng khủng khiếp, tai hại. Sẽ có những người bị sa thải, chương trình mất tín nhiệm và Dan Rather chấm dứt nghề nghiệp với tên tuổi bị ô uế." Trên tạp chí *New Republic*, Andrew Sullivan viết: "Khi một trưởng phòng tin tung ra tin tức sai lạc và rồi cố gắng che đậy và không chịu nhận lỗi, người ấy đã không còn là một nhà báo. Tôi muốn nói Dan Rather cần bỏ nghề. Nhưng, xét những việc diễn ra trong mấy ngày vừa qua, ông ta đã chấm dứt nghề nghiệp." Nhà bình luận Cal Thomas đồng ý: "Bất cứ tín nhiệm nào còn sót lại của CBS đã tiêu tan. Và, có thể cả nghề nghiệp của Dan Rather."

Phi công Vệ-binh Quốc-gia George W. Bush

Bạch Cung cũng phản công Dan Rather mạnh hơn. Phát ngôn viên Scott McClellan chỉ trích Rather đã làm ngơ ý kiến của vợ và con cố Trung tá Killian nhưng lại phỏng vấn Marian Knox, 86 tuổi, cựu thư ký ở một đơn vị Vệ-binh Quốc-gia, để bà này trả lời rằng "cảm thấy" ông Bush có được đặc ân để vào Vệ-binh Quốc-gia, dù những tài liệu mang chữ ký của Trung tá Killian là giả. Cái gian của Dan Rather là không cho khán giả biết Knox là người ghét cay ghét đắng TT Bush, từng gọi ông ta là "unfit for office" và "selected, not elected" (ý nói do Tối-cao Pháp-viện chọn chứ không phải do dân bầu, như luận điệu của Đảng Dân Chủ về kết quả cuộc bầu cử năm 2000) và đang công khai chống ông Bush trong cuộc tranh cử nhiệm kỳ hai.

Mặc dầu áp lực gia tăng đòi hỏi bạch hoá toàn bộ nguồn tin, CBS vẫn từ chối cho biết xuất xứ của những tài liệu bị tố là giả mạo. Nhưng sau một tuần lễ, báo chí Mỹ đang ngày một chú mục vào Bill Burkett, một cựu Vệ-binh Quốc-gia ở Texas, kẻ từng có thành tích cáo gian, từng vào nhà thương vì suy nhược thần kinh, và từ nhiều năm nay đã liên tục tố cáo vô căn cứ rằng trong khi làm thống đốc Texas, ông Bush đã cho tay chân tiêu hủy hồ sơ Vệ-binh Quốc-gia của mình. Burkett cũng đã từng nói với báo chí rằng đã bị các phụ tá của ông Bush trả thù bằng cách đày sang

Panama, nhưng sau đó Burkett đã phải rút lại câu chuyện này.

Theo cuộc điều tra của tờ *Washington Post*, có manh mối cho thấy những tài liệu của Dan Rather đã được fax tới CBS từ một chiếc máy tại một tiệm Kinko's ở Abilene, Texas, cách nhà Burkett 21 dặm. Tờ *Post* dẫn chứng lời của Robert Strong, một cựu sĩ quan Vệ-binh Quốc-gia, nói rằng ông ta đã nhìn thấy một bản văn được CBS trưng ra trong một cuộc phỏng vấn và ông ta đã đọc được trên đầu tờ fax hàng chữ "Kinko's Abilene". Điều này cho thấy CBS không có bản chính của các tài liệu được dẫn chứng.

Tờ *New York Times* ngày 15/9 đã trích dẫn lời một nhân viên của CBS giấu tên xác nhận Burkett là xuất xứ của những tài liệu được Dan Rather sử dụng để tấn công ông Bush. Tạp chí *Newsweek* viết rằng một phụ tá của Dan Rather là Mary Mapes đã bay đi Texas vài tháng trước đây để phỏng vấn Bill Burkett.

Dù kết quả của vụ "Rathergate" ra sao thì biến cố này cũng đánh dấu sự cáo chung của thế lực truyền thông cánh tả tại Mỹ từng ngự trị và thao túng công luận Mỹ trong hơn ba thập niên vừa qua, khởi đi từ Chiến tranh Việt Nam. Ba hệ thống truyền hình NBC, ABC, CBS và ba tờ báo lớn *New York Times, Washington Post, Los Angeles Times* đã đóng vai "gác cổng" ngành truyền thông Mỹ, chọn lọc tin tức trước khi cung cấp cho công chúng. Đây là những tên "giặc mồm" ở hậu phương đã trình bày cho dân Mỹ những hình ảnh sai lạc về Chiến tranh Việt Nam, chấm dứt cuộc đời chính trị của Tổng thống Lyndon Johnson và đưa đến cái chết của tự do ở miền Nam Việt Nam.

Ngày nay, đám giặc mồm này đã thất bại trong âm mưu đầu độc dư luận Mỹ, lèo lái cuộc bầu cử tổng thống Mỹ. Những tên "gác cổng" bất lương đã không thể ngăn chặn nổi những nguồn thông tin tràn ngập trên Internet và những làn sóng phát thanh địa phương, những băng tần truyền hình cable càng ngày càng được nhiều người theo dõi.

Sự xuất hiện của những phương tiện truyền thông này trong những năm gần đây đã bị các "nhà báo lớn" của "truyền thông chính dòng" giả vờ khách quan miệt thị. Những người dùng Internet làm phương tiện truyền thông bị gọi là những "tay tài tử yahoo", những kẻ "mặc pi-ja-ma ngồi viết tin trong phòng khách ở nhà không biết gì về báo chí". Những người lật tẩy Dan Rather bị ông ta gọi là những "cán bộ chính trị đảng phái", ám chỉ có liên hệ với chiến dịch tranh cử của ông Bush và với Đảng Cộng Hòa. Nhưng nay thì rõ ràng "những tay tài tử yahoo không biết gì về báo chí" đã làm một cuộc cách mạng lật đổ đế quốc truyền thông của vây cánh "đại ký giả" thiên tả Mỹ mà người ta cho rằng chỉ có phương cách duy nhất để tồn tại là nhượng bộ.

Thời kỳ vàng son của những tên giặc mồm đã chấm dứt trong nền báo chí Mỹ. Nhưng, trong sinh hoạt báo chí của người Việt ở hải ngoại lại xuất hiện một số giặc mồm, nhất là từ sau khi có Nghị quyết 36 của CS Hà-nội nhằm "thôn tính" cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Những kẻ nhân danh "quốc gia", "chống cộng" để gây xào xáo, chia rẽ nội bộ các tổ chức, đảng phái. Những người tự xưng hòa hợp hòa giải, xóa bỏ hận thù để mở cửa cộng đồng cho Việt Cộng tràn vào.

Cuốn "Nếu đi hết biển" do Trung tâm William Joiner (WJC) tung ra để bôi nhọ cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã bị đánh trả giòn giã, đánh tơi bời. Những kẻ trở cờ, những tên phản bội, những người mạo danh "tị nạn" nhưng kết thân với cộng sản bị vạch mặt chỉ tên. Và cũng như những "giặc mồm" trong truyền thông Mỹ, những người hòa hợp hòa giải trong cộng đồng người Việt hải ngoại có loại da dễ đổi màu và có cái lưỡi rất dẻo.

Trương Vũ, một trong mấy người hợp tác với WJC làm cuốn "Nếu đi hết biển", sau khi bị vạch mặt chỉ tên đã viết một loạt bài để nhân danh "những hiểu biết căn bản trong đời sống trí thức và lòng tự trọng của rất nhiều thành viên trong cộng đồng" báo động về "nguy cơ tự xóa bỏ những giá trị mang theo từ miền Nam của cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ". Trong phần đầu tiên của loạt bài này, Trương Vũ đã giảng giải rất nhiều về sinh hoạt đại học tại Mỹ mà mọi người đã biết để bênh vực WJC trong việc thuê cán bộ VC miêu tả diện mạo người

Việt tị nạn VC, và biện hộ cho cuốn "Nếu đi hết biển" do Trần Văn Thủy thực hiện bằng tiền của WJC.

Những hiểu biết của Trương Vũ về "đời sống trí thức" và sinh hoạt tự trị của các trường đại học Mỹ không sai. Ông ta chỉ "quên", hay cố ý giấu nhẹm, không cho người đọc biết WJC là hang ổ của những thành phần thiên tả tại Mỹ, đã ủng hộ CSVN từ khi còn chiến tranh, và không phải là một tổ chức văn hóa thuần túy trực thuộc một trường đại học phi chính trị. Ông ta cũng "quên", hay cố ý giấu nhẹm, không cho người đọc biết một chi tiết quan trọng: Trần Văn Thủy không phải là một đạo diễn độc lập, nhưng là một cán bộ ngành điện ảnh của CSVN, lãnh lương nhà nước CSVN để làm công tác tuyên truyền cho "đảng". Giấu nhẹm hai sự kiện ấy, Trương Vũ cố tình đánh lạc hướng vấn đề, biến những vụ có tính cách chính trị thành những vấn đề thủ tục để vu cáo những người chống cộng là quá khích, u mê, biến những cán bộ cộng sản và tay sai cộng sản thành những nhà trí thức, nhà văn hóa thuần túy.

Giới thiệu bài của Trương Vũ, tờ *Việt Tide* ở Orange County, Nam Cali, viết trong "LTS" như sau: "Tác giả Trương Hồng Sơn, tức nhà văn Trương Vũ, nhập ngũ năm 1968 phục vụ trong QL/VNCH cho đến năm 1970 với cấp bậc thiếu úy thì được biệt phái về giảng dạy tại Đại học Cộng đồng Duyên hải Nha Trang. Sau tháng 4-1975, ông chưa phải đi trình diện cải tạo ngay vì ông là một nhân sự duy nhất mà CS muốn giữ lại để tìm hiểu về Đại học này. Tuy nhiên, tháng ba năm 1976, trước khi phải trình diện học tập cải tạo một tuần lễ, ông cũng đã xuống một cái ghe mong manh để vượt biển và tới được Phi Luật Tân. Có thể nói ông là một trong những người vượt biển đầu tiên kể từ sau khi CS tiến vào Sài Gòn. Các thành viên khác trong gia đình ông, như cụ thân mẫu, vợ và các con sau nhiều lần vượt biên không thoát (có một cháu trai 11 tuổi cũng đã phải ngồi tù 3 tháng vì tội vượt biên) nên tất cả phải chờ tới năm 1985 mới được ra đi theo chương trình Đoàn tụ Gia đình.

"Định cư ở Mỹ, ông vừa đi làm lao công, vừa tiếp tục việc học và đã tốt nghiệp Thạc sĩ Vật lý Hạt Nhân ở University of Pennsylvania. Ông được nhận vào Cơ quan Quản trị Hàng Không và Không Gian (NASA) và trong thời gian làm việc ở đây, ông đã hoàn tất thêm vài văn bằng khác như Thạc sĩ Toán, Tiến sĩ Khoa học về ngành Điện ứng dụng trong không gian thuộc Đại học George Washington University. Tại cơ quan NASA, lúc đầu ông là một vật lý gia chuyên nghiên cứu về chất Ozone, sau chuyển qua ngành phân tích và triển khai các kỹ thuật xác định quỹ đạo của phi thuyền."

Thật nhiều chi tiết về tiểu sử của khoa học gia Trương Hồng Sơn, nhưng lại không một dòng nào về nhà văn Trương Vũ, phần quan trọng và cần thiết liên quan đến bài viết của ông ta (ký là Trương Vũ). Việc ông Trương Vũ vượt biên và cảnh gia đình ly tán không có gì đặc biệt so với hàng triệu người tị nạn Việt Nam khác ở hải ngoại. Cái khác ở nhà văn Trương Vũ, mà Việt Tide giấu nhẹm, là sau khi chạy trốn Việt Cộng (mà những người trong cuốn *Nếu đi hết biển* gọi là "chạy trốn tổ quốc") ông ta không hề chống cộng, ông ta chủ trương hòa hợp hòa giải với VC, và chửi những người chống cộng ở hải ngoại, ông ta giao du thân thiết với cán bộ VC ở trong và ngoài nước, nhà của ông ta ở Maryland là trạm dừng chân của những cán bộ VC từ trong nước ra. Trong một bài viết mang tựa đề "Noạ tính trong văn, noạ tính trong đời" đăng trên tờ *Diễn Đàn Tự Do* của bạn ông là Ngô Vương Toại, Trương Vũ chửi những người chống cộng là chỉ hành động theo "noạ tính" (quán tính) như một vật di chuyển trong khoảng chân không, ra hải ngoại mà còn chống cộng chỉ là hành động vô ý thức sau khi chiến tranh đã chấm dứt và cộng sản đã thắng. Bài này vừa chửi những người chống cộng ở hải ngoại, vừa xác định lập trường của Trương Vũ là không bao giờ chống cộng, vì không chống cộng ở Việt Nam nên theo "noạ tính" cũng không chống cộng ở hải ngoại.

Bây giờ, Trương Vũ và *Việt Tide*, báo của Nhật Tiến, đồng chí của Trương Vũ, giấu nhẹm chân tướng, để nhân danh "lòng tự trọng của rất nhiều thành viên trong cộng đồng" hỗ trợ cho những hành động đánh phá, xâm nhập cộng đồng của tay sai cộng sản.

Trương Vũ, Nhật Tiến, và những người đi theo con đường hòa hợp hòa giải với cộng sản chỉ là một số nhỏ, rất nhỏ, không có tư cách đại diện cho ai cả, và không có cả "lòng tự trọng" chính mình để công khai và dõng dạc xác định chỗ đứng của mình. Nhưng những con cắc kè thay đổi màu da đang dần dần lộ mặt cùng với Nghị quyết 36 của Việt Cộng.

Tờ *Ngày Nay* ở Houston cũng là nơi những con cắc kè thường xuất hiện, như Lê Xuân Khoa trong bài "Vấn đề trước mặt: Sau gần 30 năm cuộc chiến huynh đệ tương tàn chấm dứt - *Để tiến tới quan hệ bình thường giữa người Việt hải ngoại và Việt Nam*" (số 522).

Đọc cái tựa đề dài lê thê này, người vô tự lự có thể thắc mắc "sao một giáo sư lại dốt đến thế", "quan hệ bình thường giữa người Việt hải ngoại và Việt Nam" là cái gì? Người Việt, dù ở hải ngoại hay ở trong nước, bao giờ mà chẳng có quan hệ bình thường với nước Việt? Nhưng, người viết thì không vô tư lự và không vô tình. Ông ta đã đồng hóa nước Việt Nam với Cộng sản Việt Nam, giống hệt giọng lưỡi của Việt Cộng, để giở giọng hòa hợp hòa giải: "Gần ba mươi năm sau cuộc nội chiến, thái độ tự hào của kẻ chiến thắng cũng như niềm thù hận của kẻ chiến bại đều không còn lý do nuôi dưỡng".

Những người kêu gọi hòa hợp hòa giải giống nhau một điểm: họ chỉ tung ra luận điệu ấy trong hàng ngũ quốc gia, không bao giờ há mồm nói với Việt Cộng – cũng như bọn "phản chiến" kêu gọi hòa bình trước đây chỉ hô hào ở miền Nam VN và ở Mỹ, không bao giờ kêu gọi CS Hà-nội ngưng đánh chiếm miền Nam.

Lê Xuân Khoa, từ khi sang Mỹ sau khi CS chiếm miền Nam đã kiếm ăn nhờ chương trình định cư người tị nạn qua tổ chức IRAC, và đã trở cờ bắt tay với "Việt Nam" sau khi các trại tị nạn đóng cửa, và bây giờ lại vu cáo người Việt hải ngoại chưa "quan hệ bình thường với Việt Nam" được là vì "niềm hận thù của kẻ chiến bại".

Người Việt ở hải ngoại cũng như những người ở trong nước đang tranh đấu cho tự do dân chủ ở Việt Nam, nếu có hận thù Việt Cộng thì không phải vì chiến bại, nhưng vì những tội ác do cộng sản gây ra. Hận thù sẽ tan biến không cần ai kêu gọi sau khi cộng sản sụp đổ, như đã xảy ra tại Đông Âu và tại Liên Bang Sô-viết cũ.

Ngày 29.7 vừa qua, Hội-đồng quản-trị tượng đài ở thủ đô Washington (National Capital Memorial Commission) đã đồng thanh chấp thuận cấp khu đất ở góc đại lộ Constitution và Maryland, gần Điện Capitol, để xây dựng đài tưởng niệm hơn 100 triệu người đã bị cộng sản sát hại trên thế giới – trong đó có khoảng một triệu người Việt Nam – đồng bào của Lê Xuân Khoa, Nhật Tiến, Trương Vũ... Thủ phạm gây ra tội ác (gấp trăm lần bọn Quốc xã) đã bị đuổi ra khỏi chính quyền tại Nga và các nước Đông Âu, nhưng tại Việt Nam, chúng còn bám lấy quyền lực để tiếp tục gây tội ác với nhân dân Việt Nam. Chỉ khi chúng bị đuổi ra khỏi chính quyền thì hòa hợp hòa giải sẽ đến và hận thù sẽ tan.

Kêu gọi hòa hợp hòa giải và xóa bỏ hận thù với "Việt Nam" trong khi VC vẫn còn cầm quyền để gây tội ác, là "giặc mồm". ●

giăng tơ mùa thu

tặng nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân

Giăng suốt mùa thu, suốt mùa thu
Giòng tơ óng ả níu sương về
Chênh vênh đầu gió chùng sắc đỏ
Phiến lá phong ngời bên hoang vu.

Rơi suốt rừng thu, suốt rừng thu
Lao xao đời lá thuở giao mùa
Nghiêng nghiêng đời nhện giòng tơ chảy
Trăm mối về soi trưa tiêu sơ.

phan thịnh

Tung Cánh

Nguyễn Văn Thông

*T*ôi đi làm mà không yên. Chiều hôm nay sẽ chở con trai nhập trường. Vợ tôi gọi điện-thoại bảo nó chạy ra chạy vào như gà mắc đẻ, chỉ sợ tôi về muộn. Thằng bạn cùng phòng nó đã dọn vào từ hồi sáng. Tôi đoán hai mẹ con đang rối lên ở nhà, tràn cả tới tôi. Cuối cùng thì tôi cũng về đến nhà. Nhìn đồng-hồ còn hơn một giờ nữa mới tới giờ hẹn của thằng con. Bước vào cửa, tôi thấy các thùng sách, quần áo và đồ dùng chất đầy ở lối đi. Vợ tôi bảo tôi ăn miếng cơm đã rồi hãy đi kẻo đói. Tôi bảo thôi, không đói, cần đi ngay để thằng con đỡ sốt ruột.

Hai cha con tôi khuân đồ ra xe. Vợ tôi bắt-đầu sụt-sịt khóc. Ở ngoài sân xếp đồ vào xe, thằng con phàn-nàn:

- Con phải đi rồi mà mẹ còn bắt con làm cái này cái kia nữa đó!

Đã mấy đêm nay, nửa đêm về sáng, cô ấy khóc thầm; tôi làm bộ ngủ như không biết. Con nó lớn rồi, phải rời tổ ấm gia-đình, chuyện tự-nhiên, biết làm sao?

Bà ngoại một cháu bé tới đón đứa cháu gởi vợ tôi trông coi. Cô ấy vội lau nước mắt, mang cháu bé ra cầu thang nói chuyện, giọng không tự-nhiên. Đồ-đạc đã xong, từ ngoài sân, thằng con vào chào mẹ để đi. Thế cũng may, nhà có khách, tránh được cảnh chia tay đầy nước mắt. Còn vài đứa bé nữa phải trông coi chưa đến giờ về cho nên vợ tôi không đi chung được.

Ngồi vào xe, thằng con thở mạnh. Không biết có phải nó che giấu một tiếng thở dài hay không. Im-lặng được một đoạn đường, nó bắt-đầu líu-lo về thằng Steve bạn cùng phòng của nó. Chúng nó liên-lạc với nhau suốt từ sáng tới giờ. Tôi góp chuyện cầm-chừng với thằng con, không muốn làm mất sự náo-nức hồn-nhiên của nó lần đầu-tiên được bay ra khỏi tổ ấm gia-đình. Tai nghe nó nói mà tâm-tư tôi trôi về đâu đâu.

Năm 11 tuổi, tôi đi tu. Bố chở tôi trên cái xe đạp cọc-cạnh với một va-li quần áo. Lòng háo-hức đi vào chiếc cổng rộng có cánh cửa sắt kéo kín ngăn cách với thế-giới bên ngoài. Một năm chúng tôi được về nhà ba lần: Lễ Các Thánh tháng 11 một tuần, Tết một tuần, và hè ba tuần. Năm đầu-tiên, lòng háo-hức của tôi cao chất-ngất vượt hẳn nỗi nhớ nhà. Vài đứa bạn chịu không nổi đã trèo tường trốn về. Cha hiệu-trưởng mượn đâu được ông cảnh-sát đeo súng vào trường nhát chúng tôi. Tôi chỉ cười thầm. Sang năm thứ hai, hết háo-hức, chuyện gì cũng đã quen, một năm đá banh đã mỏi chân, thổi kèn chơi nhạc cũng đã chán, về nhà ăn Tết thấy gia-đình mình đầm-ấm vui-vầy quá, trở lại trường giữa bốn bức tường vây kín, tôi nhớ nhà lồng-lộn, chỉ muốn trèo tường trốn về. Bấy giờ mới thấy mấy thằng bạn năm trước khôn hơn mình.

Chưa bao giờ tôi đặt câu hỏi bố mẹ tôi có nhớ tôi không, và nhớ thế nào. Có lần mẹ tôi tỉ-tê khuyên tôi chịu khó tu để nên "giống-má nhà Đức Chúa Trời", hỏi tôi rằng, giả như tôi bị cha bề-trên đuổi về thì tôi có về không. Tôi trả lời mẹ tôi ngay:

- Cha đuổi thì con về chứ sao!

Mẹ tôi vội-vàng can, và kể một tích truyện ngày xưa có một thầy dòng lỗi luật gì đó, bị cha bề-trên đuổi về. Thầy

năn-nỉ xin ở lại làm người đầy-tớ giúp việc trong nhà dòng. Cuối cùng thầy được phục chức và được làm cha.

Tôi nhất-quyết sửa-đổi ý-nghĩ cổ-hủ của mẹ tôi, bảo rằng thời nay không còn như thời xưa nữa đâu. Tu không được thì về chứ không có chuyện năn-nỉ để Chúa thương đâu. Mẹ tôi im-lặng nhưng có vẻ không tin lời tôi nói. Rồi mẹ tôi đổi chiến-thuật, kể những chuyện gia-đình người này người kia trong xóm làng, vợ chồng xào-xáo nhau, con cái nheo-nhóc, và kể chuyện gương các cha thánh-thiện làm được nhiều công-phúc.

Mỗi khi tôi về nhà, thấy bố mẹ tôi làm ăn vất-vả thức khuya dậy sớm, tôi thương hết sức. Tôi đi theo lội ruộng hái rau muống, làm quen với bùn và đỉa. Vậy mà mẹ tôi đi chợ mua những thịt cá thật tươi ngon để làm cơm cho tôi ăn. Ái-ngại quá nên tôi nói với mẹ:

- Nhà mình nghèo mà mẹ mua thịt cá tốn-phí quá, con không muốn đâu.

Mẹ tôi bảo:

- Thì cũng nhân-dịp con về mẹ mới mua thịt cá để cả nhà có một miếng chứ có phải ngày nào cũng có đâu.

Nhờ mẹ nói vậy, tôi cảm thấy đỡ ái-ngại trước những bữa cơm ngon mà tôi tin chắc rằng phần chính là dành cho tôi. Trong khi đó, để cho bố mẹ tôi yên lòng, tôi chỉ kể những chuyện hay và những bữa ăn thịnh-soạn trong nhà trường. Tôi không bao giờ kể chúng tôi phải ăn cơm gạo đỏ trường-kì, là việc mà bố mẹ tôi không thể ngờ.

Nghĩ lại về tình bố mẹ thương tôi hồi ấy tôi cho vừa là đương-nhiên, vừa là chuyện xa-xỉ mà bố mẹ tôi đã vượt qua được, nên chỉ thấy ở phía mình thương bố mẹ và nhớ nhà mà thôi. Tình thương của bố mẹ dành cho tôi thời ấy có nhiều màu-sắc tôn-giáo. Bố mẹ thương tôi nhưng lại sẵn-sàng dâng hiến, thúc-đẩy tôi đi tu. Tiền học-phí của tôi chiếm phần lớn lợi-tức gia-đình, bố mẹ tôi không quan-tâm, đã đóng đủ lại còn giúp thêm. Đóng góp vào nhà Chúa đâu có mất-mát gì, bố mẹ tôi thường nói. Đó là cách bố mẹ tôi hi-sinh để vun-trồng cho tôi thành người của Chúa. Bố có lần nói với tôi:

- Chúa để thầy sống đến lúc con mặc áo khấn dòng là thầy mãn-nguyện rồi!

Bố tôi đâu có ngờ ước-nguyện của bố xảy ra quá đúng, nhưng chỉ tới mức ấy, không hơn! Năm 1975, lớp Triết ba chúng tôi phải phân tán đi làm rẫy ở Dốc Mơ. Năm 1978 không có hộ-khẩu, bị xếp loại cư-trú bất-hợp-pháp, tôi phải về với bố mẹ. Năm 1980 lấy vợ và 1981 vượt biên...

Chiều hôm nay tôi chở thằng con nhập trường đại-học chứ không phải đi tu. Năm nay nó đã 18, nhưng về nhiều phương-diện, tôi thấy nó cũng giống như tôi lúc lên 11 tuổi. Trường của nó ở đây là những tòa nhà vây quanh bởi những hàng cây và thảm cỏ. Đường trải nhựa uốn khúc lên xuống bên những sườn đồi. Không có bức tường bao quanh nhưng đây hiện rõ một thế-giới riêng-biệt, thế-giới đại-học, thế-giới của những người trẻ được tuyển-chọn. 25 ngàn đơn nộp, chỉ có hơn hai ngàn được nhận.

Vừa đậu xe, đã có vài sinh-viên cả trai lẫn gái trong quần ngắn áo thun đồng-phục tới chào hỏi và giúp chuyển đồ. Trẻ-trung và duyên-dáng, chúng ở năm thứ hai giúp-đỡ và hướng-dẫn cho năm thứ nhất. Chỉ dăm phút, chúng đã mang những thùng đồ lỉnh-kỉnh từ xe vào phòng. Ở xã-hội này không thấy có dấu-hiệu phân-biệt giàu nghèo mấy, kiểu-cách của đám trẻ người lớn mình nhìn thấy như nhau, cùng thứ giày nào đó, quần áo hiệu nào đó, và túi sách đeo lưng mà mình trông thấy thứ nào cũng loàng-xoàng. Chẳng có gì phải giấu-giếm, cái nhiều tiền hơn cả là cái máy vi-tính xách tay. Hai đứa chung một phòng thì chúng nó đã chia nhau đứa nào mang tủ lạnh, đứa nào ti-vi. Chúng tôi hơi yên-trí khi thằng con được may-mắn ở chung với một đứa bạn giỏi cùng trường. Hi-vọng hai đứa chúng nó thi nhau học hơn là thi nhau chơi. Thấy thằng bạn treo cờ Ái-nhĩ-lan của nó ngay trước bàn học, thằng con tôi vội bảo tôi lần tới mang cho nó lá cờ Việt Nam Tự Do để treo ở đầu giường. Hai thằng có tinh-thần quốc-gia thế này ở với nhau tốt.

Siết chặt tay thằng con, tôi bảo nó, "Chịu khó học con ơi!" rồi từ giã cả đám bạn của nó. Tôi nghĩ từng ấy chữ tôi nói là đã đủ. Nó chẳng phải là thằng dốt; nó muốn hiểu là hiểu

được ngay. Đi từng bước ra khỏi cửa toà nhà, tôi biết mình vừa bỏ lại đàng sau một phần của đời mình. Vợ chồng tôi đã chuẩn bị cho con bước vào đời bằng bàn chân của nó từ lâu. Càng những năm cuối bậc trung-học của nó, chúng tôi càng vội-vã, nhưng vẫn thấy chưa làm đủ. Nghĩ hồi 18 tuổi, mình đã chín-chắn, đã khoác trách-nhiệm rồi. Bây giờ 18, nó còn vô ăn vô lo như con nít. Trước khi vào xe, tôi nhìn lại toà nhà có thằng con trong đó và toàn khuôn viên. Mặt trời đầu tháng chín về chiều còn lấp-ló đàng sau những cành lá trên đồi. Không-khí mùa thu đang về. Không còn tiếng chim ríu-rít của những ngày hè. Những con chim sinh ra ở mùa xuân, ríu-rít vào mùa hè, và đã lớn vào mùa thu.

Tôi về đến nhà lúc vợ tôi đang nói chuyện điện-thoại với thằng con. May quá, không thấy cô ấy khóc. Cô ấy đang hỏi con đủ thứ ở trường, về thằng bạn cùng phòng của nó, về giường chiếu sắp-xếp làm sao, giờ nào đi ăn, có ngon không, chương-trình ngày mai làm gì. Rồi cô ấy kể ra những thứ nó bỏ quên, nào là thuốc ho, cái mền, nhưng bảo nó ngay "Mai mẹ mang lên cho." Thật may, trường thằng con không đến nỗi xa để chúng tôi có thể đi, về thường-xuyên. Vợ tôi có vẻ yên tâm khi kể lại:

- Con nó hứa năm nay cuối tuần nào nó cũng về.

Tôi nghĩ bụng, như thế là quá tốt, dù nó chỉ hứa một năm.

Nhà chúng tôi bỗng vắng hẳn. Tôi cảm thấy thế nhưng không dám nói. Nhìn phòng thằng con trống dù hơi bề-bộn nhưng tôi không dám dọn-dẹp. Tôi bỗng nhớ đến những sự-kiện trong đời thường được đánh dấu bằng những nghi-lễ. Ở một khía-cạnh, nghi-lễ có tác-dụng che đi những thay-đổi, những mất-mát mà nếu để trơ-trụi ra thì buồn lắm. Từng bước rồi từng bước, nghi-lễ đưa dần người ta vào cuộc chia tay cho nó đỡ buồn. Tôi chưa muốn dọn-dẹp rồi lại trang-hoàng một thứ gì cả. Tôi không muốn đó là một bước trong nghi-lễ chia-li.

Cứ cách vài ngày là vợ tôi tìm được lí-do lên thăm con. Cô ấy càng có lí-do khi nghe được thằng con tỉ-tê "Con nhớ đồ ăn của mẹ lắm." Mỗi lần nhìn hai mẹ con ôm nhau trước khi từ-giã, tôi thấy yên-tâm. Không phải yên tâm bởi thằng con đã lớn, mà yên tâm bởi thấy nó còn quyến-luyến đậm tình gia-đình. Con chim rời tổ ấm hình như không bao giờ bay trở về. Chắc là thế, vì chưa bao giờ tôi thấy loài chim có ánh mắt vui. Nhưng con người, thằng con chúng tôi ở tuổi tung cánh vẫn còn bám lấy gia-đình. Nó cứ tung bay vào bầu trời mênh-mông trước mặt kia đi nhưng đừng bao giờ quên đường về tổ ấm. Tôi yên tâm, bởi sợi dây lưu-luyến ấy không để nó bay lạc hướng, dù nó mới chỉ là con chim ra ràng. ●

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Tháng 8, 9 vừa qua MATA đã nhận được quà của:

- Chị em các cháu Phạm Duy Bảo Trâm, Lowell 200.00 $US

- Chị Sương (Medford, MA) về VN đã ghé thăm MATA và cho quà. Buổi sáng chị tới, các em nhỏ đã đi học, các em lớn và người lớn khiếm thị đang được một cô giáo Mỹ dạy tiếng Anh. Chị chỉ gặp và nói chuyện với thầy Phong được chút ít vì phải đi ngay. Chị thấy có một em mù mà sử-dụng computer giỏi hết sức. Đầu tháng 10, các lực-sĩ mù của chúng ta vừa từ Athens về, sẽ có tin sau.

Thầy trò mù của MATA xin ghi ơn những món quà tình thương của quí cụ, ông bà, các anh chị, các em, các cháu và anh chị Làng Văn qua nhiều hình-thức và nhiều cách. Xin Ơn Trên trả ơn cho quí ân-nhân. (Nguyễn Văn Thông).

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sàigòn (Gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.

Nạn Khủng-Bố Lan-Tràn

Minh Đạo
Theo *Courier International* (Paris)

"*N*gày nay chúng ta được sống trong một thế giới an toàn hơn", lời tuyên bố của Tổng thống Mỹ George W. Bush đã bị nhiều sự kiện xảy ra trong thực tế phủ nhận.

Ngày 11.9.2001 tổ chức Al Qaida chiếm 4 chiếc máy bay của các hãng hàng không Mỹ, các quân cảm tử lao vào các mục tiêu trên nước Mỹ: 3000 người chết. Ba năm sau, một nhóm, phần lớn là người Tchetchènes, chiếm một trường tiểu học ở Bắc Ossétie (Cộng hoà tự trị Liên bang Nga), bắt giữ hàng ngàn con tin: ít nhất 450 người chết, đa số là trẻ con. Giữa hai thời điểm này, xảy ra hàng chục cuộc tấn công vào thường dân. Đã có một sự lây lan thực sự của nạn khủng bố giữa các nước Ả Rập Hồi giáo. Tổ chức Al Qaida vẫn còn chặt chẽ. Những cuộc tảo thanh gần đây chứng tỏ mạng lưới khủng bố này đã thành công trong việc duy trì sự kế tục giữa hai thế hệ cũ và mới.

Từ khi các lực lượng Mỹ tống cổ bọn Al Qaida ra khỏi lãnh thổ Afganistan, các nhà chức trách an ninh và các chuyên gia về khủng bố người Mỹ ước tính rằng các mối lo ngại chính đã đến từ các tổ chức Hồi giáo khác. Từ Istambul (Thổ Nhĩ Kỳ) đến Madrid (Tây Ban Nha), các tên trong tổ chức Thánh chiến Hồi giáo địa phương đã tổ chức thành công các cuộc khủng bố rất táo bạo mà dường như không cần sự trợ giúp quan trọng nào thuộc mạng lưới khủng bố của Oussama Ben Laden mà người ta biết vẫn còn hoạt động.

Tổng thống Bush và các quan chức cao cấp Mỹ khác, khoe rằng 2/3 cấp lãnh đạo của tổ chức này có thể đã bị bắt hoặc bị giết chết. Và rằng những tên khác, trong đó có cả Ben Laden, đang trong tình cảnh tuyệt vọng. Các cuộc truy bắt trong mùa hè vừa qua ở Pakistan đã làm cho các giới chức Mỹ và các chuyên gia nước ngoài rất kinh ngạc: họ khám phá sự hiện diện của một mạng lưới có các tên đã từng tham dự vào cuộc tấn công đầu tiên của Al Qaida và những kẻ đã từng cộng tác với Khalid Sheikh Mohammad - kẻ tổ chức cuộc tấn công cảm tử ngày 11.9, đang ngồi tù. Các thông tin sau cùng cho biết mạng lưới đã bị tổn hại nặng nhưng không bị dập tắt hoàn toàn và rằng một tập thể cũ, có kinh nghiệm và những tên tân tuyển đã kết thành một hạt nhân mạnh ở Pakistan.

Câu hỏi đặt ra cho các giới chức Mỹ và Pakistan là liệu các phần tử mới này có khả năng nối kết, hợp đồng tổ chức các cuộc tấn công lớn và liệu đã có một đầu não mới thay thế Mohammed và những tên đầu sỏ khác của Al Qaida đã bị bắt? Giới hữu trách ở cả hai bên tự hỏi liệu có sự tham dự tích cực của Ben Laden trong việc hợp đồng tổ chức các cuộc khủng bố như một số nguồn tin? Một vị lãnh đạo cao cấp của cơ quan chống khủng bố Mỹ cho rằng: "Sự kháng cự và khả năng tái cấu trúc của Al Qaida thật đáng kể. Chừng nào người ta chưa tóm cổ được Ben Laden, Yaman al-Zawahiri (lý thuyết gia của tổ chức) và đồng bọn thì bọn chúng sẽ không đổi hướng. Chúng ta có trách nhiệm phải tìm cách xác định cái gì còn lại của Al Qaida và xem có phải tổ chức đã làm nổ các toà đại sứ Mỹ (ở Kénya và Tanzanie) năm 1998 nay vẫn còn hoạt động?"

Các cuộc tảo thanh sau cùng đã khám phá ra sự dính líu, khởi đầu ngày 12.6.2004, khi bắt được Balouchi, cháu Mohammed và cũng là bà con của Razini Yousef (bị kết tội vì có liên quan tới cuộc khủng bố ở trung tâm Word Trade Center, Mỹ năm 1993). Cuộc bắt giữ này, một tháng sau, đã dẫn đến việc bắt giữ Mohammed Nain Nour Khan,

một chuyên gia tin học người Pakistan, bị kết tội đã chuyển các tin tức bằng mật mã cho các chi nhánh của Al Qaida rải rác khắp nơi trên thế giới.

Việc bắt được Khan đã khởi đầu một khám phá quan trọng: một máy vi tính xách tay với các đĩa cứng chứa những bản báo cáo và hàng trăm bức ảnh chụp các cơ sở tài chánh Mỹ mà theo các giới chức Mỹ, có thể là mục tiêu thám sát đều đặn của Al Qaida trong các năm 2002 và 2003. Do sự khám phá này và các việc hiện hành đã làm cho chính quyền Mỹ nâng cao mức độ báo động khủng bố. Các nhà điều tra, qua Khan, gửi các thông điệp mật mã cho các thành viên Al Qaida đang ẩn náu với hy vọng làm bọn này lộ diện.

Và các cuộc tảo thanh vẫn tiếp diễn. Amedkhalfan Ghailami, bị truy nã vì đã từng tham gia các cuộc tấn công các toà đại sứ Mỹ, đã bị bắt ở Gujrat, Pakistan. Ở Luân Đôn cảnh sát bắt hai kẻ tình nghi: Abou Issa al- Hindi, bị tình nghi đã theo dõi các vụ tấn công ở Mỹ; và Babar Ahmad, người bà con của Khan, bị kết án đã quyên góp tiền bạc cho các tên khủng bố. Giới hữu trách và chuyên gia Mỹ báo động về các cuộc bắt bớ này vì nó cho thấy có những mối nghi ngờ rằng bọn chúng đã từng có những mối liên hệ với Al Qaida. Mạng lưới được nối kết nhờ những liên hệ ruột thịt và thân hữu.

"Tất cả những điều đó chứng tỏ Al Qaida có gốc rễ vững chắc hơn là người ta vẫn tưởng. " Bruce Hoffman, chuyên gia về khủng bố phụ trách văn phòng Rank Corp ở Washington, giải thích. "Ngay cả khi các cấp lãnh đạo bị bắt, bộ máy chỉ huy vẫn hoạt động. Chúng tôi nghĩ rằng việc bắt được Khalid Sheikh Mohammad là một cú quyết định cho mạng lưới khủng bố. Nhưng không phải vậy! Chúng đã hồi phục và tái hoạt động". "Tất cả các cuộc bắt giữ các thành viên quan trọng của Al Qaida ở Pakistan làm cho chúng tôi tin rằng tàn dư của chúng, gồm hàng chục tên, đã thành lập các nhóm tự trị rất tích cực và khát máu", một giới chức tình báo Pakistan cho biết.

Al Qaida và các nhóm nhỏ ở Pakistan

Các nhóm khủng bố nhỏ thường do các tên có bằng cấp chỉ huy nảy nở rải rác ở Pakistan. Càng bị trấn áp, chúng càng hoạt động mạnh. Trẻ, có học, 28 tuổi, xuất thân trong một gia đình trụng lưu, Mohammed Naeem Noor Khan chẳng có vẻ gì là một tên khủng bố. Say mê tin học, từng từ chối một nghề nghiệp đầy hứa hẹn, Mohammed đã theo tiếng gọi của Thánh chiến Hồi giáo và đã bị bắt ở Lahore ngày 13.7. Được coi như một thành viên cốt yếu của Al Qaida, Mohammed là một đại diện tiêu biểu cho các chiến binh trẻ người Pakistan, có liên hệ với các tổ chức khủng bố quốc tế. Rất có năng lực, có bằng cấp, "những đứa con của may mắn" và không thuộc giới "chịu nhiều thiệt thòi"

này là những các kẻ đầu não của các cuộc khủng bố vừa qua ở Pakistan. Attaur Rhaman, bị bắt hồi tháng 6 vì đã tổ chức một loạt các vụ khủng bố ở Karachi cũng thuộc thành phần "tân tuyển" này. Khoảng 30 tuổi, cao lớn, vạm vỡ, thuộc nhóm Jamaati Islami, Attaur đã tách ra để tổ chức một nhóm đấu tranh khác: Jundullah (đạo quân của Thượng đế), thu nhận những thành viên trong giới có học và có chuyên môn cao.

Tổ chức chặt chẽ, gồm khoảng vài chục tên, tổ chức Jundullah là một trong những nhóm - có lẽ cũng là nhóm khát máu nhất - là tác giả cuộc khủng bố đẫm máu vào tháng 6 vừa qua ở Karachi. Jundullah xuất hiện sau những vụ đàn áp của chính phủ chống lại các tổ chức Hồi giáo cực đoan. Theo cảnh sát, các nhóm nhỏ này phần lớn sinh ra sau khi các hoạt động công khai bị cấm đoán và Karachi, từ nay, là cái nôi của các hoạt động khủng bố.

Các tổ chức này nổi trôi trên các làn sóng bất mãn của dư luận chống lại chính sách thân Mỹ của tổng thống Musharraf. Các đề nghị hoà bình của Ấn Độ và việc ngăn chặn các thành phần cực đoan xâm nhập vào vùng Cachemire thuộc Ấn cũng là những nguồn bất mãn khác. "Các con đường thánh chiến Hồi giáo ở quốc ngoại bị chặn bắt, các chiến binh trẻ phải trở về quốc nội, dựa vào quân đội hay quốc gia". Riffat Hussain, một chuyên gia nổi tiếng về an ninh và quốc phòng, bình luận. Hàng ngàn tên được quân đội Pakistan huấn luyện để chống quân Ấn ở Cachemire, ngày nay càng thêm phẫn nộ vì chính sách của tổng thống Musharraf đã là một nguồn nhân lực góp thêm vào các nhóm khủng bố mới này. "Ở Pakistan, giới trẻ cấp tiến không chống lại việc quân đội trợ giúp quân Mỹ.", Hussain ghi nhận. Sự xuất hiện của các nhóm nhỏ này làm công việc của các cơ quan an ninh thêm phức tạp. Theo giới chức cảnh sát, các tổ chức khủng bố bành trướng tùy theo mức độ bị đàn áp. Một vài nhóm võ trang có dính líu vào các vụ tấn công có tính tôn giáo, một số khác nhắm vào các lực lượng an ninh và người Tây phương. "Phần lớn chỉ gồm 4 hay 5 tên nên đặc biệt có hiệu quả. Một cuộc tấn công cảm tử không cần một tổ chức lớn", Tatiq Jamil, cảnh sát trưởng Karachi, nhận định. Không có bộ chỉ huy trung ương nhưng chúng vẫn liên lạc hoạt động với nhau. Mới đây 5 nhóm trong số này đã thành lập một liên minh có tên Brigade 313.

Điều làm cho các nhà chức trách thêm lo ngại là chúng đã thâm nhập vào cơ quan cảnh sát, quân đội và cả cơ quan tình báo. Nhiều kẻ bị tình nghi đã có những liên lạc với các nhóm ủng hộ Al Qaida cũng đã bị bắt vì có dính líu vào vụ ám sát tổng thống Musharraf. Một số chuyên viên tin rằng tổ chức Hồi giáo cực đoan ngày nay đã thâm nhập rất sâu vào giới binh lính và sĩ quan cấp dưới. Sự gia tăng ảnh hưởng của các tổ chức cực đoan vào cơ quan cảnh sát cũng nảy sinh những lo ngại: ít nhất đã có 3 cảnh sát là cảm tử quân trong các vụ tấn công cảm tử vào thánh đường của hệ phái Chiite ở Karachi và Qata (tháng 3.2004). Một nhân viên an ninh canh gác ở nhà riêng vị lãnh đạo tỉnh bang Pendjab đã bị bắt vì có liên hệ với Al Qaida. Nhưng theo các nhân viên đặc vụ Pakistan thì sào huyệt ẩn náu của chiến binh Al Qaida và Talibans là Waziristan. Mặc dù đã mở một cuộc tảo thanh rộng lớn (từ tháng 2. 2004) chính phủ Pakistan cũng chẳng tóm được những tên quan trọng của Al Qaida trong vùng, lại còn bị tổn thất 150 lính. Người ta ước chừng khoảng 500 chiến binh Talibans bị vây hãm ở đây đã trốn thoát. Theo các quan sát viên, cuộc hành quân qua quít, cẩu thả ở Waziristan có thể làm cho nạn khủng bố trong nước leo thang. Dầu vậy, vài giới chức cao cấp tin rằng sự hồi phục tạm thời của các hoạt động khủng bố chỉ là những phản ứng tuyệt vọng của các tên khủng bố. "Chúng đang trên đường thất bại", Bộ trưởng Nội vụ liên bang Faisan Saleh Hayat, nói. Nhưng sự nổi lên của tổ chức Brigade 313 lại cho những dấu hiệu ngược lại.

Ở vương quốc Ả Rập Saoudite cũng có những dấu hiệu thâm nhập đáng ngại. Báo *Al Ahram Weekly* xuất bản ở Riyad ghi nhận: các tổ chức cực đoan đã có các trạm tiếp sức trong bộ máy an ninh của vương quốc Ả Rập Saoudite. Có những dấu hiệu đáng ngại: tên lãnh đạo mới của chi

nhánh Al Qaida trên bán đảo Ả Rập, có thể là Saleh al-Oufi, một cựu sĩ quan cảnh sát, cựu chiến binh ở Afganistan. " Sự kiện một sĩ quan cảnh sát đã từng giữ chức vụ chỉ huy (có dính líu với Al Qaida) làm gia tăng mối nghi ngờ rằng các chiến binh Hồi Giáo đã thâm nhập vào các giai tầng xã hội Ả Rập Saoudite". Các nhà chức trách bác bỏ khả năng này. Nhưng từ khi chế độ Saddam Hussein sụp đổ, lãnh thổ Ả Rập Saudi đã tràn ngập các loại võ khí và trở thành "một thùng thuốc súng"

Một đạo Hồi bị xuyên tạc

Bắt trẻ làm con tin ở Bắc Ossétie, khủng bố, bắt cóc các nhà báo: thế giới Ả Rập Hồi giáo cảm thấy xấu hổ, nhục nhã vì các hoạt động này. Nhà báo Abel Rahman ar-Rached viết trên tờ *Asharq al- Awsat* (London) những hình ảnh một đạo Hồi bị xuyên tạc, bị bóp méo bởi các kẻ cực đoan, khát máu:

"Tất nhiên người ta không thể kết luận hồ đồ rằng tất cả tín đồ đạo Hồi là quân khủng bố. Nhưng cũng phải thú nhận rằng phần lớn những kẻ khủng bố hiện nay trên thế giới là người theo đạo Hồi. Các kẻ cầm giữ những học trò nhỏ ở Bắc Ossétie (liên bang Nga) là người Hồi giáo. Những kẻ bắt cóc và giết hại những đầu bếp, thợ thuyền người Népal ở Irak cũng là những tín đồ đạo Hồi. Những tên cưỡng bức và giết người ở Darfour (Soudan) là người đạo Hồi. Và nạn nhân của chúng cũng vậy. Những tên đã làm nổ mìn đánh sập một khu gia cư ở Riyad (Arabie Saoudite), ở Khobar cũng như những kẻ bắt cóc hai nhà báo Pháp làm con tin ở Irak cũng là tín đồ đạo Hồi. Mới đây, hai tên cảm tử làm nổ tung hai chiếc phi cơ dân sự ở Nga cũng vậy. Đa số các kẻ đã tấn công cảm tử làm nổ tung các xe chở khách, các trường học, các khu gia cư, công sở... khắp nơi trên thế giới trong vòng 10 năm nay là những tín đồ đạo Hồi. Thật đáng buồn! Phải chăng sự khám phá những điều tệ hại này là ở chính chúng ta, ở xã hội và văn hoá của chúng ta?

"Nếu chúng ta tập hợp và ghép lại các cảnh này thì hình ảnh của chúng ta thật đáng xấu hổ! Thay vì chối bỏ, chúng ta phải thừa nhận sự thật thay vì nặn ra những bài biện luận, những diễn từ hay ho để chạy tội. Khi chúng ta đã ý thức về căn bệnh của mình, chúng ta mới có thể tự tìm thuốc chữa cho mình. Quá trình sửa sai bao giờ cũng khởi đầu từ sự phản tỉnh. Tiếp theo là sự xua đuổi, bài trừ trong chúng ta tất cả những gì là sản phẩm sản sinh từ một nền văn hóa (bị làm cho) lầm lạc.

"Một trong những nhà thuyết giáo trên truyền hình nổi tiếng nhất, ngài Yousef al-Qaradawi, công khai tuyên bố, trên quan điểm tôn giáo, được phép giết những thường dân Mỹ ở Irak! Thử tưởng tượng một tu sĩ, dù thế nào đi nữa, lại có thể xúi giục tín đồ đạo mình giết hại các thường dân? Một người lớn tuổi khích lệ giới trẻ đi giết người, dù rằng hai đứa con gái ông ta hiện đang theo học ở Anh, dưới sự bảo vệ chặt chẽ của các nhân viên an ninh của bọn 'dị giáo', 'bọn báng bổ, nghịch đạo'? Làm sao có thể là một người cha như ông ta trước đau thương của bà mẹ Nicolas Berg, người đã bị cắt cổ chỉ vì đến Irak làm việc như một kỹ sư? Sau tất cả những điều tệ hại ấy, người ta có thể còn tin khi ông ta xác nhận rằng Hồi giáo là một tôn giáo của lòng bao dung, độ lượng trong khi chính ông ta lại hành xử như một tôn giáo khát máu?

"Trước thời kỳ của những kẻ quá khích ngày nay, chính những người thuộc cánh tả và những kẻ dân tộc chủ nghĩa cực đoan mà chúng ta có thể coi như nguồn cội của những điều xấu xa vì chính họ đã chấp nhận trên nguyên tắc các hành vi bạo lực và đã thực hiện rộng rãi các vụ ám sát. Thời ấy (trước khi xuất hiện các tổ chức quá khích) các thánh đường là chốn bình an, nơi ẩn náu của hoà bình và an toàn. Các nhà thần học thuyết giảng về sự đồng cảm và các giá trị đạo đức. Chính bởi những người "đạo Hồi mới" này mà đạo Hồi đã bị phán xét

một cách lầm lạc, bất công. Một tôn giáo tự nó vô tội trước những điều người ta gán ghép cho nó (một cách sai lạc). Bởi vì những vần thơ trong kinh Coran không thiếu những điều cấm chỉ chặt phá cây vô lối, Hồi giáo chính là một tôn giáo coi sát nhân là một tội ác ghê tởm nhất, đến nỗi cấm cả việc sát hại côn trùng, hứa hẹn "một tưởng thưởng" (ơn phước) cho người "cho con mèo cái uống sữa"... Chúng ta biết như thế nào là đạo Hồi trước khi xuất hiện các trào lưu chính thống, sau đó là những hiệp hội, các kế hoạch tôn giáo, giáo dục, bởi những nhóm nhỏ bị chính trị hóa, các nhà thuyết giảng hoang tưởng... đến nỗi sản sinh ra một tôn giáo hoàn toàn sai lạc.

"Điều chắc chắn là chúng ta cảm thấy xấu hổ bị xếp vào hàng ngũ những tên bắt trẻ con và các nhà báo làm con tin, những kẻ giết hại thường dân, làm nổ các xe khách, bất kể những đau khổ của các nạn nhân; những kẻ đã bóp méo đạo Hồi và tạo ra một sai lầm lớn. Chúng ta sẽ chỉ có thể tái lập các hình ảnh vấy máu của chúng ta sau khi đã thừa nhận một sự thật đáng xấu hổ: phần lớn những hành vi khủng bố trên thế giới là tác phẩm của người Hồi giáo. Sau đó, chúng ta sẽ phải nhận thức rõ, phải tổ chức, huấn luyện lại, những người trẻ tuổi đã phạm vào những tội ác kinh tởm này, sau khi đã sửa sai những đầu óc hoang tưởng của những nhà thuyết giáo, từ trên các bục giảng, chuyển hoá thành các tay cách mạng, mang chiến tranh đến cho nhân dân".

Ngôn từ điên loạn của các kẻ Hồi giáo cực đoan

Tháng 5 vừa qua, thầy tu Abdel Sattar Bahadli, đệ tử của Moqtana as-Sadr, nhân buổi cầu nguyện ngày thứ sáu, trước hàng ngàn người Hồi giáo tụ hội ở tỉnh Baassorad, đã hứa thưởng 250.000 dinars (tiền Irak), tương đương với 170 đô la Mỹ cho những người Irak bắt được một nữ quân nhân Anh. Ông ta thêm rằng những nữ tù binh này sẽ được giao cho các tu sĩ làm nô lệ. Trong cùng thời gian, trên một site thân cận với Al Qaida, phát một bản tin được coi là của Ben Laden, hứa thưởng 10 kí vàng cho ai giết được viên toàn quyền Mỹ ở Irak Paul Bremer, tổng thư ký LHQ Kofi Anal hay đặc phái viên của LHQ ở Irak, Lakhdar Ibrahimi. Về phần mình, nhóm Ansar al-Islam cũng phát trên mạng internet của họ một băng ghi hình (được các đài truyền hình khắp thế giới phát lại) cảnh 5 tên khủng bố Hồi giáo bịt mặt, đứng phía sau một người Mỹ quì gối, tay bị trói, mặc một bộ quần áo màu cam, nhắc lại màu áo tù binh Al Qaida ở trại tù Guantanamo. Với giọng run run, người Mỹ trẻ tự giới thiệu: "Tôi tên là Nicolas Berg. Cha tôi là Mickael, mẹ là bà Suzan, các chị em gái là ..." Tiếp theo là thông báo của một người bịt mặt, có thể là Abou Moussab Az-zarkaoui "Làm sao một tín đồ Hồi giáo có thể ngủ yên khi đạo Hồi bị tàn sát? Thản nhiên khi danh dự bị hủy báng, trước những hình ảnh đói khổ, những thông tin độc ác, dân Hồi bị cầm tù ở Abou Ghaib? Đâu là nhiệt tình? Đâu là sự nổi giận nhân danh tôn giáo của Thượng đế, nhân danh những điều cấm kỵ của đạo Hồi bị nhạo báng, vi phạm? Đâu là sự trả thù cho những gì người Hồi, đàn ông và đàn bà, phải chịu đựng trong những nhà tù của bọn

Nữ quân-nhân Mỹ và tù-binh Hồi-giáo

thập tự chinh ở Abou Ghaib? Nhà tiên tri, người tượng trưng cho sự cao thượng, đã ra lệnh chặt đầu những tù binh bắt được trên chiến trường Badr. Tên này là một mẫu, một thí dụ tuyệt vời". Bản tin bị ngắt ngang bởi lời xưng tụng "Thượng đế vĩ đại". Người vừa phát ngôn rút ra một con dao dài, túm tóc người Mỹ trẻ, vật xuống đất rồi cắt họng nạn nhân trong khi các đồng bọn giữ chặt nạn nhân, giống như người ta cắt tiết một con vật. Vài giây sau, tên sát nhân giơ đầu nạn nhân đưa qua đưa lại trước ống kính máy ghi hình.

Chúng ta không cần phải hỏi làm sao một tín đồ Hồi giáo tự do có thể ngủ yên sau khi chứng kiến tội ác ghê tởm này, nhân danh thượng đế? Những tiếng nói của lương tri đã vang lên khắp nơi khẳng định đạo Hồi không có liên can gì tới tội ác tột cùng này. Cũng coi như vô can với lời tuyên bố của tên thầy cả chỉ muốn lôi kéo chúng ta trở lại chế độ nô lệ xa xưa. Cũng không liên quan và coi như vô giá trị những phương cách mà Ben Laden và đồng bọn đã làm. Không thể nghi ngờ đạo Hồi, nhân danh một tôn giáo, không có trách nhiệm về những tội ác này, và trước hết là những mục tiêu chính trị được viện ra để biện minh cho những tội ác và những lời tuyên bố ác độc đó!

Ngược lại, chúng ta đặt vấn đề trách nhiệm với những kẻ, khi giải thích đạo Hồi một cách áp đặt, đã ẩn trốn sau tôn giáo để biện minh cho các hành động của họ. Trước hết, họ có một cách nhìn lệch lạc về lịch sử. Và bởi vì họ có những ảo tưởng ngông cuồng sáng tạo ra cả một thời đại, làm một nhà khai sáng đương thời. Sự trượt thoát, chuyển hóa ngôn ngữ học và ký hiệu học thật xứng hợp với nhau: các nô lệ, các cổ họng bị cắt... để chống lại bọn xâm lược ngoại bang. Ngay trong thế kỷ 21 này!

Bởi vì đạo Hồi luôn luôn có giá trị, trong mọi nơi, là một tôn giáo, tại sao lại phải loại trừ một cách ngoan cố 14 thế kỷ kinh nghiệm sống? Tham vọng tự nhận cho mình chân lý thời đại, tẩy trừ những gì của những thế kỷ đã qua, là nguồn gốc sản sinh ra các diễn dịch khác nhau, đa tạp và trái ngược.

Một tín đồ Hồi giáo mở cuốn thánh kinh ra đọc và tưởng tượng lời Thượng đế nhắn nhủ bằng ngôn ngữ hiện thời, bằng các câu chữ ngày nay, theo một losique hiện tại. Nhưng lại quên rằng ý nghĩa các từ và những lý luận cũng biến đổi theo thời gian và không gian và rằng ngôn ngữ Ả Rập đã bị làm cho sai lạc bởi con người rất lâu trước đạo Hồi và tiếp tục phát triển.

Bên kia đạo Hồi:
vài ghi nhận

Ám sát những người thợ và những người lái xe Népal và Thổ Nhĩ Kỳ; bắt các học trò làm con tin ở Bắc Ossétie để xảy ra một cuộc tắm máu; bắt cóc hai nhà báo Pháp sau khi đã cắt cổ một nhà báo Ý; làm nổ hai xe chở khách ở Beersheba... Tất cả bao nhiêu tội ác đó có cùng một điểm giống nhau là các tác giả đều là người theo đạo Hồi. Dù sao, kết luận này cũng hơi vội và có vẻ kém thuyết phục, nếu người ta xem xét hai điểm đáng lưu ý. Một là các quốc gia nơi đã xảy ra, và sẽ còn xảy ra, các cuộc tấn công khủng bố, cách này hay cách khác, đều nằm dưới sự chiếm đóng. Đó là trường hợp Irak, Palestine hay Tchéchènie. Hai là sự xuất hiện các nhóm bạo lực ở các quốc gia vừa thoát khỏi một chế độ toàn trị (như ở Irak), hay vừa dưới một chế độ độc tài, vừa dưới sự chiếm đóng của ngoại bang (như Tchétchenie) hay dưới ách một thế lực chiếm đóng rất mạnh, áp đặt một quyền sinh sát cho dân chúng (như ở Palestine). Hai điểm lưu ý này chắc chắn không phải để giảm nhẹ các dính líu của các yếu tố tôn giáo và văn hóa, cũng chẳng phải để tránh tội cho các hành vi khủng bố không thể chấp nhận được. Nhưng để tránh mối nguy tiềm ẩn, tảng đá ngầm, của các bài lên lớp, những lời quở trách và những bài học mà người ta thường tìm cách ban phát sau những tấn thảm kịch này. Nói cách khác, kinh nghiệm cho biết: càng đàn áp mạnh và kéo dài thì càng gây ra những hậu quả qua thái độ "chính trị" và "đạo đức" trong cộng đồng. Từ đó, lợi dụng tình trạng, các nhóm, các tổ chức khủng bố "nhân danh ..." ra đời: sau khi người Mỹ chiếm đóng Irak, các nhóm khủng bố đã mọc và nhanh chóng lan rộng như nấm mọc sau cơn mưa!

Tổ chức Hamas chống Al Qaida

Vì sao Al Qaida không tổ chức các cuộc tấn công trong lãnh thổ Do Thái ? Theo báo *Ha 'Aretz* xuất bản ở Tel Aviv, nguyên nhân là do có sự chống đối của tổ chức Hamas và chủ tịch Yasser Arafat.

Nhiều người, ngay trong giới Palestine, ghi nhận rằng 10 tên trong những kẻ bắt con tin đẫm máu ở Bắc Ossétie là người Ả Rập. Đó là tin chính trên báo *Al Ayyam* (Palestine) ngày thứ Bảy. Đã từ lâu, hàng trăm tên khủng bố tham dự vào các hoạt động của cánh ly khai Tchétchènes. Hàng trăm tên tình nguyện Ả Rập, phần lớn là các cựu binh ở Afganistan và Bosnie-Herzégovine, sinh sống ở Tchétchènie từ hàng chục năm nay. Chính họ đã chiến đấu ở Tchétchènie, tiếp diễn một cuộc chiến tranh trong hàng thế kỷ, một cuộc chiến tranh tôn giáo và chủng tộc, một cuộc chiến có khuynh hướng thánh chiến Hồi giáo cực đoan.

Sau cuộc tấn công của Al Qaida vào nước Mỹ ngày 11.9.2001 và ở những nơi khác trên thế giới, không kể đến cuộc chiến Afganistan và Bosnie Herzégovine và Tchétchènie, người ta tự hỏi: vì sao những kẻ tình nguyện không tới Do Thái? Tại sao không có một huy động sự trợ giúp cho phong trào đấu tranh giành độc lập của người Palestine ở Cisjordanie và Gaza? Đằng sau những câu hỏi đó, không thiếu những điểm cần cảnh báo: tổ chức Al Qaida đã từng tấn công các mục tiêu Do Thái ở khách sạn Mombasa và nhà thờ Do Thái ở Istambul (Thổ Nhĩ Kỳ) và ở Djerba.

Trên nhãn quan kỹ thuật, một sự mở rộng khủng bố là hoàn toàn có thể. Các thành viên Ai Qaida hoàn toàn có thể thâm nhập các lãnh thổ Palestine với sự giúp đỡ của cánh Hồi giáo cực đoan người Palestine, từ đó phát sinh những hành vi tàn bạo như chúng đã làm ở nhiều nơi khác trên thế giới. Một sự mở rộng như vậy trở thành hiện thực nếu cơ quan quyền lực Palestine bị sụp đổ và các đẳng cấp quyền lực bị đảo lộn và nếu cuộc tranh đấu (của người Palestine) ở Cisjordanie và Gaza trở nên tuyệt vọng.

Cũng cần lưu ý rằng, cho tới bây giờ, sự xâm nhập của Al Qaida vào các tổ chức của người Palestine bị tổ chức Hamas ngăn chặn. Sự chống đối này có tính ý thức hệ: tổ chức Hồi giáo này khai sinh từ phong trào Huynh đệ Ả Rập (Frères musulmans) xuất phát từ Ai Cập chống đối dữ dội ý thức hệ wahhabisme* ở Ả Rập Saoudite, gốc gác của Al Qaida.

Trong bối cảnh chính trị đối kháng, Hamas chống lại quyết liệt sự quốc tế hóa cuộc tranh đấu chống Do Thái của họ. Đã nhiều lần các nhà lãnh đạo Hamas lặp lại rằng các chiến dịch quân sự chống Do Thái ngoài lãnh thổ ủy trị của người Palestine chẳng có lợi gì. "Chúng tôi chẳng có lợi gì chống cả thế giới!", Yassine, thủ lãnh Hamas (đã bị Do Thái ám sát) từng tuyên bố. Cũng như chủ tịch Arafat, Yassine ngại rằng các hoạt động của Al Qaida chỉ bôi đen hình ảnh đạo Hồi và người Ả Rập thành những kẻ cực đoan dã man.

Cuộc chiến đấu của họ là một cuộc chiến tranh giải phóng. Tổ chức Hamas cũng như các phong trào thừa kế của Huynh đệ Hồi giáo chống lại các người Hồi giáo cực đoan khác, đã không ngần ngại lên án các cuộc tấn công cảm tử gần đây ở Ả Rạp Saoudite. Ban lãnh đạo hiện nay của Hamas (rõ hơn là những người sống sót sau các cuộc thanh toán "có chọn lọc" của Do Thái), cũng không có ý định nhờ Al Qaida giúp đỡ. Như Arafat và tổ chức OLP hoặc Thánh chiến Hồi giáo người Palestines (do Iran bảo trợ), những nhà lãnh đạo Hamas coi cuộc chiến đấu của họ có mục tiêu quốc gia, chống lại sự xâm lược của ngoại bang, không phải để tham gia vào cuộc chiến Hồi giáo chống lại bọn "Tây phương đồi trụy".

Tẩy chay các chính quyền quốc gia của người Palestine, không coi họ như một đối phương thương thuyết và đe dọa giết hại các lãnh tụ Hamas cư trú ở Syrie, chính quyền Do Thái có nguy cơ tạo ra một "cánh đồng hoang", chỉ mọc lên những loại gai góc hoang dại!

Các tổ chức Hồi giáo võ trang chính

Al Qaida (La Base): Tổ

chức Hồi giáo quốc tế, đặt ở Pakistan và Afganistan, chịu sự chi phối của hệ phái wahhabisme* và do Ben Laden điều khiển. Tác giả các vụ tấn công cảm tử vào Trung tâm thương mại và Ngũ giác đài ở Mỹ ngày 11.9.2001 làm 3000 người chết.

Brigades Ezzedine al-Qassam (cánh võ trang của Hamas), ***Djihad Islamique***: là hai phong trào võ trang người Palestine, tác giả nhiều vụ khủng bố đẫm máu, đặt trụ sở chính ở Gaza và rất được người Palestine ủng hộ, nhất là từ khi bùng nổ Intifada lần 2 (Al Qasa, tháng 9.2000). Từ 2002, Do Thái theo đuổi một chính sách loại trừ có chọn lọc nhắm vào các nhà lãnh đạo Hamas. Hai tổ chức này cũng như Đạo quân Tử đạo (Brigades des martyrs) Al Aqsa (theo chủ nghĩa quốc gia), xuất thân từ hàng ngũ Fatah của chủ tịch Arafat, không có quan hệ với Al Qaida.

Djihad salafiste: Tổ chức người Maroc, thân cận Al Qaida, theo chủ nghĩa "salamisme"*, một phong trào kêu gọi về với nguồn cội đạo Hồi,

Front Islamiste des combattans du grand Orient (IBDA-C): Phong trào Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ, thân cận với Al Qaida. Tự nhận là tác giả các vụ khủng bố ở Istambul tháng 11.2003, bên cạnh một nhà thờ Do Thái và chống lại các lợi ích của người Anh.

Groupe Zarkaoui: Thủ lãnh người Jordanie Abou Moussab az-Zarkaoui chỉ huy một nhóm khủng bố được coi như một nhánh của Al Qaida ở Irak. Tác giả vụ khủng bố cơ sở của LHQ ở Bagdad ngày 19. 8. 2003.

Jaish-e Mohammad (Armée de Mohammad): Trụ sở ở Pakistan, chủ trương trục xuất người Ấn Độ khỏi vùng Cachemire. Bị tình nghi tác giả vụ tấn công nghị viên Ấn tháng 12 năm 2001.

Jamaah Islamiyah: thành lập ở Đông nam Á do Abu Bakar Ba'asyir, gốc Yémen, lãnh đạo. Thuộc hệ phái sunnite, có liên hệ với Al Qaida, tác giả cuộc khủng bố ở Bali (Nam Dương) tháng 10. 2002. Chủ trương thành lập một quốc gia Hồi giáo bao gồm Nam Dương, Mã Lai và phần phía nam Phi Luật Tân. Tổ chức này đã suy yếu sau khi nhiều lãnh tụ bị bắt, đặc biệt là Habani năm 2003 ở Thái Lan.

Lashkar-e Taiba (Armée des purs): Trụ sở ở Pakistan, thuộc hệ phái "về nguồn" (salafiste) quốc tế. Rất tích cực ở vùng Cachemire thuộc Ấn. Bị tình nghi là tác giả vụ khủng bố nghị viện Ấn năm 2001. Nguồn gốc các vụ khủng bố bằng bom ngày 25.8.2003 ở Bombay làm 52 người chết, 148 người bị thương. ●

Chú thích

- Wahhabisme: một phong trào Hồi giáo "thanh tẩy" được thành lập vào thế kỷ 18 do Mohammad Abb al-Wahhab ở Nedjd (trung Arabie Saoudite), sau trở thành học thuyết quốc gia của vương quốc này. Chủ trương phải tuân hành triệt để những lời dạy trong kinh Coran, tổ chức quốc gia chặt chẽ theo giáo luật của đạo Hồi.

- Salafisme: (Salafiya: trở lại xa xưa). một phong trào cải lương trong thế giới Hồi giáo Ả Rập vào cuối thế kỷ 19, chủ trương trở về với các tư tưởng nguyên thủy của đạo Hồi, hoà giải giữa khoa học và đức tin.

---

an phận

Cố quên không nghĩ đến ngày mai
Nén lại trong tim tiếng thở dài
Để nắng hôm nay còn thấy đẹp
Còn vun mạch sống ở từng giây.

Đã biết đời không như mộng ước
Thì xin đón nhận mọi an bài
Chỉ có bây giờ là thực tại
Là điều đang có ở trong tay.

Không dám bới sâu vùng kỷ niệm
Sợ niềm riêng nặng trĩu đôi vai
Chân đi từng bước, đi từng bước
Lòng giữ thăng bằng trước đổi thay.

b.h.t

Di Hoạ Cộng Sản

Trần Văn Tích

*N*gày 5.6.1947, vào dịp nhận bằng Tiến sĩ danh dự của Viện Đại học Harvard, Ngoại trưởng Hoa Kỳ George C. Marshall công bố kế hoạch viện trợ kinh tế nhằm chống lại đói khổ, nghèo nàn, thất vọng và hỗn loạn *(hunger, poverty, despair and chaos)* trên lãnh thổ Tây Đức. Tình trạng nước Đức lúc bấy giờ cực kỳ bi đát. Về tinh thần là nỗi nhục gây chiến để rồi thất trận, bị cả thế giới nguyền rủa. Về vật chất là sự kiệt quệ hậu chiến: nam giới tử trận, bị thương hoặc ở tù; lực lượng xây dựng và sản xuất chủ yếu gồm phụ nữ, cho nên đã có khái niệm Truemmerfrauen để chỉ những người đàn bà tái thiết từ các đống gạch vụn. Ngoài ra kho tàng của cải bị kẻ chiến thắng tịch thu hay cướp giật, nhất là do đám hồng quân Nga. Đội ngũ trí thức bị mua chuộc hay áp giải ra nước ngoài: chương trình phát triển hoả tiễn cả của Mỹ lẫn của Nga sau Đệ nhị Thế chiến đã có sự đóng góp công sức quan trọng của chuyên viên Đức. Từ 1948 đến 1952, kế hoạch Marshall chi cho vùng đất thuộc quyền kiểm soát của đồng minh 1,4 tỷ Mỹ kim để vực Tây Đức đứng dậy. Ngoài ra, còn có 1,8 tỷ Mỹ kim viện trợ lương thực. Tam cường Mỹ Anh Pháp chủ trương giải quốc xã, triệt quân bị, phân quyền kinh tế và tái giáo dục người Đức theo tinh thần dân chủ *(denazification, demilitarization, economic decentralization and reeducation of the Germans in the democratic spirit)*. Về phần mình, hai ngày 20 và 21.06.1948, chính quyền Tây Đức ban hành biện pháp cải tổ tiền tệ. Những chính sách vừa kể kết hợp với tinh thần nhẫn nại kiên trì của người dân Đức đã biến Tây Đức từ một đống gạch vụn sau Thế chiến II thành một cường quốc kinh tế và một đất nước dân chủ; và trong tổng số 3,2 tỷ Mỹ kim thuộc viện trợ thực phẩm và kế hoạch Marshall, Tây Đức đã hoàn trả lại 1,2 tỷ Mỹ kim.

Ngày 3.10.1990 nước Đức chính thức tái thống nhất mà không nổ một tiếng súng, không vỡ một viên gạch. Người dân hai nước có cơ hội cùng sống trên một lãnh thổ chung trong một tâm trạng phấn khởi tin tưởng. Lực lượng sản xuất xây dựng nguyên vẹn, hạ tầng cơ sở không hề suy suyển. Chỉ có một thiểu số cán bộ cấp trung ương cộng đảng phải ra toà để lãnh những bản án rất nhẹ xử theo luật lệ của chính nước Cộng hoà Dân chủ Đức. Đảng cộng sản Đông Đức vẫn tiếp tục hoạt động, chỉ phải đổi tên để phần nào lảng tránh quá khứ tàn bạo vô luân. Từ ngày đó đến nay, 1.250 tỷ Âu kim đã được phía Tây Đức trút vào mảnh đất Đông Đức cũ để tái thiết hay tính toán cách khác, cứ mỗi năm đổ đồng lối 85 tỷ Âu kim đã được chuyển ngân sang phía Đông, tức tương đương với 4 phần trăm tổng sản lượng quốc gia. Kết quả là nước Đức từ địa vị đầu tàu kinh tế châu Âu tụt xuống hạng kế chót, từ ngôi vị hạng nhất về tài chánh châu Âu lùi xuống dưới trung bình; so với mười lăm nước trong Cộng đồng Châu Âu cũ. Kết quả là nước Đức mấy năm liền vi phạm qui ước Maastricht theo đó tỷ số lạm chi thường niên không được vượt quá 3 phần trăm ngân sách. Kết quả là trên vùng đất Tây Đức cũ, không còn tiền để đầu tư vào những lĩnh vực cần thiết như sửa chữa nhà trẻ, trường học hay giảng đường. Còn dân tâm hai nước cũ mới thì ly tán, công dân Tây Đức bất bình với công dân Đông Đức, trong khi công dân Đông Đức tự cảm thấy mình là công dân hạng hai.

Cho dẫu giá trị đồng tiền có giảm sút qua thời gian vì biến động kinh tế, vì tình trạng lạm phát thì con số khiêm tốn chưa đến một tỷ rưỡi Mỹ kim đầu thập niên 50 để góp phần nâng Tây Đức từ một đống gạch vụn lên địa vị giàu mạnh thật quả không đáng kể so với con số khổng lồ một nghìn hai trăm năm mươi tỷ Âu kim để hồi phục kinh tế Đông Đức vào thiên kỷ mới[1]. Hơn nữa, nếu Tây Đức trước đây chỉ cần chưa đến năm năm để làm được phép

lạ kinh tế thì ngày nay, sau gần mười lăm năm thống nhất, vẫn chưa thấy được dấu hiệu hồi sức khả quan của toàn thể nước Đức. Sự thực hiển nhiên này nói lên tất cả thảm hoạ do chủ nghĩa cộng sản để lại trên quê hương của Goethe.

Thật vậy, văn hoá chính trị cộng sản không phải chỉ tác hại trong thời gian đảng cộng sản độc quyền thao túng đất nước mà di hại và ảnh hưởng của nó vẫn tồn tại dai dẳng trong xã hội nước Đức thống nhất hiện nay. Một trong những đặc tính cơ bản của chủ nghĩa cộng sản là bằng mọi cách, tạo ra một sợi dây vô hình trói buộc rất chặt chẽ người dân bị nô dịch. Nó thực hiện điều này trên mọi lĩnh vực văn hoá, chính trị, kinh tế, quân sự; mà trong lĩnh vực văn hoá tư tưởng thì nó càng tăng cường tác động gấp bội. Ở khía cạnh này, cộng sản cố gắng tạo ra trong tâm lý quần chúng cái cảm giác được "tự do", thậm chí "tự hào" thay cho cái mặc cảm tự ti, mặc cảm tội lỗi của những kẻ vong nô, tôi đòi. Những chủ trương đó thích ứng với đường lối chính trị chuyên quyền trấn áp khủng bố mà không thể nào thích ứng được với đường lối chính trị tự do dân chủ. Dùng văn hoá văn nghệ để tiếp tay cho chính trị độc tài nhằm nô lệ hoá các dân tộc bị chúng cai trị vốn là bài bản xưa nay của bè lũ cộng sản. Người dân trong những nước đó được đào tạo theo cách thức kìm hãm trong vòng ngu muội để dễ bề cai trị nên họ đâm ra chỉ quen với những cung cách hoạt động hành xử phục vụ cho chế độ độc đảng. Vì vậy khi bỗng nhiên phải ứng phó với một tình thế mới, một cơ cấu mới, họ hoàn toàn mất phương hướng, không biết phải xoay sở như thế nào. Từ đó nảy sinh tâm trạng chán nản, thậm chí bất mãn. Trong khi đó thì người dân Tây Đức cũ, từng quen với cảnh sống phồn vinh sung túc những thập niên trước đây, cũng có xu hướng không hài lòng đối trước các cải cách tiết kiệm mà đảng cầm quyền đưa ra.

Theo tài liệu *Datenreport 2004* (Báo cáo dữ kiện 2004) do Cơ quan Thống kê Liên bang công bố hôm 23.08.2004 thì chưa đến một nửa dân số Đức bằng lòng với cơ chế xã hội hiện tại. Có sự khác biệt rõ rệt giữa Đông và Tây (Đức) trong lĩnh vực đánh giá nền dân chủ. Cứ hai người Đông Đức thì có một người cho rằng thể chế dân chủ của nước Đức không phải là thể chế tốt nhất; cứ bốn người Đông Đức thì có một người cho rằng có thể chế tốt hơn. Đáng chú ý là 76 phần trăm dân Đông Đức nghĩ rằng chủ nghĩa xã hội là một mẫu mực tổ chức lý tưởng (!), có điều khi đem ứng dụng thì đã phạm sai lầm. Phía Tây Đức thì có 51 phần trăm dân chúng nghĩ như vậy.

Tuy nhiên, phía Tây Đức tỷ số chấp nhận nền dân chủ hiện hành là 80 phần trăm, tỷ số này cao hơn tỷ số bên Đông Đức nhiều. Nói chung, người cao tuổi bằng lòng với hiện trạng xã hội hơn người trẻ tuổi; và thành phần hưởng trợ cấp xã hội là thành phần bất bình hơn cả: ở phía Đông có 34 phần trăm, ở phía Tây chỉ có 26 phần trăm. Nhìn về tương lai, người Đông Đức thấy tối tăm hơn người Tây Đức.

Về dân số học, tình trạng phát triển phía Đông bất lợi hơn so với phía Tây. Mức tăng dân số ở phía Đông chậm hơn: giữa thập niên 90 phía Đông có chỉ số sinh đẻ 0,8; ở phía Tây, tỷ số này là 1,3 (trẻ sơ sinh cho mỗi phụ nữ). Người Đông Đức thường tìm cách di chuyển sang phía Tây: chẳng hạn thành phố Dressau trong một năm mất 0,6 phần trăm dân số do sức thu hút hướng về vùng đất Tây Đức.

Tỷ số thất nghiệp ở phía Đông cao gấp đôi so với phía Tây. Tháng bảy năm nay, phía Tây có 8,4 phần trăm dân chúng không kiếm được việc làm; ở phía Đông có đến 18,5 phần trăm. Trong chế độ cộng sản, đa số người dân có việc làm, tuy nhiên có nhiều người chỉ làm những công việc không sinh lợi. Ở phía Đông, 8,9 phần trăm dân chúng nhận trợ cấp thất nghiệp; ở phía Tây, tỷ số liên hệ là 2,6 phần trăm.

Vì tỷ số hưởng trợ cấp thất nghiệp cao nên tỷ số hưởng trợ cấp xã hội ở phía Đông có phần thấp hơn ở phía Tây. Ví dụ ở Nordrhein-Westfalen (Tây Đức), tỷ số đó là 3,8 phần trăm trong khi ở các tiểu bang Đông Đức cũ như Sachsen, tỷ số đó là 3,1 phần trăm; ở Brandenburg là 3,0 phần trăm và ở Sachsen-Anhalt là 3,8 phần trăm.

Tiền thuê nhà ở phía Đông nhìn chung thấp hơn ở phía Tây. Một gia đình có hai con trả trung bình 671 Âu kim bên Đông; bên Tây cũng một gia đình như vậy phải trả trung bình 882 Âu kim. Tuy nhiên để mua sắm thực phẩm thì người phía Đông phải chi tiêu 409 Âu kim hàng tháng, nghĩa là chỉ rẻ hơn 44 Âu kim so

với phía Tây, dẫu rằng thu nhập ở phía Đông vốn thấp hơn ở phía Tây. Lương tháng phía Đông cũng thấp hơn phía Tây: nếu trung bình một người tư chức Đức lãnh 3.693 Âu kim lương nguyên chưa trừ thuế thì ở Sachsen lương chỉ có 2.800 Âu kim và ở Mecklenburg-Vorpommern (hai tiểu bang thuộc Đông Đức cũ) lương chỉ có 2.500 Âu kim. Sự khác biệt về hiệu suất sản xuất giữa Đông và Tây còn rõ rệt hơn nữa: giữa thập niên 90, tổng sản lượng nội địa tính bình quân đầu người ở phía Tây là 26 Âu kim, ở phía Đông chỉ có 16 Âu kim.

Phía Đông, người dân để dành hàng năm được ít tiền hơn: mức tiết kiệm trung bình trên toàn nước Đức là 158 Âu kim, ở phía Đông chỉ có 100 Âu kim. Về tài sản, người Tây Đức có trung bình 52.000 Âu kim tiền mặt, người Đông Đức chỉ có 28.000 Âu kim. Tuy nhiên, hệ số gia tăng tài sản tiền mặt ở phía Đông cao hơn phía Tây rất rõ rệt: từ 1993 đến nay, ở phía Đông tỷ số đó là 85 phần trăm trong khi ở phía Tây chỉ có 27 phần trăm. 25 phần trăm những người nghèo nhất ở Tây Đức có 2.400 Âu kim, ở Đông Đức 2030 Âu kim. 78 phần trăm người Tây Đức và 72 phần trăm người Đông Đức có xe hơi riêng. Tỷ số bách phân xe hơi mới cất chỉ đậu trong gara là 36 ở Tây và 34,6 ở Đông. Như vậy, chế độ tư bản đã từng bước tư bản hoá người công dân xã hội chủ nghĩa cũ.

Ở phía Đông số chỗ dành cho nhi đồng trong các nhà trẻ vượt trội hẳn so với phía Tây. Chỉ có 2,7 phần trăm trẻ em dưới ba tuổi có chỗ trong các vườn trẻ ở phía Tây, ở phía Đông tỷ lệ này lên đến 37 phần trăm. Nếu tính số chỗ dành cho trẻ từ ba đến sáu tuổi rưỡi thì phía Đông vượt sức chứa trong khi phía Tây chỉ đạt được tỷ số 88,1 phần trăm. Trẻ từ sáu tuổi rưỡi đến mười tuổi ở phía Tây chỉ có 7,3 phần trăm có nơi trông coi bảo dưỡng, tỷ số ở phía Đông là 68,5 phần trăm.

Số người lãnh hưu ở Đông Đức cũng tương đối nhiều hơn so với phía Tây Đức. Tuy nhiên mỗi điểm hưu[2] ở Tây Đức trị giá 26,13 Âu kim, ở Đông Đức 22,97 Âu kim; có nghĩa là chỉ số hưu ở phía Đông chỉ tương đương với 87,9 phần trăm chỉ số hưu ở phía Tây. Nhưng nếu tính bình quân thì hưu bổng hiện lãnh của người phía Đông không thấp hơn so với người phía Tây, vì người phía Đông đã từng làm việc lâu hơn người phía Tây.

Sự chuyển biến tư tưởng của người dân Đức sinh ra hoặc lớn lên dưới chế độ cộng sản, tuy bắt đầu từ gần mười bốn năm nay kể từ ngày nước Đức thống nhất, vẫn diễn biến rất khó khăn và chậm chạp. Về mặt lý thuyết, nước Đức hiện nay là một quốc gia dân chủ đa đảng. Nhưng người dân Đông Đức cũ đang chứng kiến sự phân hoá của xã hội dưới áp lực khá gay gắt của chủ nghĩa tư bản. Cảnh tượng rộn rịp của những thành phố, của những hải cảng, của những hãng xưởng vừa mới phát đạt, qui mô đồ sộ của các công ty xe hơi VW, Siemens, của những nhà máy điện tử điện toán, của các ngân hàng Deutsche Bank, Commerzbank, và bao nhiêu cơ quan doanh nghiệp tư bản mới thành lập, quyền uy của bộ máy hành chánh đảng phái với các lực lượng cán bộ và cơ quan chấp hành của chúng, tất cả đã khiến cho người dân Đông Đức phải suy nghĩ, trằn trọc, khắc khoải, lo âu. Xã hội chủ nghĩa từng đem lại một hình thái an toàn và đoàn kết tuy rằng và tất nhiên là giả tạo, nhưng dầu sao đi nữa thì hình thái cộng đồng đó cũng khiến người dân yên tâm an phận. Đối diện với những thiết trí xã hội kinh tế văn hoá chính trị mới, tự dưng con người xã hội chủ nghĩa cũ phát sinh tâm trạng cảm nhận rằng xã hội theo kiểu Tây phương hàm chứa những nhân tố có thể gây bất an, tạo ưu tư. Họ thấy có sự thiếu nhất quán giữa mưu cầu lợi nhuận và an toàn tập thể. Những điều Quốc gia thực hiện được vốn tùy thuộc vào những gì Quốc gia thu tạo được: chân lý kinh tế sơ đẳng này nhiều người Đông Đức cũ không thể hiểu hay không muốn hiểu. Thật ra vẫn có một số người Đông Đức có mức sống thoải mái hơn sau khi đất nước thống nhất – họ được gọi một cách miệt thị là Neu-Wessis, người Tây Đức mới – do khả năng thích ứng nhạy bén. Tuy nhiên họ vẫn gặp khó khăn khi phải thường xuyên ứng phó với nền kinh tế thị trường. Trong khi đó thì đa số dân chúng sinh đẻ hoặc trưởng thành dưới chế độ cộng sản lại đã được rèn luyện để chỉ biết phục tùng và thụ động; mà nề nếp tư duy, kiểu cách tư tưởng đó thì chủ nghĩa cộng sản đã khắc chạm rất sâu và quá sâu vào đầu óc đám dân chúng từng do "Đảng lãnh đạo". Có đến mấy thập niên, con người Đông

Đức không hề sống trực tiếp trong ảnh hưởng của phép lạ kinh tế mà họ chỉ có cơ hội đứng xa xa để chiêm nghiệm. Rồi đến khi bức tường sụp đổ, đã có nhiều chính trị gia phía Tây lạc quan tin tưởng rằng rồi đây toàn quốc thống nhất sẽ đạt đến một nếp sống thịnh vượng phát đạt. Không ai tiên liệu được rằng chế độ cộng sản lại tồi tệ đến như thế, nhất là khi Đông Đức vốn vẫn được bộ máy tuyên truyền mô tả là quốc gia tiến bộ mẫu mực của phe xã hội chủ nghĩa.

Tất nhiên còn có những yếu tố ngoại lai tác động vào hiện trạng nước Đức thống nhất hậu cộng sản, đặc biệt là tiến trình toàn cầu hoá và quá trình thiết lập Cộng đồng Châu Âu.

Tội ác của cộng sản nằm ở chỗ làm băng hoại con người qua chính sách giáo dục. Người dân do nó đào tạo không ý thức được thân phận của mình. Cho nên mới có lập luận: "Ở Đông Đức trước kia không phải tất cả đều xấu", một lập luận chỉ nói lên sự vong ân bội nghĩa, tính tráo trở bỉ ổi của không ít dân

phía Đông. Người Đông Đức quên mất rằng tiêu chuẩn đánh giá một xã hội tự do là tự do ngôn luận, tự do di chuyển, tự do bầu cử và an toàn luật pháp. Họ quên mất rằng họ từng bị khoá miệng trói tay, họ từng phải "đảng cử dân bầu" v.v.. Họ cũng quên là họ từng phải chờ mười bốn năm mới mua được một chiếc xe hơi thổ tả hiệu Wartburg hay Trabi. Ngày nay người Đông Đức nào cũng có thể đặt mua xe Golf hay xe Astra với thời gian chờ đợi giao xe trung bình là một ngày. Họ còn quên là họ từng phải sắp hàng hằng ngày để mua lương thực thực phẩm mà cũng chẳng có trái cây tươi để mua và chuối thì ngày Giáng sinh mới có bán còn thơm thì chỉ có thứ hàng đóng hộp. Họ lại quên là 65 phần trăm dân Đông Đức sống trong những căn nhà tồi tàn với tường vách nứt nẻ, với cửa sổ đóng hở, với bồn tắm sũng nước trong khi các cặp vợ chồng mới cưới phải chờ đợi bảy năm mới được cấp một "căn hộ". Họ vẫn quên là mỗi người dân Đông Đức từng hít thở và nuốt chửng bụi bặm và lưu huỳnh trung bình gấp ba lần người dân Tây Đức; rằng các ống khói những nhà máy hoá chất liên hợp Bitterfeld và Leuna từng nhả khói vào không gian mà không qua một hệ thống chắt lọc nào cả; rằng biển và hồ từng chuyển sang màu xanh hay màu đỏ vì nước thải từ các xí nghiệp hoá chất; rằng từ ngày thống nhất đã phải chi tiêu lối một trăm tỷ Âu kim để thiết trí các hệ thống khử độc và lọc khí.

Cho nên có người quá bực tức đã ngỏ ý tiếc rằng nước Đức thống nhất sớm quá. Lẽ ra nên chờ cho Đông Đức cũ thực sự đổ nhào thì những kẻ còn mơ ngủ mới tỉnh mộng.

Cựu Thủ tướng Tây Đức Helmut Schmidt đã tìm cách kìm hãm bớt nỗi niềm lạc quan vào những năm thuộc thập niên 90 khi nhiều người Đức hoan hỉ, phấn khởi nghĩ đến một tương lai màu hồng đang chờ đợi quốc gia hợp nhất của dân tộc Nhật-nhĩ-man. Ông thận trọng tuyên bố rằng tiến trình hoà hợp thống nhất phải trải qua nhiều thế hệ và ít nhất cũng đòi hỏi một thời gian dài bằng thời gian chia cắt hai nước Đức[3].

Đã đổ ra hơn một ngàn tỷ Âu kim, đã chờ đợi gần bằng thời gian luân lạc của Cô Kiều, và mặc dầu đang nắm toàn quyền hành chánh chính trị, chế độ dân chủ vẫn chưa hoà hợp hoà giải được người dân hai miền nước Đức chỉ vì đại hoạ cộng sản còn lưu lại quá nhiều dư chứng tai hại. Như vậy làm thế nào hoà hợp hoà giải được giữa tự do và độc tài, giữa quốc gia và cộng sản, giữa thiện và ác một khi quyền lực cai trị còn trong tay cộng đảng như ở Việt nam? Những kẻ đang mơ tưởng hay hô hào hoà hợp hoà giải dân tộc chung qui chỉ là những kẻ vừa đần độn vừa hèn nhát. ●

---

[1] Hiện nay 1 Âu kim ăn khoảng 1,2 Mỹ kim.

[2] Để tính hưu bổng, hệ thống hưu trí Đức cho điểm từng trường hợp cá nhân dựa vào thời gian đi học, thời gian đào tạo nghiệp vụ, thời gian đóng bảo hiểm hưu bổng.

[3] Nước Đức bị chia cắt năm 1949 và tái thống nhất năm 1990.

Hậu Sự

Ngọc Anh

*C*on người lo cho sự sống và đồng thời lo cho cái chết. Lo cho sự sống là điều dễ hiểu vì nếu không lo có thể dẫn đến nỗi đau khổ thể xác và tinh thần. Nhưng lo cho cái chết, nếu sinh vật mang tên con người có chút suy nghĩ, sẽ thấy có những nghịch lý đến độ vô lý. Bởi chết là sự dứt điểm đời sống. Như thế khi đã vĩnh viễn nhắm mắt lìa bỏ cõi đời thì cũng vĩnh viễn chấm dứt những nỗi lo dằng dặc, nỗi sợ hãi không nguôi, những hệ lụy tiếp nối hệ lụy. Thế tại sao không đơn giản hoá những gì liên quan đến cái chết để, nếu không hoàn toàn thoát khỏi nỗi lo về nó, ít ra cũng không để vướng mắc quá đáng làm đời sống mất đi sự yên vui? Dĩ nhiên điều suy nghĩ này chẳng có gì mới mẻ, nhưng dường như cuộc đời là mê lộ, và không phải ai cũng có thể dễ dàng thoát ra, nên ông, một ông già bảy mươi mốt tuổi, da mặt còn hồng hào, dáng dấp còn khoẻ mạnh, mặc dầu quanh trán và miệng đã hằn lên những vết nhăn và đôi má đã có phần chảy xệ, nhưng người từng gặp ông đều tiên đoán cuộc đời ông kéo dài ít nhất cũng một hai chục năm nữa, vẫn không ngừng lo lắng đến cái chết, một điều chưa thực sự xảy đến cho ông.

Ông lo, đó không phải là nỗi lo trong giây phút mà đã kéo dài nhiều tháng ngày, đặc biệt là đêm nay, sau buổi chiều đi đưa đám ông bạn thân của ông. Và giờ phút này. Quá nửa đêm. Vợ ông đang yên giấc ngủ. Trên tường đối diện bàn viết là chiếc đồng hồ với

quả lắc không ngừng đong đưa phát ra tiếng tích tắc đều đặn, đã không đủ xoá được cái trầm lắng của giấc khuya, của khối đen đủi che lấp toàn bộ ngôi nhà ngoại trừ khoảng ánh sáng nhỏ bao quanh chỗ ông ngồi. Ông thừ người. Mấy sợi tóc bạc loà xoà xuống những rãnh da nơi trán làm tăng thêm nét mệt mỏi nơi khuôn mặt bị mất ngủ. Cây viết nguyên tử tiếp tục nằm lỏng lẻo giữa mấy ngón tay tuy đã có ít lớp da đùn nhưng còn đầy đặn của ông. Trước mặt ông, ở một góc của tờ giấy có mấy con số được ông viết xuống bị vũng sáng hình bầu dục, trắng nhách do bóng đèn nằm bên dưới chiếc chụp đèn chênh chếch chiếu xuống, làm tờ giấy như trắng hơn và làm màu mực đen nơi mấy con số nổi bật lên một cách khiêu khích như sắp nhảy dựng tấn công ông.

Ông nhìn lại những con số, liên tưởng đến khuôn mặt vợ, đến số tiền vợ hiện đang cất giữ đâu đó, rồi bất giác thở dài!

Chuyện này ông đã đề cập khá nhiều lần với vợ. Khi gián tiếp lúc trực tiếp. Lần nào như lần nấy vợ ông cứ giả lơ hay bảo, "Ôi hơi sức đâu lo, trời sinh voi sinh cỏ!". Bao lần bị gạt ngang, ông gần như cụt hứng hết muốn nhắc và định phú mặc tới đâu hay tới đó. Nhưng nỗi lo cứ ám ảnh ông và ông quyết định lần này bằng cách nào đó ông phải giải quyết cho xong, bởi cứ nhắm mắt lại, hình ảnh chiếc quan tài màu đen và lớp *satin* trắng bao bọc quanh thân xác còm cõi của Nam, bạn ông, lại hiện lên ám ảnh. Ông Nam nhỏ hơn ông đến ba tuổi mà còn ra đi, thì rõ ràng cái chết đã gần với ông lắm rồi. Giữa đêm khuya tĩnh lặng, câu chuyện quanh cái chết với bạn bè trong tang lễ hiện rõ vẳn vặt. - Nghe nói trước khi anh Nam chết, gia đình ảnh cãi nhau dữ lắm.

Người bạn già ngồi gần ông giữa đám táng kề tai nói nhỏ.

- Tại sao cãi. – Ông hỏi.

- Thì cái vụ nhà quàn, với hòm xiểng và vụ rút ống hay không rút ống.

Vụ rút ống thì ông không biết, nhưng chuyện quan quách thì ông có nghe. Từ dãy ghế nằm gần cuối của căn phòng viếng xác, ông rướn người qua những chiếc đầu cao thấp ngồi ở mấy dãy ghế phía trên để nhìn về phía trước, nơi có những vòng hoa đủ màu sắc, và vị sư áo vàng đứng không xa chiếc hòm đặt xác người chết đang ngâm nga bài kinh với đầy đủ vần điệu; rồi ông lại liếc sang hai bên để biết chắc không ai để ý đến câu chuyện giữa ông và bạn, ông quay sang bạn hỏi nhỏ:

- Bộ có vụ cãi nhau về việc chôn cất và rút ống đồ ăn à?

- Chứ còn gì nữa. Cũng may là chưa kịp rút ống thì ảnh chết, nếu không, gia đình lại có màn cãi nhau vì đổ thừa.

Ông thắc mắc:

- Vậy có ai đề nghị chuyện rút ống lúc anh Nam còn sống hay sao?

- Ừ, tui nói thiệt con cái thời này không sao biết được... Ngay như chuyện mua đất và quan tài tụi nó cũng cãi nhau, đứa thì đòi chỗ này, quan tài này; đứa đòi chỗ kia, quan tài kia, có đứa còn nói chết là hết, nào phải đầu tư mà bỏ tiền vô cho nhiều.

Ông bạn nhìn về phía trước nơi có những đứa con của người quá cố đang đứng, chép miệng:

- Đúng là sanh con đâu ai sanh lòng..., - Rồi thở hắt ra, - Cũng may còn đứa này đứa khác...

Tin người quá cố bị bệnh đột quỵ cách nay ít lâu thì ông có biết và đã ghé thăm lúc ông Nam còn nằm bệnh viện. Sau đó hai vợ chồng ông đến thăm lần nữa khi bệnh nhân được chuyển đến nhà dưỡng lão. Ngay lúc đó đã nghe thấy lời ra tiếng vào quanh việc ông Nam bị gửi vào nơi đây. Mấy người bạn ông, cũng là bạn của người quá cố đã lên án chuyện này, cho rằng con của người quá cố là một lũ bất hiếu vì không chịu giữ cha ở nhà để săn sóc. Ông đồng quan điểm với mấy người bạn, nên sau khi thăm ông Nam, trên đường lái xe về nhà ông đề cập chuyện đó với vợ:

- Mấy bạn anh nói anh Nam thật vô phước. Cả mấy đứa con, đứa nào cũng ăn nên làm ra mà bố mới bị *heart attack* đã đẩy ngay bố vào nhà dưỡng lão.

- Không biết mấy ông bạn của anh hiểu được hoàn cảnh gia đình người ta tới đâu mà phê phán như vậy? - Vợ ông tỏ vẻ bất bình, - Nhìn viện dưỡng lão nơi anh Nam được săn sóc, nó vừa đẹp, vừa sạch sẽ lại có người chuyên nghiệp săn sóc, em lại thấy anh Nam có phước. Nếu em là anh Nam, em cũng

chọn viện dưỡng lão đó...

Vợ ông, người phụ nữ mới nhìn qua trạc độ sáu mươi, nhưng thật ra thua ông chỉ ba tuổi. Người đàn bà đã ở với ông mấy chục năm, cùng ông trải qua bao bước thăng trầm tạo cho ông cái cảm giác an ổn và in trí là bất cứ chuyện gì ông cũng có thể chia sẻ với bà và luôn luôn được bà hỗ trợ. Mãi đến khi gặp chuyện sống chết như thế này ông mới nghiệm ra sự khác biệt giữa ông và bà, thấy là ông đã để mặc cho bà quá nhiều việc trong gia đình, từ việc tính toán tiền bạc đến chuyện nuôi dạy con cái... Chỉ một số ít trường hợp bà không muốn chịu trách nhiệm một mình như việc chọn môn học, chọn trường cho con, hay những mua sắm đắt tiền, ông mới tiếp tay với bà để giải quyết. Và vô hình trung ông đã trao cho bà quá nhiều quyền. Dĩ nhiên ông không phủ nhận công lao chu toàn ổn thoả mọi việc của bà, nhưng biết đâu chẳng tạo nên thói xấu chuyên quyền, khiến bà mới được thể mà xem thường ông, để rồi tạo nên nỗi lo này cho ông?

Ông hỏi rồi tự trách. Hết trách ông đến trách và giận vợ. Dẫu bà từng thay ông lo lắng nhiều chuyện trong gia đình, bà cũng phải hiểu, với người chồng có đầu óc, đã đóng góp phần lớn việc nuôi sống gia đình, thì cũng nên nể nang ông, biết nghe lời nói phải và biết chia sẻ những lo lắng mang tính cách thực tế như nỗi lo của ông trong hiện tại. Trách vợ và cố moi óc để tìm xem thái độ hay hành động nào của vợ có thể chứng minh được sự lấn quyền hay xem thường chồng, để rạch ròi vạch được sự sai trái của vợ qua thái độ thờ ơ đối với vấn đề hậu sự là vấn đề đã làm ông mất ăn mất ngủ, nhưng ông đã không tìm ra hành động nào khả dĩ ngoài vài ba câu nói ngược của bà. Ông tự hỏi, "Hay bả sợ?" Mỗi lần nghĩ đến cái chết ông còn thấy sợ huống gì bà! Nhưng sợ là một lẽ, lo cũng phải lo. Không tìm được cớ xác thực để trách bà, nhưng mơ hồ sự bất mãn, nên vừa nghe câu nói của vợ, ông quay nhanh sang bà, không dằn được sự hằn học:

- Vợ con để làm gì mà có nhà không được ở. Bị tống vào ở mấy chỗ đó có khác gì người vô gia cư đâu?

- Anh thật buồn cười. Chuyện là chuyện của người ta, đâu liên quan gì đến mình. Vả lại viện dưỡng lão đâu khác gì nhà thương, đầy đủ nhân viên săn sóc...

- Nhà dưỡng lão là nhà dưỡng lão. Chỉ có những người không vợ con mới phải vào đó. Trường hợp anh Nam, thương cha, mấy đứa con của ảnh vẫn có thể săn sóc cha ở trong nhà. Đằng này đưa vô nhà dưỡng lão rõ ràng là muốn tránh trách nhiệm chứ còn gì nữa...

Bà không đồng ý với ông vì bà thấy viễn ảnh của một người không kinh nghiệm trong việc săn sóc người bệnh với những công việc như canh chừng bệnh nhân, tắm rửa, đổ bô, chích thuốc, thay bình nước biển hay thuốc chống đau..., sẽ không thể chu toàn. Bà lại nghĩ đến những đứa con của bà, chúng có hiếu, dầu bận việc cách mấy hàng tuần cũng cố gắng, nếu không thể đến thăm cha mẹ, cũng gọi điện thoại hỏi thăm. Như vậy, nếu vì căn bệnh nào đó ông hay bà cần vào viện dưỡng lão, thì đâu phải tại con cái có ý muốn bỏ bê cha mẹ. Chưa kể vì lòng thương con, bà cũng đâu muốn chúng phải bỏ bê công việc làm hay gia đình để lo săn sóc cho ông bà. Bà còn nghĩ nhiều hơn thế nữa là bà đã sống đời sống của bà, hạnh phúc và đau khổ, thì bà cũng phải để con cái được tự do sống đời của chúng, nên bà thà vào nhà dưỡng lão còn hơn làm khổ con. Bà muốn nói lên ý nghĩ của mình, nhưng thấy mặt ông có sắc giận và ông đang lái xe, nên thay vì đào sâu vấn đề, bà cười cười, nửa thật nửa giỡn:

- Anh muốn ở nhà thì đâu ai gửi anh vô nhà dưỡng lão làm gì. Nhưng giữa anh với em, không biết ai lo cho ai trước đây?

Tuy giọng bà mang vẻ giễu cợt, đầu óc ông vẫn xoay quanh ý nghĩ một ngày nào đó sẽ bị vợ con bỏ rơi, bị đẩy vào nhà dưỡng lão lúc trở thành ký sinh trùng, nên trong lòng chưa nguôi giận, ông mát mẻ: - Phần anh khỏi cần ai lo...

Câu chuyện hôm đó rồi cũng qua và không hề được hai vợ chồng nhắc lại. Nhưng vào lúc này, nghĩ đến nó ông lại giận vợ và thấy rõ thêm sự khác biệt ý nghĩ giữa ông và vợ trong vấn đề chăm sóc cho người bệnh và lo lắng hậu sự. Có điều dẫu giận vợ và giữa hai ông bà có sự khác biệt như thế nào, đây là vấn đề chung của hai vợ chồng, ông buộc phải bàn luận và thuyết phục

vợ, hoặc giả không thể thuyết phục vợ hoàn toàn theo ý ông, thì ít ra cũng phải tìm ra điểm đồng thuận khả dĩ nào đó để chung nhau giải quyết vấn đề. Từ suy nghĩ này dẫn đến suy nghĩ khác khiến ông liên tưởng lần nữa đến đám táng.

Thấy ông im lặng, người bạn kề tai nói tiếp:

- Qua kinh nghiệm thâu lượm được từ đám bạn già mình, nên ngoài chúc thư, tôi còn chuẩn bị tuổi già và lúc qua đời. Anh biết không, tôi mới mua hai lô đất ở khu Talbert cho hai vợ chồng tôi. Bốn ngàn rưỡi một lô. Đẹp lắm. Chỗ cao ráo và sát nhà quàn. Không biết anh thì sao, chứ tôi tin phong thủy. Mồ mả nằm chỗ tốt, con cái mới khá được!

Nghe bạn nói, lòng dâng lên chút ganh tị, rồi kịp nghĩ lại, ông thấy mình vô lý nên nghiêng người qua phía bạn:

- Anh mua đất trước như vậy là tốt. Nhưng sao mắc quá vậy?

- Tại chỗ tốt. Mấy chỗ hốc kẹt, xa đường rẻ hơn mấy trăm. Nhưng tôi nghĩ, - Người bạn quay sang ông cười - Cả đời làm lụng, chỉ một chuyến du lịch cuối cùng còn tiếc nỗi gì!

Ông bạn ngước đầu lên nhìn về phía thân nhân của người chết rồi quay sang ông:

- Mình lo trước, chừng nằm xuống đám con chỉ việc làm theo di chúc. Tôi còn chọn sẵn hòm xiểng nữa đó.

Nghe chừng ấy, ông đâm phục sự chu đáo của bạn, đồng thời thấy rõ sự chưa chuẩn bị của mình. Ừ! Phải chi vợ ông chịu nghe ông, có lẽ hai vợ chồng đã mua được hai mảnh đất lâu rồi, giá đâu mắc như bây giờ! Ông lại trách vợ, rồi kịp nghĩ lại, trách cũng không ích gì, thôi thì tính sao để nói cho xuôi tai vợ.

Chuyện thực hiện di chúc không khó. Nhờ hỏi quanh, ông đã thấy di chúc rất quan trọng, nhưng việc thực hiện nó tương đối đơn giản, chỉ cần thị thực chữ ký với hai người chứng là xong. Ông sẽ hỏi mượn tờ di chúc của bạn để viết lại theo ý mình. Trước kia ông nghĩ chỉ mấy người giàu mới làm di chúc để chia gia tài cho con cháu, hai vợ chồng ông, của cải chẳng bao nhiêu, không lo con cái giành giật, cần gì làm chúc thư. Hiểu ra, ngoài việc chia gia tài, tờ di chúc ở Mỹ còn bao gồm nhiều vấn đề khác như lúc người bệnh bị lẫn, không thể quyết định những vấn đề y tế như chuyện rút ống thở hay ống đồ ăn chẳng hạn, không đứa con nào buộc phải nhận lãnh trách nhiệm đối với quyết định tối hậu đó; những chuyện khác như việc trả *bills*, lo giải quyết sự sinh sống của hai ông bà... cũng cần quy trách nhiệm cho đứa con nào đó, nếu không lại thêm cảnh đùn đẩy... Những điều như thế sẽ được ông đưa vào di chúc và tin là chỉ mất vài ngày là xong. Nhưng còn vấn đề hậu sự, ông không biết tính sao?

Ông bật chiếc ghế da hơi ngả về phía sau, tựa đầu vào, mắt nhắm lại nhưng đầu óc không ngừng làm việc. Nằm như thế một lúc, mệt quá ông bỗng thiếp đi.

- Sao mình không vô giường lại ngồi đây ngủ?

Cái khều vai và giọng nói bên tai của vợ làm ông thức giấc.

Ông ngáp rồi lấy tay giụi mắt:

- Mấy giờ rồi?

- Mới năm giờ. - Vợ hỏi lại, - Sao anh ngủ đây?

- Tự nhiên bị mất ngủ cả đêm.

- Ủa sao vậy? Còn sớm, anh ráng vô giường ngủ thêm chút nữa đi.

- Ngủ gì được nữa mà ngủ. - Nhớ lại nỗi lo của mình, giọng ông hơi dỗi, - Cũng tại cái vụ đi đám hôm qua...

Như không nghe thấy câu nói của ông, bà nói tiếp những gì đang diễn tiến trong đầu, vừa nói vừa lần ra bếp:

- Dầu gì cũng phải nhắm mắt thêm chút nữa cho đỡ mệt!

Hằng ngày khoảng giờ này bà thức dậy. Đó là thói quen kể từ ngày bà không còn đến sở làm việc và lúc các con đã dọn ra riêng. Mỗi sáng bà dậy trước ông khoảng một tiếng đồng hồ, loanh quanh trong bếp nấu nước pha cà phê hay trà và làm thức ăn sáng cho hai vợ chồng. Ông từng rầy rà bà vì thói quen này. Ông bảo, nhà có hai vợ chồng, cần gì phải lục đa lục đục như thế. Bà không cãi cũng không nghe ông. Bà thức sớm, tuy có lục đục chuyện vặt vãnh nơi căn bếp thật đấy, nhưng bà cũng tập thêm thói quen hưởng thụ những thú vui trước kia bà không có, như thói nhâm nhi tách trà và đọc báo. Khi ông dậy khoảng sáu giờ, bà pha cà phê, dọn bữa ăn sáng rồi cùng

ngồi ăn với ông. Bảy giờ bà đi bộ quanh khu chung cư khoảng tiếng đồng hồ với mấy bà bạn bà quen biết sau vài tuần lễ dọn tới đây, rồi trở về nhà để chuẩn bị đi với ông ở đâu đó hay đi chợ, hoặc dọn dẹp quanh nhà. Những giờ còn lại bà dành đọc sách hay xem một chương trình truyền hình nào đó.

Bước vào căn bếp, qua chiếc cửa sổ bà thấy trời chưa sáng hẳn, nhưng qua chấn song của tấm màn gỗ, ánh sáng cũng tràn vào đủ để mắt bà nhìn thấy vật dụng nơi căn bếp rộng vài thước vuông, vừa đủ chỗ đặt chiếc tủ lạnh, bộ bàn ăn cùng mấy chiếc ghế; và bao giờ cũng vậy tuy mắt đã yếu nhiều lắm so với lúc trẻ, bà vẫn không bật đèn vì thích nhìn thấy căn phòng từ lúc ánh mặt trời còn ẻo lả bay lượn nhẹ nhàng trên mặt chiếc bàn cho đến khi những vạt nắng ào ạt ùa qua các chấn song tràn ngập căn phòng.

Ngày xưa bà ít khi cho phép mình được quyền tận hưởng thú vui riêng lẻ. Ngay cả những thú vui vô tội vạ như được ngồi lâu ở một nơi yên tĩnh nào đó, chỉ để sống với mình và cho mình, bà đã thấy phí phạm thời giờ. Còn những hành động mang lại sự thoả mãn cá nhân làm thiệt hại đến ngân quỹ gia đình như mua sắm quần áo, nữ trang, thì bà đắn đo rất mực. Cuối cùng hiếm khi thực hiện.

Bây giờ phần nào bà thả lỏng ý thích, mà theo bà, miễn nó không làm hại ai, và cho đó là tiến trình tạo dựng cá tính hay nói đúng hơn là sự độc lập đối với người bạn đời của mình. Bà thấy điều này, giữa tuổi già của hai ông bà, rất cần thiết chẳng những đối với bà mà còn với ông nữa. Ừ, biết đâu ngày nào đó, bà hay ông, người này có thể ra đi trước người kia, một người bị buộc phải vò võ ở lại cõi đời này. Nghĩ tới ngày đó, bà thấy kinh hoàng rồi tự hỏi làm thế nào bà có thể kéo lê những tháng ngày còn lại thiếu vắng bóng hình ông. Cuối cùng bà nghĩ dầu muốn hay không, người bị buộc ở lại trần thế, cả ông lẫn bà, hay chẳng may là bà vẫn phải làm thế nào có thể tiếp tục đi hết con đường cuộc đời với hy vọng không bị rơi vào hoàn cảnh quá bi đát. Muốn được vậy, bà bắt buộc phải chuẩn bị chẳng những trong hành động mà kể cả tư tưởng nữa, để ông hay bà, trong trường hợp bất đắc dĩ có thể sống độc lập. Tập cho ông, nhiều lần bà đã để ông tự làm lấy ít việc trong nhà. Nấu một ấm nước, pha một bình trà, giặt mấy bộ đồ, mua ít thức ăn... Rất nhiều lần bà không bỏ được thói quen làm cho ông, nhưng cũng có nhiều lúc bà làm lơ để ông tự làm....

Bà đi thẳng đến bếp đưa tay ra vặn nút ông lò nằm ngoài cùng là một trong bốn ông lò của chiếc bếp gas màu trắng đã được bà bọc giấy bạc kỹ lưỡng nhằm tránh cho lò ít bị dơ và dễ chùi. Bà lấy chiếc ấm đang nằm trên một cái lò, hứng ít nước. Khi bà vừa đặt xong chiếc ấm trên ngọn lửa xanh rờn thì bà nghe thấy tiếng bước chân của ông đến gần, bà quay lại hỏi:

- Sao anh không vào giường ngủ thêm chút nữa? Ra đây chi sớm vậy?

- Không ngủ được, ở đâu cũng không ngủ được.

Ông lấy tay kéo chiếc ghế nằm dưới gầm bàn sát cửa sổ, vừa đặt mình ngồi xuống, rồi giả vờ như vô tình, ông nói:

- Này, anh tính bữa nay đi coi đất...

Bà kéo ghế ngồi xuống đối diện với ông rồi nhìn ông hỏi:

- Đất gì vậy?

- Thì đất ở nghĩa trang, có lần nói với em rồi mà!

- Em tưởng anh nói chỉ để nói. Nghe nói không rẻ...

- Khoảng bốn ngàn rưỡi một lô.

Bà cúi đầu lẩm bẩm:

- Hai lô vị chi chín ngàn. - Rồi ngước lên: - Anh biết, mình làm gì có được số tiền lớn như vậy. Đi coi cũng đâu làm gì?

- Thì phải coi mới tính tới được. - Ông nghĩ đến số tiền vợ để dành, - Anh nghe nói chỉ cần *down* trước một ít, rồi trả dần hàng tháng...

- Như vậy là rước thêm nợ. Tiền lương hưu hàng tháng của mình đâu nhiều, rồi tiền đâu dành cho chuyện nọ chuyện kia. - Bà nuốt nước bọt, - Theo em, mình cần suy nghĩ kỹ chuyện này.

- Lại còn nghĩ với ngợi? Trước sau gì cũng phải lo một lần!

Tiếng nước bắt đầu réo lên trong ấm. Bà đứng dậy mở chiếc tủ nằm phía trên lò, lấy ra hộp trà, nhón ít trà bỏ vào bình trà đã được bà xúc sạch từ buổi tối hôm trước, châm nước, đặt bình trà và hai chiếc

tách lên mặt bàn. Bà làm những động tác đó thật chậm như thể đợi nước ngấm chất trà nhưng thật ra là cố ý kéo dài thời gian để suy nghĩ điều ông vừa nói. Bà nghiêng bình rót ra chất nước màu xanh lợt vào trong hai chiếc tách rồi đẩy một chiếc về phía ông. Giọng bà đặc lại, chậm rãi:

- Anh thử nghĩ lại. Đó là số tiền lớn. Hai miếng đất có thực sự cần thiết không?

- Sao em hỏi vậy? – Giọng ông hơi xẵng, - Nếu không cần, không ai dại bỏ số tiền lớn như vậy. - Nghĩ sao ông dịu giọng, - Em phải biết, trước sau gì cũng phải lo cho xong. Để lâu, sợ giá còn cao hơn...

Vì đời sống, con người đã gặp không biết bao nhiêu điều rắc rối. Vì cái chết chưa thực sự xảy ra, con người lại tự rước thêm rắc rối cho mình. Bà nghĩ vậy, muốn nói nhiều về sự suy nghĩ của bà, nhưng kịp dừng lại. Bà nhớ đến đám táng của bạn ông vào ngày hôm qua và nhìn khuôn mặt mệt mỏi của chồng. "Có lẽ cái chết ám ảnh ông quá đáng, " bà nghĩ, "tạm thời không nên nói trái ý ổng". Giọng bà nhỏ lại:

- Tuỳ anh, hôm nay muốn đi coi cũng được...

Bà rất muốn nói tiếp ý nghĩ, nhưng tiếp nối câu chuyện như thế nào, đó là điều bà cần suy nghĩ, bởi bà không muốn vấn đề đó trở thành sự tranh cãi, khi chính bà cũng không ngớt ám ảnh vì nó trong một thời gian, mãi đến khi tìm được giải pháp bà mới thật yên trí. Có điều bà thấy rõ giải pháp của bà khó được ông chấp nhận. Dầu sao bà vẫn chờ cơ hội để cập với ông, muốn ông hiểu việc này cũng như mọi thứ khác trong đời sống đều phải xoay tròn quanh mấy chữ "liệu cơm gắp mắm" để đời sống được yên vui. Bà hiểu được điều này, nhưng đối với ý nghĩ từng hằn sâu trí óc nơi người có tuổi đời như chồng bà, đâu dễ một sớm một chiều thay đổi, nên bà tiếp nối câu nói bỏ dở bằng giọng ngập ngừng,

- Có điều... em sợ ... nó trên khả năng của mình...!

- Chính vì vậy mới cần lo sớm, bởi mình đâu thể giả bộ không biết. Em nên nhớ nếu không lo bây giờ, lỡ bề gì, sẽ trở thành gánh nặng hoặc cho anh, cho em hay cho mấy đứa con sau này....

Những đứa con từng là nguyên nhân sự hụt hẫng của bà. Khi xưa, trọng tâm của bà là ông và mấy đứa con. Mục đích cuộc đời bà là làm thế nào thu vén để gia đình không bị thiếu thốn, để con cái có được bữa cơm ngon, có quần áo sạch mặc đến trường, để những đứa con trở nên người hữu dụng cho xã hội.... Những công việc đó cộng với giờ đến sở làm đã chiếm hết thời giờ của cuộc đời bà khiến bà không thể ôm đồm thêm bất cứ việc gì khác ngay cả một vài thú vui nho nhỏ nào đó cho riêng bà. Đến một lúc nào đó, từng đứa, từng đứa con bắt đầu lớn, hết đứa lớn rồi đứa nhỏ và khi đứa con út trưởng thành, ra trường kiếm được việc làm tốt cũng đã rời khỏi mái nhà của bà, thì chỉ còn lại hai ông bà già hết ra lại vào giữa ngôi nhà. Nhà hết bừa bộn vì thiếu người bày. Cơm nước thì hai ông bà già đâu cần ăn mấy. Quần áo cũng chỉ vài bộ cần giặt. Giấc ngủ ngắn hơn... Từng ngày chậm chạp trôi qua. Ngày không ngắn hơn và đêm cũng không ngắn hơn. Bỗng chốc bà thấy mình dư thì giờ, quá dư thì giờ! Nhiều lần vô cớ bà chạm nỗi buồn. Thấy đời sống có nhiều khoảng trống cần khoả lấp. Bà mang cảm giác vô dụng. Bà đăm chiêu thường hơn. Nghĩ đến cái chết thường hơn và nghĩ đến cái chết đau đớn của đứa con đầu lòng, nhìn thấy sự vô lý của đời sống nên chán đời nhiều hơn. Tâm trạng đó đeo đuổi bà trong thời gian khá dài.

Giữa nỗi buồn kéo dài nhiều ngày đó, bà có dịp nhìn lại mình, rồi nhìn sang chồng. Bà dành nhiều thì giờ suy nghĩ để hy vọng tìm được khoảng ánh sáng nào đó giúp giải quyết sự bế tắc của bà. Từ suy nghĩ này dẫn đến những suy nghĩ khác làm lung lay những ý nghĩ đã có từ trước, rồi từ đó bà chợt nhận ra, không riêng gì bà, mà ông, tuy không nói ra, dường như cũng mang tâm trạng hụt hẫng và thấy sự vô lý của đời sống hiện tại. Giữa lúc đó, nhận thức mới chợt vụt đến làm bà thấy cần thực hiện cuộc cách mạng đời sống. Từ đó bà dứt khoát thay đổi cách sống dành cho những ngày còn lại. Thấy mình quan niệm cuộc đời một cách rộng rãi hơn, nhờ đó yêu đời hơn. Bà bắt đầu kết bạn. Bà học làm đồ gốm. Bà đọc sách. Bà đan, thêu. Bà đi tập thể dục. Bà dành dụm để đi du lịch.... Từ những thứ đó, bà thấy tuy bà vẫn tiếp tục rất

cần ông, đồng thời cảm nhận được sự độc lập hơn với ông trong ý nghĩ và hành động.

Khi xưa, mọi chuyện, sau khi đã suy nghĩ và tìm được giải pháp bà đều cho ông biết, mười lần hết chín ông đồng ý với bà. Bởi đa số đề nghị hay giải pháp thường vây quanh vấn đề con cái hay tài chánh của gia đình mà bà là người lo việc sổ sách chi thu. Tuy nhiên không phải lúc nào gia đình bà cũng được êm ấm. Một vài lần không tìm được sự đồng thuận hai vợ chồng cũng cãi nhau. Sau đó vợ chồng lại hoà thuận. Ở tuổi này bà có sự hành xử khác biệt. Bà nghiệm thấy khoảng tuổi già xế bóng, thời gian hai ông bà sống cạnh nhau không còn bao nhiêu, nên cố tránh phí phạm. Khi đoán trước những chuyện sẽ gây cảnh bất hoà, bà tránh đề cập, hoặc giả không tránh được thì chờ cơ hội thuận tiện. Với lối xử sự mới, bà thấy vợ chồng bà tránh được rất nhiều cuộc tranh cãi, nhất là giữa khoảng thời gian hưu này, hai ông bà gần như chạm mặt nhau hai mươi bốn giờ đồng hồ mỗi ngày. Trong vấn đề hậu sự bà đã hành xử như thế khi nhận biết có sự khác biệt giữa chồng và bà nên cố kéo dài thời gian hai vợ chồng cần đối mặt giải quyết. Bà hiểu đây là vấn đề quan trọng cho cả ông lẫn bà, với ông, còn quan trọng hơn, nên nếu không khéo sẽ tạo ra mối bất hoà giữa hai người. Bà cần cơ hội, có điều cũng biết cơ hội còn tùy thuộc vào thời gian là thứ báu vật mà ông bà còn rất ít, trong khi ở tuổi này lúc nào bất trắc cũng chực chờ để xảy ra. Để được an tâm, bà đã bàn luận sơ qua với mấy đứa con trong khi chờ đợi có thể cùng chồng tìm được giải pháp thoả đáng.

Bà tự hỏi, đây có phải là lúc nên nói ra để hai vợ chồng hiểu rõ vấn đề, dầu sao bà cũng cần nói hết ý nghĩ của bà một lần để may ra có thể tìm điểm đồng thuận nào đó giữa hai ông bà và cho biết những gì mẹ con bà đã có dịp trao đổi về vấn đề săn sóc và hậu sự cho ông hay bà ở tuổi gần đất xa trời này:

- Em cũng đồng ý với anh chuyện cần phải lo trước. Nhưng tại sao mình phải trả số tiền lớn như thế cho cái chết? Chết là chấm dứt những nỗi lo toan, là phủi bỏ tất cả những hệ lụy của đời sống. Nên cái chết thật ra là điều đơn giản nhất dành cho đời sống của con người; vì vậy theo em, mình hãy cố gắng tìm cách nào đơn giản nhất để giải quyết nó, để khỏi ôm nỗi lo quá đáng mà các con cũng đỡ thắc mắc...- Bà hơi ngập ngừng, - Em nghĩ đến chuyện thiêu xác...

Vừa nghe đến chữ thiêu, ông nhảy bổ vào câu nói của bà:

- Tại sao thiêu? Em muốn tính gì đó cho em thì cứ tính. Còn anh, nhất định tìm chỗ chôn...

Trước đó bà không bao giờ nghĩ đến chuyện thiêu xác. Bà chưa dám nhìn cảnh thiêu xác và không dám tưởng tượng cảnh ngọn lửa nuốt nhanh hình hài của một con người. Đối với bà, hình ảnh đó hết sức ghê rợn. Bà từng nghe người ta nói, khi ngọn lửa mới liếm xác chết, xác chết bật dậy như muốn nhảy bổ ra khỏi giàn hoả. Bà không biết đó có phải là sự thật hay do sự thêu dệt của một số người. Dầu sao câu chuyện cũng làm bà bị ám ảnh một thời gian trước khi quyết định vấn đề hậu sự cho mình và đặt thẳng vấn đề với con cái.

Chỉ vài năm trở lại đây bà mới dám nghĩ đến chuyện hoả thiêu khi bà gọi nhà quàn để biết giá cả chôn cất và sau khi nghe ông đề cập vấn đề mua đất. Giá cả giữa chôn và thiêu quá chênh lệch. Thiêu chỉ tốn khoảng trên dưới hai ngàn rưỡi đô, Trong khi chôn thì ít ra phải mười lăm ngàn. Kế tiếp là vụ trở về Việt Nam sau hơn chục năm ở Mỹ để bốc mộ cho cha mẹ bà sau khi khu nghĩa địa nằm ngay thị trấn bị chính quyền ra lệnh giải toả. Hai phu đào mộ đã phải khó khăn mò mẫm từng lóng xương, từng sợi tóc giữa đống bùn đất dưới lòng mộ mới thu vén được những đốt xương chính của cơ thể một con người. Bà đã tự tay rửa sạch những đốt xương chỗ trắng chỗ đen của cả cha và mẹ và những sợi tóc dài từng đen nhánh một thời của người mẹ chết khi tuổi còn tương đối trẻ. Trong bà dâng lên nỗi xót thương bậc sanh thành đồng thời xen lẫn ý thức vô lý của đời sống. Bà rửa kỹ những đốt xương với rượu đế đã được bà mua sẵn trước khi được bà mang đi hoả thiêu để đưa sang Mỹ. Mấy năm đầu, bà mang hai nắm tro màu xam xám đó đặt trong ngôi chùa gần nhà, rồi do nỗi lo sợ một ngày nào đó khi bà cũng lại ra

đi, hai mớ tro sẽ bị quên lãng nên bà đã mang hai bình tro đến nơi yên nghỉ vĩnh viễn giữa vùng đại dương bao la xanh thẳm. Từ những gì đã xảy ra hằn xuống tâm hồn như việc bốc mộ cha mẹ đã làm bà thay đổi ý nghĩ.

- Em không bao giờ muốn cản trở ý muốn chôn cất của anh. Em cũng hy vọng là anh sẽ không buộc em theo ý anh và muốn anh hiểu tại sao em nghĩ đến chuyện thiêu xác...

- Phải nói ra hết mới hiểu được chứ!

- Em nghĩ rất nhiều đến việc này. Có lẽ đây là dịp hai vợ chồng bàn thảo để có được sự lựa chọn rõ ràng trong vấn đề chung sự, nhờ đó đỡ gây bối rối cho người còn ở lại. Với em, lý do gần nhất khi nghĩ đến chuyện thiêu là sự khó khăn tìm mảnh đất vừa túi tiền mà không xa chỗ con cái ở, để lâu lâu chúng có dịp ghé thăm. Đất ngày càng hiếm. Đất cho người sống còn không đủ. Đất để chôn cất trở nên đắt đỏ, rẻ cũng tốn mấy ngàn, thêm tiền quan quách, tính ra mười mấy hai chục ngàn. Còn thiêu, đâu cần đất, quách cũng không cần, hòm có cũng được không có cũng không sao, nên tốn chỉ trên dưới hai ngàn...

Không đợi vợ dứt lời, ông ngắt ngang:

- Chôn mắc hơn thiêu, nhưng mình đâu trả một lúc. Em phải nhớ, không ai nói chữ địa lý khi nhắc đến chuyện thiêu. Người mình đặt nặng vấn đề địa lý. Cha mẹ chôn được chỗ tốt, con cái sẽ khá. Điều đó chứng minh thiêu không bằng chôn. Tiền nào của nấy mà!

- Em xem đó là hình thức "phú quý sinh lễ nghĩa". Người giàu có tiền mới tính chuyện thuê mướn thầy địa lý để tìm ra ngôi mộ tốt. Người nghèo, lắm khi không đủ tiền mua hòm, lấy tiền đâu để làm chuyện này. Nếu không tìm ra ngôi mộ tốt, hoá ra con cái họ sẽ không bao giờ thoát được cảnh nghèo hay thất học hay sao? Lúc xưa điều đó được xem như đúng vì xã hội mình nặng phần giai cấp. Thời buổi này, nhất là ở Mỹ, đám con Việt Nam, tuy cha mẹ ông bà người thì chết trong trại cải tạo, kẻ chết trên biển hay lần lượt chết ở nước ngoài, những người đó không có nhiều chọn lựa quanh việc chôn cất, vậy mà con cái cứ việc ăn nên làm ra, cháu chắt vẫn tiếp tục học hành tấn tới. Đừng nói đâu xa, ngay như gia đình mình, mộ ba mẹ em đâu còn, ba mẹ anh thì không biết nằm nơi đâu, con cái cũng dược sĩ, kỹ sư như ai....

Bà ngừng lại nhìn ông, chừng như để xem phản ứng của chồng trước khi nói tiếp, nên ông có dịp xen vào:

- Anh nói theo sách vở, còn em nói theo ý em. Sao còn gì nữa không?

- Chưa hết. Ngoài những điều kể trên, với em, chết là ngưng tất cả, nếu nghĩ cho cùng, chết là sự thay đổi, là đưa con người về cõi hư vô, không no, không đói, không hơn, không thua, không tranh giành, ganh ghét...., con người trở lại điểm không như thuở chưa được sinh ra đời. Là điều đơn giản nhất dành cho con người. Đơn giản hơn sự sanh ra, vì sau khi được sanh con người cần được nuôi dưỡng để có thể tiếp tục cuộc sống. Còn chết là chấm dứt sự vướng bận cho mọi người. Bởi vậy mình có thể tùy tiện để đơn giản hoá hay rắc rối hoá thủ tục dành cho người chết. Phần lớn do động lực tình cảm và nhiều khi do những phù phiếm và thường đến từ sự tưởng tượng hơn thực tế. Ngay như chuyện tìm ngôi mộ tốt để con cái được khấm khá cũng vậy. Anh và em đều nghe nói đến điều này, nhưng chưa thấy chứng minh nào rõ ràng là đúng sự thật. Anh thử nghĩ lại coi, có người chết nào ngồi dậy đòi hòm này, áo kia không? Và không một cha mẹ, hoặc vợ, hoặc chồng nào nếu sống dậy sẽ trách móc con cái hay người chồng, người vợ đã không tìm nơi chôn tốt, hòm tốt cho mình. Như vậy thì rõ ràng việc tạo nên những rắc rối không hoàn toàn bắt nguồn từ tình thương, mà lắm khi là do ý khoe khoang, chữ thể diện, sự ganh đua, lòng ham muốn lắm khi trở thành bệnh hoạn của người sống....

Chừng như ông đã có chủ ý, nên bực mình gắt:- Tại sao em cứ ưa lằng nhằng. Bây giờ có chịu đi hay không?

- Tuỳ anh muốn đi thì đi, nhưng cho em nói hết ý nghĩ của em đã chứ!

- Không muốn đi thì thôi, cứ lằng nhà lằng nhằng mãi. Thôi không nghe mà cũng không đi nữa.

Lần này ông không còn dằn được cơn giận. Ông nói lẫy rồi đứng dậy bỏ sang phòng khác.

Ông giận. Bà cũng thấy giận. "Người đâu mà vô lý, nói ra nói vô có mấy câu đã làm mặt giận mặt hờn." Bà nhủ thầm, "Muốn giận cho giận. Đúng là nỗi lo nhà giàu, gặp lúc còn ở Việt Nam, nội lo chuyện sống là miếng ăn còn chưa đủ có đâu lo đến chuyện chết. Chừng tuổi này rồi, nhà thì còn hai vợ chồng thui thủi, vậy mà khi khổng khi không lại lôi chuyện để có cớ giận hờn."

Thoạt đầu bà nghĩ mặc kệ ông, bà tiếp tục công việc thường ngày của bà như gặp bạn để đi bộ hết vòng khu chung cư. Về nhà đọc một cuốn sách. Đọc chán, dọn loanh quanh trong nhà. Giặc mấy bộ đồ. Đến giờ nấu một nồi cơm. Nấu xong, kêu ông ra ăn. Ông làm mặt giận không thèm ăn. "Không ăn, đói ráng chịu!" Bà ăn một mình. Bà cố không nghĩ đến sự giận hờn của ông, nhưng vẫn thấy buồn trong bụng. "Mặc kệ ông! Chẳng là bà đã tập để nếu có mất ông bà vẫn có thể tiếp tục sống đó là gì?" Nếu đã tập tành được như vậy thì chuyện ông giận hay không đâu ảnh hưởng đến bà. Thế mà dường như không phải vậy. Rõ ràng bà đang ôm nỗi buồn và rõ ràng ông vẫn là một phần của đời bà, vẫn ảnh hưởng đến bà một cách sâu đậm. Bà nghĩ đến tuổi già của hai ông bà và đến cái chết. Thời gian của bà dành cho ông và ông dành cho bà dường như chẳng còn bao nhiêu. Lỡ đang lúc ông giận mà chẳng may có chuyện gì xảy đến cho ông có phải là bà ôm nỗi hối hận suốt đời chăng? Giả thử, nếu ông ra đi ngay bây giờ, chắc chắn bằng mọi cách bà và lũ con sẽ thoả mãn ý nguyện của ông. Chẳng những mua miếng đất tốt còn mua chiếc hòm nào đắt giá nữa là đằng khác, dẫu có phải mang công mắc nợ. Thế mà ý ông muốn mua đất, tại sao bà không chịu gật đầu với ông cho rồi. Lòng bà dâng lên nỗi hối hận. Bà nghĩ đến chuyện làm lành với ông.

Ông thấy đói bụng. Rõ ràng có tiếng kêu ục ục trong bụng. Ai biểu bả đã vào phòng kêu ăn cơm mà ông lại làm mình làm mẩy làm gì? Bây giờ đói mà ra lấy đồ ăn thì kỳ quá. Mà cũng tại bả, lần nào nói đến chuyện mua đất bả cũng gạt ngang. Mà phải chi mình biểu bả mua đất để bả phải nhịn ăn nhịn mặc gì cho cam. Mua trả góp chứ có trả hết đâu. Đi coi rồi bả không mua cũng đâu có sao. Vậy mà sao lúc nào bả cũng khăng khăng theo ý bả. Nghĩ lại thấy vợ con người ta đâu ai như vậy! Nhưng mỗi người một hoàn cảnh. Hay là tại nhà mình không tiền bả mới như vậy. Ông nghĩ đến những đứa con. Có lẽ phải bàn với bọn chúng may ra mới thoát khỏi bế tắc. Ông lắng nghe động tĩnh chung quanh nhà bên ngoài căn phòng. Không một tiếng động nào. Ông nhớ trước kia dường như nhà không bao giờ thiếu tiếng động. Bây giờ tại sao nhà lại im ắng như vậy? Bả đi đâu? Ông nhìn đồng hồ. Giờ này vợ ông thường ở nhà. Một ý nghĩ vụt đến làm ông phát hoảng. Tuổi già mà, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Ông bước vội ra khỏi căn phòng. Cùng lúc ông nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của vợ đi lên từ phía dưới bếp.

- Em nghĩ kỹ rồi, nếu anh muốn đi thì đi. Nhưng phải ăn chút gì đã không thôi đói bụng.
- Bà đưa chén cơm cho ông, sợ ông lại giận lẫy, bà nói tiếp, - Chỉ có hai vợ chồng già, hai vợ chồng giận nhau còn biết nói chuyện với ai. Nghĩ cho cùng em thấy mình cần đi để hỏi cho rõ vấn đề mua đất và chôn cất. Biết rõ rồi, chừng đó mình mới có thể tính tới.

Nghe vợ nói, ông thấy không còn lý do để làm già, ông lẳng lặng cầm lấy chén cơm với thức ăn để sẵn rồi lần xuống bếp.

- Em thật sự muốn đi phải không?

- Mới xế trưa, anh ăn xong, mình đi cũng chưa muộn.

Khu nghĩa địa rộng dễ chừng vài mẫu tây, chỉ cách bờ biển độ non cây số. Cách hai chiếc cổng lớn, đối mặt với con đường là ngôi nhà quàn cao ráo màu trắng. Xa hơn

---

khói lam

Khói sưởi nhà nhà bay trắng tỏa
Mà em không thấy khói lam chiều
Mà sao tấm lòng cứ chắt chiu?
Những buổi chiều ơi, cay mắt nhớ!

ý nga

chút, hai bên và phía sau nhà quàn là những tấm bia mộ màu trắng nằm đều đặn trên thảm cỏ xanh. Tất cả trông rất sạch sẽ và ngăn nắp nên thiếu vẻ âm u, huyền bí của một nghĩa địa làm người ta có cảm tưởng đó là hình ảnh của một ngôi nhà sạch sẽ với vườn tược được chăm sóc cẩn thận hơn là một bãi tha ma.

Người đàn ông mặc bộ vét đen chào đón hai ông bà. Ông ta chỉ cho hai người xem nhiều chọn lựa. Đất gần nhà quàn mắc hơn đất ở xa nhà quàn. Đất xa đường xe chạy rẻ hơn đất nằm gần đường xe chạy... Đúng như bạn ông nói, chỉ nội tiền đất, rẻ nhất cũng phải bốn ngàn cho một ngôi mộ. "Người đông, đất hiếm. California mà, nhà cửa lên giá vùn vụt thì chỗ chôn cũng phải lên theo thời giá." Người đàn ông tiếp tục thuyết phục hai ông bà. "Ông bà chỉ cần đặt cọc, sau đó trả góp hàng tháng. Ông bà phải quyết định gấp, không mua ngay bây giờ, sang năm giá lại khác. Ông bà mua đất không cũng được. Nhưng nếu tính chung cả tiền hòm và tiền nhà quàn thì được giảm giá..." Người đàn ông lôi ra một cuốn sách dày với đủ kiểu hòm, từ giá thấp đến giá cao, giá cả nhiều cái nhìn đến chóng mặt.

Ông lấy giấy ghi xuống những con số. Còn bà vừa nhìn những con số vừa thì thầm hỏi ông nhưng trong lòng đã có chủ ý:

- Anh tính sao?

- Về nhà tính lại.

- Theo em, mình có thể đặt cọc trước một lô. Trả xong tiền một lô, mình lại mua thêm lô thứ hai. - Được rồi, về nhà rồi hẳng tính.

Trước khi hai ông bà rời khỏi văn phòng, người đàn ông trao cho ông tấm danh thiếp xong còn cố kèo nài, "Ông bà phải tính gấp, đây là giá *sale* trong tuần. Nhớ gọi tôi ở số này, nếu tôi không trả lời thì nhớ nhấn máy, tôi sẽ gọi lại ngay."

Trên đường lái xe về nhà ông có vẻ trầm ngâm và mất đi sự hăng hái lúc ban đầu. Bà thấy dường như có điều gì đó kỳ lạ nơi bản tính của con người. Bà nói ngược ý. Ông muốn làm cho bằng được. Bà tỏ vẻ đồng ý. Ông lại thiếu sự tha thiết. Bà muốn khơi chuyện để lấy lòng ông, nhưng qua dáng vẻ của ông, bà đành im lặng ngoài những câu trao đổi lấy lệ.

Khi chiếc xe dừng hẳn trong nhà xe, bà theo chân ông vào nhà rồi đi ngay xuống bếp pha bình trà nóng. Trong khi đó, ông vào phòng đọc sách, ngồi phịch xuống ghế, dáng nghĩ ngợi.

- Anh muốn chọn lô đất nào? - Bà đặt tách trà xuống trước mặt ông, rồi với chủ ý trong bụng, bà nói tiếp - Em dành dụm được khoảng ba ngàn, thay vì tính chuyện du lịch trong năm nay, mình có thể dùng tiền đó để đặt cọc một lô. Anh nghĩ sao?

- Ừ, để hỏi ý kiến mấy đứa nhỏ trước rồi từ từ tính.

Bà đã bàn luận với các con. Đầu tiên mấy đứa con cũng phản đối ý muốn thiêu xác của bà. Chúng bảo, "nếu vì vấn đề khác thì không nói làm gì, nhưng vì tiền má tính chuyện thiêu thì con thấy không nên. Dầu sao tụi con đâu để ba má phải lo nếu có chuyện gì xảy ra cho ba hay má."

Bà đã giải thích lý do bà chọn sự thiêu xác, mấy đứa con đã hiểu và không còn ngăn cản ý định của bà, nhưng còn ông?

- Em đã hỏi qua ý kiến và giải thích cho mấy đứa con về quyết định của em. Em có nói là sẽ bàn với anh vấn đề hậu sự, sau đó sẽ cho tụi nó biết ý muốn của anh để tụi nó làm theo. Anh muốn bàn tính thẳng với tụi nó cũng là điều hay. Dầu sao tụi nó cũng là người sẽ lo chuyện này cho mình. Nhưng trước khi mình gặp tụi nó, em cần cho anh biết em đã nói những gì với tụi nó, cũng như tại sao tụi nó lại đồng ý với em về quyết định của em.

Từ nghĩa trang trở về trong ông đã tắt ngấm chuyện giận vợ đồng thời bớt đi sự hăng hái về chuyện mua đất cho mình. Ông tính sẽ hỏi vợ, để bà nói hết ý nghĩ của bà rồi sau đó bàn lại dầu chưa bỏ ý định thuyết phục vợ việc chôn thay vì thiêu vì ông vẫn tin tưởng có thể làm được chuyện này. Bây giờ nghe vợ nói đã bàn riêng với các con, bỗng dưng ông thấy bị chạm tự ái, cơn giận bỗng chốc quay lại, nên tuy đã cố giằn vẫn không tránh được sự giận dỗi:

- Mấy mẹ con đã thảo luận với nhau rồi, còn gì nữa để mà bàn với luận....

Nghe giọng nói lẫy của ông, bà cố giải thích: - Nói là bàn luận với tụi nó thì không đúng. Thật ra sẵn vụ anh nói với em về chuyện mua

đất, em cho tụi nó biết..., kiểu tiện đâu nói đó để lỡ có bề gì ít ra tụi nó cũng có được ít khái niệm về những gì mình muốn....

- Em nói gì với tụi nó?

- Em cho tụi nó biết ý định muốn thiêu xác của em. Ý muốn được đưa vào nhà dưỡng lão nếu em không còn đủ sức lo cho em. Em cũng cho biết ý anh không muốn vào nhà dưỡng lão, nên nếu có thể thì tìm cách tránh cho anh bị rơi vào trường hợp này. Em cũng nói với tụi nó việc anh muốn chôn, tụi nó nói sẽ bàn lại với anh để biết anh muốn chôn ở đâu để có thể mua sẵn đất nếu anh muốn...

- Như vậy là coi như em đã lo hết mọi chuyện, vậy đâu cần anh nói thêm gì nữa với tụi nó...

- Em đã nói với anh là em chỉ mới nói qua loa. Một khi mình đã bàn tính kỹ lưỡng với con cái thì phải viết ra trên giấy trắng mực đen để sau này con cái cứ việc theo đó mà làm...

Ông trầm ngâm một chút rồi hỏi:

- Đến giờ, nhiều khi anh cũng không thể hiểu nổi ý nghĩ của em. Anh hỏi thật, chồng vợ mình ở với nhau đã mấy chục năm. Trước giờ chồng đâu thì vợ đó. Sống cũng vậy mà chết cũng vậy. Cớ gì em lại khăng khăng đòi thiêu thay vì được chôn cạnh bên nhau?

- Anh biết đó, đời sống của em, ngoài anh, còn mấy đứa con. Cha mẹ thương con, không bao giờ muốn con phải chịu khổ cực hay lo lắng quá đáng, đó là lý do em muốn được đưa vào nhà dưỡng lão, tránh cho tụi nó việc phải vất vả săn sóc. Dầu sao lâu lâu đi thăm vẫn dễ hơn ngày ngày lo lắng. Qua đến chuyện thiêu, đất Mỹ thì rộng, chỗ làm đâu thì nhà cửa đó. Nhiều khi vì công việc làm con cái phải dọn nhà xa nơi chôn cất cha mẹ. Thăm thì đường xá xa xôi. Không thăm lại thấy thiếu bổn phận làm con. Em còn thấy việc chôn hay thiêu chỉ là những cách để đưa xác thịt con người trở về lòng đất. Một đàng được xúc tiến nhậm lẹ. Đàng kia thì theo tiến trình chậm rãi. Nhanh chậm gì xác thịt cũng biến thành tro bụi. Đó là một vài lý do em muốn được thiêu. Nhưng lý do thúc đẩy em nhiều nhất chính là thằng con lớn của mình. - Bà chợt sụt sùi, - Bao năm nay, không nghĩ thì thôi, mỗi lần nhớ tới thằng con lớn là em không cầm được nước mắt. - Bà đưa bàn tay nhăn nheo lên quẹt những giọt nước mắt chảy dài trên má, - Phải chi mình ráng đợi đừng cho nó đi vượt biên thì đâu đến nỗi... Chết như nó có được mồ mả gì đâu, - Bà tiếp tục sụt sùi, - Tại vậy, em muốn được thiêu, tro rải trên biển. Ít ra em có cảm tưởng đã được gần nó...

Đâu phải mình vợ ông mới thấm được nỗi đau mất đi đứa con trên biển. Hình ảnh đứa con trai mười sáu tuổi đầu được vợ chồng ông gửi đi vượt biên với gia đình người bạn trên chiếc tàu do bạn làm chủ. Nguyên chiếc tàu đã biến mất không còn lại dấu vết. Biết bao lần ông nhắn tin, dò hỏi, không một tin tức nào đích xác; người thì bảo là tàu bị hải tặc đánh chìm, người thì bảo tàu gặp bão bị đắm. Ông không biết thực hư ra sao. Trải qua hơn hai chục năm chiếc tàu và đứa con trai yêu dấu của ông vẫn biệt vô âm tín, thì dẫu có muốn nuôi dưỡng lòng tin là con ông vẫn còn sống, lòng tin đó cũng phải lụn tàn. Ông gục đầu xuống, cơn giận hoàn toàn tắt ngấm, trong lòng ông chỉ còn lại là nỗi xót thương đau khổ.

Thấy chồng gục đầu im lặng, lòng bà dâng lên nỗi xót xa và có chút hối hận vì đã khơi dậy vết thương kéo dài đã trên hai mươi năm vẫn chưa thể lành lặn. Bà nói nhỏ vừa đủ nghe:

- Anh muốn kêu mấy đứa nhỏ về nhà cuối tuần này không?

Ông ngẩng đầu lên:

- Tùy em. Mấy tuần rồi chưa gặp tụi nó....

Ông bỏ lửng câu nói. Ông nghĩ đến việc hoàn tất tờ di chúc. Nghĩ đến cuộc đời ông với bao lần thay đổi trong bao năm làm người. Nhà cửa đổi thay. Cuộc sống đổi thay. Thân thể đổi thay. Còn và mất lẫn lộn. Chỉ riêng tình cảm đối với vợ con dường như chưa mấy thay đổi. Như vậy nếu cần duy trì thứ tình cảm này, thảng hoặc cần thay đổi thêm lần cuối, tại sao ông còn khó khăn? Tại sao ông còn ngần ngại? Trong đầu ông bật lên câu hỏi, cái câu hỏi mà gần một đời người chưa bao giờ nảy sinh, bây giờ chợt hiện ra rõ rệt, "Chôn hay thiêu đều cách giải quyết chuyện tử vong của một kiếp người. Mình nên quyết định chôn hay thiêu đây?" ●

Ngũ Đổ Tường

Nguyễn Trung Tây

Từ hồi lấy vợ, ông Nghị Joe Diaz đổi màu, người gầy xanh lét, mắt thâm quầng đen, khuôn mặt tóp lại. Hai nhân viên thư ký của Hội Đồng Nghị Viên thành phố thì thào,

- Chắc tại cô vợ mới cưới.

Cô thư ký tóc đen cười tủm tỉm,

- Chồng già vợ trẻ là tiên. Vợ già chồng trẻ là duyên thần lần.

Cô thư ký tóc đỏ trợn tròn mắt,

- Hả?

Cô thư ký tóc đen cười sằng sặc,

- Tao muốn nói cô vợ mới cưới của xếp còn trẻ măng.

- Thấy mặt chưa?

- Thấy rồi. Đẹp. Con nhỏ mới mười tám tuổi.

Nhìn quanh căn phòng ăn trưa của thị sảnh rộn ràng bước chân lô nhô đầu người, thư ký gốc Đức nhìn thư ký gốc Việt, giọng nhỏ lại, cười cười, nửa đùa nửa thật,

- Hồi xưa tao tưởng ông ấy với mày.

Cô thư ký tóc đen phá ra cười sặc sụa. Hạt cơm nho nhỏ từ miệng bắn vào áo màu vàng của cô thư ký tóc đỏ,

- Hả? Mày nói chi? Có khùng không? Mày không thấy Nghị Joe rỗ huê hay sao? Hay là mày muốn Nghị Ken cà thọt?

Trong khi đó Nghị Viên Joe, sơ-mi trắng, cà vạt đỏ, quần tây xám, đi ngang qua phòng ăn. Thấy hai nữ nhân viên còn đang lỉnh kỉnh với muỗng nĩa, ông liếc mắt nhìn đồng hồ đeo tay. Nghị Joe nhìn quanh. Căng-tin bán thức ăn và phòng ăn phục vụ nhân

viên làm việc cho Hội Đồng Thành Phố như thường lệ tấp nập người ra kẻ vào.

Ông Nghị Joe Diaz, Kỹ Sư Điện, mới lấy vợ. Bà Diaz mười tám tuổi, người Việt Nam. Không biết do ai mối lái, ông Joe và ông Ken, cả hai ông nghị viên thành phố cùng đáp một chuyến bay EvaAir của Đài Loan tới Sài Gòn cưới vợ Việt Nam. Nguyên một tuần lễ tin tức địa phương và phóng viên báo chí sôi nổi bàn tán câu chuyện vu quy của hai cô dâu mới. Giờ ăn trưa, căng-tin bán thức ăn của Hội Đồng Thành Phố ngập tràn tin tức sốt dẻo. Có người xầm xì nho nhỏ nói hai ông nghị ế, gái Mễ gái Mỹ chê, phải tới Việt Nam cưới vợ.

Ngoài chuyện ế vợ, người ta cũng hay thì thào bàn tán chuyện Nghị Viên Joe Diaz đặc máu cờ bạc. Tháng Sáu ông nghị đi nghỉ hè ở Las Vegas. Mùa đông, né xứ tuyết lạnh ông bay về xứ nắng ấm. Người ta tưởng ông nghị sẽ đáp xuống đại phi trường LAX của thành phố Los Angeles trốn lạnh. Nhưng không phải. Tháng Mười Hai, ông bỏ tiểu bang tuyết trắng về tiểu bang cờ bạc, tiểu bang Nevada.

Máu cờ bạc thấm sâu vào trong người ông Joe có lẽ từ hồi mới sinh ra. Mười tuổi thằng Joe gác sòng bài gia đình mở lậu cho dân thập phương tại thành phố biên giới Tijuana của Mễ Tây Cơ, cửa ngõ trốn vào Hoa Kỳ. Xe cảnh sát Mễ lấp ló đầu ngõ. Thằng Joe giả tiếng chim. Cúc cu! Cúc cu! Trong nhà sòng bài biến mất.

Ngày nào không nhìn thấy lá bài, Nghị Joe buồn tênh, trống vắng, kiến bò. Những lúc căng thẳng với công ăn việc làm, ông khóa cửa ngồi trong văn phòng, chia bài Blackjack chơi một mình. Trong khi chờ đợi đổ đầy bình xăng, Nghị Joe móc tiền mua vé số cạo, tìm kiếm lô độc đắc. Loto tiểu bang, Loto liên bang, tuần hai lần Nghị Joe góp vốn. Nghị Joe tự an ủi chơi sổ xố đồng nghĩa với mở rộng cửa nhà đón mời vận hên dừng chân viếng thăm.

Cuối tuần Nghị Joe lái xe tới những sòng bài cách xa thành phố khoảng bốn tiếng đồng hồ. Thứ Sáu đầu tháng lương, nhiều tiền, ông chơi Blackjack 21 hay PaiGow binh hai chi. Thứ Năm cuối tháng lương, ít tiền, Nghị Joe chơi Poker 25 xu với máy. Khi tiền gần cạn, không còn hy vọng, ông chơi Bingo. Chơi Blackjack, 15 nút ông ngưng không kéo nếu bài đang đen; 16 nút ông kéo thêm một lá nếu bài đang đỏ. Chơi PaiGow, ông liếc nhìn những lá bài màu đỏ màu đen, Xì, Già, Đầm, Bồi, Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Ông sắp xếp những hình ảnh không hồn vào vị thế khiến hai lá bài chi trên và năm lá bài chi dưới chớp mắt mở miệng vỗ tay hét to,

- Tứ quý!

Tứ quý ôm nhau nhảy mừng đốt pháo bông nổ tung trời. Tứ quý bắt tay chào mừng chíp xanh chíp đỏ rớt xuống tưới mát người Nghị Joe. Tứ quý thổi bay Nghị Joe lên đỉnh núi cao. Nhìn xuống, thế giới bao la dưới chân. Nhìn lên, ông nghị bé nhỏ cao vút. Người người trên thế giới, từ súc vật cho tới ông hoàng bà chúa, mọi sinh vật ngẩng đầu ngưỡng mộ chiêm ngắm Nghị Joe. Cô thư ký người Việt Nam sẽ thôi không để ý tới khuôn mặt rỗ của ông nữa. Người ta sẽ thôi không nhìn ông như một nghị viên da màu gốc Mễ.

Từ hồi lấy vợ, Nghị Joe không còn tự do như xưa. Tối tối, đợi cô vợ ngủ say, ông nhón gót đi ra phòng TV. Khóa trái cửa lại, Nghị Joe bật máy điện tử vi tính chơi bài trong máy. Vừa hút thuốc ông vừa chơi Blackjack cả đêm với những sòng bài Las Vegas. Ông hít hơi thuốc, bấm con chuột, Xì Cơ hiện lên. Ông nhả hơi khói, kéo lá bài, Bồi Cơ đỏ chói! Blackjack! Đống tiền nhựa xanh nhựa đỏ trên màn ảnh vi tính vun cao. Keng! Keng! Tiếng vàng tiếng bạc kêu cong cong từ hai cái loa máy điện tử trong đêm tối vang vang khiến ông nghị tưởng mình đang ngồi ở sòng bài. Chơi bài xong, Nghị Joe thất cà vạt. Ngáp ngắn ngáp dài, hôn cô vợ mới cưới, ông lái xe tới thẳng văn phòng, mặt mày xanh lét.

Một lần ông Thị Trưởng gọi Nghị Joe vào văn phòng. Ông Thị Trưởng bàn với ông nghị gốc Mễ chương trình đốt pháo bông ăn mừng ngày lễ Độc Lập Mễ Tây Cơ và hội chợ mùa Đông Guadalupe hằng năm của thành phố. Sau đó, ông Thị Trưởng đưa Nghị Viên Joe một số lá thư. Về văn phòng ông nghị mở ra coi. Hóa ra dân Mỹ trắng tố cáo ông Nghị Viên Diaz xuất hiện

thường xuyên tại những sòng bài. Nghị Joe tái xanh mặt. Gáy lạnh buốt. Tối đó ông mất ngủ. Hơn hai tuần liên tục, ông sợ không dám bật máy điện tử vi tính trong nhà. Khoảng ba tuần sau, ông nghị bần thần, hồn xác ngơ ngẩn, tay chân ngứa ngáy. Thế là gáy dần dần ấm lại. Gáy thôi không lạnh, Nghị Joe lại lấp ló ở sòng bài. Ông nghị nhận ra trong đám đông đỏ đen một vài dung nhan quen thuộc. Nghị Joe thắc mắc không biết khuôn mặt nào đã viết thư tố cáo ông với xếp lớn?

Cờ bạc, Nghị Joe chỉ đi một mình. Trai gái thì ông đi với Nghị Tony Ngọc Trần. Nghị Viên kiêm Nha Sĩ TNT thỉnh thoảng rủ Nghị Joe tới nhà tắm hơi đấm bóp sau một ngày dài làm việc cực nhọc cho cư dân thành phố. Giờ ăn trưa, Nghị TNT hay bàn về sắc đẹp phụ nữ Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Nghị Joe lắc đầu cười sằng sặc,

- Tớ, tớ khoái nhà tắm hơi Phương Đông ở dưới phố Tàu.

Nghị Viên TNT trẻ nhất trong Hội Đồng Nghị Viên. Lớn lên bên Mỹ, ăn bơ sữa, Nghị TNT to lớn, râu quai nón, chân tay rậm rạp lông lá. Nghị TNT nói tiếng Mễ khá giỏi. Hồi còn sinh viên, Nghị TNT tán gái Mễ ròn tan,

- Ke-pá-sa?[1] Tối nay cưng tới phòng, anh cuốn chả giò cho em.

Cô sinh viên học chung lớp Lịch Sử Hoa Kỳ đặt hai tay lên vai thằng bạn học, người lắc lư nhún nhảy điệu Lâmbáđa.

- Ố-là.[2] Chả giò Việt Nam.

Si.[3] Không nước mắm.

- Si. Không nước mắm.

- Si. Tối nay.

Cậu TNT ghé vào tiệm bánh mì Tháp Mười mua chả giò. Tối hôm đó, cô bạn ăn chả giò, chấm nước sốt Mễ, uống bia Corona. Cô sinh viên Mễ khoe chả giò Việt Nam với những người bạn. Cậu TNT trở thành nổi tiếng trong đám con gái Mễ của trường đại học.

Việt Nam thì cậu cẩn thận hơn. Đi thưa về trình. Cố lấy điểm với ba má của người đẹp,

- Cháu chào bác.

Cậu TNT cởi giầy ra, ngồi xuống ghế sa lông, dáng ngoan hiền. Ông già khó đăm đăm nhìn thằng con trai. Thấy hình bố người đẹp trong bộ quân phục đóng khung treo trên tường, cậu TNT reo vui,

- Bố cháu cũng lính Thủy Quân Lục Chiến.

Ông già nghi ngờ,

- Tiểu đoàn nào?

Cậu TNT gãi gãi tai,

- Cháu quên rồi. Nhưng bố cháu đánh trận Cổ Thành năm 72.

Ông già cười tươi, thân mật vồn vã,

- Bố cháu tên gì? Coi chừng bố mày chung một tiểu đội với bác.

Ngày hôm sau đến nhà, nó hỏi chuyện đảo chính năm 63. Thằng TNT mở miệng nói chỉ được một câu, dài đúng một phút; ông già thao thao bất tuyệt hơn hai tiếng đồng hồ về biến cố tháng 11 năm 63. TNT về nhà rồi, bố người đẹp khen,

- Thằng này lanh lẹn, mồm miệng đỡ chân tay. Con gái vớ được nó, ấm tấm thân.

Mỹ thì khác, thằng TNT tấn công tới tấp. Không rào trước đón sau. Mới ngồi cạnh nhau trong lớp, nó mời đi ăn trưa liền. Nếu người đẹp lắc đầu, nó đổi ghế kiếm cô Mỹ khác. Ăn trưa hai ba lần xong là ăn tối. Tháng sau, chia tay. Không quyến luyến, không thương tiếc. Ngày hôm sau, người ta thấy cậu TNT lại cặp kè với một cô Mễ.

Trong khi chờ đợi tại phi trường, Nghị TNT hay ghé vào tiệm sách Hudson Bookseller mở báo coi hình thiếu nữ nhà nghèo. Ghé vào tiệm tạp hóa 7-Eleven hay đại siêu thị Walmart, Walgreens, K-Mart, Nghị TNT đi thẳng một mạch tới khu bán sách. Liếc ngang ngó dọc, không thấy người quen, ông nghị lôi báo phong tình xuống, kẹp trong báo Times đứng coi.

Nghị TNT say mê những trang lưới ba chữ X. Ngồi cả đêm trước màn ảnh máy điện tử vi tính, ông nghị mở hết hình này tới hình kia say sưa chiêm ngắm. Có một lần bà Nghị TNT, một chuyên viên điện toán cừ khôi của Microsoft, gọi ông nghị vào trong phòng sách. Bật máy điện tử vi tính nằm trong góc, bà nghị bấm bấm, hằng trăm tấm hình kiều nữ nghèo khó tuần tự xuất hiện trên màn ảnh. Di chuyển mũi tên, bà nghị bấm thêm mấy nút nữa, những hàng chữ với ngày, tháng, giờ giấc mà ông nghị lục lạo trên mạng lưới ba chữ X lần lượt xuất hiện đen kịt màn ảnh LCD máy vi tính. Không nhìn chồng, trưởng nữ của người lính Thủy Quân Lục Chiến năm xưa bỏ đi. Vừa đi bà nghị vừa nói,

- Lần sau anh đâu cần đợi

em ngủ say rồi chui ra phòng khách làm chi. Nếu thích, anh nói một tiếng, em đi lấy chồng khác. Anh sẽ có nhiều tự do hơn.

Ngày hôm sau, Nghị TNT bỏ ăn trưa. Ngồi trong văn phòng, khóa trái cửa lại, Nghị TNT loay hoay bôi bôi xóa xóa tất cả hình ảnh kiều nữ nhà nghèo nằm trong máy điện tử, mà từ bao lâu nay ông đã từng tí toáy mở ra coi trên những trang lưới ba chữ X trong giờ ăn trưa và sau giờ làm việc.

Có một thời, hồi Nha Sĩ TNT chưa được bầu làm Nghị Viên thành phố, bà TNT lục tìm, gom tất cả những tờ báo kiều nữ nhà nghèo trong nhà lại. Bà TNT sắp xếp những tờ tạp chí thật ngăn nắp và gọn gàng trong phòng mạch của Nha Sĩ TNT. Sáng hôm sau, mở cửa văn phòng, Nha Sĩ TNT đứng tim nhìn thấy phong tình cổ lục vươn cao mời gọi trên kệ, Thúy Kiều lầu xanh nằm dài hớ hênh trên bàn gỗ giữa phòng mạch. Đóng chặt, vặn kỹ, khóa chắc cánh cửa văn phòng lại, Nha Sĩ TNT ôm hết đống báo quẳng vào thùng rác. Tâm phục khẩu phục máu lạnh của vợ, từ đó, Nha Sĩ TNT thôi không mua báo tháng nữa.

Nghị TNT nói với Nghị Joe,

- Nếu bà xã đồng ý, mai mốt tớ nhập giáo phái Mormon.

Nghị Joe tròn mắt nhìn Nghị TNT chờ đợi. Nghị TNT cười tủm tỉm,

- Dân Mormon được phép cưới nhiều vợ. Ai như đạo Thiên Chúa của ông. Một vợ một chồng. Cơm nhà quà vợ. Riết rồi cũng ngán. Nhà thơ Tú Xương của tụi tớ nổi tiếng tứ đổ tường. Nhưng ông ấy nói, chừa gì thì chừa, gái thì không.

- Như vậy ông Tú Xương cũng theo đạo Chúa rồi.

Nghị TNT nhìn, thắc mắc, lắc đầu,

- Tớ đạo Phật.

Nghị Joe vỗ vai Nghị TNT,

- Thằng Đất được Chúa lấy bùn nặn lên. Nhưng một mình trong Vườn Địa Đàng, nó buồn. Ông biết tại sao nó buồn không?

Nghị Viên TNT lắc đầu. Nghị Joe cười sằng sặc,

- Tại không có gái. Lúc Chúa mang lại cho thằng Đất một cô, nó cười ha hả!

Nhìn hàm răng vàng khè bám khói thuốc Malboro đỏ và cục cần cổ to của Nghị Joe, Nghị TNT nhớ tới hai cô dâu Việt Nam do văn phòng du lịch của ông mối lái. Lúc đưa hình hai người thôn nữ cho Nghị Joe rỗ huê và Nghị Ken cà thọt coi, Nghị TNT thấy đồng nghiệp thay phiên nhau nuốt nước miếng ừng ực.

Hút xách thì Nghị Joe và Nghị TNT còn có thêm đồng minh là cô Nghị Ann Forest, Mỹ gốc Anh, dân đồng nghiệp. Cô Ann người nghị viên thứ ba của thành phố gầy, không ăn thịt, thuộc hội bảo vệ súc vật. Nghị Ann nước da hơi khô, cười nhe răng hô, tóc óng màu tơ, người cứng dáng thô. Cuối tuần gặp nhau ở nhà cô Ann, Nghị Joe, Nghị TNT, và Nghị Ken hút cỏ dại, hít bột trắng, chơi Blackjack. Những tối cuối tuần lắc với E, Nghị Viên Ann hiền lành, mềm mỏng, duyên dáng. Cô bỏ guốc cao gót lê chân đất điệu bộ nhún nhảy chim sẻ. Một vài lúc hứng thú, cô mời Nghị TNT lắc điệu van. Nếu Nghị TNT từ chối, cô nhảy một mình, nhìn đẹp như một con chim thiên nga. Ngoài cỏ dại, bột trắng, Nghị Viên Ann cũng hút thuốc, hút vô địch. Người nữ nghị viên của Hội Đồng Nghị Viên thành phố hút thuốc, nhìn đẹp, dáng sang. Hai ngón tay thon dài kẹp điếu thuốc Kool trắng the the đưa vào đôi môi hồng nhạt. Bờ môi căng mọng rít vào, khói trắng lăn tăn đầu mũi. Cặp mắt cô Ann khi đó nhìn phê phê.

Nghị Viên Ann hút thuốc nặng đô. Ngày nắng cũng như ngày mưa, chiều thu nắng vàng hay đêm đông tuyết đổ, sáng mở mắt ra, hai điếu, khuya nhắm mắt lại, hai điếu, trưa chiều tối không tính. Nhiều đêm hết thuốc, Nghị Ann trằn trọc, nhớ đầu thuốc đỏ, tương tư khói trắng. Cuối cùng cô nghị lại phải đề máy lái xe ra trạm xăng Shell đầu đường mua gói thuốc. Nhiệm kỳ nghị viên đầu tiên của cô Ann, cách đây hơn bốn năm, chưa có luật cấm hút thuốc. Hồi đó cô Ann hút thuốc trong phòng họp. Bây giờ nhiều khi đang họp, nghị Ann đứng dậy xin lỗi bước vô phòng vệ sinh. Tuy không nói ra, cả ông Tỉnh Trưởng và ba ông nghị viên đều biết Nghị Viên Forest bỏ phòng họp đi ra ngoài phê với thuốc Kool trong bãi đậu xe.

Nghị Viên Forest hậm hực với phong trào bài thuốc lá đang lan rộng trên toàn quốc.

Nghị Ann nói cấm hút thuốc trong nhà hàng và công sở vi phạm hiến pháp Hoa Kỳ. Ngoài quyền tự do phát biểu ý kiến, nam nữ bình quyền, Nghị Viên Ann tin tưởng ai ai cũng có quyền hút thuốc lá ở nhà hàng quán rượu, tương tự như quyền tự do đốt cờ phản đối. Nếu không thích nhìn cờ quốc gia bị đốt cháy, yêu nước kiểu cổ có quyền cất bước bỏ đi. Nếu không thích khói thuốc, dân không hút có quyền tự do dời gót ngọc đi chỗ khác chơi; đừng bày đặt lên mặt mắng mỏ dạy đời dân hút thuốc.

Nghị Viên Ann lúc nào cũng hôi mùi thuốc. Mùi thuốc từ miệng từ quần áo đâm xông xốc vào mũi người đối diện. Nhưng không ai dám than thở trước mặt cô nghị. Phần vì nể chức nghị viên. Phần vì ngại cô cự nự. Cô Ann học Harvard, hành nghề luật sư, nổi tiếng với cây đũa thần biến trắng thành đen, sát nhân thành bụt đất, hãm hiếp thành vô tội. Cô Ann hãnh diện với nghề nghiệp. Nhiều lần, trong những buổi tiếp tân đón tiếp Thống Đốc tiểu bang hoặc Tổng Thống, cô Ann đại diện Hội Đồng Nghị Viên đứng bên cạnh VIP chuyện trò với tai to mặt lớn. Môi son cong lại, Nghị Viên Ann duyên dáng kể chuyện hàng rào giữa Thiên Đàng và Hỏa Ngục bị hư, đổ sụp một góc. Thiên Đàng không chịu sửa đổ lỗi cho Hỏa Ngục. Hỏa Ngục cự lại Thiên Đàng. Thiên Đàng tức, đe dọa mang Hỏa Ngục ra tòa. Quỷ sứ khoanh tay thách thức, "Tòa thì tòa. Sợ chi. Bên này có nhiều luật sư giỏi". Nói tới ba chữ luật sư giỏi, cô Ann cười chúm chím. Cô lắc lắc mái tóc bạch kim xịt keo làm duyên.

Cô Ann độc thân. Ai lỡ miệng gọi Nghị Viên Forest là Bà, Nghị Ann cự ngay mặt,

- Tôi là Cô Nghị Viên Ann Forest.

Năm vừa qua báo thành phố chọn Nghị Viên Ann là người trong năm. Người nữ phóng viên hỏi,

- Cô là một mẫu người phụ nữ thành công trong xã hội. Độc lập và thành công với nghề luật, thênh thang trong chính trường...

Người nữ phóng viên chưa nói hết, Nghị Viên Ann cắt ngang,

- Tôi chủ xướng lối sống độc lập của phụ nữ. Thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ ba đánh dấu sự xuất hiện của rất nhiều phụ nữ độc thân, đặc biệt những người phụ nữ độc thân này rất thành công trong xã hội. Cô có biết bí quyết của sự thành công này hay không?

Cười chúm chím, lắc lắc mái tóc làm duyên, Nghị Viên Ann tiếp tục nói,

- Bởi họ độc thân, không bị ràng buộc với chồng con.

Người nữ phóng viên cất giọng,

- Nếu vậy, cô nghĩ sao về mối liên hệ giữa phụ nữ độc thân và đời sống tình cảm?

Cô Ann ngẫm nghĩ nhớ lại có những đêm uống rượu hút thuốc một mình. Lấy tên "Người Duyên Dáng", cô vô hết phòng chát này đến phòng chát kia tìm người tâm sự. Lúc đó, cô biến thành người con gái tuổi đời hơn hai mươi. Trong phòng chát Độc Thân và Dang Dở, cô quen một người dở dang sau một đời vợ, giờ này sống độc thân xuất hiện trong phòng chát với tên "Người Dở Dang". Hai ba lần "Người Dở Dang" mời cô Ann đi chơi. Mặc dầu cô nghị viên tiếp tục lắc đầu từ chối, "Người Dở Dang" vẫn tiếp tục chờ đợi. Nhiều đêm lên phòng chát, cô thấy căn phòng trống vắng ngoại trừ "Người Dở Dang" đang ngồi cô độc. Cô hỏi đợi ai vậy? "Người Dở Dang" nói anh đợi em. Cô kết luận đàn ông máu dểu, sở khanh, nhưng lâu lâu cũng có đứa chung tình.

Rượu chè thì lại khác, Nghị Viên Joe và Nghị Viên Ann đều thua Nghị Viên Kenneth Bows, Mỹ gốc Tô Cách Lan, con của triệu phú dầu hỏa Texas, nhân vật thứ tư trong Hội Đồng Nghị Viên thành phố. May ra chỉ có Nghị TNT mới cầm cự ngang ngửa được với Nghị Ken. Nhưng Nghị Viên TNT không cùng tửu vị với Nghị Viên Ken. Nghị TNT, gốc Mít, khoái uống Cognac Rémy Martin XO hoặc VSOP. Thứ đó, Nghị Ken không chơi, ngoại trừ Louis XIII. Nghị Ken thích whisky. Ông hợp với Johnnie Walker loại Xanh 750 ml. Loại Đỏ hoặc loại Vàng, ông nói chua không nếm.

Nghị Viên Ken, tốt nghiệp thủ khoa Harvard, uống rượu vô địch. Sáng, rượu. Trưa, rượu. Tối, rượu. Khuya, rượu. Nhưng cuối tuần Nghị Ken mới uống bốn cữ. Ngày thường, ông chỉ uống bữa tối. Người ta, rượu vào lời ra, đập phá đồ

đạc, đánh đập vợ con, đi ra đá thúng đi vào đụng nia. Nghị Ken thì ngược lại. Càng uống, Nghị Ken càng trở nên yên lặng, mặt đổi màu trắng xanh.

Chỉ có một lần duy nhất, ông xỉn tại nhà Nghị Ann. Hồi đó, chưa vợ, chắc buồn, ông cất giọng cự lộn với Nghị Joe và Nghị TNT. Cặp mắt đỏ au, da mặt xanh lè, Nghị Ken lè nhè,

- Tụi bay... cả hai thằng ... cả hai đứa... da nhuộm màu. Thằng nâu ... thằng vàng. Nhìn da tao này... trắng ... trắng như thế này mới là Mỹ.

Quay sang Nghị Viên Ann, ông nói,

- Em tưởng là... là em đẹp lắm hả? Tôi nhắc cho cô nhớ ... cô xấp xỉ bốn ... bốn mươi rồi đó...

Nói chưa dứt lời, Nghị Ken té lăn xuống sàn nhà. Nghị Joe ngồi bên cạnh nhanh tay đỡ kịp.

Thời gian Luật Sư Ken vận động tranh cử ghế nghị viên thành phố, báo chí lôi chuyện cậu Ken, thời còn sinh viên, từng bị cảnh sát hú còi còng tay về tội say rượu lái xe. Hai ba ngày liên tục, trang nhất của tờ báo địa phương lấp đầy những cột tin dài ngoằng bình luận về tửu lượng của công tử dầu hoả Kenneth Bows.

Càng uống rượu, Nghị Ken càng hóa thành một người khác. Rượu vào, Nghị Ken yên lặng hút thuốc nghĩ ngợi về cuộc bầu cử kỳ tới. Ông sẽ tranh chức Thị Trưởng. Ông sẽ thay đổi mọi thứ trên đời. Rác rưởi trong thành phố ông sai người hốt, đóng kiện, đem bán, kiếm tiền cho viện dưỡng lão, viện mồ côi, nhà bếp cho người vô gia cư và gái giang hồ trong thành phố. Ông sẽ sai người dẹp mấy cái nhà tắm hơi trên phố. Nghị Ken nghĩ tới cuộc vận động đóng cửa mấy sòng bài nổi trên dòng sông Mississippi. Đặc biệt khúc sông của ba tiểu bang; ngã ba biên giới đêm đêm sáng rực ánh đèn của ba sòng bài nổi. Dân chúng của ba thành phố và những thị trấn lân cận, cuối tuần dẫn nhau về đó tấp nập như ngày hội Độc Lập Bốn Tháng Bảy của Hoa Kỳ. Có một lần trong phiên họp, Nghị Ken chặt tay xuống mặt bàn,

- Sòng bài Đồng Tiền Vàng phải đóng cửa.

Ông Thị Trưởng và ba nghị viên cùng nhìn ông. Ông Nghị Ken không nhìn ai nhưng liếc nhìn Nghị Joe,

- Sở Cảnh Sát mới đưa ra con số thống kê về tội ác trong năm qua. Vợ chồng đánh nhau, ăn cướp nhà băng, đào tường khoét vách, con gái bán mình, con trai ăn sương tăng lên gấp ba so với hồi sòng bài Đồng Tiền Vàng chưa mở cửa.

Ông Thị Trưởng tiếp tục yên lặng nhìn ông Nghị Ken. Nghị Joe mới động đậy tính phản pháo, cô Nghị Ann chắc giọng,

- Ông còn nhớ phần thuế sòng bài Đồng Tiền Vàng đóng góp vào cho nền thịnh vượng chung của thành phố là bao nhiêu không?

Nhìn thẳng vào cặp mắt của nhân vật đối diện, cô Ann nói nhanh nhưng rõ, giọng sắc lạnh,

- Chưa kể, nếu phải đóng cửa sòng bài Đồng Tiền Vàng, chúng ta phải đóng cửa cả hai sòng bài của hai thành phố lân cận. Và nếu vậy, không phải chỉ có ba sòng bài này mới phải đóng cửa, ông sẽ phải đóng cửa tất cả những sòng bài trên thế giới, kể cả Las Vegas và Reno.

Cô Ann cười nhếch mép, mím môi, nói chậm, tóc lắc lư,

- Chuyện đó, hơi khó.

Nhìn khuôn mặt đắc chí của người nữ luật sư, Nghị Ken nhớ tới những tối cuối tuần ba ông nghị viên họp mặt ở nhà nữ đồng nghiệp. Cả bọn chơi bài, hít bột, và uống rượu. Ông Ken nghĩ ngợi trong đầu chắc phải lựa lúc cô Ann say với thuốc lắc rồi, ông sẽ vận động người nữ nghị viên duy nhất đứng về phe ông trong vụ đóng cửa sòng bài.

Tối thứ Bảy bên ly rượu Johnnie Walker, vợ mới cưới đã ngủ, ông Ken bật máy điện tử. Rượu quyện tròn cổ họng ngọt ngào khơi dậy điếu thuốc. Ông bật quẹt hút xì gà Cuba Havana. Ngồi trước màn ảnh, nghị viên vô sòng bài đỏ đen. Tiền kêu leng keng, đồng xanh đồng đỏ, Già Chuồn, Đầm Cơ, Nghị Ken quên hết thế gian chung quanh.

Ngoài bài, Nghị Ken cũng hay vô phòng chát. Ở trong phòng chát Độc Thân và Dang Dở, Nghị Ken quen một cô gái,

- Em bao nhiêu?
- Già rồi.
- Nói anh nghe đi.
- OK. Hơn hai bó.
- Ba dấu chấm hỏi.
- Tại sao lại ba dấu chấm hỏi?
- Không biết tuổi thật hay

giả.

- Anh nghĩ thật hay giả?

- Chắc... Chắc thật

Nghị Ken tiếp tục,

- Cho anh gặp em đi.

- Thôi. Gặp làm chi. Biết đâu anh rỗ huê, cà thọt. Mất vui!

Cà thọt. Nghị Ken cười buồn nhìn xuống chân trái của mình. Hồi nhỏ Nghị Ken bị polio. Giờ này chân trái ngắn hơn chân phải.

Nghị Ken nói với cô gái là anh đang độc thân sau một lần dang dở. Cô gái nói em hai lần dang dở. Hai lần vác ba lô. Hai lần hai thằng đàn ông đánh trống bỏ dùi. Hai lần tính phá, nhưng sợ. Sinh xong, em cho viện cô nhi cả hai đứa con. Bây giờ tối tối nhớ con, nhiều đêm em khóc.

Có một khoảng thời gian hai người gặp nhau hằng ngày đúng 6 giờ chiều. 5 giờ, từ văn phòng Nghị Ken lái xe về thẳng tới nhà. Việc đầu tiên ông nghị làm là bật máy điện tử. 6 giờ, khóa cửa phòng lại, ông chát với cô gái. Vợ gõ cửa mời ông ra ăn cơm. Ăn cơm xong, ông rửa chén. Rửa chén xong, ông lên phòng, chát tiếp tục. Vợ, ông để nằm lăn lóc trong phòng. Cô vợ trẻ măng mới cưới chẳng hiểu chuyện chi, cứ nằm trong phòng chờ đợi. Cô nghĩ chắc là tại mình làm điều chi thất thố khiến chồng không hài lòng. Cô hỏi ý bà Nghị TNT và vợ ông Joe. Hai bà nghị viên gốc Việt thay phiên nhau chỉ dạy phương cách chiều chuộng phu quân người Mỹ cho bà Nghị Ken.

Chuyện qua chuyện lại hơn một năm, hai người trở thành tình nhân liên mạng. Cô gái gọi ông, anh yêu dấu. Nghị Ken gọi cô, mèo duyên dáng. Ông thích những lúc tình nhân liên mạng hút E. Lúc đó cô ăn nói bạt mạng. Không kiêng nể, không giữ gìn. Chuyện qua chuyện lại cả đêm. Những đêm mất ngủ, Nghị Ken trằn trọc bên người vợ gầm gừ ú ớ trong cổ họng tiếng nói lạ tai. Ngồi bật dậy, ông nghị lại đi vào phòng chát tìm kiếm tình nhân. Phòng chát vắng hoe, không có ai. Cô đơn và lẻ loi trong đêm trường, Nghị Ken hút thuốc, uống rượu. Có mấy lần người tình bất ngờ xuất hiện. Cô hỏi anh đang làm chi đó? Nghị Ken nói anh đợi em. Tình nhân liên mạng cười nói anh chung tình dữ, không như bốn thằng đàn ông trong sở của em.

Có những đêm, nhân tình không xuất hiện. Buồn thiu, Nghị Ken lang thang từ phòng chát này sang phòng chát khác tìm kiếm "Người Duyên Dáng". Ông nghĩ người sao tên vậy, chắc người tình của ông duyên dáng lắm.

Hôm nay đầu tuần sáng thứ Hai, Nghị Joe, Nghị TNT, Nghị Ann, và Nghị Ken mở cửa bước vào phòng họp. Sáng thứ Hai nào cũng vậy, Hội Đồng Thành Phố họp hai tiếng đồng hồ bàn về thời khóa biểu trong tuần. Đặc biệt ngày hôm nay, Hội Đồng sẽ quyết định có nên đóng cửa chiếc tàu Đồng Tiền Vàng hay không.

Bao giờ cũng vậy, ông Thị Trưởng, Mỹ gốc Đức, Timmothy Schneiders, tới trễ nhất. Đồng hồ điểm 8 giờ sáng, ông Thị Trưởng mới xuất hiện ngay cánh cửa. Linh hoạt nhanh nhẹn, ngồi xuống ghế chủ tọa, ông Thị Trưởng tươi cười chào mọi người. Thị Trưởng Tim, tốt nghiệp Bác Sĩ Đại Học Chicago, khuôn mặt trắng hồng, tóc thưa trán hói, người béo đẫy đà. Ông cười vui vẻ ăn nói liến thoắng khi gặp dân thành phố ngoài đường hay trong thương xá.

Trong bốn người đồng nghiệp cũng là nhân viên của ông, cô Nghị Ann Forest, ông thích nhất. Ông nghĩ sau khi chấm dứt hai nhiệm kỳ Tỉnh Trưởng, ông sẽ vận động tranh

tham lam

"Anh là: anh-chỉ-riêng-cho-em-thôi!,
Đừng chia cho ai, dù một góc tim rời,
Em như đứa trẻ con mang nhiều tật xấu:
Viên kẹo nào cũng sẽ thuộc về tôi!"

nguyễn tư

cử thống đốc tiểu bang. Nếu trời cao ưu đãi, cơ hội buông dây, Tỉnh Trưởng Schneiders sẽ tranh cử tổng thống. Ông sẽ mời cô Ann Forest đứng chung liên danh với ông. Người nữ luật sư này ăn nói giỏi giang. Tính tình hơi lạnh. Nhưng có tham vọng. Nghị Joe Diaz và Nghị TNT, Thị Trưởng Tim Schneiders không ngán. Kỹ Sư Joe Diaz và Nha Sĩ Tony Ngọc Trần ngồi được ghế Nghị Viên là nhờ những lá phiếu của dân Sì và dân Mít. Nghị Joe da nâu và Nghị TNT da vàng, cả đời chẳng làm được chi. Cả hai rồi cũng sẽ chỉ luẩn quẩn đuổi gà bắt vịt từ sân trước ra vườn sau. Ông Thị Trưởng ngán Nghị Viên Kenneth Bows nhất. Nghị Kenneth Bows tốt nghiệp thủ khoa Harvard chung trường với Nghị Ann Forest. Hai người lanh lợi như nhau. Ông Ken không rượu chè, cờ bạc, trai gái, hút xách. Nghị Ken chống phá thai, đề cao đời sống gia đình, chống tiền dâm hậu thú, và hôn nhân đồng tính. Chúa Nhật, Nghị Ken và cô vợ mới cưới dẫn nhau đi lễ. Hai vợ chồng ngồi ngay hàng ghế đầu, hát to. Báo chí đang bàn chuyện sang năm ông Nghị Ken sẽ tranh cử chức Thị trưởng.

Đồng hồ điểm 8 giờ sáng. Ông Joe, ông TNT, cô Ann, và ông Ken nhìn về cửa phòng chờ đợi. Cánh cửa vẫn im lìm.

Nghị Joe sửa lại cà vạt mầu đỏ. Tối hôm qua, ông thức trắng cả đêm đánh bài.

Nghị TNT cúi xuống tiếp tục đọc bản báo cáo của tuần trước. Vừa đọc, Nghị TNT vừa mơ màng nghĩ tới Văn Phòng Giới Thiệu Hôn Nhân mới mở bên thủ đô Mạc Tư Khoa.

Nghị Ken tiếp tục ngáp, tay che miệng. Đêm qua buồn, ông nốc hết cả chai Johnnie Walker. Tối qua, ông lại lên phòng chát tìm kiếm tình nhân "Người Duyên Dáng". Hai người chuyện qua chuyện lại cả đêm.

Cô Ann là người duy nhất thắc mắc không hiểu tại sao ông Thị Trưởng trễ buổi họp. Cúi xuống mở bóp, cô lấy gương soi mặt. Sáng nay cô đánh phấn dầy che lấp làn da tái xanh và viền mắt quầng thâm. Tối hôm qua, Chúa Nhật, cô thức cả đêm chát với "Người Dở Dang".

Cánh cửa phòng bất ngờ bật mở. Bốn người cùng nhìn ra. Không phải ông Thị Trưởng mà là ông Cảnh Sát Trưởng. Xoa xoa mười đầu ngón tay vào nhau, ông Đại Úy dáng vẻ ngần ngại,

- Xin lỗi! Thành thật xin lỗi, ông Thị Trưởng đã... đã bị bắt.

Bốn cặp mắt cùng mở to. Tám con ngươi cùng trợn tròn. Cô Ann kinh ngạc hét lên,

- Lạy Chúa tôi! Sao vậy?

Ông Cảnh Sát Trưởng nói chậm lại,

- Ông Thị Trưởng bị bắt về tội lưu hành và tàng trữ hình ảnh khiêu dâm trẻ vị thành niên.

Ngồi xuống ghế, ông Cảnh Sát Trưởng tiếp tục,

- Tối hôm qua, văn phòng Bảo Vệ Trẻ Vị Thành Niên Liên Mạng của Liên Bang bắt được quả tang ông Thị Trưởng đang phóng hình khiêu dâm của trẻ em lên trang lưới. Cảnh sát tới nhà còng tay ông Thị Trưởng. Trong máy vi tính điện tử của ông Thị Trưởng, chúng tôi còn khám phá ra hằng trăm tấm hình khiêu dâm trẻ vị thành niên...

Ông Cảnh Sát Trưởng tiếp tục nói, ba người ngồi trên ghế bọc nệm đỏ, ngoại trừ Nghị Viên TNT, tiếp tục suy nghĩ tìm cách tiêu hủy những tấm hình đang nằm trong máy điện tử tại nhà và trong văn phòng. Ngoài hình ảnh, Nghị Joe và Nghị Ken còn nghĩ tới những máy chơi Blackjack, PaiGow, và Poker. Riêng người nữ nghị viên, Nghị Ann Forest thở dài, thất vọng. Cô ngao ngán nghĩ tới một người đàn ông khác cho chính trường. Cô liếc nhìn ông Phó Thị trưởng. Nghị Ken đang phác họa trong đầu lá thư mà Hội Đồng Thành Phố sẽ phải tuyên bố về trường hợp ông Tỉnh Trưởng Timmothy Schneiders. Ông Phó Tỉnh Trưởng nhìn qua khung cửa. Nắng mặt trời chan hòa. Ông liếc nhìn cô nghị viên. Nữ luật sư Ann Forest ngập tràn hứa hẹn. Phó Tỉnh Trưởng Kenneth Bows có cảm tưởng ông vừa kéo máy được sẩn rồng, dính lô độc đắc bạc triệu của sòng bài. Người ông Phó Thị Trưởng phê phê như đang hít bột trắng. Nghị Viên Ken nghĩ tới chai Louis XIII sẽ khui mở uống tối nay chúc mừng tương lai rực rỡ chờ đợi trước mặt. ●

---

1 "Qué pasa?" tiếng Tây Ban Nha, có nghĩa "Sao rồi?"

2 "Hola", tiếng Tây Ban Nha, có nghĩa "Chào [ông, bà, anh, chị, em]".

3 "Sí", tiếng Tây Ban Nha, có nghĩa "Ừ, Được", hoặc "Đồng ý".

Phố Cô Đầu Khâm Thiên

Thúy Sơn

Đúng như nhà văn Diệu Tần đã nói: "Ở thế hệ 20, 40 hay 60, chẳng mấy người biết đến phố cô đầu Khâm Thiên nó nằm ở chỗ nào?" Người viết có cái may mắn là vào những năm 1949- 1950, trong giai đoạn chiến tranh Việt Pháp khốc liệt đã phải chạy vào Hà Nội để cầu sinh lộ. Bởi lúc đó những thanh niên, hoặc những người có máu mặt, nếu còn ở lại nhà quê thì phải chịu cái cảnh một cổ hai tròng. Có làng thì ban ngày theo quốc gia, hay nói cho đúng ra là theo Pháp, đã có Pháp đóng đồn bảo vệ. Nhưng ban đêm thì Việt Cộng mò về tuyên truyền, thu thuế và bắt thanh niên, trai tráng đi tập cầm súng bắn giết, hoặc làm lao công đi tải đạn vượt Trường sơn, mà họ gọi là chống giặc cứu nước.

Gia đình tôi mua được một căn nhà nhỏ ở phố Hàng Bột, trên con đường đi vào ấp Thái Hà. Ấp này là một trong những dinh cơ của cụ Hoài Ân Quận Vương Hoàng Cao Khải. Một gia đình dòng dõi quan lại vào bậc nhất miền Bắc thời đó.

Người ta nói Cụ Quận đáng lẽ được phong tước "Phó Vương". Nghĩa là chỉ đứng sau Đức Đại Nam Hoàng Đế mà thôi. Nhưng trong lúc bầu cử thì một vị đại thần là Cao Xuân Dục, đã khẳng khái bác bỏ. Ông viết vào đơn bầu là: "Thiên vô lưỡng nhật. Quốc vô lưỡng vương. Thần Cao Xuân Dục bất cảm ký." Nghĩa là "trời không có hai mặt trời, và nước không có hai vua. Tôi, Cao Xuân Dục không dám ký".

Thế là Cụ Quận nhà ta mất chức phó vương. chỉ còn được phong là Hoài Ân Quận Vương,

kiêm nhiệm chức Kinh Lược Sứ Bắc Kỳ. Vì vậy người đương thời gọi cụ là Cụ Quận. Các con cháu cụ thì gọi cụ là "Cụ Tổ". Các ông Tổng Đốc Hoàng Mạnh Trí, Hoàng Trọng Phu, Hoàng Gia Đức, là con cháu cụ. Ngoài ra các quan lại miền Bắc, từ tri phủ, tri huyện trở lên đều nằm dưới trướng cụ. Cụ sống rất thọ, khi về già, không còn răng phải dùng sữa người trực tiếp. Đám tang lễ của cụ, xe hơi cứ nối đuôi nhau đi hàng mấy cây số chưa hết.

Mỗi lần đi từ ga Hàng Cỏ về nhà, tôi phải đi qua phố Khâm Thiên. Một dẫy phố toàn là nhà hát cô đầu. Gọi là "Cô Đầu" hay "Ả Đào" cũng vậy. Nhưng gọi là cô đầu nghe nhẹ nhàng, thanh lịch hơn. Còn gọi "ả" nghe có vẻ miệt thị giới nghệ sĩ này quá. Cô đầu có hai loại: cô đầu hát, và cô đầu rượu. Cô đầu hát là chuyên nghiệp, chỉ có ca hát thôi. Đã có những bài ca trù, mà các thi nhân soạn riêng cho các cô. Nhưng họ cũng phải có những giọng ca thiên phú, tiếng hát trong trẻo, mạch lạc rõ ràng, lại phải có công khổ luyện. Khổ luyện nghĩa là khổ công luyện tập, chớ không phải "khổ luyện" là cây xoan ta dùng làm thuốc sát trùng hiệu nghiệm. Mỗi cô ít nhất cũng phải học thuộc nằm lòng mươi bài ca gọi là "tủ", của các cụ Tam Nguyên Yên Đổ, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát ...

Cứ vào quãng 8, 9 giờ tối là tiếng đàn, tiếng phách lại nổi lên vang vang ầm ĩ, vọng ra mãi ngoài đường. Những khách bộ hành dù không sính với tiếng ca, nhịp phách, cũng văng vẳng bên tai: "Hồng Hồng! Tuyết, Tuyết! Mới ngày nào chưa biết cái chi chi! Mười lăm năm thấm thoát có ra gì..."

Người ta kể rằng cụ Nguyễn Công Trứ, lúc còn niên thiếu cũng mê cô đầu lắm. Đến nỗi phải theo cô đầu đi làm công, gánh hòm đồ nghề cho các cô, để có dịp được nghe tiếng hát của các nàng. Một hôm chàng quảy đồ nghề cho nàng đi hát, ngang qua khu miếu ở giữa cánh đồng làng Tường Yên thuộc huyện Thư Trì. Ở đây có một tòa miếu cổ chung quanh có nhiều cổ thụ um tùm rậm rạp. Đoàn lữ hành vào nghỉ mệt, cho bớt quãng đường xa. Chàng họ Nguyễn định giở trò "nài hoa ép liễu". Nhưng cô nàng không chịu "đèn" nên vùng vằng "ứ hự".

Một thời gian sau, chàng thư sinh họ Nguyễn đỗ đạt, được bổ làm quan. Khi về trọng nhậm tại một huyện gần quê cũ, tổng lý đem cô đầu đến hát mừng quan mới. Khi nghe cô đầu ngâm câu: "Giang sơn một gánh giữa đồng... Thuyền quyên ứ hự, anh hùng nhớ chăng?..." Quan lớn sực tỉnh và nhìn kỹ lại thì đúng là nàng rồi. Lần này thì mình có quyền, lại có thế, chắc cô nàng không còn ứ hự nữa, mà có lẽ là ừ hự. Người ta bảo cô này sau được làm quan tất. Nghĩa là một bước nhẩy lên làm Nguyễn phu nhân ngay thôi. Cụ Nguyễn Công Trứ sau này được làm Doanh Điền Sứ, mở mang hai huyện Kim Sơn và Tiền Hải. Vì vậy nên đất Thái Bình đã nảy sinh ra phố cô đầu huyện Vũ Tiên, chắc cũng là do thừa hưởng cái di sản vui thú ca trù của cụ. Vào đầu thế kỷ 20, hay nói cho đúng hơn là vào thời gian trước năm 1945, thì miền Bắc chỉ có hai xóm Bình Khang nổi tiếng nhất là Khâm Thiên, (Hà Nội) và Vũ Tiên (Thái Bình). Hai nơi này tập trung toàn là cô đầu gạo cội cả.

Ngoài cô đầu hát còn có một "giai cấp" cô đầu nữa là "cô đầu rượu". Hạng này không cần phải biết ca hát, hay đánh phách, gõ nhịp gì cả. Chỉ cần có một tí nhan sắc là được tuyển dụng ngay. Mấy cô này được các ông chủ, bà chủ cho ăn diện rất là mỹ miều, lả lướt, để chiều chiều ra phất phơ ngoài cửa chào đón quan viên. Khi có khách thì các cô phải lo phục vụ chuốc rượu, và quạt mùng, trải chiếu... Người viết bài khi còn là một học sinh, vào năm 1937, 38 ở trọ nhà một người quen, ở sát vách nhà bà Ký Đường, là nhà nuôi cô đầu nổi tiếng ở phố huyện. Trong số những cô đầu "chanh cốm" nhà bà Ký Đường có cô Khàn là khá nhất, người còn trẻ, nhỏ nhắn, độ 15, 16 tuổi gì đó, nét mặt hao hao giống cô ca sĩ Nhật Hạ bây giờ. Mỗi lần coi video Paris by night, nhìn thấy hình dáng Nhật Hạ là tôi lại liên tưởng đến nàng. Hai người giống nhau đến 8 chục phần trăm, nhất là cái miệng. Chỉ khác có một điều là cô Khàn thì xỏ lỗ tai thông thường như mọi cô gái miền Bắc, nghĩa là xỏ ngay ở dái tai, còn Nhật Hạ thì lại đeo vòng ở phía trên một tí.

Khàn rất hồn nhiên ngây thơ. Không biết nàng có để ý gì chúng tôi không, nhưng nhiều hôm, những buổi chiều thứ năm, chủ nhật, ngoài trời mây mù giăng giăng, những cơn gió bấc vút qua làm rơi rụng những lá vàng còn sót trên tàng cổ thu,

hàng thông hai bên đường từ ngã tư đến Tân Đệ theo tiếng gió vi vu, xào xạc như một bản tình ca lỗi nhịp; tôi và thằng em họ đang trùm chăn nằm bò trên giường học bài, thì Khàn ở ngoài chạy vào, leo lên giường rúc vào giữa chúng tôi rồi xuýt xoa: "Trời lạnh quá! Các anh làm gì mà chăm học vậy?" Thế là còn học hành gì được nữa. Chúng tôi gấp sách vở lại, ngồi lên nói chuyện. Toàn là những chuyện trời ơi, đất hỡi không à! Nhưng nhìn khuôn mặt nàng, nhìn cái miệng chúm chím, nghe nàng kể chuyện tầm phào, chúng tôi cũng cảm thấy trong lòng xao xuyến và dâng lên một niềm vui dào dạt vô biên... Khàn hỏi:

- Các anh học làm gì mà học nhiều thế?

Thằng em họ tôi hơn tôi gần hai tuổi, nên có vẻ khôn lanh hơn tôi nhiều. Nó thả dê, câu tài:

- Chúng tôi phải học gạo. Để mai mốt thi đậu vinh quy, còn có "Lọng anh đi trước, võng nàng theo sau" chứ!

Khàn véo vào đùi nó một cái, nói:

- Liệu đã có võng đào chưa?

- Chúng tôi còn đang chờ cô đấy!

Năm đó là năm học thi cử của chúng tôi, phải cố gắng xa lánh vòng tình ái nên chẳng dám bén mảng gì đến các nàng cả mặc dù các nàng ăn nói có duyên, trang phục trai lơ, chải chuốt, đã làm tâm hồn của các cậu trai quê nhiều phen rạo rực điên đảo. Rồi thời gian phôi pha, năm tháng vời vợi lòng buồn. Một hôm tôi đi coi ruộng về, qua xóm Đồng Bùi, nghe tiếng trống phách bên nhà ông chưởng bạ Tài, tôi liền vào chơi. Ông mời tôi ngồi rồi nói như giới thiệu:

- Mấy cô này là cô đầu bên Bi, Mễ sang chơi (Bi Mễ là tên gọi tắt của hai làng Thọ Bi và Ô Mễ thuộc huyện Thư Trì). Các cô ở lại nhà tôi cả tháng đấy. Cậu có muốn học gõ trống. tôi bảo các cô ấy chỉ cho. Mau lắm! Tôi cũng đang học đây!

Sau một hồi chuyện trò. Tôi được biết hai cô này tên là Bình và Thảo. Cả hai đều là cô đầu hát ở phố huyện Vũ Tiên. Quê quán ở làng ông Lý Triêm bên Ô Mễ. Hai cô đều có tuổi xuýt xoát ngang nhau, nghĩa là vào quãng đôi mươi. Cô nào cũng kha khá xinh xinh. Chỉ có nước da đồng màu, nên không được trắng trẻo cho lắm nhưng cũng chưa đến nỗi nước da bánh mật. Thảo thì nhỏ con hơn, mình dây và có giọng ca rất trong trẻo, cao vút tận mây mờ, như nhà thơ Thế Lữ đã tả: "Khi cao vút tận mây mờ, khi gần vắt vẻo bên bờ cây xanh..." Đúng quá đi chớ! Mấy cô này quen biết với ông Tài, nên thường đến mùa lúa tháng 5 và tháng 10 là sang chơi, ở lại vài tuần giúp đỡ gặt hái. Các cô bảo cũng như người đi "nghỉ hè" mấy hôm cho thay đổi không khí vậy mà! Tôi có hỏi thăm đến đời sống và lối suy tư của những người nghệ sĩ này, các cô cho biết:

- Nghề cầm ca của chúng em, cũng chỉ là cái nghề bất đắc dĩ mà thôi. Coi như là một nghề tay trái. Phần nhiều vì hoàn cảnh đưa đẩy mà lạc vào thế giới ca trù chứ ai cũng mong "tạm trú" một thời gian, rồi có người "rinh" đi, sống một cuộc đời xuất giá tòng phu. Cô nào may mắn được một bước nhảy lên làm bà nọ, bà kia. Rồi cũng sinh con đẻ cái như ai. Chỉ trừ những thiên tài đặc biệt, thì nhà chủ cứ giữ chặt như một bảo bối để câu khách. Có người suốt một đời mang kiếp cầm ca. Khi đã chiều tàn bóng xế, thì còn mong gì mà kiếm được cái nửa kia của cuộc đời nên đành ngậm ngùi ôm mối sầu lẻ bóng, mà nuối tiếc tuổi thanh xuân...

Khi ông thân tôi biết chuyện, ông cụ sang nhà ông Chưởng Bạ chơi, và cho phép tôi được học "gõ trống" cô đầu từ mùa hè năm đó. Năm tôi vừa đúng tuổi "trăng mọc giờ tuất". Ở quê tôi thường có câu: "Hai mươi tuất rốt, hai mươi mốt nửa đêm". Nghĩa là đêm 20 thì trăng mọc vào cuối giờ tuất, và 21 thì mọc vào nửa đêm. Ngày nào cũng cứ chiều chiều, tắm rửa xong là lại sang cho các cô luyện. Nào là khổ giáo đầu, khổ sòng, khổ xếp... Khi cô đầu hát đến khổ nào thì phải gõ trống cho đúng vào nhịp phách, mà cô đầu vừa gõ xuống.

Cô đầu thì thường phải ngồi xếp bằng tròn dưới chiếu. Cái phách để trước mặt. Phách là một nửa gióng tre đực dài độ 20 phân tây. Cô đầu dùng hai thanh như một đôi đũa lớn cũng bằng tre đực, hoặc bằng gỗ lim, đập vào phách nghe lách cách, lách cách. Khi nào cô giơ cao tay phải lên và đập mạnh một cái vào phách, thì người cầm chầu phải đập roi chầu xuống mặt trống, nghe tiếng "tom" đúng vào nhịp phách. Nếu sai thì gọi là lỗi nhịp. Người cầm chầu thì gọi là "quan viên". Ngày xưa thì ngồi trên sập gụ, nhưng sau này có thể ngồi ngay ở bàn ăn, hay

bàn ghế tiếp khách, như salon chẳng hạn. Trống là một loại đặc biệt, có người gọi là "trống khẩu". Tang trống bằng gỗ mít, hay gỗ vàng tâm, cao chừng 20 phân tây, và đường kính độ 18 phân, hai mặt trống bưng kín bằng da trâu, hay da bò rất mỏng.

Khi cầm chầu, quan viên dùng bàn tay trái đè lên mặt trống, bịt kín chừng một phần ba mặt trống về bên trái, còn hai phần ba phía bên phải dùng roi chầu mà đập xuống. Dùi trống, cũng gọi là roi chầu dài chừng 30 phân tây, bằng gỗ trắc, hay bạch đàn gọt giũa rất nhẵn nhụi. Quan viên dùng tay phải đập xuống mặt trống làm sao cho khi đánh xuống mặt trống chỉ kênh chừng 10, hay 15 độ, tiếng trống nghe mới kêu giòn. Đó là nghệ thuật của người biết chơi... "cô đầu".

Ông Tài nói:

- Các cụ ta ngày xưa đánh trống cô đầu, phải nghe tỉnh nhịp phách mà đập xuống. Nhiều khi cô đầu lại lẩn phách, nghĩa là gõ không đúng khổ, thì quan viên rất khó mà đánh, nên phải học nhiều, đi hát nhiều mới điêu luyện. Nhưng bây giờ, quan viên cứ học thuộc nhiều bài hát. Khi nghe hát đến đâu thì đập trống xuống. Rất chắc ăn. Nói tóm lại học gõ trống cô đầu, tôi nghĩ còn khó hơn học nhảy đầm bây giờ. Ngoại trừ những điệu valse, hay fantaisie các cậu gọi là "phăng" thì mới phải tập luyện lâu dài. Còn chỉ nhảy đủ để... ngoại giao thì không khó lắm.

Tôi đọc cho ông Tài nghe một bài thơ trào phúng của Tú Mỡ, đăng trên tờ *Ngày Nay*. Bài thơ như thế này:

- *Cũng ca, cũng hát, cũng tom tom, chát chát xóm bình khang.*

Cũng lên râu cụ lý trong làng, cũng học thói làm sang mời mọc khách.

Tiếng nhạc, tiếng đàn, chen tiếng phách. Hơi men, hơi thịt, lẫn hơi người.

Cũng dang tay dùi đục kề vai, cũng đặt hãm một vài câu lếu láo.

Cũng gọi chủ bắt gà nấu cháo. Cũng quạt màn, trải chiếu. Chị em ơi!...

Ông Tài lấy giấy viết bài thơ này đưa cho cô Thảo ca.

Cô cầm lấy lẩm nhẩm một lượt, rồi để bài thơ trước mặt. Cô lấy phách ra gõ, và chỉ cho tôi. Khi nào cô giơ tay phải lên cao, rồi đập xuống phách, thì tôi phải đánh tiếng trống "tom" một cái vào đúng nhịp phách đó.

Sở dĩ mùa hè năm đó, tôi được học đánh trống cô đầu, cũng là có nguyên nhân cả. Vì, cuối năm ngoái. Tôi nhớ vào một buổi sáng cuối thu. Trời rất đẹp, nền trời xanh lơ lơ, có mây hồng lơ lửng. Gió thu hiu hiu làm lay động những bụi tre già bên bờ ao nghe rì rào, như tiếng lòng thổn thức cuả thiếu nữ dậy thì. Thầy tôi bảo tôi sửa soạn lên Nguyên Lâm dự đám Khai hạ Lý trưởng. Tôi liền mặc quần áo rồi lấy xe đạp đi ngay. Hôm đó lại đúng vào ngày có phiên chợ Khô, nên tôi đi sớm, để vào chợ chơi, đến gần trưa mới vào nhà Lý Hạng. Nguyên Lâm là một xã rất nhỏ, chỉ có chừng non một trăm nhân số, và tư điền cũng chỉ có độ một trăm mà có hàng chục ông điền chủ phụ canh. Đến nỗi có người khôi hài nói xã này như là một tô giới vậy. Người giàu nhất làng cũng chỉ có chừng vài ba mẫu. Nguyên Lâm nhờ vào ngôi chợ Khô, nên trong làng cũng đỡ khổ. Chợ Khô là ngôi chợ khá nhất trong vùng Tiên Hưng, Duyên Hà, chỉ đứng sau chợ Phủ thôi.

Làm Lý trưởng xã Nguyên Lâm là cứ tà tà làm mãn kiếp, vì ít có người có đủ tài lực, vật lực ra đảm đang. Lý trưởng đương nhiệm mới làm được có 6, 7 năm thì bị lao phổi mà đi đời. Phó lý Nguyễn Văn Hạng được "đôn" lên, gọi là thôi bổ. Dù là thôi bổ hay tân bầu thì cũng phải có khao, có vọng. Đó là tục lệ của hương đảng. Người ta bảo "phép vua, thua lệ làng" là vậy. Tiệc khao gọi là "Khai hạ". Vì thế ngay ở cổng nhà Lý Hạng đã làm một cái cổng chào bằng lá dừa, trên có một tấm bảng bằng giấy hồng điều đề hai chữ "Khai Hạ" rất lớn bằng Hán tự.

Khi tôi vào đến nhà thì thấy mấy người đang sửa soạn cỗ bàn. Khán Lâm thấy tôi thì chạy ra đỡ lấy xe đạp, dựa vào chân giậu trước sân, cách một khu vườn nhỏ. Anh ta dẫn tôi đến một người thư ký ngồi ở một góc sân. Tôi đặt hai đồng bạc lễ mừng để cho người này ghi vào sổ. Tôi vào trong nhà thì đã thấy một số tân khách ngồi. Tôi lựa một bàn ở gian bên cạnh ngồi. Một lát thấy Lý Hạng khăn áo chỉnh tề, đến mời tôi sang bàn giữa. Tôi thấy đã có ba vị ngồi đó là cụ Chánh Bút, chánh tổng sở tại còn hai người kia là ông Hàn Trâm, và ông Cửu Khanh ở Duyên Tục. Tôi e ngại vì mình còn trẻ, mới có 18 tuổi, mà lại

ngồi với mấy ông tai to mặt lớn trong hàng huyện, sợ thất lễ chăng? Nên tôi từ chối không sang. Nhưng Lý Hạng nói:

- Mời cậu cứ sang ! Chẳng gì cậu cũng là cháu cụ Điều Cố. Các cụ đây là cụ chánh, cụ Hàn và cụ Cửu, thì cậu cũng quen biết.

Rồi vừa nói ông vừa kéo tay tôi sang và giới thiệu với ba vị khách kia. Tôi ngồi phía ngoài bên cụ chánh Bút. Khi bưng cỗ lên, Lý Hạng tự tay mở nút chiếc nậm rượu đế ra, rót vào bốn cái chén hạt mít. Gọi là hạt mít, vì nó chỉ nhỉnh hơn hạt mít một tí, và trắng toát cả, nên còn gọi là chén bạch định. Loại chén này chỉ dùng để uống rượu khi có cỗ bàn.

Vừa lúc đó thì có người trải xuống ngay giữa nhà một cái chiếu hoa. Một cô đầu đã đứng tuổi và một anh chầu văn cỡ ngoại ngũ tuần. Hai người vừa ngồi xuống thì Lý Hạng bưng lại ngay đầu bàn ăn của chúng tôi một chiếc ghế đẩu, trên có để một cái trống chầu. Người ngồi đối diện với tôi là ông Hàn Trâm. Ông này tôi có gặp mấy lần, khi tôi qua thăm ông bác họ bên An Lạc, phải đi qua nhà ông. Sau này thì quen thân hơn, vào năm 1952, khi quân Pháp hành quân qua phủ Tiên Hưng thì gia đình ông Hàn Trâm phải chạy xuống Thái Bình, tạm trú tại đền Mẫu. Ban đêm ông thường sang nhà tôi ngủ, để chuyện trò cho vui. Ông Trâm chỉ hơn tôi chừng mươi tuổi, người nho nhã, ăn nói rất có duyên. Ông có người con gái lớn độ 15 tuổi, mũm mĩm như cục bột. Mấy đứa em tôi cứ chọc cô là cục bột.

Theo phép lịch sự thì ông Hàn Trâm nhường cho cụ chánh tổng sở tại, nhưng cụ chánh Bút từ chối, nói là ông Hàn ngồi ở ngoài thì tiện tay đánh trước. Sau khi nghe một vài bài, ông Trâm đẩy chiếc trống về phía tôi. Tôi không biết đánh, nên từ chối và chữa thẹn rằng, là người Công giáo, nên gia đình không cho học đánh trống. Tôi liền đem trống về bên cụ Chánh Bút. Thế là thoát nạn. Về nhà tôi kể chuyện này cho thầy tôi, nên nhân dịp có mấy cô đầu ở nhà ông Chưởng Bạ Tài, tôi được tự do học, nhưng ông cụ bảo:

- Học thì học cho biết thôi. Chớ đừng có mê! Ở đời không nên mê một cái gì cả.

Ông cụ còn thêm:

- Mê cô đầu cũng như người nghiện thuốc phiện. Hễ đã mắc vào là ruộng nương cũng cho đi tuốt luốt.

Tôi học gõ trống cô đầu bên nhà ông Tài được hơn một tuần lễ, đang ngon trớn. Có thể đã cầm chầu tạm được, thì ông anh họ tôi nghe tin, ông cũng mò sang học. Không hiểu sao, bà bác tôi biết, bà sang bắt anh về, và bà vào mách với ông nội tôi. Thế là cụ chửi tôi một mẻ, cả thầy tôi cũng bị vạ lây. Ông cụ cấm chúng tôi không được bén mảng đến nhà ông Tài. Vì vậy, nên khóa học của tôi bị bãi bỏ ngang xương, làm tôi cứ tiếc ngẩn, tiếc ngơ.

Không biết ai đã dạy con bé em út tôi, lúc đó mới bập bẹ tập nói. Cả ngày bé cứ lải nhải mấy câu: *"Cô đầu, cô đít, cô đuôi. Anh tôi đi vắng lấy ai nuôi cô đầu..."* ●

TÌM NGƯỜI THÂN

Cậu tên TRẦN MINH ĐỨC, khoảng 1983 ở San Diego, California (Hoa-kỳ).

Bà ngoại tên TRẦN THỊ HOÀNG, mẹ tên TRẦN THỊ MINH, em gái tên ĐỖ THỊ GÁI, trước năm 1975 ở Quận 2, Sài-gòn, Việt-nam.

Quý cô bác, anh chị biết được xin báo tin giùm. Cảm ơn.

Trần Văn Thanh
118 Rue Bon-Air
Ste Cathelines de la Jacques-Cartier
Québec, GOA 3M0, Canada
Tel: (418) 875-3822 (nhà);
(418) 621-5223 (sở làm của Thanh); (418) 653-7222 (sở làm của Sophie)

Tía

Lê Hoài Niệm

*C*ả tuần sau ngày vợ tôi ẵm thằng bé từ nhà thương về, tôi không dám ẵm nó. Thấy thân hình nó nhỏ tí và da dẻ mỏng, đỏ hỏn, mắt thì cứ nhắm tít như con chuột con, tôi sờ sợ. Cả đời tôi sợ nhất là con chuột con mới sinh mà. Mấy người quen cứ chọc may mắn cho đất nước rằng tôi không đi lính, nếu không lỡ quân địch biết được nhược điểm của tôi chỉ cần bắt mấy con chuột mới sinh còn đỏ hỏn ra trận thì tôi sẽ vất bỏ cả súng ống mà chạy, hay lỡ bị bắt làm tù binh chả cần tra tấn gì cả, đem chuột sơ sinh hù tôi chắc tôi khai hết mọi bí mật quân sự.

Nhưng dù sợ thì sợ thiệt, tôi vẫn tò tò đi theo vợ tôi khi cô nàng ẵm thằng bé, vì mỗi khi nó mở mắt hí hí ra ngó, hay ngoác miệng ngáp coi thiệt là ngộ. Ai cũng nói thằng bé giống tôi như đúc. Ngay cả má tôi cũng phán rằng nó giống y hệt tôi lúc tôi mới sanh. Dĩ nhiên tôi không cãi được vì tuy lúc đó tôi cũng có mặt ở "hiện trường" nhưng chắc cũng giống như thằng bé bây giờ, chỉ ngủ với ngáp chứ có biết gì đâu.

Thấy tôi cứ tò tò đi theo, vợ tôi tưởng tôi muốn bế nó, nhưng tôi viện cớ chân tay vụng về làm vợ tôi đang đưa thằng bé qua cho tôi ẵm phải giựt trở về gấp vì nàng vẫn còn nhớ lần đầu tiên nhờ tôi rửa chén. Nói chung cũng không tệ lắm vì nồi niêu vẫn còn nguyên vẹn, chỉ có chén dĩa tôi trợt tay làm bể hết thôi, phải đi mua lại. Nhưng chén dĩa còn đi mua lại được, còn thằng bé thì không, nên để chắc ăn, mấy tuần đầu chỉ có vợ tôi bế, tôi chỉ được vợ sai vặt thôi, hết "anh lấy cho em cái khăn," "hết tã rồi, anh chạy ra chợ mua tã đi," đến "nấu giùm em ấm nước sôi pha sữa". Tôi chạy như con lật đật, đến nỗi nấu nước sôi mà quên đổ nước vô ấm làm cháy ấm, may mắn máy báo động khói mới mua còn tốt, nếu không chắc nhà bếp cũng cháy luôn, vì trong lúc nấu nước tôi tranh thủ xem trận đấu chung kết *basketball* giữa đội nhà và đội *Duke*.

Nhưng đó là lúc ban đầu thôi, mấy tháng sau và mấy cái ấm sau, tôi trở thành một

người nấu nước đại tài, bao giờ cũng nhớ đổ nước vào ấm trước khi bắc lên bếp.

Vì cả hai vợ chồng đều đi làm, và mỗi tối vợ tôi phải nấu cơm, tôi có nhiệm vụ coi thằng bé. Tuy sau tuần lễ đầu tôi đã ẵm được thằng bé, nhưng mỗi lần ẵm nó, vợ tôi bắt phải ngồi ngay ngắn, tay chân không được rảnh rỗi nên tôi không thích ẵm nó mấy. Thường thường tôi để nó nằm trong nôi, còn tôi nửa ngồi nửa nằm thoải mái trong chiếc ghế đặc biệt của tôi (và chỉ dành riêng cho tôi mà thôi) trong phòng khách xem tivi. Vợ tôi thấy vậy thường nói, "Ghế của anh lớn như vậy sao anh không ẵm con, cho nó nằm với anh?" Tôi biết vợ tôi nói đúng, nhưng tôi vẫn thích nằm một mình hơn. Có thằng bé nằm chung vướng víu lắm. Tới khi thằng bé biết ngồi, rồi biết đi, tôi trải mền trên chiếc thảm giữa phòng khách và đặt đồ chơi vào cho nó chơi một mình. Thấy vậy, vợ tôi nói:

- Anh là cha nó mà anh không chịu ẵm nó coi chừng nó không thèm gọi anh bằng ba đó!

Tôi cãi:

- Anh cũng đâu muốn nó gọi anh bằng ba!

Tôi muốn nó gọi tôi bằng "tía" kia mà. Tía tôi mất sớm, nhưng tôi vẫn nhớ thời gian lúc còn nhỏ tía tôi rất thương tôi. Mỗi buổi chiều đi làm về tía hay cõng tôi trên lưng bơi qua sông. Dần dần tôi đâm ra thích chữ "tía" quê mùa mộc mạc hơn chữ "ba" hay chữ "bố."

Sau câu hăm dọa của vợ tôi, tôi cố gắng để nhiều thời gian hơn với thằng bé. Mỗi lần chỉ có tôi với thằng bé, tôi dạy nó gọi tôi bằng "tía." Nhưng hình như nó vẫn thích mấy con gấu bông hơn tôi, có lẽ vì đang chơi với nó mà mở kênh thể thao có đội bóng tôi thích đang chơi là tôi trả thằng bé lại với mấy con gấu bông của nó để dán mắt vào tivi.

Đang lục đục sửa lại mấy bậc thang lên lầu, tôi bỗng nghe tiếng vợ tôi gọi lớn:

- Anh ơi anh! Bé An biết nói rồi nè! Nhưng nó nói gì em không hiểu.

Tôi tức tốc bỏ kềm, búa chạy xuống. Thằng bé đang đùa giỡn với vợ tôi, cười nắc nẻ. Vợ tôi nói giọng ngọng nghịu:

- Bé An giỏi *dắm nhè*. Bé An *nhói* lại cho ba *nhe* đi!

Thấy tôi, thằng bé cười, giơ mấy chiếc răng ra, tay với lấy con gấu bông. Đưa con gấu bông cho tôi, nó nói:

- Chiiii...ííí..aaa

Tôi quay sang vợ tôi,

- Nó nói cái gì vậy?

Vợ tôi lắc đầu:

- Em không biết. Hồi nãy nó cũng nói như vậy đó.

Tôi phán,

- Hình như nó người Việt lai.. Miên như mẹ nó nên nó nói tiếng Miên đó em.

Dĩ nhiên tôi lãnh một cái nhéo và một cú lườm sau câu nói lỡ lời đó. Thấy tôi chưa đưa tay ra cầm con gấu bông, thằng bé lặp lại,

- Chíííí ... áááá

Tôi lắc đầu,

- Nó nói cái gì mà "chí á chí á" nghe giống như chữ "chía" mà kéo dài đó.

Bỗng nhiên, tôi chợt hiểu, thằng bé đang gọi "tía" với cái giọng non nớt của nó. Thấy tôi cười toét miệng tới mang tai, vợ tôi hỏi:

- Anh hiểu nó nói cái gì sao?

Tôi gật đầu, cầm con gấu bông thằng bé đưa,

- Nó đang gọi tía. Chữ đầu tiên nó nói là "tía!"

Vợ tôi thắc mắc:

- Ủa, sao nó gọi anh là "tía" chứ không phải là "ba"? Có phải anh dạy nó không?

Tôi gật đầu không nói, nhưng trong lòng bỗng dậy lên một niềm vui không tả được. Chữ "chía" của thằng bé nghe hay gì đâu. Hay còn hơn hai chữ "em chịu" của vợ tôi khi tôi hỏi nàng có chịu làm vợ tôi không. Nhưng dĩ nhiên tôi chỉ nghĩ như vậy thôi chứ đời nào dám nói cho vợ tôi nghe ý nghĩ "đen tối" đó. Tôi thầm hứa từ nay sẽ bỏ nhiều thời gian cho thằng bé, để nó sẽ có được những kỷ niệm về "tía" của nó như tôi đã có về "tía" của tôi. Tôi sẽ dạy cho nó học tiếng nói của mình, sẽ kể cho nó nghe những chuyện cổ tích Tấm, Cám, Bánh Chưng, Bánh Dày, Sự Tích Dưa Hấu Đỏ, sẽ xếp cho nó những chiếc xuồng giấy nhỏ để thả theo dòng nước mưa.

Rồi đây thằng bé sẽ lớn lên, tôi sẽ cùng nó làm nhiều việc mà mỗi lần tôi rủ vợ tôi nàng đều từ chối, ví dụ như đi câu cá (nàng sợ nắng làm nám da), đi cắm trại (nàng sợ không được tắm).

Thằng bé như hiểu được, cười nắc nẻ và miệng lặp đi lặp lại,

- Chía ... chía ... ●

Tiếng Hót Trong Lồng

Vy Khâm

*M*ột buổi sáng bắt đầu như mọi buổi sáng. Khi gã vào đến phòng ăn thì tất cả đã sẵn sàng. Trên chiếc bàn trải khăn trắng đặt giữa phòng, ly cà phê sữa nóng đang bốc khói, toả mùi thơm ngây ngất, thức tỉnh gã sau một giấc ngủ dài. Vài lát bánh mì nóng được đặt trên một chiếc dĩa kiểu đất tiền bên cạnh là một chiếc dĩa kiểu đồng bộ đựng hai miếng trứng vừa tròn vừa vàng thơm phức đang chờ gã ngồi vào để thưởng thức. Trước khi kéo ghế ngồi xuống, cặp kiếng cận trắng của gã quét một vòng khắp căn phòng, và gã hài lòng khi mọi vật đều ngăn nắp, sạch sẽ và gọn gàng.

Tuy nhiên, sáng nay gã cảm thấy có một điều gì khác lạ, không giống như mọi buổi sáng khác. Hình như có sự thay đổi trong căn phòng. Phải rồi, nơi góc phải của phòng ăn, trên chiếc kệ vẫn thường đựng báo chí và hình ảnh gia đình, giờ đây được thay thế bằng vài nhánh thông giả làm bằng plastic và một chiếc hang đá làm bằng giấy. Chiếc hang đá được làm rất khéo, đứng xa mà nhìn, nó tựa hồ như một cái hang bằng đá thật. Tượng Thánh Giu Se, Đức Mẹ Maria, và Bé Jesu nhỏ xíu màu xam xám được đặt phía trong hang đá trông thật tội nghiệp và nghèo nàn.

Minh Kiên hơi nhíu đôi chân mày rậm, gã không thích sự thay đổi khác thường này. Vừa định lên tiếng cự nự vợ về sự hiện diện của chiếc hang đá, tiếng rửa bát đũa vọng ra từ căn bếp làm gã chạnh lòng. Thôi, thì để cái hang đá trong

nhà vài ngày cũng đâu có sao.

Thấy chồng không nói gì tới chiếc hang đá, Như Thường biết rằng Kiên làm ngơ cho nàng để hang đá trong nhà năm nay. Sự thay đổi của chồng làm cho lòng nàng hân hoan rộn rã. Sau khi Minh Kiên và các con đều đã đi hết, Như Thường bắt tay vào dọn dẹp và trang hoàng nhà cửa. Như Thường biết Minh Kiên không thích màu mè sặc sỡ, nên nàng cố gắng chọn những tấm màn cửa màu trắng in những nhành thông xanh để cho căn nhà có một vẻ gì đó như đón mừng Giáng Sinh

Như Thường lấy chồng năm mười tám tuổi. Sự giàu có của gia đình Kiên cũng như địa vị của cha mẹ chàng trong xã hội khiến cho nhiều người ganh tị và bàn tán. Kẻ thì cho rằng nàng có phước lấy được chồng giàu vì không phải buôn gánh bán bưng như bao người khác. Người thì chê rằng nàng ham tiền và địa vị thế gian mà quên Chúa bỏ Mẹ. Về phần Như Thường, nàng có những nỗi khổ tâm riêng mà không biết tỏ cùng ai.

Gia đình nàng ở trong một thị trấn nhỏ vùng cao nguyên. Những năm đầu "giải phóng", mối lo sợ bị đuổi đi kinh tế mới ngấm ngầm đe dọa gia đình nàng. Cái nhãn hiệu gia đình tiểu tư sản là lý do chính cho mọi người sỉ vả vào những buổi tối họp hội đồng. Sự xuất hiện của Minh Kiên khi ấy như là một vị cứu tinh cho gia đình nàng. Biết nàng là bạn gái của con trai ông trưởng ty công an, hàng xóm thôi xét nét, và trong những buổi họp của khu phố, gia đình nàng thôi bị đem ra để mổ xẻ. Đám cưới với Minh Kiên, đối với nàng, đó là một sự hiển nhiên. Nàng chấp nhận nó một cách dửng dưng, như đó là điều bắt buộc phải xảy ra mà không có sự lựa chọn nào khác.

Năm đầu tiên sau khi lập gia đình, Minh Kiên vẫn để cho nàng tự do đi dự lễ mỗi ngày Chúa Nhật. Đến khi đứa con đầu lòng ra đời, Kiên bắt đầu tỏ thái độ khó chịu mỗi khi nàng bồng con đi nhà thờ; rồi từ từ, Như Thường cũng không còn thiết tha gì với lễ lạc nữa. Nhờ quyền thế của cha, Kiên giữ được một chân kiểm soát viên Hải Quan trong Tân Sơn Nhất. Từ đó, tiền vào nhà như nước, nhưng tình cảm giữa hai người cũng từ từ cách biệt. Mới đầu, Như Thường hơi bỡ ngỡ với quan niệm "chồng chúa vợ tôi" của chồng, nhưng do bản tính nhịn nhục và chịu đựng, một lần nữa, Như Thường chấp nhận số phận bằng một thái độ tiêu cực.

Khác với mọi ngày, sáng hôm nay tâm hồn Như Thường dấy lên một niềm vui rộn rã. Cảm giác hân hoan này y như cảm giác ngày xưa nàng thường có mỗi khi giáo xứ bước vào mùa Vọng. Thuở ấy, khi nàng còn là một cô bé trong ca đoàn Hài Đồng của giáo xứ, mỗi lần vào mùa vọng, tâm hồn cô bé lâng lâng. Trái tim cô bé như muốn ngất ngây theo những điệu thánh nhạc trầm bổng. Màu xanh của mây trời và màu xanh của cây cỏ mang đến cho cô bé một cảm giác khoan khoái bình an.

Như Thường vừa lau dọn phòng ăn, vừa nhẹ nhàng cất tiếng hát: *"Đêm thanh nghe tiếng hát của Thiên thần chung nhau đàn ca thánh thót hỉ hoan. Trên thiên cung vang xuống cõi dương trần ngân nga hòa câu kính chúc hiển vang. Gloria in excelsis Deo! Gloria in excelsis Deo!"* Tiếng hát của nàng bay bổng, xé tan sự tĩnh mịch bấy lâu nay đã bao trùm ngôi nhà rộng lớn. Một làn gió nhẹ thổi qua làm lao xao đám lá cây ngoài vườn khiến cho những tia nắng đang chiếu vào nhà lung linh nhảy múa. Con chim Vành Khuyên được nhốt trong chiếc lồng để cạnh cửa sổ nơi phòng ăn cũng vừa nhảy vừa hót. Tiếng hát của Như Thường hoà với tiếng hót của chim cộng với những điệu nhảy của bóng nắng làm cho căn nhà có một sức sống lạ thường mà trước giờ không có.

Như Thường say sưa hát hết bài thánh ca này sang bài thánh ca khác. Nàng còn nhớ được bài nào thì hát bài ấy, nhớ đoạn nào thì hát đoạn ấy. Nàng hát tựa hồ như từ trước tới giờ nàng bị cấm cản không được hát nên bây giờ hát cho thoả thích, hát cho đã thèm. Tiếng hát của nàng nghẹn ngào như đang van xin Đấng Tối Cao: *"Trời cao, hãy nghe tiếng con nài van, trông mong ơn Chúa khấn ban. Ngày đêm, khóc than, khát khao chờ mong. Chờ ngày Giavê đoái nhìn."* Ôi! bài hát này của những năm còn ấu thơ, khi ấy, nàng hát với một tâm trạng hồn nhiên và ngây thơ biết mấy. Lúc ấy, nàng chưa thấm thía được chữ "khóc than" là gì, và "khát khao" là chi. Bây giờ, nàng

khát khao có được một người cùng chia sẻ tâm trạng hân hoan của nàng hiện giờ, cùng đồng ca với nàng. Tiếng hát của nàng bay bổng quá, tuyệt vời quá, nhưng thật tiếc, chỉ có một mình nàng thưởng thức. Như Thường thèm có ai đó nghe nàng hát, và khuyến khích nàng tiếp tục hát. Nàng nhớ quá, nhớ thiết tha những ngày ấu thơ cùng đi hát với các bạn. Nỗi nhớ làm cho tim Thường mệt nhoài. Nàng ngưng hát. Ngôi nhà trở lại tĩnh mịch và buồn bã như lúc ban đầu.

Như Thường bắt tay vào nấu bữa ăn chiều với một tâm trạng mệt mỏi vì buồn nhớ. Chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa là hai đứa nhỏ đi học về, rồi chồng nàng cũng sẽ về tới nhà. Tiếng vui đùa của bọn nhỏ không đủ phá tan đi sự lạnh lẽo của căn nhà, các con không thể hiểu tâm trạng của nàng được, và tốt nhất là chúng không nên hiểu. Nàng cần chia sẻ tâm trạng của nàng sáng hôm nay với chồng, nhưng khi vừa mới thấy mặt chồng, nàng trở lại với cái vỏ ốc cố hữu. Ánh mắt lạnh lùng pha lẫn chút ngạo mạn của Kiên làm cho Như Thường cảm thấy thấp hèn. Nàng không dám hé lời. Thái độ nghiêm nghị và kiêu ngạo của Kiên chính là bức tường sắt ngăn cách tình cảm giữa hai người, và những lời chê bai của Kiên làm Thường tin rằng nàng không có được một chút ưu điểm nào hết, và vì thế mà nàng không thể có chỗ đứng ở bên ngoài xã hội. Thường tin rằng chỗ đứng thật sự của nàng là trong căn nhà này với những công việc và bổn phận của một người chỉ biết nấu cơm và quét dọn - những công việc nhà không tên làm hoài không hết - mà Kiên vẫn cho là "việc vặt" hay là "việc đàn bà."

Như Thường lặng lẽ dọn bàn ăn. Minh Kiên cũng thấy lạ với thái độ suy tư khác thường này của nàng nên gặng hỏi:

- Có chuyện gì không Thường?

- Không... không có gì.

Nhìn thấy thái độ ấp úng, ngập ngừng của Như Thường, gã suy đoán: "Chắc là bả muốn xin tiền để gởi về Đơn Dương cho ông bà già đây. Chỉ có vấn đề tiền bạc mới làm bả khó mở miệng như vậy thôi. Nhưng đừng hòng mình chịu chi thêm. Tiền ăn uống, điện nước, nhà cửa, quần áo... mình đều chu cấp đầy đủ rồi." Nghĩ tới vấn đề tiền bạc, gã càng không thể ngồi yên để chơi trò đoán trí với nàng, nên dịu giọng hỏi:

- Thường, có chuyện gì thế, nói thử nghe nào?

- Em... em... có...

- Có mang nữa à!

Minh Kiên quát. Gã ngắt lời Như Thường với một thái độ giận dữ:

- Sao cô bất cẩn thế? Bao lâu rồi. Chỉ tiêu của Đảng là mỗi gia đình chỉ được có hai đứa con thôi. Tôi đang phấn đấu để vào Đảng năm tới mà cô làm kiểu này thì chết tôi rồi. Tôi sẽ bị kiểm điểm đấy cô có biết không. Cô phải phá thai ngay đi. Bằng nếu mà cô không phá nó đi, thế thì mặc cô, tự cô lo liệu gì được thì lo. Đừng hòng tôi chi ra những khoản tiền vô căn cứ cho đứa nhỏ.

Như Thường không còn lạ gì với thái độ này của chồng. Và mỗi lần gã nổi giận, tốt hơn hết là nàng nên giữ im lặng với hy vọng là hai con không nghe được. Lần này cũng vậy, Thường rụt rè đính chánh:

- Không, em không có thai. Em... em muốn đi hát.

Minh Kiên sững lại vài giây rồi phá ra cười lớn:

- Cô nói thật hay là nói chơi đấy? Chắc là cô điên mất rồi.

Nói xong, gã bỏ lên nhà trên, để lại Như Thường với đống chén đĩa bề bộn.

Tối hôm đó, sau khi đã cho hai con đi ngủ xong, Như Thường một lần nữa bắt chuyện với Minh Kiên:

- Anh à!

- Gì nữa đây?

- Em thật lòng muốn đi hát lắm. Em cảm thấy giọng hát của mình rất khá, em không muốn nó bị lãng phí đi. Ngày trước, dì Lệ Hồng, ca trưởng của ca đoàn Hài Đồng và bố Linh, bố đỡ đầu của em cũng có nói như vậy.

- Ối giời ơi, bà tin làm gì mấy lão già ấy. Vả lại, lão Linh thì đã chết rồi, còn bà Hồng thì không biết bây giờ ở đâu, bây giờ còn ai để chứng thực là bà có giọng đâu nào.

- Anh có thể giúp em mà. Anh có thể lắng nghe em hát và tạo điều kiện để em tham gia ca đoàn trong giáo xứ.

- Tôi mà nghe bà mới là điên đấy. Tôi buồn ngủ lắm rồi, đừng có lải nhải nữa được không?

Nói xong, gã quay mặt vào tường vờ như đang ngủ. Còn

Như Thường thì thao thức trằn trọc vì ước vọng của nàng xem chừng ra quá khó để thực hiện. Khi chiếc đồng hồ quả lắc treo ngoài phòng khách gõ từng nhịp năm tiếng, Như Thường mới biết rằng cả đêm qua nàng không ngủ được chút nào. Trời đã bắt đầu từ từ sáng. Một ngày mới bắt đầu.

Sau một đêm không ngủ mà Như Thường thấy tỉnh táo kỳ lạ. Nàng bắt đầu một ngày mới bằng những công việc như thường lệ nhưng với một tâm trạng khác hẳn. Niềm khao khát được thoát ly, được tự do đi hát, được chia sẻ, được tiếp xúc với con người và xã hội bên ngoài càng lớn dần theo từng nhịp đập trong trái tim nàng. Nàng ví mình như con chim Vành Khuyên đang bị nhốt trong chiếc lồng sắt kia, được người cho thức ăn ngon nhưng không được tự do bay nhảy với đồng loại. Vậy mà, đã có lần, khi cho chim ăn, nàng nghĩ rằng nó là con chim may mắn khi được chồng nàng mang về nuôi.

Như Thường mở toang khung cửa sổ nơi phòng ăn, ánh nắng ban mai chiếu vào chan hòa. Thường nhắm mắt, hít thở thật sâu làn khí trong lành. Nàng ngất ngây vài giây để tận hưởng cảm giác khoan khoái dễ chịu. Trong lồng, con chim Vành Khuyên vẫn nhảy nhót và cất tiếng hót líu lo. Nàng khẽ mở nhẹ cánh cửa nhỏ của chiếc lồng, rồi đứng đợi xem phản ứng của con chim. Nó ngập ngừng vài giây, nhảy lên rồi nhảy xuống, rồi bay vụt ra bên ngoài, và đậu lại trên thành cửa sổ. Nó ở đó cũng chừng vài giây rồi bay ra xa thêm chút nữa, đậu vắt vẻo trên cành cây mận ngoài vườn. Tiếng hót trong trẻo của nó hòa với tiếng xào xạc của lá cây sau vườn khiến nàng có cảm giác như đang đi lạc vào một thế giới khác mà quên hết thực tại, quên cả nỗi lo sợ khi nghĩ tới thái độ giận dữ của Kiên nếu biết rằng nàng dám cả gan thả đi con chim quí của hắn. Như Thường ở trong trạng thái lâng lâng như vậy không biết là bao lâu, chỉ đến khi tiếng rao của người bán ve chai ở ngoài ngõ làm Thường giật mình và nhận thấy đã khá trưa, nàng cần phải đi chợ để mua thức ăn trong ngày.

Cầm số tiền chợ mà Kiên để trên đầu tủ vào mỗi tối, Như Thường bước ra cửa với một tâm trạng hân hoan như thể nàng đang bước vào một cuộc phiêu lưu ly kỳ và hấp dẫn. Nàng tự nhủ thầm - hôm nay nàng sẽ bắt đầu một cuộc đời mới; nàng sẽ tạo một bầu không khí ấm áp cho những ai đến với nàng. Khác hẳn mọi ngày, hôm nay nàng chủ động chào hỏi những người hàng xóm xung quanh mà nàng gặp trên đường từ hẻm ra đến chợ. Những người hàng xóm của nàng cũng đáp trả lời chào của nàng một cách thân thiện pha lẫn chút bỡ ngỡ. Người hàng xóm ở đối diện nhà nàng cũng tỏ vẻ ngạc nhiên không kém khi thấy nàng chào hỏi và rủ bà ta đi chợ chung với nàng. Để thỏa mãn tính tò mò của mình, bà ta gặng hỏi:

- Hôm nay bà có gì vui thế bà Kiên?

- Chị ạ, em quyết định rồi, em sẽ đi hát, em sẽ gia nhập ca đoàn, em sẽ quen biết thêm nhiều người bạn, và biết đâu chừng em sẽ có cơ hội để đi thi hát như trên đài vẫn tổ chức.

Bấy lâu nay, trong mắt bà ta, Thường là một người láng giềng hiền lành dễ thương, nhưng rụt rè và nhút nhát, đôi khi trở thành khép kín đến lạnh lùng. Qua những người hàng xóm khác, bà biết Thường không bao giờ tâm sự chuyện riêng của nàng với một ai, ngay cả với bà là người có nhiều dịp để giao tiếp với Thường nhất. Tuy gặp nhau hàng ngày nhưng nàng chỉ chào một tiếng rồi biến vào nhà ngay như thể có một sức mạnh nào đó từ căn nhà hút nàng vào trong và ngăn cản nàng tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Sự thay đổi đột ngột của nàng sáng hôm nay là một dấu hỏi thật lớn trong trí những người hàng xóm ăn không ngồi rồi; và lời tâm sự của nàng như là một món quà bất ngờ cho bà láng giềng. Trong lòng bà lúc ấy mong cho chóng đến sau 12 giờ trưa, cữ mà các bà nội trợ rảnh rỗi nhất, và họ sẽ tụm lại nhà một ai đó như mọi ngày - và bà tin rằng câu chuyện của bà với Như Thường hôm nay sẽ là đề tài nóng bỏng nhất.

Về phần Như Thường, nàng không biết những suy nghĩ đang diễn ra trong trí người hàng xóm và tiếp tục ngây thơ tâm sự cùng bà ta về ước mơ của mình. Thật tội nghiệp, sau hơn mười năm làm vợ Kiên, rồi một đêm nhìn lại, nàng chỉ còn có mỗi Kiên là người thân duy nhất. Bạn thân không có. Gia đình ở quá xa, mà chính

nàng đã sáu năm rồi không có dịp về thăm họ. Hơn mười năm qua nàng cố gắng làm tròn bổn phận của một người mẹ hiền và một người vợ đảm đang. Nhưng mọi cố gắng của nàng dường như không thỏa mãn được con người nhiều tham vọng như Kiên. Sống với Kiên, Thường phải cho chết đi những khát vọng và ao ước của riêng mình. Nhưng đôi lúc, tận đáy sâu của tâm hồn, nàng khao khát một điều gì đó rất mơ hồ. Đôi lúc niềm khao khát ấy âm ỉ như những viên than hồng được phủ nhẹ bởi một lớp tro, đôi lúc thì cuồng nhiệt như một ngọn lửa đang bừng bừng cháy. Cho đến khi nàng thả đi con chim Vành Khuyên, Như Thường mới nhận ra rằng - từ trước đến giờ, tuy sống với Minh Kiên, Như Thường được bảo đảm về phương diện vật chất - nhưng nàng vẫn cô đơn và thiếu thốn tình cảm. Nàng khát khao sự chia sẻ, cảm thông, và nâng đỡ về phương diện tinh thần. Nàng khát khao có được một người thực sự đồng hành với nàng. Vì thế, khi được bà hàng xóm hỏi han, Thường chẳng khác gì như người bơi trên biển vừa vớ được tấm phao, trái tim khát khao của nàng tạm thời đã có nơi nương tựa, và nó thôi không cần dùng đến lý trí nữa.

Chiều hôm ấy, khi về đến đầu hẻm, Minh Kiên linh cảm như có điều gì đó khác lạ trong ánh mắt của mấy người hàng xóm khi họ chào gã. Đến khi ông chủ tiệm thuốc Tàu đầu ngõ ngoắc Minh Kiên vào, hỏi han tới chuyện đi hát của vợ, thì chẳng khác gì ông ta đang tạt một gáo nước lạnh vào mặt gã. Trong lòng gã lúc đó giận tím gan tím ruột bởi vì cô vợ tưởng chừng ngoan ngoãn như con cừu non của gã lại dám đem chuyện nhà đi kể với hàng xóm. Tối qua gã đã nói không là không, thế mà sáng nay cô ả lại dám nghĩ vẩn vơ tới chuyện đi hát hò nữa. Mang chuyện trong nhà ra ngoài đường mà kể lể, bản thân nó đã là một cái tội, nhưng cái tội đó không lớn cho bằng cái tội dám suy nghĩ ngược lại ý muốn của gã. Khi vào đến nhà, nhìn thấy chiếc lồng trống không, cơn giận của gã càng tăng lên, gã quát lớn:

- Thường! Thường đâu rồi?

Không đợi cho Thường lên tiếng, gã chạy sồng sộc vào trong bếp. Lúc ấy Thường đang vo gạo chuẩn bị nấu cơm chiều. Gã chộp lấy cánh tay trái của nàng làm rơi cái rá khiến gạo đổ ra tung toé trên sàn nước. Mặc cho nước chảy lênh láng và gạo trôi vào rãnh nước, gã kéo Thường xềnh xệch lên phòng ăn, chỉ vào chiếc lồng sắt:

- Cô cả gan lắm!

Nói xong gã kéo Thường vào phòng ngủ, quăng lên giường bộ đồ đi chợ lúc sáng mà gã tiện tay vớ được trên cái móc sau cửa:

- Mặc vào!

Trong một thoáng mất gã chạm phải ánh mắt của Thường, gã càng giận dữ thêm:

- Cấm hỏi! Đi với tôi.

Nói xong, gã bỏ xuống nhà dưới, tắt lửa, tắt nước, rồi dặn hai đứa nhỏ ở nhà coi nhà để bố mẹ đi công chuyện một chút. Như Thường hoàn toàn không biết đó là công chuyện gì. Trên suốt quãng đường đi, trong lòng nàng có thật nhiều thắc mắc nhưng Thường không dám hé môi. Tới khi chiếc Dream màu nho do Kiên lái dừng lại trước một ngôi biệt thự nhỏ, nàng mới được nghe một lời khá ngọt ngào từ miệng chồng:

- Em xuống xe đi.

Vừa bước xuống xe, vừa liếc nhìn cảnh vật xung quanh, Như Thường tự nghĩ có lẽ nơi đây vừa mới được khai phá thêm, cho nên xung quanh vẫn còn nhiều đất trống và nhiều ngôi nhà đang xây dở dang. Nhìn thấp thoáng bóng người đàn ông trên con đường trải sỏi dẫn từ nhà ra cổng, Như Thường ánh lên một niềm vui khi nhận ra bác sĩ Giang, bạn của chồng. Bao giờ cũng vậy, khi đứng trước một người lạ hay quen mà không phải thành viên của gia đình, Kiên luôn luôn đối xử tốt với Thường - vì thế mà ai cũng lầm tưởng rằng nàng có một gia đình hạnh phúc và Kiên là hình ảnh của một người chồng gương mẫu. Câu nói ngọt ngào khi nãy, chẳng qua là để cho Kiên sửa soạn một bộ mặt khác trước mặt ông bạn bác sĩ của gã mà thôi.

Để mặc Như Thường ngồi trong phòng khách, hai người đàn ông bỏ đi vào phòng trong, họ nói chuyện gì đó rất lâu. Khi họ trở ra, vị bác sĩ nhìn nàng cười cười, ánh mắt nhìn của ông ta làm nàng cảm thấy lúng túng và khó chịu. Không thèm để ý những phản ứng trên gương mặt của Thường, ông ta vừa dắt nàng vào bên trong vừa hỏi:

- Chị Thường ạ, mấy hôm nay chị có thấy gì khác lạ trong người không?

Vừa hỏi chuyện, ông ta vừa khám hết tai mũi họng của nàng vừa nghe nhịp đập của tim mạch, sau đó tiếp tục hỏi nàng những câu hỏi vớ vẩn mà Thường cho đó rất là ngu xuẩn và điên khùng. Một ý nghĩ thoáng loé lên trong trí nàng: "Không lẽ ông ta nghĩ mình điên?" Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng Như Thường vẫn giữ thái độ thụ động cố hữu của nàng mỗi khi có mặt Kiên; nàng mặc kệ ai làm gì thì làm. Như Thường càng dửng dưng hơn khi ông ta đưa một đống thuốc cho Kiên rồi nói với gã - cố ý để nàng nghe:

- Anh Kiên à, tình trạng sức khỏe của chị dạo này không tốt, vì thế nên ảnh hưởng tới hệ thần kinh. Số thuốc này giúp chị an thần, có tác dụng làm cho người bệnh ngủ ngon hơn. Chỉ cần mỗi ngày uống hai viên trước khi đi ngủ là sáng dậy chị sẽ thấy khoẻ ngay. Sau một thời gian, chị sẽ trở lại bình thường thôi.

- Cảm ơn ông nhiều lắm nghe Giang.

Bác sĩ Giang đưa vợ chồng Thường ra cổng, trước khi Kiên đề máy xe, Giang dặn dò:

- Khi nào hết thuốc thì ghé tôi lấy nhé.

Suốt quãng đường về nhà hai người họ không nói với nhau câu nào. Sau bữa ăn tối, Kiên đưa hai viên thuốc hình con nhộng bọc nhựa nửa trắng nửa đỏ cho Thường, và gã đứng đợi nàng uống xong mới trở lên phòng khách để xem tin tức.

Có lẽ vì ảnh hưởng của thuốc, Thường cảm thấy mệt mỏi và đi ngủ sớm dù chỉ mới có hơn chín giờ tối. Tuy nhiên, khi nằm xuống nàng lại không ngủ được ngay. Nàng cố gắng dỗ giấc ngủ bằng cách là đọc sách và nghe nhạc, nhưng cả hai đều vô hiệu. Cả cơ thể nàng nặng chịch không làm sao nhấc người dậy nổi. Trí nàng bị tê đi. Giấc ngủ đến với Thường một cách khó khăn và nặng nề. Từng cơn mộng ngắn đến với Thường như những cuốn phim đứt đoạn; đa số là mộng dữ khiến tim mạch nàng phải làm việc nhanh hơn, bởi thế, đến sáng dậy thì nàng không còn bao nhiêu sức. Nguyên cả ngày hôm sau nàng ủ rũ như một con mèo bệnh. Những công việc thường ngày trở thành cực hình đối với nàng. Nàng làm việc qua loa như một chiếc máy rồi lại ngồi thẫn thờ nhìn vào hư không như một kẻ dại vô tri thức. Nàng dật dờ như một bóng ma, hết vào nhà rồi lại ra vườn, nhưng không có thức gì có thể hấp dẫn được nàng. Đến xế chiều, có lẽ tác dụng của thuốc đã hết, nên Thường cảm thấy tỉnh táo hơn. Thường bắt tay vào nấu cơm chiều mà lòng chán nản cực độ.

Tối hôm ấy, mọi sự diễn ra y như tối hôm trước, Kiên đưa hai viên thuốc cho nàng và chờ nàng uống xong gã mới bỏ lên phòng khách. Như Thường thì không dọn rửa chén đĩa ngay, mà nàng ra nhà xí mang theo một bì thư. Sau khi đóng cửa lại cẩn thận, Thường dùng tay phải lấy một viên thuốc trong miệng ra. Tay kia cầm một đầu còn lại của viên thuốc, từ từ kéo hai nữa trắng đỏ xa nhau. Khi hai nữa đã lỏng dần, một tay nàng cầm bì thư, tay kia vừa bỏ viên thuốc vào trong phong bì vừa bóp nhè nhẹ, bao nhiêu bột thuốc màu trăng trắng rơi trọn vào trong, hai cái vỏ được nàng thả xuống lỗ tiêu. Với viên thuốc còn lại nàng cũng làm y như vậy có điều thành thạo hơn một chút. Cuối cùng, Thường gấp bì thư lại, lận vào trong lưng quần, dội nước cẩn thẩn, rồi đi ra. Nàng cuộn tròn chiếc phong bì lại, cột một sợi dây thun màu đỏ ngang nó, rồi để nó xen lẫn với mấy gói bột ngọt, bột năng, và bột mì trong tủ bếp rồi bắt tay vào rửa dọn.

Vừa rửa chén mà nàng vừa cảm thấy vui vui khi đã có can đảm làm được một việc theo ý mình. Nàng có thể nghi ngờ về tiếng hát của mình, nhưng nàng biết chắc chắn rằng nàng không hề bệnh hoạn gì. Từ khi biết được Kiên gán cho nàng là bị bệnh, Như Thường tự hỏi phải chăng những khuyết điểm mà Kiên hay nói về nàng đều không đúng. Nhiều chữ "có thể" xuất hiện trong trí nàng: Có thể nàng có nhiều khả năng hơn nàng đã từng nghĩ. Có thể nàng sẽ vẫn có một chỗ đứng ở bên ngoài xã hội nếu nàng có can đảm để thử. Có thể tiếng hát của nàng hay thật và Kiên sợ nàng có một chỗ đứng ở bên ngoài nên đã tìm cách ngăn cản nàng. Thường nhủ lòng sớm muộn gì nàng cũng sẽ tìm được một lối thoát cho cuộc đời đang tắc nghẽn của mình. Những dòng suy nghĩ làm cho nàng phấn chấn hẳn

lên. Thường mở miệng định cất tiếng hát nhưng kịp ngưng lại ngay vì nàng biết bây giờ thì chưa phải lúc.

Bên ngoài hẻm, tiếng cười nói của những người đi chơi đêm Noel vọng vào xôn xao làm cho Thường cũng mang cảm giác nao nao của đêm Giáng Sinh. Hai đứa con của nàng chạy tới chạy lui đòi bố mẹ đưa đi chơi. Kiên giục nàng thay đồ để cùng gã đưa hai con đi ra Sài gòn ngắm đèn Noel. Như những năm trước thì đây là một mệnh lệnh mà nàng không thể cãi được. Nhưng lần này Thường khẽ nói với Kiên:

- Anh mang hai con đi đi. Em vừa mới uống thuốc xong, thấy khó chịu quá, ra ngoài bất tiện lắm, lỡ có gì thì mất vui.

Ánh mắt của Kiên sáng lên khi gã nghe nàng than uống thuốc xong nên bị mệt. Lần này, gã yên lòng để Như Thường ở nhà.

Sau khi chồng và hai con đi rồi, Như Thường cũng trang điểm nhẹ rồi thay một bộ đồ tây màu sậm. Nhìn đồng hồ thì còn đúng mười lăm phút nữa là chín giờ. Vẫn còn kịp! Thường tự nhủ. Nàng đóng cửa nhưng không tắt đèn trong nhà, rồi lẫn vào dòng người đang đi. Ra đến đường lớn, nàng quẹo trái, đi thêm chừng 10 phút thì có một ngôi nhà thờ ở bên kia đường. Nàng vào đến bên trong nhà thờ thì vừa đúng chín giờ năm. Thánh lễ vừa mới bắt đầu.

Thường kín đáo rảo mắt nhìn một vòng những người đứng xung quanh, nàng không quen một ai. Ngay cả khung cảnh bên trong ngôi thánh đường cũng xa lạ đối với nàng. Chỉ có cây Thánh giá to được treo cao trên bàn thờ và những bài thánh ca là quen thuộc - chúng giúp nàng tìm lại cảm giác thân thương của những ngày thơ ấu. Hơn mười năm qua, đây là lần đầu tiên nàng được dự thánh lễ đêm vọng Giáng Sinh, vì thế tâm trạng của nàng nửa thì lạ lẫm nửa thì hân hoan. Cứ mỗi lần tiếng đàn piano dạo một bản nhạc mới thì nàng nhớ ra ngay lời của bài hát. Thường say sưa hát nên không biết rằng có một vị nữ tu ngồi cách nàng ba ghế, thoáng chốc lại nhìn sang có vẻ như đang tìm kiếm ai đó.

Sau khi vị chủ tế chúc mọi người ra về bình an, không đợi ca đoàn hát hết bài kết lễ, Thường đến quì trước máng cỏ lâm rậm khấn nguyện. Bất chợt một bàn tay nhẹ đặt lên vai nàng, rồi một giọng nói quen thuộc kề bên tai:

- Xin lỗi, cho tôi hỏi...

Không đợi dứt câu, nàng quay về phía có tiếng nói. Một thoáng ngỡ ngàng trong mắt Thường, rồi một niềm vui rạng rỡ toả sáng gương mặt nàng, Thường reo lên:

- Dì!

Vị nữ tu đưa một tay lên miệng ra dấu im lặng, rồi dắt Thường đi lại dãy ghế cuối thánh đường, vừa đi vừa nói:

- Dì biết chắc là mình không thể nào lầm được. Tuy rằng con thay đổi khá nhiều so với lúc trước, nhưng với giọng hát ấy thì dì không thể lầm con với ai khác được.

- Còn dì, đã bao năm rồi mà dì vẫn không thay đổi chút nào. Dì vẫn y như ngày nào con ở Đơn Dương. Con vẫn hay nhớ tới những ngày đi hát trong ca đoàn Hài Đồng của dì. Bởi thế nên con nhận ra dì ngay. Gặp được dì con mừng quá.

Gặp lại người thân sau bao ngày xa cách, hai người ngồi ôn lại những kỷ niệm xưa, và kể cho nhau nghe chuyện của mình. Thường được biết dì Lệ Hồng được chuyển về đây giúp xứ đã gần nửa năm, và dì mới thành lập ca đoàn cho các em thiếu nhi nên rất cần người phụ giúp. Thường cũng kể cho dì nghe hoàn cảnh của nàng, và không quên thổ lộ niềm khát khao mà nàng vẫn ấp ủ bấy lâu nay.

Nghe xong tâm sự của Thường, dì Lệ Hồng nói:

- Dì rất vui mừng khi gặp lại con hôm nay, nhưng lại rất đau lòng khi biết được đời sống hiện tại của con không được hạnh phúc. Con có nghĩ tới cho các con của con sau này không? Nhất là đứa con gái nhỏ của con đó. Con gái thường theo gương của người mẹ, mỗi hành động của con - con đừng tưởng là nó không nhìn thấy. Sau này, khi lớn lên, ít nhiều những quyết định và hành động của nó cũng bị ảnh hưởng bởi những gì nó nhìn thấy khi còn nhỏ. Con có muốn nó thở thành một Như Thường thứ hai không? Dĩ nhiên là không rồi. Vì vậy, nếu thực con sống vì các con, thì hãy hành động và quyết định vì chúng nó. Việc con giữ tròn phận đạo làm vợ và làm mẹ là điều rất tốt, vì nếu con gái con học hỏi được bản tính hiền thục chịu đựng nơi con thì nó sẽ trở thành một viên ngọc quí

của những người chồng biết điều. Nhưng sự nhu nhược và chịu đựng không đúng chỗ của con sẽ là một gương xấu cho nó, và như thế, không sớm thì muộn nó sẽ tiếp tục đi vào vết xe của con. Đừng sống vì con cái của con một cách tiêu cực như con đang sống hiện nay nữa, hãy chọn cho mình một lối sống tích cực hơn Như Thường à. Lúc trước, có thể con không có ai để hướng dẫn, và tâm sự và cũng không có ai khuyến khích con trong việc chọn con đường hạnh phúc của mình. Nhưng bây giờ con đã có dì, hãy luôn nhớ rằng dì lúc nào cũng sẵn sàng giúp con trong khả năng của dì. Khi về nhà, con hãy suy nghĩ kỹ lại những gì mà dì cháu chia sẻ hôm nay. Nếu con có những ước nguyện hay quyết định gì, thì hãy cho dì biết, rồi từ đó chúng ta sẽ đặt ra một kế hoạch để thực hiện điều đó. Nhưng trên hết mọi sự, quyết định và hành động nào làm cho con thấy bình an nhất thì hãy chọn nó. Nếu có thể và không có gì trở ngại cho con, dì mong rằng con sẽ giúp dì trong việc tập hát cho các em vào mỗi chiều thứ năm. Thú thật là dì cũng rất cần một người phụ giúp dì trong việc này, nhưng nếu con có thể giúp dì, thì đây cũng là bước đầu tiên để con từ từ rời bỏ lớp vỏ khép kín của mình. Qua việc phục vụ người khác, con sẽ thấy rằng mình không phải là người vô dụng như chồng con vẫn gán ghép cho con.

Tâm sự với dì Lệ Hồng thoáng chốc vậy mà đã hơn 11 giờ đêm, Như Thường vội vã cáo từ dì ra về. Suốt quãng đường về nhà, Thường lo lắng nếu Kiên có mặt ở nhà trước nàng thì nàng không biết phải nói sao với Kiên về sự vắng mặt của nàng khi nãy. Những lời khuyên bảo của dì Hồng nghe rất hợp lý, nhưng đó chỉ mới là lý thuyết, và Thường thì chưa chuẩn bị để áp dụng chúng ngay được. Nàng thầm thì cầu nguyện, trong lòng có chút hồi hộp như cô học trò chưa thuộc bài đang phải hồi hộp sợ bị kêu lên bảng trả bài, mong rằng giờ này Kiên vẫn chưa về.

Vào đến nhà, đèn phòng khách vẫn sáng trưng như khi nàng đi, liếc nhìn về góc phòng, bao nhiêu hy vọng của nàng tan biến, chiếc Dream đang đứng lù lù nơi đó. Nhìn vào phòng các con, đèn đã tắt và có lẽ chúng đã ngủ say. Nàng rón rén đi xuống bếp, và thấy Minh Kiên ngồi đó với ly cà phê đã vơi đi quá nửa, và một điếu thuốc trên tay. Gã hầm hầm nhìn nàng, gầm gừ hỏi:

- Khuya khoắt thế này mà cô đi đâu mới về?

Như đã có chuẩn bị sẵn, Thường trả lời nhẹ nhàng đủ cho chồng nghe nhưng không tỏ vẻ sợ hãi luống cuống như nàng vẫn hay làm nữa:

- Anh với các con đi rồi, ở trong nhà nằm hoài cũng chán nên em đi dự lễ Giáng Sinh. Lâu lắm rồi không có đi. Hơn nữa, đi tới đi lui cho nó khoẻ người thì làm việc mới phấn khởi được.

- Cô liệu hồn đấy, nói dối thì biết tôi.

- Vợ chồng với nhau bao năm nay, em có nói dối anh bao giờ, đáng lẽ anh phải biết em hơn ai hết chứ.

Nói xong, Thường để Minh Kiên ngồi đó, bỏ vào phòng ngủ trước. Lần đầu tiên trong quãng đời làm vợ, Như Thường cảm thấy bình an và vui vui khi không phải quanh co ấp úng trước mặt Kiên. Nàng không hiểu tại sao nàng lại có đủ can đảm như lúc nãy.

Thường biết, con đường nàng đang đi sẽ chông gai lắm, nhưng Thường yên tâm khi biết rằng từ nay nàng sẽ có dì Lệ Hồng là chỗ dựa tinh thần cho nàng. Nhưng trên hết, đó là các con của nàng, Thường phải nên một gương tích cực cho chúng nó. Vì các con, nàng sẽ chỉnh đốn lại đời mình. Ngày mai, nàng sẽ đến gặp dì Hồng và cho dì biết những quyết định của nàng. Ngày mai, một đời mới sẽ chào đón Thường với những những quyết định và hành động mà nàng sẽ chọn lựa cẩn thận. Ngày mai đang mỉm cười với Thường vì những gì nàng đã làm trong ngày hôm nay. ●

dở dang

dở dang thì dở dang rồi
nối xong lại đứt
đành ngồi thở than
mình ta trụ buổi chiều tàn
vắng hoe chợ huyện
hai hàng cây sao
quán nghiêng gió lọt phên rào
chuyến xe về muộn
còn theo ráng chiều
một liều ba bảy cũng liều

chu vương miện

TIẾNG MÕ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân

(tiếp theo)

Rồi tiếng súng Đồng Khởi của Việt Minh nổi dậy tại xã Lộc Thuận vào một đêm khuya tháng 12 năm 1959. Chi bộ đảng viên của ông Năm Quận ở xã Lộc Thuận thích huyết tế cờ, bắt đầu một màn ám sát giết người thật là ghê rợn. Họ không cần biết người bị giết là ai, có tội tình gì, chỉ cần người đó đi chợ hoặc đi ra nhà làng có việc xin giấy tờ gì đó, thì họ theo dõi bắt trói chém đầu, sau đó một bản án được dằn lên, kết tội người bị giết là tên lính kín ác ôn đã bị cách mạng trừng trị.

Người bị giết đầu tiên là Hai Ngâu, một nông dân khoẻ mạnh chẳng có tội tình gì, mà anh ta chỉ có một chiếc xe lôi tàu mo, thường ngày đậu ở tại chợ ngã tư Lộc Thuận. Hễ cô bác trong làng ai có kêu chở cái gì, thì anh ta chạy đi theo chở cái đó, tiền công thì tùy thuộc vào sự ưng thuận của hai bên.

Một chiều kia có một người đàn bà trạc chừng 37 tuổi, dáng người nhanh nhẹn, nhưng che giấu sự giảo hoạt dưới chiếc khăn rằn, choàng qua khuôn mặt như một bà nhà quê để không cho ai nhìn rõ. Thoạt đầu bà ta làm bộ kêu anh Hai Ngâu, biểu chở đi lên Cây Dương chợ Vang Quới dưới, để mua một cặp heo con, rồi bao luôn bận về hỏi coi tính bao nhiêu cũng được.

Hai Ngâu thấy chuyến xe nầy dễ ăn quá, anh nói với cái giá vừa phải để giữ khách hàng, nào ngờ đây là một cuốc xe vĩnh biệt. Từng làn gió chướng thổi rát trên mặt đường mát rượi, khiến cho Hai Ngâu vui vẻ tinh thần, nên anh vô số đạp ga. Phải đạp cho đến năm sáu lần thì chiếc xe mới chịu nổ, vì chiếc xe lôi tàu mo nầy được cải biên từ chiếc xe gắn máy, sản xuất ở bên Đức cách nay cũng mấy chục năm. Nhưng được có cái khi nó được nhập cảng vào Việt Nam thì xài hoài không bao giờ hư cả. Từ chiếc xe gắn máy của thầy chú đi làm việc ở khắp các hãng xưởng, văn phòng, nó trôi giạt về tới nông thôn, để hôm nay trở thành một chiếc xe lôi chở khách rất là thông dụng.

Riêng về bà khách bí mật nầy vì đang nhận lãnh sứ mạng giết người, cho nên khi lên ngồi trên xe rồi thì bả lấy khăn kéo xuống để đừng ai ngó thấy. Chiếc xe lôi của Hai Ngâu vẫn chạy trên con đường lộ đá chết người, nhưng anh nào biết nào hay, mà cứ tính nhẩm trong đầu là, chạy xong cuốc nầy thì anh sẽ trở về nhà, để đi rước thầy Năm Khuy đi lại nhà tiêm thuốc cho đứa con trai vừa tròn 4 tuổi. Thằng nầy đã bị cảm nóng sốt mấy ngày nay, nhưng vì trong nhà hết tiền, nên vợ chồng anh ráng cắn răng nhìn đứa con của mình bịnh mà không có một viên thuốc.

Bao ý nghĩ hỗn nhậu trong đầu làm cho anh cảm thấy vui vui, thỉnh thoảng Hai Ngâu cũng gợi chuyện với bà khách ngồi trên xe theo thông lệ. Rồi khi chiếc xe tàu mo quẹo vô con đường đất, để đi vào cây dương, thì bỗng dưng anh rùng mình. Đó là một điềm báo trước mà anh nào hay, nên anh ráng cầm vững tay ga mong chạy cho nhanh để về cho sớm.

Khi chiếc xe của Hai Ngâu chạy bỏ hết mấy ven đồng, tới chỗ một cụm dừa tơ của ai đó vừa trồng mới xây bàn than, thì bà khách trên xe biểu anh ngừng lại. Thấy vậy Hai Ngâu mỉm cười hỏi:

- Ụa bộ tới chỗ rồi hả bà chị?

Bà khách vui vẻ trả lời:

- Anh ngừng cho tôi xuống đây cắt ít bẹ dây chuối rồi hãy đi, vì sợ một lát nữa không có gì cột con heo thì nó xổng ra rồi không biết phải làm sao.

Nhưng khi chiếc xe lôi vừa ngừng lại, thì có người đàn ông từ trong bờ dừa bước ra, tay cầm một cái chét lá mài sáng quắc. Nhìn kỹ ra thì đó là ông Ba Tranh, một tay cán bộ Việt Minh nằm vùng nổi tiếng hiện giờ. Hai Ngâu dả lả:

- Mạnh hả anh Ba...

Nhưng Ba Tranh không

nói không rằng, cứ đưa chét lá lên chém tới tấp. Hai Ngâu tràn qua né tránh, nhưng đã bị thương, anh định mở đường máu thoát thân, thì người đàn bà kia trật khăn rằn xuống, rút con dao yếm đang giấu trong mình ra chận đầu chém tới...

Hai Ngâu từ từ gục xuống, giòng máu nóng hổi trào ra giữa cảnh hoang vắng lạnh lùng. Một bản án Việt gian được người ta gài lên khuy áo, rồi người đàn bà kia và Ba Tranh băng qua miệt Giồng Sầm, để rút vô khu rừng chồi ẩn núp bí mật như một loài quỷ dữ. Rồi đây còn biết bao nhiêu người dân lành vô tội sẽ chết oan dưới lưỡi dao oan nghiệt của họ nữa.

Từng tiếng mõ mù u đánh lên, báo động liên hồi. Trai tráng trong làng tay xách gậy gộc chạy tới chạy lui. Rồi làng xã ở trên xã Vang Quới cho người đi thơ chạy xuống xã Lộc Thuận thông báo với gia đình rằng anh Hai Ngâu đã bị Việt cộng nằm vùng giết chết.

Suốt trong đêm đó dân chúng ai nấy lạnh giò, khi họ bị ông đại diện Xộn bắt đi khiêng cái xác của Hai Ngâu về tắm rửa để làm đám ma, mà người dân chỉ lén đến thắp nhang vì ai cũng sợ tai bay hoạ gởi. Tội nghiệp cho bà vợ của Hai Ngâu, hồn bất phụ thể khi chồng bị người ta hạ sát thình lình, còn Việt gian hay lính kín gì đó thì chị nào có biết gì đâu, mà chị chỉ đành có biết ôm xác chồng rồi gào lên thảm thiết.

Sau cái chết của Hai Ngâu chừng hai tháng, thì vào những đêm tối trời ở xã Lộc Thuận, xã Vang Quới, xã Phú Vang, xã Tân Định, xã nào cũng giống nhau, là Việt Minh nằm vùng rải truyền đơn trắng xoá. Mà nội dung cũng chẳng có nói rõ chuyện gì, chỉ kêu gọi đồng bào hãy nhất tề đứng dậy diệt Tề diệt Ngụy, để giải phóng cho đồng bào đang bị chính sách gia đình trị của ông Ngô Đình Diệm ra tay bóc lột. Chỉ tội nghiệp cho người dân ở miệt nông thôn, họ đâu có biết gia đình trị là gia đình gì, nên họ đi theo Việt cộng mà không cần tìm hiểu lý do của lòng yêu nước...

Thế là màng lưới an ninh được áp dụng gắt gao, các ông trưởng ấp mặc tình tác oai tác phúc. Hễ người đàn bà góa bụa nào còn ngọt nước, thì mấy ông trưởng ấp tìm cách ve vãn lộ thiên, cho tới khi chiếm đoạt được rồi thì ông ta đi kiếm thêm người khác.

Chương 2

Kể từ khi ám sát Hai Ngâu chết rồi, Việt Cộng nằm vùng cứ việc thổi phồng lên coi như là một chiến công hiển hách. Họ tuyên truyền móc nối được một số thanh niên, nhưng phần đông thì họ móc nối anh em dòng họ. Trong số những người Việt cộng nầy, có ông Bảy Ruộng là tích cực hoạt động đắc lực nhứt. Ông ta rủ rê tổ chức được người em là Tám Lùn cũng tham gia cách mạng. Rồi chừng vài tháng sau ông ta tuyên truyền được ông Năm Nghệu là người anh rể của ông ta, kế đó là bảy đứa cháu ruột của ông ta cũng đều là liên lạc viên du kích. Thế là Việt cộng mẹ nó đã ra Việt cộng con, anh em con cháu cả lũ cả đàn. Còn bên phía quốc gia thì không khéo xử sự, mấy người có chút chức quyền ỷ thế tác oai càng ngày càng làm cho dân chúng chán ghét. Bởi đó cho nên chỗ nào cũng có tai mắt nằm vùng mà bọn Việt cộng thường rất tự hào, nói rằng con mắt của nhân dân như mắt khóm...

Cũng trong khoảng thời gian nầy, chi bộ đảng cộng sản ở xã Lộc Thuận lo củng cố đảng viên, nên họ lo đi móc nối không ngừng, nhưng phải xét lý lịch đến ba đời rồi mới cho kết nạp vào đảng. Trong số nầy hầu hết thanh niên tại ấp Lộc Sơn, Lộc Thới, Lộc Thành đều có cảm tình với Việt cộng, hoặc đi theo Việt cộng bán công khai, chỉ có một số có đạo Thiên Chúa thì còn lừng khừng, hoặc nhảy vô đi lính dân vệ của ông Hai Xộn. Đi dân vệ thì cũng không khác gì đi lính của ông Cha đạo, nên bọn Việt cộng nằm vùng đã có thêm cơ hội rỉ tai, tuyên truyền rằng đất nước Việt Nam đang bị đạo Thiên Chúa cai trị.

Trong đám thanh niên nầy có thằng Hai Mông là một thanh niên khoẻ mạnh, vóc dáng đẹp trai. Cha của nó ngày xưa đi theo Việt Minh bị Tây giết chết, nên nó giác ngộ cách mạng rất nhiệt tình, ông Bảy Ruộng chỉ cần đi lại nhà dụ khị nó vài lần, thì nó mê làm Việt cộng còn hơn là ăn phải bùa mê thuốc lú.

Hai Mông nhứt quyết thoát ly, đi ra rừng đốn lá dừa nước cất cơ quan bí mật. Hiện tại ở trong cái xã Lộc Thuận nầy rừng bụi vẫn còn có cụm lưa thưa, nên việc xây dựng được một cái chòi kín đáo thật là một công việc gian nan và đầy nguy hiểm. Nhưng tinh thần cách

mạng hăng say đã biến những thanh niên đang làm việc ruộng đồng không ngần ngại bỏ lại xóm làng, để đi vô rừng lập chiến khu chống chính phủ.

Đêm nay tại ngoài rừng Cả Muồn, một cuộc họp chi bộ đảng viên rất là sôi nổi. Họ đang bàn kế hoạch phải ám sát ông trưởng ấp Lộc Sơn là ông Mười Giàu, phải giết chết ông nầy để gầy dựng thêm cơ sở chớ còn để cho ổng sống, thì cánh cảm tình viên như Năm Tải cũng chẳng dám hoạt động được lâu, bởi vì hai cái nhà nầy chỉ có cách nhau một cái giồng, nên hễ có người lạ mặt bước vào thì ông Mười Giàu ngó thấy. Sau một hồi bàn cãi, thì ông Chín Thông nói:

- Thưa các đồng chí, nếu mình dùng súng bắn nó chết, thì thế nào dân chúng cũng đánh mõ báo động nên việc rút chạy từ đó về đây không phải là chuyện dễ. Còn nếu như mình tổ chức được một cơ sở bí mật ở gần bên, nhưng phải là một gia đình chưa bị tụi nó hồ nghi theo dõi, đợi khi nào thằng trưởng ấp Giàu có mặt ở nhà, rồi xách dao xông vô chém chết là an toàn nhứt.

Dứt lời Chín Thông thì cả bọn làm thinh. Ngọn gió chướng thổi vi vu rung những ngọn bần, làm tăng thêm vẻ bí mật của một dãy rừng chồi, mà bọn Việt công nằm vùng ở đây mới dựng bảng "cấm rừng" mấy tháng nay để lập nên cơ sở. Ông Năm Quận sau khi hít thêm một hơi thuốc rê nữa, mới nói nhỏ:

- Tôi rất tán đồng kế hoạch của đồng chí Chín Thông, nhưng hiện tại thì mình chưa có một cơ sở bí mật nào ở gần đó cả. Chỉ có bà Mười Cầu là người tốt mà thôi, vì trong thời 9 năm kháng chiến, chồng của bà ta bị Pháp bắn chết. Nếu bây giờ chúng ta móc nối được, rồi cho người về nằm trong nhà đó, đợi thằng Mười Giàu có mặt ở nhà chém chết thì dễ như trở bàn tay...

Từng điếu thuốc được bập trên môi trong những phút giây căng thẳng như thế nầy, vì bản thân của mấy ông thần Việt cộng nầy là gốc nông dân, nên họ hút thuốc rê trừ cơm luôn cũng được. Trong lúc mọi người còn đang lúng túng, thì Sáu Tửu ngước lên nói nhỏ:

- Tôi có thể lãnh nhiệm vụ đó, nhưng báo cáo trước với các đồng chí, đừng khép tôi vào cái tội hủ lậu, hay mất phẩm chất cách mạng thì mới thành công, vì phải dùng hết nghệ thuật tình cảm để chinh phục người ta, có làm được điều đó thì kế hoạch ám sát thằng Giàu nầy mới mong thực hiện.

Cả bọn đều cười ồ lên, khi họ nghĩ tới da thịt nõn nà của bà Mười Cầu từ trước tới nay, khiến ông nào cũng nuốt nước miếng. Đợi cho mọi người bớt cười nói, ông Năm Quận nói nhỏ:

- Tôi xin thay mặt đảng, giao phó cho đồng chí Sáu Tửu lãnh nhiệm vụ đó, nhưng liệu bao lâu đồng chí mới hoàn thành, và đồng chí có cần ai yểm trợ nữa không, xin đồng chí cứ trình bày ra để cho chúng ta lên kế hoạch.

Sáu Tửu mừng như mở cờ trong bụng, vì từ bấy lâu nay ông thầm khoái lén bà nầy, hôm nay mới được đảng cho phép úm ba la. Ông ta làm mặt tỉnh ngước lên nói nhỏ:

- Việc nầy thì tôi không dám hứa chắc, nhưng hy vọng chừng vài tháng là tổ chức được cơ sở bí mật đó thôi. Còn tới chừng ám sát giết thằng đó, thì tôi đề nghị giao cho đồng chí Hai Tám. Vì đồng chí Tám nhà ở xóm đầu Giồng, nên thằng trưởng ấp Giàu nó không có nhớ mặt được, lỡ khi bị bể mình cũng còn đường tẩu thoát.

Ông Năm Quận hít thêm hơi thuốc nữa, rồi day qua Hai Tám hỏi:

- Sao nhiệm vụ đó, đồng chí có nhận nổi không?

Hai Tám là một đảng viên nông dân rất là trung thực, trong các buổi họp ông ta ít khi nào phát biểu, nhưng hễ đảng giao bất cứ công tác nào ông ta cũng hoàn thành. Nên ông ta ngước lên nói:

- Tôi xin chấp hành mệnh lệnh...

Thế là cuộc họp chi bộ chấm dứt, mọi người vui vẻ tan hàng, để xách nóp chui vào mấy lùm cây bí mật ngủ tạm qua đêm. Đợi tới sáng hừng đông rồi phân tán ra sống theo mấy cơ quan vừa mới cất.

Màn đêm buông xuống chập chùng, từng bầy đom đóm lập loè trên mấy đọt bần như những ánh ma trơi, khiến cho người nào yếu bóng vía nhìn thấy chắc là run sợ. Nhưng ngược lại mấy ông thần Việt cộng nầy cho đó là điều lành, vì hễ chỗ nào có đom đóm chớp tắt thì kể như chỗ đó không có chân người đi tới, để họ yên bụng mà ngủ một giấc mê man, khi ngọn gió chướng non bắt đầu thổi qua

xào xạc, bớt cơn nóng nực vì khi ngủ phải nằm lật lại để ém mí nóp thật kín cho muỗi đừng chun vô, mà người nông dân ở thôn quê nầy ai cũng biết.

Trong lúc đó thì ông Mười Giàu nào biết nào hay, mà ông ta cứ na cái bụng phệ đi ăn giỗ khắp làng từ đầu trên cho tới xóm dưới, rồi ông ta cặp xách vợ bé là vợ của đồng Khanh, ông nầy bị bịnh vàng da chết hồi năm ngoái. Chồng chết chưa kịp mãn tang, bà nầy đã được chòm xóm kêu tưng bằng bà "trưởng ấp" nên cũng khoái, sửa soạn thả dàn. Nhờ có ba đứa con trai đã lớn bắt đi ở đợ chăn trâu, nên cuộc sống của bà nầy tuy ở nông thôn mà nước da thật là trắng trẻo khiến cho mấy ông dê xồm trong xóm cũng có trổ mòi, nhưng ngặt nỗi ông Mười Giàu đã xí phần rồi, nên mấy ổng chỉ còn có nước ngồi nhậu suông rồi trầm trồ tiếc rẻ.

Riêng về gia đình ông Tám Cho kể từ khi hồi cư về xứ cho tới bây giờ, ông và đứa con gái chưa chồng là cô Bảy Duyên lo đi phá đất rừng ở ngoài sở đất Chà Đò cũng được tám công. Năm nào thuận mùa thì cũng được gần một trăm giạ lúa. Thằng Năm Chắc thì nó đã thoát ly vào hẳn trong rừng, nên nhà cửa rất quạnh hiu, vì hai vợ chồng ông chỉ có một đứa con trai độc nhứt mà vì sự nghiệp cách mạng, ông phải đành bóp bụng cho nó đi theo mặc dầu ông cũng biết lúc nầy rừng bụi ở đây mỏng như vầy, thì không thể nào xây dựng được một cơ quan chắc chắn. Nhiều lúc ông suy nghĩ, phải chi hồi trước nó được đi tập kết hay là để nó ở lại trong rừng Năm Căn Cà Mau hoạt động thì ông đỡ lo hơn. Bây giờ nó đã về đây, đã nằm trong chi ủy đảng bộ xã nhà, thôi thì sống chết phó mặc cho ông trời định đoạt.

Không biết đến bao giờ nó mới chịu lấy vợ nữa đây, mặc dầu hồi lúc trước có cô Mười Châm đã phải lòng với nó cho nên hay tìm cách đến đây, để cho nó sinh hoạt học tập chánh trị ở dưới cự củi bửa chỗ chái nhà. Không biết hai đứa nó có làm ăn gì chưa, vì mỗi lần như vậy thì hai vợ chồng ông phải ngồi nhà trên canh cửa. Còn ở dưới chỗ chái nhà thì tụi nó chỉ đốt có một cái đèn trứng vịt mà thôi. Con nhỏ dường như cũng say mê đi theo con đường cách mạng, nhưng chỉ chừng một năm sau, thì con nhỏ bỗng lấy chồng. Không biết bước đường cách mạng bị bế tắt cách nào, hay là con nhỏ đã tìm ra được một thanh niên lý tưởng, khiến nó bỏ thằng Chắc một cách bất ngờ, làm cho thằng nhỏ buồn rầu sanh bịnh hết cả tháng trời. Hai vợ chồng ông nhìn thấy cũng mắc rầu theo, nhưng vì chuyện tình cảm riêng tư thì ông làm sao san sẻ. Phải chi hồi đó nó chịu con Bông, con của anh Chín Dương ở trong Cà Mau, bây giờ cũng dám có con rồi.

Càng nghĩ tới niềm kia nỗi nọ chừng nào, thì ông Tám Cho càng sợ gia đình nầy tuyệt tự. Vì đi theo làm cách mạng, thì cái chết và tù đày nó đến rất bất ngờ, không ai biết trước được đâu, bởi trong xã nầy có rất nhiều cán bộ nằm vùng đã bị bắt đày đi ra.tới ngoài Côn Lôn, Bà Rá hay những nhà nhà tù khét tiếng ở tận rừng sâu. Hôm tháng rồi đã có mấy người bị giải ra tới ngoài tỉnh Kontum, rồi đây gia đình làm sao biết đường mà đi thăm đặng gởi đồ tiếp tế.

Bao nhiêu ý nghĩ còn đang hỗn độn trong đầu, thì con gà mái tơ cục tác vang lên, khiến cho ông quay về thực tại khiến ông lại nhớ đến ông Chín Dương bây giờ không biết ra sao, mà đã mấy năm rồi hai người chưa có liên lạc được. Ý nghĩ bâng quơ đó làm ông liên tưởng đến bà con chòm xóm trên bờ kinh Trần Văn Thời, không biết bây giờ họ có còn ở đó nữa không, hay là đã dời đi nơi khác, nhường đất cát lại cho mấy ông Cha dựng trại dinh điền.

Ông Tám Cho ngồi xuống chõng, vấn thêm một điếu thuốc rê nữa gắn lên môi, thẫn thờ giở lần lại những trang kỷ niệm. Hồi đó ông với Bộ Tòng, hai người chạy giặc qua tới bên đám rừng lá xã Châu Bình, cứ ngỡ rằng chịu cực vất vả sống tạm vài tháng rồi thôi, nào ngờ giặc giã kéo dài hoài không biết đến khi nào chấm dứt. Rồi từ đó hai người chạy lần qua tới Cù Lao Minh, rồi chạy vô Trà Vinh, từ đó chạy một lèo xuống tới rừng Năm Căn Cà Mau, mới tìm tới trên bờ kinh Trần Văn Thời đốn cây vẹt cất nhà ở tạm. Không ngờ ở nơi đó mà ông đã sống hết mấy năm, nhiều lúc ông đã có cảm tưởng là sẽ mắc gốc mắc rễ xuống bờ kinh Trần Văn Thời luôn rồi đó chớ. Đất nước rừng U Minh Cà Mau đầy rẫy bịnh tật thiên nhiên, cùng với muỗi mòng hễ tối đến thì nó kêu lên như sáo thổi nhưng bù lại, nơi đó rất dễ kiếm ăn, còn con người thì quả cảm, can trường, và tình cảm thì lúc nào cũng đầy ắp.

Nhưng rồi ngày đình chiến nó tới đột ngột như một cơn dông, khiến cho ông và ông Bộ Tòng, cùng với mười mấy gia đình khác cũng ở trong cái xã Lộc Thuận nầy, thao thức nhớ tới hai tiếng quê xưa, mà không sao cầm được dòng nước mắt. Thế là bọn ông lại sửa soạn một cuộc hồi cư, như một bầy cá lòng ròng sau những trận mưa đầu mùa, lật đật tìm dòng mà lội về ao cũ.

Càng nhớ tới ông Tám Cho lại thẫn thờ, nhưng không biết tính sao. Vì đi trở vô trong đó lập nghiệp thì cũng lỡ còn ở ngoài nầy thì cuộc sống đang gặp phải khó khăn, tình hình đang căng thẳng, không biết thằng Chắc với con Duyên tụi nó sẽ bị bắt lúc nào. Rừng bụi thì mới cấm bảng "cấm rừng" mới có một năm nay, nên cây bần, cây mắm, cây vá mọc cũng chẳng được cao, nếu cất cơ quan ở thì sợ không bảo đảm. Còn nếu cứ ở tạm trong mấy chòi vịt như lúc nầy, thì sợ những người chỉ điểm cho lính nó vây, tới chừng đó chỉ có chết chớ làm sao chạy thoát.

Nghĩ tới số phận mong manh, ông luyến tiếc tới những ngày đã sống trên bờ kinh Trần Văn Thời quá đỗi. Ngày đó tuy là giặc giã, nhưng cuộc sống kiếm miếng ăn lại rất dễ dàng, chỉ cần vác một cây cuốc lên vai, thì đi đào chuột hay đào cua cũng đủ sống. Còn nếu bữa nào siêng, thì xách cái lọp đi gài ở dưới đường mương, tới sáng dậy đi đổ thì thế nào cũng có chạy mấy con cá lóc, cá ngát với cua kình, mặc tình muốn nấu món gì cũng có mà ăn, chớ không bao giờ sợ ai đổ trộm...

Nhưng cái tình cảm trong đời sống của con người mới là điều quan trọng. Nơi đó không ai muốn tranh danh đoạt lợi với ai, mà người ta đã sống với nhau một cuộc đời rất là hoà ái. Hễ người nhỏ tuổi thì kêu người lớn tuổi bằng anh, chớ chưa thấy ai hỗn hào hay xấc xược bao giờ. Có lẽ nhờ vậy mà suốt trong thời gian chiến tranh, dân trên bờ kinh Trần Văn Thời đã giữ tròn tình cảm xóm chòm, nên khi bọn ông hồi cư chèo xuồng trở về quê xưa đã để lại nước mắt rất nhiều, và chở theo biết bao nhiêu là kỷ niệm.

Còn bây giờ thì phải lo sợ đủ thứ trong cái xã hội nầy, đi đường gặp mấy ông trưởng ấp, hay làng xã mà chào hỏi không đúng điệu theo kiểu xu nịnh để lấy lòng, thì có thể bị mấy người đó ghét bỏ, họ dám nhẫn tâm chụp cho cái mũ Việt cộng lên đầu, tới chừng đó thì họ muốn bắt bỏ tù lúc nào cũng được.

Ông Tám Cho ngồi hút thêm cho hết điếu thuốc, rồi nhìn ra con rạch Cả Muồn, thấy nước ròng cạn cá đối ụt móng theo bãi cũng nhiều, nên vội vã đi xuống nhà dưới đưa tay lên gác lấy xuống một cái cần chong. Ông lội xuống lựa chỗ nào nước cạn đứng trụ giò thủ thế, để hứng từng bầy cá đối đang ụt móng theo bầy, chừng một lát sau thì cái bầu đựng cá của ông đã khẩm.

Nhờ bầy cá đối ụt móng trước miệng cần chong, mà ông Tám Cho quên hết chuyện đời. Mọi chuyện suy nghĩ bâng quơ lúc đó không còn, ông chỉ lo canh chừng khi nó chạy vô, vươn lẹ hai cánh tay gân guốc bật cái cần chong lên, để mấy con cá đối vảy bạc lóng lánh dãy dụa trên mặt lưới. Ông đứng chong cá như vậy cũng hơn một giờ đồng hồ, thấy khá nhiều nên ông leo lên, mặc dầu cá đối trong ngọn cũng còn theo nước đi ra ụt móng. Bản tánh của ông Tám Cho từ trước tới giờ là vậy, ông không bao giờ muốn làm nhiều, chỉ kiếm vừa đủ ăn thì nghỉ. Ông mang cái bầu cá lên bờ, biểu cô Bảy Duyên lựa ra vài con cá đối nái thiệt mập, để nguyên vảy nướng trui ăn cơm một bữa, với ghé qua nhà ông Bộ Tòng cho ít con, còn lại bao nhiêu thì bưng đem bán, để kiếm bảy chút tiền mà mua dầu lửa và nước mắm với thuốc giấy cho ông, bởi mấy ngày nay trong nhà đã hết rồi mà chưa có tiền đi mua được.

Nhìn cái bóng của đứa con gái đã tới từng tuổi đó mà chưa có chồng, ông nghe một nỗi buồn từ chốn xa xăm, tuy không rõ nét nhưng nghe chua xót. Vài năm nữa là nó lỡ thời, tới chừng đó thì ai lấy nó? Bao nhiêu câu hỏi lại dồn dập theo bước chưn của người con gái. Ông Tám Cho không dám nghĩ tiếp nữa. Ông chùi hai bàn tay cho khô rồi vấn một điếu thuốc rê leo lên võng nằm, hít thêm được vài hơi nữa cho đã cơn, rồi một giấc ngủ ngày từ đâu chợt đến, làm cho hai mí mắt nặng xuống, giúp ông thiếp đi. Ngoài trời ngọn gió nồm nam đang miên man thổi tới mát rượi. Vài con chim hoành hoạch đeo mấy đùm trái keo gai chín đỏ đong đưa, giành ăn kêu inh ỏi, làm tăng thêm vẻ quạnh quẽ của đất trời.

(còn tiếp)

BÓNG ĐEN DĨ VÃNG

truyện dài
(phóng tác)

TỐNG MINH LONG QUÂN

(tiếp theo)

Thấm thoát mà Lorraine nằm dưỡng bệnh ở trung tâm Bạch Uyển đã hơn một tháng. Bây giờ thì sức khoẻ Lorraine đã khá hơn trước nên người ta quyết định cho nàng xuất viện.

Ngày cuối cùng ở đây, Lorraine vẫn vào bếp giúp việc. Trong lúc chờ Rosie, Lorraine lau chùi bếp núc ở trung tâm thật sạch sẽ. Một lát sau khi Rosie đến, hai người bận rộn lo bữa ăn trưa cho bệnh nhân nên không có giờ để nói chuyện riêng tư. Mãi đến khi hai người rảnh tay một chút, Lorraine mới nói cho Rosie biết hôm nay là ngày chót nàng ở đây. Lorraine tưởng đâu Rosie sẽ ngạc nhiên khi biết tin này. Nhưng Rosie bình thản trả lời là cô nàng đã biết điều này rồi.

Lorraine nhìn Rosie ngập ngừng nói:

- Hổm nay tui cứ suy nghĩ về những điều mà bồ nói với tui đó Rosie... Về những buổi họp gì đó... Tui muốn gia nhập hội cai rượu. Tui muốn tạo dựng lại cuộc đời...

Nói đến đây Lorraine hạ thấp giọng, nói như thì thầm:

- Tui nói cho bồ nghe một bí mật. Hồi đó tui thật sự làm sĩ quan cảnh sát, trung úy cảnh sát đó chớ..

Rosie tròn mắt nhìn thẳng vào khuôn mặt xanh xao của Lorraine hỏi gặng:

- Thiệt không?

Lorraine gật đầu. Nàng hy vọng Rosie tin dĩ vãng ngày xưa của Lorraine là người đàng hoàng nên Lorraine nói thêm:

- Thiệt đó. HIện tại tui nhờ bồ một chuyện. Bồ có thể cho tui ở tạm với bồ một thời gian ngắn trước khi tui kiếm được một chỗ ở riêng hay không?

Trán của Rosie nhăn lại với vẻ suy nghĩ. Cuối cùng Rosie do dự nói:

- Ở thì cũng được. Nhưng chỗ ở của tui nhỏ lắm. Bồ có đồ đạc gì nhiều không?

Lorraine lại nói dối. Chẳng lẽ nói thật là nàng chỉ có một bộ đồ dính da, hễ dơ thì vào tiệm bán quần áo cũ mua cái khác mặc vào? Lorraine nói dối với Rosie là đồ đạc của nàng gửi ở nhà người bạn. Cô ta cũng là dân nát rượu nên bây giờ Lorraine quyết định tạo dựng lại cuộc đời nên không muốn đến gặp người bạn này nữa.

Rosie gật đầu thông cảm. Trong những buổi họp, người ta cũng thường đề cập đến những người bạn với những thói quen xấu. Nếu người muốn cai thuốc hay cai rượu mà lui tới với những người bạn này thì thế nào cũng ngựa quen đường cũ.

- Được rồi. Bồ có thể ở tam với tui.

Chiều hôm đó, sau khi tan việc, Rosie đứng chờ Lorraine trước cổng trung tâm Bạch Uyển.

Lorraine đi ra. Bấy lâu nay Rosie quen nhìn Lorraine trong những bộ quần áo bệnh viện. Bây giờ Rosie mới thấy Lorraine mặc quần áo của người bình thường. Nhưng sao Lorraine ăn mặc giống như quần áo khính của ai không bằng. Tay áo thì chật và ngắn ngủn. Chiếc váy thì rộng thùng thình. Tay Lorraine cầm một túi giấy đựng một bộ quần áo lót sạch sẽ.

Rosie có cảm tưởng Lorraine cao hơn trong bộ quần áo đi ra ngoài. Dáng người Lorraine vốn đã cao, nay vì gầy nên trông Lorraine càng cao hơn. Không biết Lorraine nhặt ở đâu chiếc kính râm với gọng bằng nhựa màu hồng, đôi tròng kính đen sậm che khuất gần hết chiếc sẹo trên mặt.

Thấy cách ăn mặc dị hợm của Lorraine như vậy, Rosie ngần ngại với quyết định cho người đàn bà này về ở chung với mình. Rosie tự trách mình đã quá thân thiện với tánh thương người lãng nhách nên mới nhận lời cho Lorraine về

ở chung. Thời gian trước Rosie chỉ nhìn Lorraine qua bộ đồ bệnh viện. Giờ trông thấy bộ quần áo Lorraine mặc trước khi nhập viện, Rosie đoán nàng cũng chỉ là đám đầu đường xó chợ, cho ở chung chỉ rước phiền não thêm mà thôi.

Lorraine nói bằng giọng bình thản:

- Trời hôm nay đẹp quá bồ nhỉ?

- Ừ.

Rosie chỉ trả lời ngắn ngủn rồi bước đi nhanh đến trạm chờ xe buýt.

Leo lên xe, hai người ngồi cạnh nhau im lặng. Xe chạy về hướng khu phố Pasadena ngày xưa Lorraine đã ở. Nàng im lặng hồi tưởng lại dĩ vãng. Thật tình Lorraine không muốn đi về khu phố đầy kỷ niệm của gia đình lúc trước. Nhưng dù muốn dù không, Lorraine phải đi theo Rosie đi về nhà của cô ta.

Rosie nhìn qua cửa sổ hỏi:

- Bồ có biết khu Pasadena này không?

- Không.

- Tui ở trong khu phố này. Ngày xưa đó là khu gia cư tốt dành cho dân khá giả. Chỗ tui mướn nằm ở khu phố cổ, nhiều cây cối bao bọc. Bồ có thấy mấy cây cổ thụ ở đằng xa kia không?

Lorraine gật đầu, nhìn theo hướng Rosie chỉ với đám cây cổ thụ cành lá xum xuê. Lorraine nhớ lại căn appartment của nàng và Mike thuở xưa. Cảnh vật đây không có gì là xa lạ đối với Lorraine. Nhưng nàng phải giả vờ như không biết. Khu này chính là địa bàn hoạt động của nàng khi xưa với vai trò người sĩ quan cảnh sát chớ có xa lạ gì đâu.

- Đây thuộc về quận Cam. Chừng vài trạm nữa là mình xuống.. Mấy căn nhà chung quanh đây dần dần dân đen và da màu chiếm cứ, dân trắng tản đi chỗ khác.

Lorraine lại gật đầu. Không khí trong xe buýt nóng nực không chịu được, lại thêm Rosie cứ bi bô nói luôn miệng khiến nàng muốn khùng luôn.

- Tui ở cách đây hai khu phố. Ban ngày cảnh sát cấm xe đậu hai bên vệ đường. Nhưng ban đêm, dân buôn bán cần sa ma túy tụ tập về đây để hoạt động. Họ đậu xe chật cứng hai bên đường, giao thông như muốn tắc nghẽn.

Lorraine gật đầu. Mồ hôi bắt đầu chảy dài phía sau ót và trên khuôn mặt. Lorraine lấy tay quệt mồ hôi. Trời nóng nực, lại thêm giờ tan sở nên hàng khách lên xuống mỗi trạm, chen chúc nhau đứng hai bên dãy ghế. Lorraine cảm thấy mệt nhoài.

Đang suy nghĩ về quá khứ, Lorraine giật mình khi Rosie kéo nhẹ khuỷu tay của nàng và chỉ ra mấy dãy nhà với cửa song sắt, vừa cắt nghĩa:

- Bồ thấy không, tiệm quán khu này bị tụi cướp viếng hà rầm mà cảnh sát không làm gì được nên người ta ai cũng làm cửa sắt để bảo vệ an ninh. Khu này ban đêm là dân mua bán cần sa đến tụ tập, dụ bán thuốc cho đám con nít mới lớn tập tành hút sách.

Bỗng nhiên Rosie đứng lên và kéo cánh tay của Lorraine:

- Trạm tới là mình xuống rồi. Bây giờ mình phải đi ra từ từ, đứng gần cửa xe để dễ đi xuống..

Lorraine rất mừng khi có Rosie bên cạnh. Nàng còn có cảm giác kỳ lạ là muốn nắm tay Rosie thật chặt, sợ lạc mất người bạn tốt mới quen biết này. Hơn nữa nàng mừng khi biết Rosie ở gần đây, cách xa khu nhà ở của nàng lúc trước.

Xuống xe, hai người đi bộ trên đường dẫn về nhà. Rosie lại tiếp tục kể chuyện huyên thuyên. Cô nàng chỉ tay về một tiệm tạp hóa nhỏ gần đó và nói:

- Tiệm này ở ngay đầu đường nhà của tui nên tiện lắm. Tui hay đến đây mua thức ăn trên đường về nhà. Có thể tui cần mua thêm một vài thứ cần dùng. Bồ có muốn đi vào đây với tui một chút không?

Lorraine im lặng gật đầu. Từ bên ngoài Lorraine đã trông thấy mấy dãy chai rượu trong tiệm bách hóa này. Tự nhiên cả thân người Lorraine run lên, mồ hôi tuôn ra như suối. Miệng nàng bỗng nhiên khô cứng. Lorraine liếm môi với vẻ thèm thuồng.

Đứng bên cạnh quầy hàng chờ Rosie trả tiền mua ổ bánh mì và cây xà lách, Lorraine chỉ muốn la lên thật to. Đôi mắt nàng vẫn nhìn lom lom về mấy chai rượu với vẻ thèm thuồng tột độ. Lorraine thèm một ly rượu ngay lúc này. Cơn thèm muốn làm nàng mệt muốn xỉu luôn. Trong lúc đó Rosie vẫn vô tư nói cười luôn miện với ông chủ tiệm người Mễ. Cô nàng quay sang Lorraine, kéo tay nàng định giới thiệu với ông chủ tiệm thì

ông ta đã bận rộn lo tính tiền cho người khách kế tiếp nên Rosie đành thôi.

Trời chiều nhưng mặt trời vẫn còn oi bức. Lúc này Rosie cũng đổ mồ hôi nhễ nhại không kém gì Lorraine. Bây giờ thì Rosie có vẻ bối rối khi tiến gần đến căn chung cư xập xệ ở trước mặt. Căn phòng của Rosie còn tệ hơn phòng của một sinh viên nghèo. Hồi đó tới giờ Rosie không cần để ý đến căn phòng nhỏ hẹp, miễn sao có chỗ ngủ là được rồi. Bây giờ Rosie lại mời thêm một người khác về ở chung nên bao nhiêu ý nghĩ lộn xộn trong đầu, không biết làm sao hơn bằng cách phải nói năng lung tung cho đỡ ngượng.

- Nhà tui ở căn màu xanh kia kìa. Ngày xưa mấy căn nhà ở đây coi cũng được chớ đâu đến nỗi thê thảm như bây giờ. Bây giờ nhà nào cũng làm cửa sổ song sắt để đề phòng trộm cướp. Thiệt là buồn..

Lorraine nghẹo đầu sang một bên nhìn Rosie nói đùa:

- Này Rosie, nãy giờ bồ nói như phân trần về chỗ ở của bồ. Tui không cần, dù bồ ở một chỗ nhỏ như lỗ mũi đi chăng nữa. Hiện tại tui không có ai thân thích, không có chỗ để tá túc. Tui mừng khi quen được một người bạn tốt bụng như bồ.

Rosie gật đầu, đôi mắt long lanh sáng. Khuôn mặt mập mạp, tròn trịa nhưng xinh xắn của Rosie lấm tấm mồ hôi trông như một đứa bé. Mái tóc quăn màu nâu đỏ của Rosie ướt đẫm mồ hôi, dính sát vào hai thái dương. Rosie có thói quen thở ra hơi, vừa để thổi cho đỡ mát nên phát ra mấy tiếng nho nhỏ.

Căn chung cư hai tầng nơi Rosie mướn trông tồi tàn thật. Mấy cửa sổ của mấy căn phòng trông mục nát, màu sơn bạc đưa ra những sớ gỗ mục bên trong. Nhà như thế này mà ông chủ tham lam nào vẫn cho người ta mướn để thu tiền bỏ túi thật tàn nhẫn. Trước căn nhà, đám con nít mũi dãi lòng thòng đang chơi nhảy cò cò. Thấy Lorraine và Rosie đi tới, bọn chúng dừng chơi và đứng trố mắt nhìn rồi chỉ chỏ cười nói. Rosie nói nhỏ với Lorraine khi đi ngang đám lỏi này:

- Đồ con nít mất dạy. Tui ghét mẹ của tụi nó. Con mẹ đó làm đĩ mà đẻ con rồn rột không chịu dạy. Không phải tui kỳ thị chớ đám di dân ở đâu đến, không biết luật lệ là gì, cứ mở radio hết cỡ ra. Riết rồi tui cũng mở lớn lại cho bỏ ghét, không biết radio của tui hay của con mẻ ai lớn hơn ai.

Căn phòng của Rosie nằm ở tầng hai. Cầu thang dẫn lên trên là loại cầu thang cứu cấp nhưng ông chủ nhà này dùng nó để cho người mướn nhà làm lối đi lên. Rosie ra lệnh:

- Bồ đi lên trước đi. Cầu thang này nhỏ, chỉ một người đi mà thôi. Tui mà đi trước thì cầu thang rung rinh, bồ đi phía sau chắc có nước té mà thôi. Coi chừng bước từng bậc đó nhé. Bậc thang thứ năm bị lỏng, đi phải cẩn thận. Cầu thang bằng gỗ này mục đến nơi, không biết xập ngày nào. Thằng cha chủ nhà này thật là kiết, thằng chả không chịu sửa sang gì ráo. Cầu thang này chỉ để dùng để cứu hỏa mà thằng chả để cho dân mướn nhà làm chỗ đi lên xuống. Đồ khốn nạn..

Lorraine cười phá lên. Từ khi quen Lorraine đến giờ, lần đầu tiên Rosie mới nghe tiếng cười dòn dã như vậy. Rosie ngẩng mặt nhìn Lorraine như chờ đợi một lời giải thích nhưng Lorraine chỉ nhún vai không trả lời. Lorraine thấy tức cười là mình vừa có ý nghĩ trong đầu đây chỉ là loại cầu thang cứu hỏa thì đúng lúc Rosie giải thích điều này. Dùng cầu thang này thật là nguy hiểm. Đã không được chắc chắn lại còn cũ kỹ, mục nát.

Lorraine đứng nép sang một bên chờ Rosie mở cửa. Hết lớp cửa ngoài, Rosie lại mở khóa cửa bên trong. Một chú mèo từ trong nhà nhảy vọt ra, quấn vào chân Lorraine khiến nàng giật mình.

- Con Miêu của tui đó. Bồ vào trước đi.

Căn phòng bé tí teo của Rosie nóng hầm hập, mặc dù trước khi đi Rosie đã kéo màn che nắng bên ngoài dọi vào. Căn bếp nằm cạnh phòng khách, bề bộn trông thật mệt mắt. Rosie tiến đến, bật máy lạnh lên. Máy cũ chạy với tiếng động rầm rầm.

Rosie bận rộn lo chất đồ ăn mới mua vào trong tủ lạnh. Sau đó Rosie chỉ chiếc ghế sa lông cũ, ra lệnh cho Lorraine kéo ra làm giường ngủ. Rosie lăng xăng đi kiếm khăn trải giường và vào phòng trong đem ra chia bớt cho Lorraine một chiếc gối.

- Nào, bây giờ bồ có muốn uống gì không? Trà, cà phê

hay nước ngọt? Hình như tui còn một chai Coke lạnh trong tủ. Hay bồ muốn uống nước chanh?

Rosie mở tủ lạnh đưa cho Lorraine lon Coke. Lorraine mừng rỡ cầm trong hai tay, sau đó lăn khắp mặt mình cho mát. Nói thật, Lorraine vẫn còn thèm một ly rượu muốn vả người luôn. Nhưng bây giờ trời nóng nực lại thêm khát nước nên Lorraine mở lon nước, tu một hơi dài cho đến hết.

Rosie đưa một gói thuốc lá cho Lorraine vừa nói:

- Tui nghĩ là bồ cần thứ này nên tui mua cho bồ một gói. Cầm lấy đi..

Nói như vậy nhưng Rosie thẩy gói thuốc lên bàn, quay lưng vừa đi vừa nói:

- Bây giờ bồ rửa mặt mũi, chải đầu tóc cho gọn ghẽ rồi mình lại đi. Buổi họp bắt đầu một tiếng đồng hồ nữa.

Lorraine nhắm mắt lại thở dài:

- Bữa nay tui thấy mệt quá, để lần khác có được không?

Rosie nhìn Lorraine lom lom, nói bằng giọng chắc nịch:

- Hôm nay bồ cần phải đi. Sau đó tui sẽ dàn xếp để bồ đi họp mỗi tối trong vòng mấy tuần lễ đầu.

Lorraine mở mắt ra, gượng mỉm cười. Nàng uể oải đứng lên, bước lệt xệt đi vào nhà tắm. Đi ngang phòng ngủ của Rosie, Lorraine liếc nhìn căn phòng chật cứng, kê đủ một giường nhỏ và một chiếc tủ với bao nhiêu quần áo bừa bãi vất trên ghế.

Nhà tắm thì còn tệ hơn nữa, nhỏ như cái lỗ mũi, xoay qua xoay lại chật chội, lại thêm bao nhiêu lọ kem xức mặt để đầy trên bàn rửa mặt, thêm mấy bàn chải đánh răng cùn từ đời nào vẫn còn dựng trong ly. Quần áo lót Rosie giặt tay, phơi ngang dọc trên bồn tắm. Lorraine trố mắt nhìn, không thể tưởng tượng được quần áo lót của người bạn mới của mình trông tồi tàn đến tội nghiệp. Mấy chiếc quần lót bạc màu, màu trắng thì trở thành màu xám tro. Xú chiêng thì đứt giây, treo tòn ten trông như những con mực khô.

Lorraine vặn nước ra rửa sơ mặt mũi, sau đó lấy một khăn lông treo trên vách, loại rẻ tiền mỏng như lá lúa ra lau mặt, nhìn kỹ khuôn mặt mình trong gương. Đã lâu lắm rồi Lorraine mới ngắm dung nhan của mình lúc không có con ma men trong người. Khuôn mặt người đàn bà trong gương trông thật lạ lẫm. Mi mắt nàng sưng bụp, chung quanh viền mắt màu đỏ. Hai hàm răng Lorraine ngày xưa trắng bóng, nay trở nên vàng khè vì khói thuốc và men rượu. Lại thêm một chiếc răng sún phía trước nên coi dị hợm. Một chiếc sẹo chạy dài từ bên má trái xuống tới cằm, gợi cho Lorraine nhớ lại những ngày bụi đời lúc trước, uống rượu đến xỉn không biết trời đất là gì. Tai nạn xảy đến mà Lorraine chẳng hề biết. Đưa tay vuốt mái tóc. Màu tóc vàng óng thuở xưa nay giống như râu bắp, thưa thớt chảy dài xuống vai. Đã từ lâu lắm rồi Lorraine không đi tiệm cắt tóc. Khi nào dài quá thì nàng dùng dao tự cắt tóc cho mình. Đôi môi khô nứt nẻ trông giống như một bà già. Lorraine nhìn khuôn mặt mình trong gương với vẻ chán nản.

Bên ngoài, Rosie chờ đợi có vẻ sốt ruột nên lại gõ cửa nhà tắm, nói vọng vào:

- Bồ làm gì ở trỏng mà lâu lắc vậy?

Lorraine thở một hơi thật mạnh trước khi trả lời to:

- Đang rửa mặt. Sắp xong rồi.

Trong lúc lau tay, Lorraine để ý đến những móng tay dài với những viền đen dơ dáy bên ngoài. Lorraine nhìn hình ảnh của mình mà ngán ngẩm. Chẳng lẽ lúc này nàng bệ rạc đến tận cùng như thế này hay sao? Tự nhiên nàng cảm thấy ghét chính con người của mình. Người đàn bà mắt láo liên trong tấm gương là ai đây? Một khuôn mặt lạ hoắc nào vậy?

Khi Lorraine từ trong phòng tắm bước ra, Rosie đang ngồi chờ ở ghế sa lông. Nàng ta ngước lên nhìn Lorraine và mỉm cười:

- Xong rồi hả? Đi được

---

trang thơm phủ bụi

Hạt bụi mơ màng trang sách cũ
Bấy lâu ân ái một dòng thơ
Đừng ai vội vã đem ra giũ
Bụi dù bay, sắc giấy cũng mờ.
Hãy để đó thời gian trọn vẹn
Thơ hóa thân huyền diệu cõi tình
Ý vần hư ảo không hò hẹn
Cũ đã muôn đời, vẫn mới tinh!
Hạt bụi nằm im tờ giấy mỏng
Hồn thơm tỏa khắp, sáng lung linh...

đằng phong

chưa?

Lorraine nhìn quanh quất tìm đôi kính gọng màu hồng. Đeo kính đen to tổ bố lên mặt, hình như Lorraine không muốn ai nhìn rõ khuôn mặt của mình. Nhìn Rosie, Lorraine nói chậm rãi:

- Cám ơn bồ đã cho tui về đây ở chung. Bồ thật là người tốt bụng.

Rosie vừa kiếm xâu chìa khóa nhà, vừa khoát tay nói:

- Ơn nghĩa gì. Tui đã thề rồi, khi cuộc đời tui xuống tận cùng, có người giúp tui thì tui sẽ làm vậy đối với người khác. Tui sẽ giúp người nào cần đến sự giúp đỡ của tui. Người đó chính là bồ đó.

Đi đến buổi họp dành cho những người cai rượu ở dưới hầm một nhà thờ, Lorraine kéo một chiếc ghế ngồi tận đằng sau, khuôn mặt vẫn che giấu sau cặp kính đen. Hai bàn tay nàng nắm chặt nhau, đặt trên đùi. Mấy người có mặt trong phòng họp, sau khi được Rosie giới thiệu, ai cũng vồn vã nói chuyện thân tình với Lorraine như đã quen nhau từ trước. Ngược lại Lorraine chỉ muốn chạy trốn khỏi chỗ này cho rồi. Rosie nắm tay Lorraine kéo đi lên phía trước, giới thiệu với mọi người.

Mãi đến khi buổi họp bắt đầu, Lorraine mới có đủ can đảm quan sát mọi người. Không người nào có vẻ bệ rạc như nàng. Tuy có vài người vì lúc trước nghiện ngập nên da mặt sần sùi, sắc thái không còn vẻ tinh anh. Mấy người này ngồi, đầu hơi cúi về phía trước, đôi mắt nhìn vào khoảng không xa vắng, tai nghe thuyết trình viên nói chuyện.

Lorraine quan sát người đàn bà đang nói trước máy vi âm. Người đàn bà này tự kể lại cuộc đời của mình, trong mười lăm năm làm bạn với ma men. Bà ta cho rằng khoảng thời gian dài như một thế kỷ này, bà đã tự kéo mình xuống vũng bùn dơ của xã hội. Ngày hôm nay, nhờ sự quyết tâm từ bỏ rượu mà bà ta đã thay đổi lốt, trở thành một người tự tin, nói năng hoạt bát. Bà khoe là đã cai rượu từ bốn năm nay, không hề nếm lại một giọt nước cay nào. Bây giờ bà đã kiếm ra một công việc làm ở một văn phòng, gặp gỡ những người đàng hoàng. Bà cho biết đã quen với một người đàn ông. Chính người này đã đem đến cho bà một tình thương và một sự tự tin. Bà hy vọng trong thời gian sắp tới, bà sẽ kể rõ cho người mình yêu biết về dĩ vãng của mình, một người đàn bà nát rượu. Cả cử tọa ai cũng cười khi người đàn bà nói chuyện tiếu lâm về chính mình. Hồi đó bà ta cứ sáng xỉn, chiều say. Cả ngày nằm lê la dưới đất, mặt nhìn sàn nhà nhiều hơn là nhìn lên trời.

Càng nói người đàn bà càng tỏ vẻ xúc động. Bà ta giơ hai tay lên cao, giống như ông cha đang giảng đạo trong nhà thờ.

- Các bạn có thấy tôi đứng thẳng người bây giờ không? Tôi cố gắng theo đuổi con đường tôi đang đi. Một ngày nào đó tôi mạnh dạn hơn, tôi sẽ nói cho người đàn ông tôi yêu biết rõ về dĩ vãng nghiệp ngập của tôi. Hy vọng chàng sẽ hiểu và theo tôi đến dự những buổi họp của chúng ta đây để chàng hiểu rõ sự bệnh hoạn tinh thần mà tôi đã trải qua.

Tôi đang chữa bệnh cho chính tôi. Tôi biết tôi là người nghiện rượu nhưng tôi muốn tránh xa con ma men. Cám ơn tất cả các bạn đã đến họp ngày hôm nay để nghe tôi nói chuyện. Xin Chúa giúp đỡ tất cả các bạn qua cơn thử thách này...

Nói đến đây người đàn bà bật lên khóc. Mọi người đứng lên, bu quanh người đàn bà, từng người ôm vai bà ta vỗ về, khen tặng. Riêng Lorraine vẫn ngồi yên ở hàng ghế cuối. Nàng ngạc nhiên khi thấy mọi người bày tỏ cảm xúc cách tự nhiên như vậy. Nàng không cảm thấy thích thú chút nào khi đi đến đây mà cảm thấy chán, đầu óc cứ suy nghĩ vẩn vơ ở đâu không. Khi nghe người ta tuyên bố buổi họp chấm dứt, Lorraine mừng như thoát nạn. Lúc mọi người đứng lên, cầm tay nhau để cùng đọc kinh, Lorraine giả vờ không quen thủ tục nên không nắm tay hai người bên cạnh. Liếc nhìn Rosie ở hàng ghế trước, Lorraine thấy nàng ta có vẻ chú tâm hết mình.

Trong lúc đọc kinh, Rosie nhắm nghiền mắt lại với vẻ thành khẩn, hai tay nắm hai bàn tay của hai người đàn bà đứng kế bên.

Một lát sau, khi trở về nhà, Rosie có vẻ hăng hái và sống động hơn. Nàng nói cười luôn miệng:

- Nhờ những buổi họp như

vậy mà tui mới thay đổi được cuộc đời của tui. Có người đi họp thường xuyên cả mười năm, mười lăm năm vẫn còn thích đi. Khi bồ đối diện với con người thật của mình, nhìn rõ nết xấu của con người mình thì mình mới đủ can đảm từ bỏ. Nếu như mình cứ sống theo con đường mình đang đi thì mình chẳng bao giờ dừng chân lại được. Đã vướng vào con đường nghiện ngập, dù là cờ bạc hay hút sách thì suốt đời khó mà từ bỏ nếu không có ý chí mạnh mẽ và được người chung quanh khuyến khích. Chỉ cần bồ uống một ly rượu thôi là thói quen cũ trở về ngay. Bồ nên nhớ là bồ mang trong người bao nhiêu thứ bệnh. Uống rượu sẽ phá nát lá gan của bồ ra thì chỉ có chết sớm mà thôi. Nếu lúc trước tui không từ bỏ rượu thì chắc ngày hôm nay tui đã ngủm từ lâu. Cũng như tất cả mọi người có mặt trong buổi tối nay..

Hai người lo dọn bàn ăn cơm tối. Lorraine đi lấy nước lạnh, bỏ đá cục vào ly cho hai người. Giờ đã hơn bảy giờ tối nhưng trời vẫn còn nóng hầm hập. Chiếc máy lạnh cũ chạy rè rè như rên rỉ, không đủ mang lại hơi lạnh cho căn phòng bé tẻo teo này.

Lorraine ăn không ngon miệng, uể oải ăn cầm chừng rồi buông đũa. Nóng nực nên nàng đã nốc một hơi bốn ly nước đá lạnh. Thấy Lorraine ăn bỏ mứa, Rosie tự nhiên bưng đĩa thức ăn còn dư của Lorraine trút hết vào đĩa mình, ăn ngốn ngấu như người chết đói. Miệng thì ngồm ngoàm đầy thức ăn, Rosie quơ nĩa lên khoảng không vừa nói chuyện:

- Bây giờ việc trước tiên mình phải làm là kiếm cho bồ một công ăn việc làm. Bồ không có chút tiền bạc nào phải không? Một lát mình ăn xong, hai đứa mình đi dự một buổi mít tinh khác. Hội này biết đâu có một công việc cho bồ? Làm bất cứ công việc gì cũng được, miễn bồ có công việc bận rộn cả ngày, đỡ suy nghĩ..

Lorraine không tưởng tượng được là mình có thể chịu nổi một buổi họp thứ hai nữa.. Nghĩ đến cảnh ra đón xe buýt dưới trời nóng nực là Lorraine không còn chút sinh lực nào. Nàng ngập ngừng nói:

- Hay là để tui ở nhà ngủ. Tui thấy mệt quá.

Rosie gật đầu. Nàng ta cũng nhận thấy mình thúc Lorraine hơi kỹ. Mới ngày đầu xuất bệnh viện, Lorraine cần phải nghỉ ngơi. Tuy nghĩ như vậy nhưng miệng Rosie vẫn bi bô kể hết chuyện này đến chuyện khác. Rosie nói về công việc thư ký đánh máy ngân hàng của mình lúc trước. Sau đó Rosie lấy album, đem hình của gia đình ra chỉ cho Lorraine xem mặt từng người thân. Rosie kể về người chồng cũ và đứa con trai đã năm năm nàng ta chưa gặp mặt.

Rosie nói liên miên cho đến khi hai mí mắt của nàng chĩu nặng xuống vì mệt mỏi. Lorraine cũng buồn ngủ muốn chết, chỉ mong đánh một giấc nhưng Rosie vẫn chưa chịu buông tha:

- Tui mất mát nhiều trong cuộc đời. Nhưng tui hy vọng sẽ gặp lại con một ngày gần đây. Chồng cũ của tui hứa sẽ cho nó ở chơi với tui một ngày. Tui muốn con trai tui thấy mẹ của nó hiện tại là một người mẹ đàng hoàng, không chè chén say sưa như lúc trước. Điều quan trọng là tui tính từng ngày tui đã cai rượu. Mỗi một ngày qua đi, không một giọt rượu là một ngày quý giá.

Lorraine gượng mỉm cười cho phải phép nhưng nàng ngáp to, gián tiếp cho Rosie biết là đến lúc cô nàng nên vào phòng ngủ cho nàng yên thân nằm xuống ghế sa lông mà đánh giấc. Mặc dù buồn ngủ nhưng Rosie vẫn còn nói hết chuyện này qua chuyện khác, lôi mấy cuốn sách của Hội cai rượu ra đọc to cho Lorraine nghe, làm như đọc kinh tối vậy không bằng.

Hơn một tiếng đồng hồ sau Rosie mới đứng lên, vừa ngáp vừa đưa ngón tay mập ú chỉ vào Lorraine nói đùa:

- Tui có bổn phận phải hướng dẫn bồ đó.

Nói xong Rosie chậm chạp đi vào phòng, đóng cửa lại. Đến lúc này Lorraine mới nằm vật ra chiếc ghế sa lông cũ với vẻ thoải mái. Tuy mệt nhưng Lorraine vẫn chưa ngủ được. Tiếng máy lạnh chạy rầm rầm như chiếc xe cũ leo núi. Lorraine nằm vắt tay lên trán, suy nghĩ tìm cách nào kiếm ra rượu uống mà không cho Rosie biết. Cuối cùng rồi Lorraine cũng thiếp đi trong giấc ngủ. Đã lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên Lorraine ngủ mà không cần thuốc ngủ trợ giúp, ngủ không trong cơn say. Một giấc ngủ ngon lành không mộng mị.

(còn tiếp)

TIẾNG HÚ TRÊN ĐỈNH TÀ-LÀI

(truyện dài ma-quái)

PHẠM THĂNG

(tiếp theo)

Có một lần nọ, tên chuyên hốt me đến đây giở trò gian lận. Trò chơi hốt me là một người làm cái (ôm ngành thầu), đẩy hộp có chứa đồng tiền hoặc hột me ra giữa chiếu cho các tay em ngồi quanh tờ giấy có vẽ chia ra 4 ô. Mỗi ô là một số: số 1 gọi là yêu, số 2 gọi là lượng, số 3 gọi là tam, số 4 gọi là túc (đáng lý gọi là tứ). Khi mọi tay em tùy theo suy đoán, đặt tiền nơi ô nào, anh làm cái mới mở nắp hộp ra, lấy que tre nhỏ đùa ra từ 4 đồng tiền, cứ 4 đồng, 4 đồng... thành một nhóm. Hắn làm chậm chạp, bàn tay dẻo nhẹo trước đám người hồi hộp, mồ hôi ướt trán... Đến khi còn lại 1 đồng thì đó là yêu, người nào đặt vào ô số 1, được trúng 1 đồng ăn 2 đồng, nếu còn lại hai đồng thì người nào đặt lượng, số 2 được trúng v.v. Theo luật chơi hốt me, thì có 4 ô, chỉ có 1 ô được trúng, vậy là 3 ô kia thua. Người làm cái ăn 3 ô kia, chỉ chung lại 2, vậy lúc nào cũng được lời 1. Cứ đánh tới, đặt lui, vòng vòng có thua có ăn, tiền cũng vào túi người làm cái.

Vậy mà tên nầy tham lam hơn, hắn có nắp hộp gắn thêm miếng sắt nam-châm sát trong mặt hộp. Hột me của hắn là những đồng tiền điếu niên hiệu Khải Định thông bửu, một mặt có chữ, một mặt trống trơn. Những đồng tiền nầy sử dụng hoài nên trở nên bóng láng. Hắn là tay cờ bạc gian lận chuyên môn, sử dụng cái nắp hộp có miếng nam-châm để khi hắn thấy trên tờ giấy vẽ số, ô nào đặt tiền ít nhứt, hắn có thể làm cho ô đó trúng, bằng cách nhận nhẹ ngón tay cho miếng nam châm hít lên một hoặc hai đồng tiền, vì tiền kẽm bị nam châm hít dễ dàng... Hắn là tay chuyên môn nên mỗi khi đẩy nắp hộp tiền, hắn có thể biết kỳ nầy mình đẩy ra mấy đồng. Thế là tùy theo ô có ít tiền trúng, hắn thêm hay bớt bằng miếng nam châm nầy, cho nên các ô có nhiều tiền đặt lúc nào cũng bị thua dài dài... Công nhân hiền lành nhưng chỉ đạm mê cờ bạc nào biết, nên họ cứ lao vào đánh để rồi khi ra về, tiền thua hết, làm cho vợ con khổ sở thiếu thốn.

Cô hai Nương khi còn sống là con gái lúc thúc trong nhà nào đâu có biết, đến khi bị chết oan ức, linh hiển nên nghe được tiếng than van của các bà vợ hiền, nghe được tiếng hít hà chất lưỡi của kẻ bị thua bạc, dần dần cô biết sự cờ bạc làm cho gia đình điêu đứng đến độ vợ con đều phải đi làm cực nhọc ngoài rừng cao su để có tiền mà trả lại tiền vay mượn. Các em bé đến tuổi đi học mà phải đi làm như cô ngày trước.. Cô theo dõi mới biết thêm sự a tòng của giới chủ nhân xấu và bọn cờ bạc điếm đàng, thế nên cô muốn cho dân cờ bạc ở đó thấy cái nguy hại của đam mê, cô không thể nhắc nhở từng người được, mà chắc gì họ lại tin nghe, cho nên một đêm nọ, tên hốt me gian hùng vừa giở trò gian tham được vài bàn, các người đánh me vẫn còn háo hức, thì đến bàn thứ ba, khi tên làm cái thấy ô số 2 (lượng) không người đặt tiền, mọi người đặt số 1, số 3 nhiều nhứt. Hắn bấm nhẹ nắp hộp để nam-châm hít lên nắp hộp 2 đồng điếu. Hắn cười cười nói lớn: Khui ... lấy tay...

Hắn giở nắp hộp. Nhưng không như mọi khi, hắn dở nắp chỉ để nắp hộp úp qua một bên, còn kỳ nầy hắn lại run run dở nắp hộp để ngửa cho mọi người thấy hai đồng điếu đang dính theo trong miếng nam châm đó. Mọi người đang ngạc nhiên lạ quá, thì bỗng hắn ấn nhẹ, hai đồng điếu rớt ra ngoài chiếu, xoay tít không ngừng. Hắn ngơ ngác nhìn hai đồng điếu miệng mở lớn không nói ra lời nào. Phải như mọi khi hắn đã vui mừng lấy que tre nhỏ đùa ra từng bốn đồng để còn sót lại 2 đồng theo ý muốn. Còn bây giờ hắn nhìn sững... bỗng hắn chấp tay xá xá nói, như nói với người trước

mặt: "Cô ơi, tui biết lỗi rồi.. Tui ăn gian mọi người... Dạ.. dạ, để tui khai ra cho mọi người biết. Bà con ơi, tui đã gian lận thêm bớt đồng tiền điếu theo ý muốn... nên bà con làm sao không thua sạch túi... Dạ.. từ đây bà con biết mánh của dân hốt me gian lận rồi, xin đừng bao giờ đánh me nữa... Dân cờ bạc nghề như tụi tui, xách ngành thầu đi giang hồ khắp nơi kiếm ăn thì ...thua sao được. Chỉ có bà con đam mê và thiệt lòng tin mới... thua thôi."

Từ đó, dân ham đánh bạc, đánh me... đã tởn. Họ chỉ còn chơi lai rai giữa người quen với nhau trong ba ngày Xuân thôi. Các bà cám ơn cô Hai quá xá. Tin đồn lan xa nên các đồn điền nào do chủ bày mưu đặt kế hoảng hồn không dám cho đánh bạc nữa, họ sợ cô Hai đến "giằn mặt".

Kể đến đây, Tư Chiến đốt điếu thuốc rồi nói thêm:

- Nhờ oai linh của cô nên giờ đây không có chuyện hiếp đáp hoặc cướp trộm lặt vặt mặc dầu hơn mấy chục năm, cô không cần hiển lộng oai linh để trừng trị ai nữa, có lẽ cô đã "đi tu đắc đạo" rồi.

Thầy Ba nghe kể xong, thương cô gái tên Nương và biết cô đã tu hành rồi, nên thầy bước lại bên miễu đốt nhang tỏ lòng cung kính.

Khoảng nửa giờ sau, thầy trò Thầy Ba đến cổng đồn điền của ông bà chủ của Tư Chiến.

Trong khi Tư Chiến trả tiền xe ôm, thầy Ba quan sát nhà của chủ nhân đồn điền quá rộng lớn nầy rồi gật gù nói thầm: "Quả nhiên có nhiều âm khí bao phủ quá".

Căn nhà ngói cất theo villa nóc vuông (trong Nam gọi là nhà bánh ít vì mái ngói là bốn cạnh vuông, đầu nhọn, giống cái bánh ít). Biệt thự do chủ cũ bán lại rất cũ, khi ông bà chủ người Việt nầy mua lại cũng có sơn phết tân trang, nhưng tường vôi ngả màu xám bám đầy rêu và những dây hồng leo nhưng chỉ có lá mà không hoa nên chỉ thấy một màu xanh lục buồn bã. Nhứt là có hai gốc cây dầu to lớn đứng áng trước hai bên nhà, che tàn lá dầy bịt, không còn được ánh thái dương rọi xuống bao nhiêu. Theo tập quán cất nhà ngày trước, người ta hay nghe lời các thầy phong thủy, trồng trước nhà, hai bên lối đi hai loại cây thân lớn, có hoa, đơm trái, gọi là hai cây "hữu Thanh Long, tả Bạch Hổ". Và hai cây nầy phải vun trồng cắt tỉa cho đều đặn, thêm phân tưới nước không để cây nào bị sâu đục làm úa xàu. Nếu một hoặc hai cây bị hư, già cỗi thì phải thay thế liền để lúc nào ngôi nhà cũng được phong quang, vui mắt. Tuy hai cây dầu nầy không úa xàu, cằn cỗi, mà trái lại tàn lá chúng dày bịt, không chừa một kẽ hở cho có ánh mặt trời rọi xuống. Theo phong thủy, nhà như vậy bị mất hết sinh khí.

Thầy Ba được bà chủ ra tận cửa mời vào. Đã được bà kể sơ sơ khi bà về mời nên thầy Ba không ngạc nhiên khi không thấy ông chủ. Tư Chiến chạy ra nhà sau một lát, rồi đem ra hai khăn nhỏ còn bốc hơi nóng để trên dĩa bàn, mời:

- Mời thầy lau mặt cho khoẻ.

Thầy Ba đón cái dĩa có hai khăn nóng, day qua bà chủ từ tốn nói:

- Cám ơn bà chủ và chú em, để thầy trò tôi ra nhà sau rửa mặt, tay chưn cho sạch bụi đất đỏ, hay là chú em cho tôi một thau nước thì tốt quá.

Tư Chiến bối rối nhìn bà chủ. Bà chủ nhẹ nhàng nói:

- Mời thầy cứ lau sạch. Cháu sẽ đem thêm khăn khác nữa. Nói thiệt với thầy, nhà tôi xài nước máy phủ phê nhưng chỉ xài nước máy trong vòi vặn chảy ra, chớ không chứa trong lu hũ hoặc lavabô, cũng như trong thau, chậu. Để mời thầy dùng cơm trưa, sau đó tôi kể cho thầy nghe tại sao nhà không có xài thau nước.

Dùng cơm qua loa, thầy Ba xin bà chủ đưa thầy vào thăm bịnh nhơn là ông chủ đồn điền nầy. Ông ta nằm thiêm thiếp trên giường, gương mặt xanh xao hốc hác. Thân hình ông ta tóp vạc chỉ còn da bọc xương nhưng thầy biết trước đây ông nầy rất to lớn vạm vỡ. Thầy nhìn quanh căn phòng. Chỉ có cái bàn nhỏ gần đầu giường có để bình bông cắm hoa lài, ngoài ra trên vách tường sơn màu trắng không có treo hình nên càng thấy gian phòng buồn tẻ.

Biết ông ta nằm ngủ mê man, bà chủ nháy mắt mời thầy Ba ra nhà trước. Nơi đây bà mới từ từ kể chuyện nhà với giọng nức nở đôi khi pha sự căm hờn. Thầy Ba yên lặng lóng nghe, trong khi đó, theo lời dặn của bà chủ, tư Chiến không cho người nào lên nhà trên. Cả thằng Mót cũng được tư Chiến cho ra chơi trước vườn

cây trồng đào lộn hột. Thằng nhỏ ở miệt hậu giang chưa từng thấy loại trái cây mà có cái hột tòn teng bên ngoài như vầy, nó thích lắm đi vòng vòng lượm trái chín đỏ rụng đầy vườn bay hương thơm thoang thoảng.

Bà chủ nói:

- Thầy Ba thấy nhà tôi đó. Ngày trước ổng có sức vóc và chịu khó làm việc để tạo dựng sự nghiệp... mà giờ đây nằm xuôi cò như xác chưa chôn đó.

Nói đến đây, bà quì xuống, xá xá thầy Ba, mếu máo nói:

- Nghe danh thầy, xin thầy ra tay cứu ông nhà tôi. Chúng tôi đội ơn vô cùng...

Thầy Ba vội đỡ bà chủ lên. Thầy nói:

- Xin bà từ từ kể chuyện cho tôi nghe. Tôi không tài giỏi gì lắm nhưng Thầy Tổ đã dạy để giúp người. Tôi sẽ rán coi.

Bà chủ lấy khăn lau nước mắt rồi kể:

- Chúng tôi mua đồn điền cao su nầy được bốn năm, tiếp tục theo phương pháp của người chủ trước và cũng nhờ số công nhân cũ, nên thâu hoạch cũng không bị thua lỗ, chớ thiệt ra chúng tôi đâu phải là dân của miền Đông, rừng núi đất đỏ nầy. Chúng tôi ở bên bờ rạch Cá Cái tỉnh Châu Đốc, nối nghiệp ông bà, chuyên buôn bán cá đồng cá lóc cho giới buôn bán cá từ các nơi đến mua. Cá đồng của vùng nầy có nhiều quanh năm, mà mỗi năm, đến mùa khô, ghe của giới mua bán cá về đây chật cả khúc kinh rạch để, kẻ thì đậu ghe mua đìa để người nhà tự tát đìa bắt cá, kẻ thì đậu ghe chờ đong cá, cân khô... vui lắm, như ngày hội vậy. Nhưng chồng tôi lại nghe trên Biển Hồ xứ Cao Miên dễ làm ăn, lắm cá, nhiều tôm, nên bàn với tôi lên đó làm ăn. Tôi ngại rời nơi chôn nhau cắt rún, đến chỗ xa lạ thì có bà con đâu để nương tựa nên nói: Thôi đi mình ơi, ở đây mình có sự nghiệp kha khá, sống dư dã rồi. Lên miệt đó làm chi. Mình không nghe người ta hát: Nam vang đi dễ khó về. *Trai đi có vợ, gái về có con* ... đó sao. Ông nhà tôi nói: "Mình khéo nghe bá láp. Đó là nói bọn trai tráng kìa. Còn tui với mình đã là vợ chồng có đôi rồi, còn lo gì chớ..."

Tôi biết tánh nhà tôi siêng năng ham làm, chỉ có tật là ưa léng phéng với phụ nữ đến làm cá, làm mắm với ổng. Tui đeo riết để canh chừng. Xin thầy đừng cười tôi là đàn bà ghen, nhờ tôi chằng chằng vậy nên ổng không có con rơi, con rớt. Ổng giải thích cho tôi biết: Biển hồ ở xứ chùa Tháp là tặng vật của Trời cho dân Miên. Nhờ có Biển Hồ mà xứ nầy chưa bao giờ bị lụt lội mặc dầu hằng năm đến mùa nước đổ, sông Cửu Long mang nước từ bên Tây Tạng, Lèo, Thái gì đó, chảy về ầm ầm. Nhưng đến Nam Vang, nước chảy vào Biển Hồ để nơi đây chứa lại, tôm cá tha hồ sanh sản nhiều không kể hết. Dân Miên có rụộng đồng không hề bị ngập lụt lại có cái hồ lớn như biển bề dài trên 20 cây số, bề ngang thì mù mù rất rộng, khi tôi ở đó chưa được thấy bờ bên kia. Biển Hồ chứa cá tôm đủ loại, nhứt là cá vồ, cá bông lau, cá lóc v.v. Bao nhiêu người làm nghề hạ bạc kéo đến làm ăn đều làm giàu. Dễ quá mà. Chỉ bỏ tiền đóng tàu đánh cá, loại chạy trong sông hồ, rồi cất nhà bè chứa cá, mướn nhơn công trai trẻ để lo chài lưới, bọn phụ nữ thì chỉ có việc đánh vảy, chặt đầu cá làm khô, làm mắm quanh năm... mình đâu cần làm gì cả, chỉ ngồi đếm tiền cất vô tủ. Tôi nghe ổng nói riết nên xiêu lòng cùng nhau bán tài sản ở rạch Cá Cái, lên Biển Hồ lập nghiệp. Đúng như lời ổng nói, chỉ sáu năm sau là chúng tôi quá nhiều tiền, chỉ buồn một nỗi là chúng tôi không có đứa con nào để hủ hỉ cho vui cửa vui nhà... Người làm công rất nhiều, nhưng chúng tôi chỉ cần hai người tớ gái nấu cơm, giúp việc nhà.

Nói đến đây bà ngừng lại nhìn dáo dác quanh phòng như sợ ai nghe rồi nói nhỏ giọng:

- Đó là hai chị em, cô chị tên Tươi, đứa em tên Thắm, cũng cùng quê ở rạch Cá Cái. Giúp việc vài năm, cô chị có chồng, còn cô em vẫn giúp việc với chúng tôi. Cô Thắm được 17 tuổi, nước da ngăm ngăm đen mặn mòi duyên dáng, đang tuổi lớn nên thân hình cân đối dễ thương, lại ăn nói ngọt ngào, chỉ ru rú trong nhà bè chúng tôi, chưa bao giờ ra khỏi...

Kể đến đây, bà ngừng lại mời thầy Ba uống nước để bà hớp lấy giọng kể tiếp:

- Không biết có phải gia đình tôi ăn ở thiếu nhơn đức hay là tại ông nhà tôi tằng tịu có con rơi con rớt, không nhìn, bỏ bê, nên chúng tôi bị nghiệp báo? Tôi gạn hỏi thì ông nói

không có. Thiệt ra ông nhà tôi có tánh háo sắc nhưng chuyện có con rơi quyết không có. Tôi theo sát bên ổng, làm sao có vụ nầy...

Nhưng có ngờ đâu chuyện kinh doanh làm nghề cá mắm đang phát triển, năm đó vào khoảng tháng tám, tôi có dịp về Sài Gòn mua đồ mấy ngày. Khi trở về đây, tôi thấy ổng suốt ngày trùm mền, không bước ra lan can nhà bè. Nhà cửa vắng vẻ đìu hiu, tôi không thấy cô Thắm, có hỏi thì ổng nói ấm a, ấm ớ: "Mình đi được hai bữa, tui không thấy nó đâu, chờ tới tối không thấy về... chắc nó cuốn gói theo ai rồi..." Ông nói cho tội nghe mà hai mắt ổng láo liêng. Tôi vì mới về mệt, vả lại con gái mới lớn lại có thân hình nẩy nở, xinh đẹp thì chuyện theo trai có thể lắm, tôi tin ổng và lo kiếm đứa khác không để ý đến sự thay đổi lạ thường của chồng. Có lúc bỗng nghe ổng la bài hãi khi đứng trên nhà bè đang súc miệng, rửa mặt, ổng liệng cái ca múc nước, chạy vô phòng trùm mền kín đầu, rên hừ hừ. Ông nhà tôi càng ngày càng sút sức. Ông vẫn ăn cơm nhiều nhưng suốt ngày ngồi trong phòng trùm mền trên căn nhà bè của chúng tôi đang ở. À, tôi quên thưa chuyện cho Thầy biết ở vùng Biển Hồ, các chủ thầu làm nghề cá nầy đều có nhà vách tường lợp ngói cất trên bờ, nhưng đa số đều thích ở nhà bè thả neo bên bờ hồ để dễ trông nom công nhân hơn. Vợ chồng tôi cũng có cái nhà bè khang trang chắc chắn nằm nổi trên mặt nước. Tôi để ý thấy ông nhà tôi như sợ nước, hỏi ổng có phải bị bịnh sốt rét, vì người mắc bịnh nầy sợ nước lắm, ông chỉ ú ớ nói không có bịnh rét. Nhưng tại sao ông sợ nước mà lại không dám ra lan can nhà bè nhìn mặt hồ như mọi khi? Lúc trước, ổng thường mỗi ngày nhảy xuống nước hồ, cạnh sau nhà bè, để bơi lội cả giờ, mà giờ đây ổng chỉ tắm trong nhà tắm. Nhưng lại một hôm, đang múc nước trong thau lớn để trong nhà tắm, bỗng nghe hổng hét lên ú ớ. Tôi chạy vô thì thấy ổng quấn vội khăn tắm chạy ra nhảy lên giường trùm mền. Hỏi gì, ổng cũng không nói. Tôi vô coi kỹ cái thau nước coi có con rắn, con rít gì trong đó không? Không có gì hết. Thau nước được múc từ Biển hồ vẫn trong sạch.

Rồi một hôm, ổng bàn với tôi nên về trở lại rạch Cá Cái. Ông không nói lý do tại sao, tôi thấy ông cứ sút sức lần lần nên nghĩ là ông nhà tôi ở đây không hạp thủy thổ nên nghe lời. Lại bán đổ bán tháo, gom tiền về quê cũ. Khi dọn đồ rời nhà bè, tôi thấy ổng phấn khởi lắm như được xa lánh một cái gì đó. Ngày tôi lo thu dọn đồ đạc và chia tay đám người làm công để lên bờ, tôi bỗng nghe ông nhà tôi rú lên, nhắm híp hai mắt, ổng không nhìn lại lần cuối căn nhà bè mà đã nuôi sống chúng tôi mấy năm qua. Thằng đàn em thân tín vội đỡ ổng để khỏi lọt xuống nước rồi cõng ổng chạy lên xe hơi. Tôi không để ý chuyện đó và khi về ở bên rạch Cá Cái, cũng có ao, đìa chung quanh, có bờ sông, bờ rạch với mặt nước loang loáng, ổng cũng không dám xuống sông để tắm hay ra xem đìa cá ngoài ruộng. Mỗi lần đi chỗ nào có nước như hồ ao, ổng thường len lét sợ hãi, không dám nhìn. Tôi nghi ông nhà tôi bị Thủy thần hay Hà Bá trong sông nước phá khuấy nên có cúng vái, nhưng bịnh lo sợ, la hét của ổng không thấy bớt, rồi đến một hôm ổng bàn với tôi: "Mình à, hay là chúng ta lên Miền đông, đất đỏ, hoạ chăng tôi thấy khoẻ hơn không".

Thương chồng, tôi chiều theo ý ổng nên chúng tôi lên đây lập nghiệp bằng cái nghề trồng cây cao su mà từ đó tới giờ tôi đâu biết. Ông nhà tôi thì thấy vui ra mặt vì ông không còn phải sợ sông hồ, kinh rạch nữa... vì như thầy thấy đó, quanh đây là đồi núi với cây rừng. Không có dòng nước nào cả, chỉ có dòng suối nhỏ cách đây xa lắm. Người dân địa phương cũng như dân phu đồn điền xài nước tiện tặn cực khổ, nhưng nhà chúng tôi do ông chủ cũ xây dựng rất tiện nghi, khang trang có nhà tắm, có bồn nước để ngâm mình, có lavabô, có nước phông tên xài thoải mái vậy mà vẫn có hồ chứa nước mưa. Nhưng mới ở đây hơn một tháng, một hôm ông nhà tôi đang lom khom múc nước chứa trong hồ để rửa chưn thì bỗng nghe ổng liệng thùng, nhắm mắt chạy vô buồng. Tôi và gia nhân chạy lại coi con gì trong hồ. Đâu thấy con gì. Rồi hôm sau, trời trưa nắng chang chang, ổng vô nhà tắm vặn đầy bồn nước, toan bước vào để ngâm như mọi khi thì lại nghe tiếng hét của ổng. *(còn tiếp)*

Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Rượu chát nào vừa rẻ vừa ngon?

Hỏi: Cháu mới mua nhà và làm xong một hầm rượu gia-đình theo đúng độ lạnh, thoáng khí và không có mùi lạ, y như sách chỉ. Tuy nhiên làm xong rồi thì không biết nên mua cái gì để vô vì rượu chát thì mỗi năm mỗi khác, có hiệu năm ngoái thấy báo đăng hạng nhất, năm nay xuống hạng thứ mấy chục mà sách không có nói trước là nên mua thứ nào! Cháu muốn mua các loại rượu ít tiền (làm nhà hết tiền rồi bác BC ơi!) giá từ 15$ trở xuống (nhưng phải ngon!) để ăn với lasagna, gà hay gà tây bỏ lò và cá salmon nướng.

Henry Tran
Ontario

Đáp: Theo các tiêu chuẩn bạn đưa ra, BC giới thiệu vài thứ:

1) Henry of Pelham / 2002 Reserve Chardonnay, rượu Ontario, LCBO# 252833, giá $14, có thể uống liền hay trữ đến năm 2006.

Trong rượu này ngoài nho còn có vị nước táo, chanh, dứa, lê và vỏ cam, dùng khi ăn cá hồi (salmon) nướng.

2) Obikwa / 2003 Shiraz, rượu Nam Phi, LCBO#527499, giá $8.50, có thể uống liền hay trữ đến cuối năm 2005.

Trong rượu này ngoài nho còn có vị mận (plum) đỏ, dâu (cherry) đen, va-ni, mocha và gai cây bách-hương (cedar), dùng khi ăn pizza, spaghetti hay lasagna.

3) Deinhard Green / 2003, rượu Đức, LCBO#8094, giá $10, có thể uống liền hay trữ đến 2005.

Trong rượu này ngoài nho còn có vị mật ong, một tí hơi dầu hoả, vỏ chanh, lê và táo, dùng khi ăn ngỗng, vịt, thịt heo, gà tây và gà bỏ lò.

Mỹ đốt cờ Mỹ

Hỏi: 1) Hình như Mỹ không cấm dân đốt cờ, dù đó là biểu-tượng cao quí của quốc gia họ. Có luật lệ nào về việc này không, và tại sao người Mỹ coi nhẹ lá cờ của họ đến thế?

2) Liệu khi chiến tranh khủng bố lan rộng ngay trên đất Mỹ, những người Hồi-giáo hoặc gốc Á-rập có bị tập-trung không? Luật nhân quyền Mỹ rất mạnh, làm sao họ tập-trung được những thành-phần bị coi là đe-doạ an-ninh quốc-gia, khi cần?

3) Xin nói về việc cho thôi việc một người được dân chúng bầu ra.

Lê Công Viên
California

Đáp: 1) Vụ dân Mỹ đốt cờ Mỹ đã ra trước Tối Cao Pháp Viện Mỹ sau khi Gregory Johnson vừa hát vừa đốt: "Quốc kỳ xanh trắng đỏ, Ta cho mi vào lửa!"

Bốn trong số 5 quan toà Tối Cao Pháp Viện Mỹ chấp-nhận việc đốt cờ quốc gia của Gregory Johnson, nói rằng "sự biểu-lộ quan-niệm chính-trị quan-trọng hơn lá quốc-kỳ, dù quốc-kỳ là biểu-tượng quốc-gia."

Sau đó Quốc-hội Mỹ lập dự thảo Tu-chính-án bảo-vệ quốc-kỳ; nhưng dự-thảo này bị đánh bại.

2) Luật nhân-quyền mạnh, nhưng sự bảo vệ an-ninh của con người mạnh hơn (giết người là cưỡng đoạt quyền sống của nạn-nhân).

Trong đệ nhị Thế Chiến, Mỹ đã tập-trung 120.000 người Mỹ gốc Nhật tại California mà không cần buộc tội, không nêu bằng chứng, không xét xử và không cho luật sư can-thiệp. Đến 1988, Quốc Hội Mỹ mới xin lỗi và miễn thuế $20.000 cho mỗi nạn-nhân hiện còn sống.

3) Thuật ngữ nói về trường hợp "cho thôi việc" một nhân-viên công-cử, là "bãi nhiệm" (recall). Thí dụ như việc bãi nhiệm Thống đốc California vừa qua.

Muốn bãi nhiệm một nhân-viên công cử trước khi người ấy

mãn nhiệm, phải qua hai giai-đoạn:

- Lập kiến-nghị xin bãi nhiệm. Kiến nghị này phải hội đủ ít nhất 1/4 tổng số cử tri đi bầu trước đó.

- Bầu cử về việc bãi nhiệm (đòi hỏi 50%+1 phiếu đồng ý bãi nhiệm) và bầu người khác thay-thế (có thể bầu cùng lúc hoặc bầu trong hai kỳ khác nhau).

Việc bầu cử bãi nhiệm nhân viên công cử rất thường xảy ra từ cấp tiểu bang tới địa-phương.

Thắc mắc chính trị

Hỏi: Thưa bác BC, trong hàng chục năm gần đây tôi đọc báo và internet thường thấy người Việt ở hải ngoại có hai khuynh-hướng:

A) Đòi CSVN huỷ bỏ điều 4 Hiến-pháp, nghĩa là đòi họ chấp-nhận đa-nguyên, đa đảng.

B) Khuynh-hướng thứ hai đòi hỏi CSVN huỷ bỏ toàn bộ Hiến pháp và tổ chức bầu cử tự do có quốc tế giám sát để bầu Quốc hội Lập hiến, rồi Quốc-hội này sẽ thành lập hiến-pháp mới.

Nguyên-văn toàn bộ điều 4

Hiến-pháp CSVN ra sao? Và có phải chỉ cần bỏ điều 4 là CSVN mất quyền độc-tôn, rồi từ đó xây dựng dân chủ sau, có được không?

Huỳnh Văn An
Pháp

Đáp: Điều 4 Hiến-pháp CSVN (tu-chính năm 1992), nguyên-văn như sau:

"Đảng CSVN, đội tiên-phong của giai-cấp công-nhân VN, đại-biểu trung-thành quyền-lợi của giai-cấp công-nhân, nhân-dân lao-động và của cả dân-tộc, theo chủ-nghĩa Mác Lênin và tư-tưởng Hồ Chí Minh, là lực-lượng lãnh-đạo Nhà nước và xã-hội.

Mọi tổ-chức của Đảng hoạt-động trong khuôn-khổ Hiến-pháp và pháp-luật."

Những người chủ-trương "chỉ cần bỏ điều 4" là đảng CSVN mất ngôi vị độc-tôn, hoàn-toàn sai-lầm.

Theo luật Hiến-pháp, tất cả mọi điều trong một bản Hiến-pháp có sức sống riêng và độc-lập với nhau.

Trong Hiến-pháp CHXHCN Việt-nam, không phải chỉ có mỗi điều 4 xác-định quyền độc-tôn của đảng CSVN. Ngoài điều 4, còn có hàng chục điều khác xác-định sự độc-tôn của đảng CSVN, về hình-thức hay nội-dung, một cách trực-tiếp hay gián-tiếp.

Thí dụ cụ-thể:

- Điều 6 nói về quyền lực Nhà nước thông qua "Quốc-hội", "Hội-đồng nhân-dân" và "các cơ-quan khác" theo "tính tập-trung dân-chủ."

- Điều 9 nói về "Mặt trận Tổ-quốc", là "cơ-sở chính-trị của chính-quyền nhân-dân."

- Điều 84, trao quyền cho Quốc-hội bầu Chủ tịch Nước, Thủ tướng và Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

Trong khi đó, muốn ứng cử vào Quốc hội phải được Mặt trận Tổ quốc giới-thiệu, mà Mặt trận Tổ quốc do đảng CSVN lãnh-đạo.

Mặt khác, nếu chấp-nhận toàn bộ Hiến-pháp CSVN (ngoại-trừ điều 4), có nghĩa là chấp-nhận cả các điều sau:

- Điều 141, quốc kỳ: cờ đỏ sao vàng.

- Điều 142, quốc huy: sao vàng 5 cánh trên nền đỏ, thêm bông lúa và bánh xe răng.

- Điều 143, quốc ca: bài "Tiến quân ca".

- Điều 145, quốc-khánh: mồng 2 tháng 9.

Những người chủ trương "chỉ cần bỏ điều 4", có chấp-nhận những điều khác vừa kể trên đây không?

Lễ chuyển cữu đơn-giản và sửa đổi

Hỏi: Tôi vẫn không hiểu rõ những gì cần giữ lại trong lễ chuyển cữu (đưa quan-tài ra nghĩa trang hoặc tới lò thiêu). Con trai, con gái, dâu rể, ai làm việc gì cho đúng?

Lê Thị Duyên Mai
Texas

Đáp: Theo BC, dù "đơn giản hoá" thế nào đi nữa, nên giữ lại các thủ tục dễ nhớ trong câu ca-dao:

Một mai ai đứng minh-tinh
Ai phò giá triệu, ai nghênh quan-tài?

Tất cả gồm có: minh tinh, giá triệu, nghênh quan.

Một câu ca-dao khác nói về sự phân-nhiệm ba món trên đây:

Minh-tinh đã có con trai
Giá triệu con gái, quan-tài nàng dâu.

Minh-tinh hay minh-sinh (trong Nam gọi là tấm *triệu*) là dải lụa dài ghi tên họ, tuổi tác, quê-quán, chức tước, ngày sinh và ngày tử của người quá-cố. Ngày nay, người ta có khuynh-hướng thay minh-tinh bằng tấm ảnh của người quá cố, trên có mảnh giấy nhỏ ghi tên họ, ngày sinh và ngày mất. "Đứng minh tinh" là cầm tấm minh-tinh đi trước mở đường.

Giá triệu là một cái nhà nhỏ làm bằng giấy bồi, sẽ đốt trước huyệt mộ, làm nơi cư-trú tương-lai cho người chết. Giá triệu được khiêng đi tiếp theo sau minh-tinh. Phò giá triệu là chống gậy tang đi bên cạnh nhà táng giấy để hộ-tống.

Nghênh quan-tài là cầm bát hương (bình hương) đi thụt lùi trước quan-tài đường đi.

Theo câu ca-dao thứ nhì, thì con trai là người cầm minh-tinh (hoặc bức ảnh), con gái phò giá triệu và nàng dâu bưng bình hương.

Ngày nay đã bỏ giá triệu, chỉ còn minh-tinh thay bằng tấm ảnh, do trưởng nam cầm. Bình hương do trưởng nữ cầm, và không cần đi thụt lùi như xưa. Các con trai còn lại và các con rể phụ khiêng quan-tài. Các con gái, con dâu và các cháu đi theo sau quan-tài. ●

dành riêng con gái

Một cánh hoa rừng chút phấn thông
Sương bình minh buổi sớm mai nhung
Thuỳ dương biếc rũ êm mềm gió
Cánh nhạn bay vờn biển cát trong.

Động thẳm hoang sơn ngọc tím viền
Mảnh sừng tê giác góc non thiêng
Dãi chim yến trắng treo ghềnh đá
Lá nhỏ thu sầu ngọn tóc tiên.

Ngõ trúc đường lan bóng hải âu
Bâng khuâng mây nhẹ phủ giang đầu
Thuyền lên cá bạc đầy khoang gấm
Óng ánh thân tằm mướt bãi dâu.

Một chút trời xanh một ánh sao
Thảm hoàng hôn tím lối ca dao
Tiếng khuya nức nở vườn trăng nhỏ
Gọi nhớ mời thương một thuở nào.

Là để dành riêng con điểm trang
Cài mây bên tóc góc sen vàng
Dẫm lên mượt cỏ non vừa hé
Ngọc vụn đều răng, mặt trái xoan.

Vòng tay óng ả xuyến đồi mồi
Mật cất rừng tràm đẫm ngọt môi
Mai huệ bốn mùa thơ tám hướng
Dịu dàng gió sóng đẩy quai nôi.

Lúa nội bướm rừng con lớn khôn
Hương cau hoa bưởi ấp yêu hồn
Núi xanh màu tóc, sông xanh mắt
Sông núi giao hoà mạch máu non.

Rồi nắng phương nam sẽ phớt hồng
Xuân về trên cặp má phù dung
Nhà ai rộn tiếng chim oanh yến
Mở cửa hoàng hoa đón gió Đông.

cao hoàng nhân

Bệnh bò điên

Trong tiếng Anh, ox là loài bò, cow là con bò cái, bull là con bò đực. Cả Cười thắc mắc, bệnh bò điên là bệnh chung của loài bò, đều cần người chăn giắt (cow-boy), chuồng (cow-house) hoặc lâu lâu nổi cơn, gây bệnh cho người (mad cow) tại sao khi đặt tên, các ông Hồng Mao đều nghĩ ngay tới giống cái, dùng chữ "cow" thay vì "ox" hay "bull". Nhưng cái đó để ... hậu xét. Chuyện dưới đây chỉ liên quan đến bệnh bò điên (Mad Cow Desease).

Một nữ chuyên viên Y-tế mang máy móc về nhà quê phỏng vấn các chủ trại bò về chuyện bò điên.

Chuyên viên:

- Ông nghĩ sao về bệnh bò điên?

Chủ trại hỏi lại:

- Bệnh gì?

Chuyên-viên:

- Mad Cow Desease, bệnh bò điên?

Chủ trại lại hỏi:

- Bò hả? Bò nào?

Chuyên viên:

- Bò cái...

Chủ trại vỗ trán:

- À... Bò cái... Lũ bò sữa phát điên ấy mà. Cái này nó có nguyên nhân chứ.

Nữ chuyên viên:

- Vâng. Xin ông cho biết.

Chủ trại giải thích:

- Lũ bò cái phát điên vì mỗi năm người ta chỉ cho nó chịu đực có một lần.

Nữ chuyên viên hơi đỏ mặt:

- À vâââng! Thưa ông. Ý kiến này mới lắm, nhưng tôi xin ghi nhận.

Chủ trại nhìn nữ chuyên viên:

- Bà có vẻ không tin? Ngày nào người ta cũng vắt sữa lũ bò cái hai lần mà mỗi năm chỉ cho chúng chịu đực có một lần. Tại sao phát điên hả? Này nhé, bà thử tưởng tượng, ngày nào tôi cũng đùa nghịch cặp bú tí của bà hai lần mà một năm mới để cho bà "thoả-mãn" một lần, khí tồn tại não, liệu bà có phát khùng lên hay không chứ?

Đàn ông chung tình

Hỏi:

- Trên đời này có loại đàn ông nào đi làm việc xa nhà lâu ngày mà vẫn trung thành với vợ nhà?

Đáp:

- Có chứ, thiếu gì! Như mấy ông phi-hành-gia chẳng hạn.

Chuyện Lã sinh môn tân thời

Trên một chuyến xe lửa, bốn người ngồi trên nhau băng ghế đối diện nhau: một viên đại đội trưởng nổi tiếng hắc búa và một anh lính ngổ ngáo dưới quyền, hai người đang rời trại đi phép; một thiếu nữ xinh xắn và một bà sồn sồn. Chợt xe lửa chui vào đường hầm và đèn đóm vụt tắt ngấm. Có tiếng hôn kêu "chụt" và một tiếng tát "bốp" nổi lên.

Xe lửa ra khỏi hầm. Đèn sáng.

Bà sồn sồn nghĩ thầm:

- Cái con bé này may đời mà không biết nhận. Giá gã kia hôn mình, mình đã hôn trả lại chứ đời nào lại tát người ta!

Cô gái nghĩ:

- Đáng đời cái thằng dê xồm. Ai đời lại nhè con mụ gái già mà xáp lại hôn ẩu!

Viên Đại-đội-trưởng mặt ửng năm dấu ngón tay, kêu khổ thầm:

- Trời đất ơi! Cái thằng lính mắc dịch làm ẩu mà con nhỏ lại tát mình!

Anh lính hí hởn, nghĩ:

- Cho Đại-uý hết mắng tui ngu nhé! Tui hôn lên tay mình cái "chụt" rồi dang thẳng cánh tặng ngài một bạt tai mà vẫn tiếp-tục bình yên vô sự!..

"Xử lý" đúng cách

Một anh cán lễ mễ lên máy bay, chui tọt vào ngăn hạng nhất (first class) ngồi chễm chệ.

Cô tiếp-viên hàng-không lễ phép xin xem vé lên tàu rồi bảo:

- Thưa ông, số ghế của ông không phải ở đây, xin ông vui lòng dời sang buồng kế, hạng thường.

Anh cán:

- Tôi là cán bộ đảng Cộng-sản Việt-nam quang-vinh. Tôi phục-vụ tốt và thuộc diện tiên-

tiến, tôi sẽ ngồi nguyên tại đây cho tới khi máy bay đáp xuống Hoa-sinh-tơn.

Cô tiếp-viên hàng-không nhã nhặn:

- Thưa ông, nhưng ông mua vé hạng thường, xin ông dời đến đúng số ghế của ông.

Anh cán đanh nét mặt, kiên-quyết lặp lại:

- Tôi là cán bộ tiên tiến của đảng Cộng-sản Việt-nam quang-vinh. Tôi sẽ ngồi nguyên tại đây cho tới khi máy bay đáp xuống Hoa-sinh-tơn.

Cô tiếp-viên lúng-túng tìm Tiếp-viên trưởng. Tiếp-viên trưởng yêu-cầu anh cán ngồi lại cho đúng chỗ. Anh ta to tiếng hơn:

- Tôi là cán bộ tiên tiến của đảng Cộng-sản Việt-nam quang-vinh. Tôi sẽ ngồi nguyên tại đây cho tới khi máy bay đáp xuống Hoa-sinh-tơn.

Thấy đã đến giờ chuyển ra phi-đạo để chuẩn bị cất cánh, Tiếp-viên-trưởng phúc-trình cho Trưởng máy bay. Vài mươi giây sau, viên phi-công phụ mở cửa bước ra, đến gần anh cán kề tai nói nho nhỏ. Anh cán ngạc-nhiên hỏi lại rồi ngoan-ngoãn thu dọn hành-lý bước sang ngăn kế, ngồi đúng vào ghế của anh ta.

Máy bay cất cánh. Tiếp-viên-trưởng có dịp gặp viên phi-công phụ, tò-mò hỏi:

- Ban nãy anh nói gì mà cha nội đó ngoan-ngoãn dời đi vậy?

Viên phi-công phụ nháy mắt, cười:

- Bí mật! Tôi nói với ông ta là nửa phần đầu của chiếc máy bay này sẽ đáp xuống Honolulu, chỉ có phần đuôi dưới kia bay đi Washington.

Tai nạn bàn ủi

Một chị cán tới bệnh viện xin chữa giúp hai vành tai bị phỏng, phồng lên.

Bác sĩ hỏi:

- Chị làm sao ra nông nỗi?

Chị cán phân bua:

- Tôi đang là (ủi) cái quần bò thì phôn reng. Thay vì cầm phôn lên nghe, tôi lại chụp cái bàn là...

Bác-sĩ hỏi tiếp:

- Thế còn cái vành tai bên kia?

Chị cán rắn giọng:

- Thì cũng tại cái thằng chào hàng phải gió ấy! Hắn lại gọi nữa!

Bé cái lầm

Một anh cán có dịp ra nước ngoài làm việc. Một hôm tinh thần hủ hoá nổi dậy, anh ta mò vào tiệm "ngụy" Sài gòn chuyên cho thuê phim, tìm một cuốn băng hình loại ba ích-xì về tham quan cho biết.

Chiều hôm đó bỏ cả cơm nước tắm rửa, về tới phòng trọ, anh cán hồ hởi cho băng vào máy, xem liền. Lạ kỳ là loay hoay cách nào, trên màn ảnh chỉ thấy toàn hạt là hạt, chả có hình mà cũng chả có tiếng.

Đánh vật với cuốn băng một lúc, anh cán tuyệt vọng gọi cho tiệm:

- Này! Bọn bồi bếp đế quốc các anh chuyên trò lường gạt. Phim với phiếc, chả có hình mà dám lấy của người ta tới hai đô!

Tuy bực, chủ tiệm vẫn hỏi thêm:

- Dạ lâu lâu cũng có cuốn bị hư, chúng tôi sẽ đổi cho khách cuốn khác cùng loại và không lấy thêm tiền. Cuốn băng của ông tên gì?

Anh cán loay-hoay đánh vần:

- Ơ... Hát ca hát. E con ve. A cái nhà,... Dê con dế. À... Xê con chim. En nờ cao. E con ve. A cái nhà. En-nờ nùn. E con ve, Rờ cái rốn... H-E-A-D C-L-E-A-N-E-R.

Nỡm!

Một anh cán lớn đi công tác xa về, vừa bước vào cửa chợt nghe vợ rên ư ử trên lầu. Không biết chuyện gì, anh chạy rầm rập lên thang gác, thấy bà vợ đang mặc y phục của bà Ê-va, nằm tênh hênh trên giường, mặt đờ đẫn, mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

- Làm sao thế?

Bà vợ lắp bắp:

- Em... Chắc là... nhồi máu cơ tim!

Anh cán hốt hoảng chạy ầm ầm xuống thang, mở cửa đứng trước nhà kêu cứu:

- Này các đồng chí, các cô các bác gọi giùm xe đưa nhà tôi đi cấp cứu.

Rồi anh chạy vội vào nhà, gặp thằng con 5 tuổi lún cún chạy ra, mếu-máo mách:

- Chú Phó ban của bố nấp sau tủ áo của mẹ. Chú Phó không mặc quần áo gì cả!

Anh cán lại sầm sập chạy lên gác, lôi anh Phó ban ra, hét vào tai:

- Đồ nỡm! Vợ tôi bị nhồi máu cơ tim mà anh chả được cái tích sự gì cả, còn bày trò cởi quần áo ra dọa trẻ con!

diễn-đàn

ỦY BAN LUẬT GIA YÊU CẦU QUỐC HỘI BÃI BỎ PHÁP LỆNH TÔN GIÁO CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Luật sư Nguyễn Hữu Thống

*N*gày 18 tháng 6 vừa qua, căn cứ vào Nghị Quyết ngày 26-11-2003 của Quốc Hội, Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội đã ban hành pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo gọi tắt là Pháp Lệnh Tôn Giáo. Đây là một hành vi lạm quyền, vi phạm hiến pháp quốc gia và công ước quốc tế.

Chiếu các Điều 83 và 84 Hiến Pháp, *Quốc Hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp*, như san định hiến pháp, biểu quyết và ban hành các đạo luật, nghị quyết và pháp lệnh.

Điều 91 Hiến Pháp dành cho Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quyền ra pháp lệnh về những vấn đề được quốc hội giao phó. Tuy nhiên Nghị Quyết ngày 26-11-2003 của Quốc Hội không ủy quyền cho Ủy Ban Thường Vụ được biểu quyết và ban hành pháp lệnh tôn giáo.

Nghị Quyết này chỉ ấn định "*chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2004*", như soạn thảo các dự án luật về phá sản, dân sự tố tụng, và một số *dự án pháp lệnh* về giống cây trồng, giống vật nuôi, thú y, chống nhiễm trùng bệnh AIDS, đặc biệt là dự án pháp lệnh tôn giáo. Vì là những dự án, Ủy Ban Thường Vụ phải phúc trình trước Quốc Hội để được Quốc Hội biểu quyết thông qua, chứ không thể tự quyền ban hành. Trên nguyên tắc những vấn đề ghi trong pháp lệnh thường có tính lập quy (về hành chánh) hơn là lập pháp.

Hơn nữa theo bản tin ngày 10-7-2004 của Đảng CS, pháp lệnh tôn giáo được ban hành nhằm "*chuẩn bị tiến tới xây dựng Luật về Tín Ngưỡng, Tôn Giáo*". Do đó nó chưa phải là Luật về Tôn Giáo.

Theo danh xưng, Ủy Ban Thường Vụ chỉ là một cơ quan để xử lý những *sự vụ thông thường* hay những công tác thường nhật của quốc hội (expédier les affaires courantes). Với một thành phần hạn hẹp gồm có chủ tịch, các phó chủ tịch và một số ủy viên, Ủy Ban Thường Vụ, hay Ban Chấp Hành của Quốc Hội, chỉ là một cơ quan chấp hành những nghị quyết của Quốc Hội. Ủy Ban không có quyền lập hiến và lập pháp vì đây là đặc quyền của Quốc Hội đại diện quốc dân. Ủy Ban chỉ có quyền giải thích hiến pháp, luật pháp và pháp lệnh của Quốc Hội, hay phụ giúp Quốc Hội *duyệt xét* các dự án luật, dự án pháp lệnh để phúc trình trong các phiên họp Quốc Hội. Ủy Ban không có quyền làm luật, trong khi đó *Pháp Lệnh Tôn Giáo lại là một đạo luật cơ sở*.

Về những đạo luật cơ sở xây dựng chế độ dân chủ như luật về tự do tôn giáo, tự do báo chí (quy chế báo chí), tự do lập hội và lập đảng (quy chế chính đảng), tự do tuyển cử v...v..., chỉ có Quốc Hội mới có thẩm quyền thảo luận, biểu quyết và ban hành. Ủy Ban Thường Vụ không có quyền này.

Lấy một thí dụ dễ hiểu: Quy chế đầu tư thường chỉ liên hệ đến một thiểu số tư bản thường là ngoại quốc. Vậy mà Quốc Hội đã phải ban hành *Luật Đầu Tư*. Huống chi về những vấn đề liên quan đến hàng chục triệu người Việt, cần có các đạo luật về tự do tôn giáo, tự do báo chí, tự do lập hội và lập đảng, và tự do tuyển cử. Đây là 4 đạo luật cơ sở về các quyền tự do tinh thần và tự do chính trị mệnh danh là quyền tự do dân chủ.

NHỮNG BẢO ĐẢM PHÁP LÝ

Những nhân quyền và những quyền tự do căn bản này đã được thừa nhận bởi Hiến Pháp quốc gia và Luật Quốc Tế Nhân Quyền gồm những điều khoản nhân quyền trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (TNQTNQ), các Công Ước về những Quyền Dân Sự Chính Trị (CUDSCT), và về những quyền Kinh Tế, Xã Hội Văn Hóa, cùng các công ước bổ túc và khai triển.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm TNQTNQ, ngày 9-12-1998 LHQ đã ban hành Phụ Đính TNQTNQ, mệnh danh là "Tuyên Ngôn về Quyền và Trách Nhiệm của các cá nhân, hội đoàn, và các cơ quan chính quyền trong việc đề xướng bảo vệ và tôn trọng những quyền tự do căn bản". Theo Tuyên Ngôn Phụ Đính, quốc gia phải có trách nhiệm tiên khởi và phải tạo những *bảo đảm pháp lý* để người dân được thực sự hưởng dụng những quyền tự do này với tư cách cá nhân hay hội đoàn. Những bảo đảm pháp lý này phải được thể chế hóa trong các văn kiện lập hiến, lập pháp và lập quy.

Mặt khác các cá nhân và hội đoàn cũng có nghĩa vụ đề xướng những quyền tự do căn bản, bảo vệ dân chủ, phát huy các xã hội dân chủ, các định chế dân chủ và các thủ tục sinh hoạt dân chủ. Vì những quyền tự do căn bản có *tính toàn cầu, bất khả phân, liên lập và liên quan với nhau* nên nhà nước phải ban hành đồng thời những đạo luật về tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội và lập đảng v...v...

Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ghi lại 4 quyền tự do căn bản do Tổng Thống Franklin Roosevelt đề xướng, là tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, quyền được giải thoát khỏi sự túng thiếu và sự sợ hãi (the four freedoms: freedom of speech, freedom of belief, freedom from want, and freedom from fear).

Theo Tuyên Ngôn Phụ Đính, các cá nhân và hội đoàn có nghĩa vụ nghiên cứu và trình bày quan điểm về việc thực thi những quyền tự do căn bản về pháp lý cũng như trên thực tế, kể cả quyền đạo đạt đến chính quyền những phê bình chỉ trích và đề nghị cải thiện chính sách quốc gia, đồng thời lưu ý chính quyền về những đường lối hay các văn kiện lập pháp gây trở ngại cho việc thực thi những quyền tự do căn bản.

QUYỀN TỰ DO TÔN GIÁO

Muốn truyền giáo và hành đạo, ngoài quyền tự do tôn giáo, các cá nhân và giáo hội còn phải được hưởng quyền tự do phát biểu, tự do hội họp tự do lập hội, thành lập giáo hội để biểu thị tôn giáo và truyền đạt giáo lý. *Nguyên tắc phổ biến là các giáo hội phải được sinh hoạt tự trị, không chịu sự can thiệp và giám sát của nhà nước.*

Trong các quốc gia dân chủ văn minh, tự do tôn giáo gồm có hai quyền: *Quyền Thành Lập Tôn Giáo và Giáo Hội dành riêng cho các công dân.* Quyền này ngăn cấm nhà nước không được can thiệp vào việc thành lập hay yểm trợ các tôn giáo và giáo hội (*Establishment Clause*). Thomas Jefferson, tác giả bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ, chủ trương thiết lập một bức tường ngăn cách giữa giáo hội và nhà nước (Separation of church and state). Đó là nguyên tắc *biệt lập giữa tôn giáo và nhà nước.* Do đó nhà cầm quyền không được thành lập những *giáo hội quốc doanh* để phủ nhận tư cách pháp nhân của các giáo hội dân lập đã hoạt động từ trước, như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các Giáo Hội Cao Đài, Hòa Hảo và các Hội Thánh Tin Lành ở Việt Nam.

Ngoài ra chính quyền phải hết sức tránh không can thiệp, giám sát và gây rắc rối với các giáo hội về những hoạt động tôn giáo. *Đó là Quyền Tự Do Truyền Giáo và Hành Đạo* (*Free Exercise Clause*). Quyền này cho phép các giáo hội toàn quyền tự trị trong việc thành lập, phát triển và điều hành các hoạt động tôn giáo của các tổ chức thuộc giáo hội. Chiếu nguyên tắc "*điều gì không cấm là cho phép*", về quyền tự do báo chí, nhà nước không bắt các báo chí phải bị kiểm duyệt trước khi phát hành (prior censorship), mà theo chính sách *trách nhiệm hậu kiểm* (subsequent liability). Như vậy các báo chí có quyền tự do phát hành và chỉ có thể bị tịch thâu hay truy tố khi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự công cộng, đạo lý (thuần phong mỹ tục) hay xâm phạm quyền lợi

và danh dự của người khác. Cũng trong tinh thần đó, đạo luật tự do tôn giáo phải dành quyền sinh hoạt tự trị cho các giáo hội, các giáo sĩ và các tín đồ *trong các hoạt động tôn giáo như hành lễ, truyền giáo và hành đạo*. Do đó *chế độ đăng ký, chấp thuận hay xin cho phải bị hủy bỏ*. Chỉ khi nào có sự vi phạm luật pháp, hiến chương, điều lệ hay nội quy, lúc đó nhà cầm quyền mới can thiệp.

NHỮNG ĐIỀU SAI TRÁI

Pháp Lệnh Tôn Giáo vi phạm quyền tự do tôn giáo về 4 phương diện như: a) Thiết lập các cơ quan giám sát; b) Chế tài về hình sự và hành chánh; c) Ngăn cản việc thành lập các tổ chức và hội đoàn tôn giáo và; d) Ngăn cản các hoạt động tôn giáo.

1) Trong chiều hướng đó, Đảng Cộng Sản không có quyền dùng những cơ quan chính quyền hay các tổ chức ngoại vi *để can thiệp và giám sát* những hoạt động tôn giáo. Do đó Điều 7 Pháp Lệnh đã hiển nhiên vi phạm quyền tự do tôn giáo khi dành cho Thủ Tướng Chính Phủ, Mặt Trận Tổ Quốc, các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo và các ủy ban nhân dân, quyền giám sát các hoạt động tôn giáo. Mặt Trận Tổ Quốc không được quyền can thiệp bằng cách nêu lên những ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị về những vấn đề tôn giáo. Những vấn đề này thuộc quyền giải quyết của các giáo dân và giáo hội. Nhà nước không nên và không có quyền can thiệp vào những nhu cầu tâm linh của các giáo dân, hay vào việc tổ chức và điều hành nội bộ của các giáo hội.

2) Để đàn áp các nhà lãnh đạo tôn giáo, Điều 8 Pháp Lệnh quy định những tội giả tạo như *lợi dụng quyền tự do tôn giáo, tuyên truyền chống nhà nước, hay phá hoại chính sách đoàn kết tôn giáo*. Năm 1995 Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị kết án 5 năm tù về tội phá hoại chính sách đoàn kết tôn giáo chiếu Điều 87 Bộ Luật Hình Sự, chỉ vì ngài đã tổ chức cứu trợ các nạn nhân lũ lụt tại đồng bằng sông Cửu Long mà không có giấy phép của nhà cầm quyền. Năm 2001 Linh Mục Nguyễn Văn Lý bị kết án 13 năm tù cũng về tội này (cộng thêm 2 năm về tội vi phạm quyết định quản chế hành chánh cấm ngài không được thực hiện lễ nghi tôn giáo), chỉ vì ngài đã lên tiếng tố cáo Đảng Cộng Sản đàn áp tôn giáo trước các chính phủ và quốc hội các quốc gia dân chủ văn minh.

Ngoài quyền thành lập các tổ chức tôn giáo, tự do tôn giáo còn có nghĩa là *quyền được tự do truyền giáo và hành đạo*. Quyền này đã được thừa nhận trong Hiến Pháp Việt Nam (Điều 70) cũng như trong các Điều 18 TNQTNQ và CUDSCT. "*Ai cũng có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo. Quyền này bao gồm quyền tự do theo một tôn giáo hay tín ngưỡng, và quyền tự do hành đạo, biểu thị tôn giáo hay tín ngưỡng bằng thờ phụng, lễ nghi hay giảng dạy hoặc riêng tư hoặc với người khác tại nơi công cộng hay tại nhà riêng.*"

Điều 38 Pháp Lệnh cũng cam kết tôn trọng các công ước quốc tế như Công Ước Dân Sự Chính Trị mà Việt Nam đã gia nhập năm 1982.

3) Các Điều 11 và 25 Pháp Lệnh đã vi phạm TNQTNQ và CUDSCT khi buộc các chức sắc và các nhà tu hành phải thực hiện lễ nghi tôn giáo, truyền giáo và hành đạo tại *các cơ sở tôn giáo* như thánh đường, thánh thất, nhà thờ, chùa v...v... Nếu việc thực hiện lễ nghi tôn giáo được tổ chức ngoài các cơ sở tôn giáo nói trên thì phải xin phép trước và được sự chấp thuận của các cơ quan hành chánh địa phương. Các điều kiện này đã hạn chế vô lý và quá đáng quyền tự do truyền giáo và hành đạo và thực hiện lễ nghi tôn giáo, trái với Điều 18 TNQTNQ và CUDSCT theo đó, sự biểu thị tôn giáo bằng thờ phụng, lễ nghi hay giảng đạo có thể được tổ chức tại *nhà riêng* hay tại *nơi công cộng*, ngoài cơ sở tôn giáo.

Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã tuyên bố vi hiến một đạo luật của tiểu bang Maryland, vì đã buộc các giáo sĩ và giáo dân phải xin phép và được sự chấp thuận của nhà cầm quyền trước khi thực hiện lễ nghi tôn giáo, truyền giáo và hành đạo tại một *công viên thành phố* (vụ án Niemotko năm 1951).

Hậu quả vô nhân đạo của Điều 11 là lễ cầu siêu sẽ không được thực hiện tại nhà riêng người quá cố cũng như tại nghĩa trang hay ngoài mặt trận cho các anh hùng liệt sĩ hy sinh vì Tổ Quốc. Trong khi đó Điều 5 Pháp Lệnh lại đề cao truyền thống tôn vinh những người có

công với đất nước.

4) Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã hủy bãi một đạo luật của tiểu bang Connecticut vì buộc các giáo dân và giáo hội phải xin giấy phép trước khi tổ chức những vụ *lạc quyên gây quỹ* cho nhà thờ (vụ án Cantwell năm 1940). Trong khi đó Điều 28 lại dành cho chính phủ quyền kiểm soát những vụ quyên góp của các tổ chức tôn giáo.

5) Điều 12 Pháp Lệnh buộc các giáo hội phải *đăng ký chương trình hoạt động hàng năm*, những hoạt động không dự liệu trong chương trình chỉ hợp pháp nếu có sự chấp thuận trước của các cơ quan nhà nước.

Đây hiển nhiên là sự vi phạm thô bạo về quyền tự do truyền giáo và hành đạo. Tại các quốc gia dân chủ văn minh, các hội dân sự, như các giáo hội, công đoàn, hội ái hữu tương tế, hội từ thiện nhân đạo v...v... chỉ cần đệ nạp nhà cầm quyền những bản hiến chương, điều lệ và nội quy để được quyền tự trị và tự do sinh hoạt mà không cần phải đăng ký chương trình hoạt động hàng năm và cũng không phải xin phép trước để thực hành những hoạt động không thường xuyên hay định kỳ.

Xin đơn cử một vài thí dụ: Các công đoàn lao động không thể thiết lập chương trình hoạt động thường niên để thông báo cho nhà cầm quyền biết trong niên khóa tới, công đoàn sẽ tổ chức bao nhiêu vụ đình công để đấu tranh cải thiện chế độ lương bổng và điều kiện làm việc của công nhân. Bình thường những vụ đình công và thương thảo với chủ nhân, chỉ xảy ra trong những trường hợp thời cơ, không thể tiên đoán hay dự liệu trước. Do đó không có vấn đề đăng ký chương trình hoạt động nghiệp đoàn trong niên khóa tới.

Đặc biệt những cơ quan từ thiện nhân đạo như Hội Hồng Thập Tự cũng không thể ấn định trước chương trình hoạt động về y tế, cứu thương vì những tai họa, tai nạn, chiến tranh, nội loạn v...v... thường xảy ra ngoài sự tiên liệu của mọi người.

6) Quyền tự do và tự trị sinh hoạt của các giáo hội không cho phép nhà cầm quyền can thiệp vào những hoạt động tôn giáo, ngoại trừ các trường hợp quy định nơi Điều 18 khoản 3 CUDSCT:

"Quyền tự do biểu thị tôn giáo chỉ có thể bị giới hạn theo luật, vì nhu cầu bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng, sức khoẻ công cộng, đạo lý (thuần phong mỹ tục) hay những quyền tự do căn bản của người khác".

Điều khoản này không dự liệu trường hợp *đình chỉ hoạt động tôn giáo vì có tác động xấu đến sự "đoàn kết nhân dân"* (Điều 15 Pháp Lệnh). Đoàn kết nhân dân là một quan niệm quá bao quát và mơ hồ cũng như tội "phá hoại đoàn kết tôn giáo" của Điều 87 Bộ Luật Hình Sự.

7) Điều 13 Pháp Lệnh còn *cấm chỉ* các tù nhân lương tâm đã bị *kết án hay quản chế hành chánh* không được hành đạo, truyền giáo và quản trị tổ chức tôn giáo. Đó là trường hợp của các Hòa Thượng Thích Tuệ Sĩ, Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, cụ Lê Quang Liêm v...v... Đặc biệt là sau khi mãn thụ hình hay quản chế, các tù nhân lương tâm này vẫn không được trở lại quản trị tổ chức, hành đạo và truyền giáo nếu không có sự đăng ký và chấp thuận của cơ quan nhà nước. Điều này đi trái tinh thần luật pháp theo đó sự mãn thụ hình và quản thúc có tác dụng khôi phục quyền công dân của đương sự.

8) Điều 16 Pháp Lệnh buộc các tổ chức tôn giáo phải "gắn bó với dân tộc và *phục vụ lợi ích của dân tộc*". Điều này quá bao quát và mơ hồ và sẽ cho phép nhà cầm quyền thâu hồi giấy phép và tước đoạt tư cách pháp nhân của giáo hội vì đã xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của dân tộc khi hành xử quyền tự do tôn giáo. Nó nhắc chúng ta về tội danh giả tạo "lợi dụng quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của nhà nước" của Điều 258 Bộ Luật Hình Sự.

9) Hiện nay nhà cầm quyền đã thiết lập những giáo hội quốc doanh với những *danh xưng giáo hội* Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành v...v... Và như vậy thủ tướng chính phủ tại trung ương hay các chủ tịch ủy ban nhân dân tại các địa phương có quyền không công nhận và không cấp giấy phép cho các tổ chức tôn giáo trùng tên với các tổ chức tôn giáo quốc doanh hiện hành chiếu Điều 16 Pháp Lệnh. Điều này cũng cho phép chính phủ viện cớ để không công

nhận các tổ chức tôn giáo đã đứng lên đòi tự do tôn giáo và đã có những hành động làm mất *ổn định xã hội.*

10) Tại các quốc gia dân chủ văn minh, các giáo hội chỉ cần đệ nạp nhà cầm quyền đơn xin thành lập kèm theo hiến chương, điều lệ và nội quy trong đó có quy định việc *tổ chức đại hội thường niên hay hội nghị bất thường* mà không cần phải có sự chấp thuận trước của các cơ quan chính quyền như Điều 18 Pháp Lệnh đòi hỏi.

11) Các tu viện, thiền viện và các *hội đoàn tôn giáo* như Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, Thanh Sinh Công, Gia Đình Phật Tử, Hướng Đạo Phật Tử v...v... được quyền công khai hoạt động mà không phải *đăng ký* với các cơ quan nhà nước như các Điều 19 và 20 Pháp Lệnh đòi hỏi. Nhà cầm quyền không bao giờ đòi các tổ chức ngoại vi hay các đảng đoàn của Đảng CS phải đăng ký.

12) Điều 21 Pháp Lệnh còn buộc giáo hội *phải đăng ký các nhà tu hành.* Điều này biểu lộ chính sách kiểm soát giáo hội chặt chẽ, trong khi chính phủ không buộc các đảng viên và cán bộ Cộng Sản phải làm thủ tục này.

13) Theo nguyên tắc tự trị sinh hoạt, việc *bầu cử, bổ nhiệm, phong chức* theo đúng hiến chương, nội qui, điều lệ, được tự do tiến hành mà không cần có sự đăng ký hay chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo, trái với Điều 22 Pháp Lệnh. Hơn nữa những vị có trách nhiệm lãnh đạo không phải bị duyệt xét xem có *tinh thần "đoàn kết quốc gia, hòa hợp dân tộc"* hay không. Từ 1975, Đảng Cộng Sản giải thích rằng yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa, đoàn kết quốc gia là đoàn kết dưới lá cờ của Đảng, và hòa hợp dân tộc là hòa hợp với Đảng C.S.

14) Điều 24 Pháp Lệnh còn ép buộc phải *giảng dạy môn lịch sử Việt Nam* trong những lớp đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo. Lịch sử Việt Nam đã được diễn giảng theo quan niệm của Đảng CS, và Hồ Chí Minh là anh hùng dân tộc sánh ngang với Trần Hưng Đạo, và Đảng Cộng Sản đã có công giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. Những điều này đã bị sự thật lịch sử bác bỏ. Vì Việt Nam đã được độc lập và thống nhất do Hiệp Định Élysée ký kết giữa Tổng Thống Pháp và Quốc Trưởng Việt Nam năm 1949.

15) Với chính sách độc quyền tư tưởng của Đảng CS, chúng ta có quyền hoài nghi *việc xuất bản các tác phẩm tôn giáo* như kinh bổn, sách báo tạp chí v...v... sẽ bị nhà cầm quyền kiểm soát và chế tài nghiệt ngã chiếu Điều 32 Pháp Lệnh, trái với quyền tự do tư tưởng, tự do thông tin, và tự do phát biểu đã được Hiến Pháp quốc gia và Công Ước Dân sự Chính Trị cam kết tôn trọng. Cho đến nay Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vẫn chưa được cấp giấy phép ấn hành bản thông tin mục vụ nội bộ.

16) Điều 33 Pháp Lệnh khuyến khích các giáo hội và hội đoàn tôn giáo tham gia hỗ trợ các *hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện, nhân đạo.* Tuy nhiên vì muốn giữ độc quyền tư tưởng, độc quyền văn hóa, Đảng CS không cho tư nhân và các hội đoàn mở các trường tư thục từ cấp tiểu học đến cấp đại học. Ngay cả những công tác cứu trợ nhân đạo cũng bị cấm đoán nếu không có phép của nhà cầm quyền. Đó là trường hợp Hòa Thượng Thích Quảng Độ tổ chức cứu trợ các nạn nhân lũ lụt tại đồng bằng Cửu Long năm 1995.

17) Một số các tôn giáo tại Việt Nam có liên hệ quốc tế như Công Giáo, Phật Giáo, Khổng Giáo, Tin Lành v...v...Do đó việc các nhà *tu hành ngoại quốc* đến thuyết giảng tại Việt Nam là việc bình thường và đáng hoan nghênh. Vả lại nhân quyền và những quyền tự do tư tưởng, tự do tôn giáo được áp dụng cho tất cả mọi người, dầu là công dân hay *không công dân.* Do đó không cần có sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở trung ương như Điều 36 đòi hỏi.

18) Sau cùng chiếu Điều 39 Pháp Lệnh, do sự hợp thức hóa các giáo hội quốc doanh Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, nhà cầm quyền sẽ có lý do không công nhận các giáo hội dân lập vì có sự trùng tên. Tại Hà Nội, Phan Văn Khải đã nhấn nhủ Hòa Thượng Thích Huyền Quang chỉ nên có một giáo hội Phật Giáo mà thôi!

Vì những điều sai trái nói trên về thủ tục và nội dung, Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền yêu cầu Quốc Hội Việt Nam hủy bỏ Pháp Lệnh Tôn Giáo ngày 18-6-2004. Nếu nhà cầm quyền thực tâm xây dựng dân chủ, thì tiên quyết phải

ban hành đồng thời 4 đạo luật về những quyền tự do tinh thần và tự do chính trị như Luật Tự Do Tôn Giáo, Tự Do Báo Chí, Tự Do Hội Họp và Lập Hội và Tự Do Tuyển Cử, theo tinh thần Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị mà Việt Nam đã gia nhập năm 1982.

Làm tại California ngày 19-9-2004

TM. ỦY BAN LUẬT GIA BẢO VỆ DÂN QUYỀN

Luật Sư Nguyễn Hữu Thống

nhớ như bây giờ

Bây giờ vuốt mặt người yêu quý. Mai mốt nhờ em vuốt mắt anh. Vuốt sợi tóc xòa trên trán với cho hồn anh tản khắp mây xanh... Nhiều khi tôi nói như nằm mộng cho nỗi buồn vơi theo nước sông trong buổi thủy triều đang xuống thấp, trong khi bìm bịp gọi mênh mông.

Người ơi! Sông nước Đồng Nai cũ mới mãi lòng tôi thuở xứ người. Đi đã mười năm chưa ráo mắt, đọng hoài tiếng Mẹ ạ à ơi... Hay là tôi vẫn nằm trên võng nghe gió lùa qua từng kẽ tay? Nghe gió... Gió ơi thương áo Mẹ, trọn đời của Mẹ chẳng tương lai...

Mẹ mơ Mẹ ước con khôn lớn, nở mặt nở mày với xóm thôn! Mẹ có quản gì mưa nắng chớ, để nuôi con học rồi làm quan... Con từ quan nhỏ lên quan lớn, rút lại thằng tù... Mẹ ngẩn ngơ!

Em vuốt mặt anh, em vuốt mặt, thương chàng thi sĩ nói như mê. Và anh, lúc đó đang nằm mộng, hồn phách bay về một lũng khuya, với Mẹ đang nằm bên cỏ úa, với Cha đang hỏi chỗ mô về? Cha về bên Mẹ, trên đồng lúa. Con, một bầy con lạc bốn phương...

Bây giờ khóc được như hồi nhỏ, ôi nhẹ lòng sao thuở xứ người! Tôi vẽ người yêu qua nét bút, rồi nhìn say đắm... đám mây trôi! Đó là chiều lúc cơn triều xuống, lát nữa triều lên xô thuyền xa. Nhớ lúc lênh đênh trên khói sóng... Nhớ như bây giờ nhớ quê nhà... Quê nhà xao xác bờ tre lạnh, con dế mèn kêu thay tiếng chim.

trần trung tá

Từ Công-Ước Bắc-Kinh 1887 đến Hiệp-Định Phân-Định Vịnh Bắc-Bộ 2000: Non Nước Ngậm-Ngùi

Trương Nhân Tuấn

(tiếp theo và hết)

2. Sous réserve du paragraphe 3, la mer territoriale, la zone contigua, la zone économique exclusive et le plateau continental d'une Ile sont délimités conformément aux dispositions de la Convention applicables aux autres territoires terrestres. (Một đảo có hải-phận, vùng tiếp-cận, vùng kinh-tế độc-quyền và thềm lục-địa riêng, ngoại trừ điều-kiện ghi dưới phần 3)

3. Les rochers qui ne se prêtent pas à l'habitation humaine ou à une vie économique propre, n'ont pas de zone économique exclusive ni de plateau continental. (Những bãi đá (cồn đá) mà người ta không thể sinh-sống, hoặc tạo một nền kinh-tế tự-tại thì không có vùng kinh-tế độc quyền cũng như không có thềm lục-địa).

Đảo Bạch-Long-Vĩ cũng như đảo Cồn-Cỏ là những "dải đất tự-nhiên, có biển bao-bọc, không bị nước phủ khi thủy-triều cao", có dân sinh-sống và có một nền kinh-tế tự-túc là trồng-trọt và đánh cá, tại sao chúng không có lãnh-hải, vùng tiếp-cận, vùng kinh-tế độc-quyền và thềm lục-địa?

Trong trường-hợp Hiệp-Định 2000, hỏi ông Nguyễn Dy Niên, trên căn-bản "luật-pháp và thực-tiễn quốc-tế" nào, nhắc lại lời ông đã trả lời phỏng-vấn, mà đảo Hải Nam có đặc quyền nhiều hơn lục-địa Việt-Nam? Tất-cả các điểm trên đường phân-định không ở vị-trí cách đều bờ biển Việt-Nam và Hải-Nam, chúng đều lấn về phía Việt-Nam (xem hình 4).

Vấn-đề đo-đạc là nhiệm-vụ của các nhân-viên trắc-địa, tuy-nhiên, ở đây chúng ta có thể đưa ra một cái nhìn sơ-lược về đường trung-tuyến trong vịnh. Trên hình 4, ta thấy, nếu chúng ta bỏ qua hiệu-lực của các đảo thì đường trung-tuyến nầy vẫn có lợi cho Việt-Nam nhiều hơn là đường phân-định theo Hiệp-Định 2000.

Cách đo nầy trước hết là xác-định hai đường chuẩn giới-hạn: đường thứ I là đường (I), là đường xuất-phát từ điểm giao-giới trên đất liền giữa VN và Trung-Hoa thẳng góc với đường bờ biển, cắt đảo Hải-Nam tại điểm a. Đường thứ 2 là đường nối mũi Oanh-Ca với đảo Cồn Cỏ, cũng là đường nối cửa Vịnh Bắc-Việt. Ta có hai đường bờ biển đối xứng nhau, được giới-hạn bởi hai đường chuẩn trên. Mỗi bờ ta đặt ra một số điểm chuẩn nhất-định. Đương-nhiên, vì quyền-lợi của hai bên, những điểm chuẩn nầy được chọn là những điểm xa bờ nhất.

Chúng ta biết trong trường hợp vịnh Bắc-Việt, chiều ngang rộng nhất chỉ có 310 km, tức 176 hải-lý. Điều 57 của luật về biển xác-định vùng kinh-tế độc-quyền không quá 200 hải-lý. Nếu áp-dụng luật nầy thì hải-phận hai bên chồng-lấn lên nhau. Vì thế người ta mới chia hải-phận bằng cách xác-định đường trung-tuyến. Đường nầy được định-nghĩa qua điều 15 của luật biển có ghi trên.

Có nhiều phương-pháp toán-học để xác-định đường trung-tuyến nếu ta biết tọa-độ những điểm chuẩn ở hai bờ. Ở đây, để đơn-giản, ta có thể dùng compas, lấy tâm là những điểm chuẩn, vạch những vòng tròn có đường bán-kính (tỉ-lệ theo bản-đồ) 88 hải-lý (176/2 hải-lý). Những giao-điểm của những vòng tròn cho phép ta vẽ một đường trung-tuyến gần đúng. So-sánh đường trung-tuyến nầy ta thấy rằng phần biển bên VN vẫn lớn hơn so với lối phân-chia theo Hiệp-Định 2000.

Điều quan-trọng là ta không tính đến hiệu-lực các đảo Bạch-Long-Vĩ và đảo Cồn Cỏ. Nếu ta áp-dụng tinh-thần luật

về biển, các đảo nầy có lãnh-hải, vùng kinh-tế độc-quyền và thềm-lục-địa, thì tâm của đảo là một điểm chuẩn, ta thấy đường trung-tuyến sẽ lấn sang bên Trung-Hoa rất nhiều.

Việc nầy cho ta kết-luận là Hiệp-Định 2000 không hề đặt căn-bản trên luật-pháp quốc-tế về biển mà nó được phân-chia theo ý muốn của Tàu.

Kết-luận: Hiệp-Định phân-định Vịnh Bắc-Bộ là một kết-ước bất-bình-đẳng. Một kết-ước nào đó được ký-kết giữa hai hay nhiều quốc-gia được gọi là bất-bình-đẳng khi một bên (quốc-gia) không được tự-chủ trong quá-trình thương-lượng và ký-kết. Các hiệp-ước ký vào thế-kỷ thứ 19 giữa Trung-Hoa và các đế-quốc như Anh, Pháp, Đức, Nhật, Nga, Bồ... hay những hiệp-ước giữa Việt-Nam và Pháp đã ký dưới triều nhà Nguyễn là những hiệp-ước bất-bình-đẳng. Vào thời-điểm nầy triều-đình Trung-Hoa cũng như Việt-Nam bị uy-hiếp bằng vũ-lực. Quân Tàu thua các cường-quốc trên mọi mặt-trận, cũng như Việt-Nam thua Pháp, nên buộc phải ký nhượng những đặc-quyền kinh-tế hay cắt nhượng đất-đai cho những cường-quốc nầy để được yên-thân, riêng Việt-Nam sa vào vòng lệ-thuộc. Các hiệp-ước đó ta gọi là những hiệp-ước bất-bình-đẳng. Trung-Hoa và Việt-Nam phải ký-kết mà không có sự chọn lựa nào khác.

Theo Công-Ước Vienne 1969 về hiệu-lực của các hiệp-ước, một quốc-gia có quyền hủy-bỏ tất-cả các hiệp-ước bất-bình-đẳng, ngoại trừ những hiệp-ước liên-quan đến việc phân-chia lãnh-thổ.

Hiệp-định phân-định vịnh Bắc-Bộ là một hiệp-định bất-bình-đẳng vì đây là sản-phẩm của sự thương-lượng giữa hai đảng cộng-sản: CSVN và đảng CS Trung-Hoa. Không một người dân Việt-Nam nào biết đến nội-dung và diễn-tiến việc ký-kết nầy.

Chúng ta nhận thấy, từ việc hoãn-ký thương-ước với Hoa-Kỳ, để cho Trung-Hoa ký trước, vào cuối thập-niên 90, cho đến những vụ nhượng đất qua Hiệp-Định 1999 phân-định biên-giới, ngày nay nhượng biển qua Hiệp-Định 2000, chứng-tỏ thái-độ lệ-thuộc của đảng CSVN vào đảng CS Trung-Hoa. Trong hơn 400 đại-biểu bỏ phiếu thông-qua Hiệp-Định 2000 vào tháng 6 năm 2004, dường như chỉ có 1 phiếu chống. Tạm gọi 1 phiếu đó là nhứt điểm lương-tri. Sắp tới vấn đề Hoàng-Sa, Trường-Sa và hải-phận biển Đông cũng sẽ được phân định. Hoàng-Sa thì đã như xong, những phản-ứng của đảng CSVN về việc nầy chỉ để lấy lệ, nhằm trấn-an dư-luận, hơn là nhằm mục-tiêu lấy lại. Theo Francois Joyaux trong cuốn *La Tentaton Impériale* thì đã có tới 10.000 (?) dân Tàu được cho định-cư tại các đảo Hoàng-Sa. Một số tài-liệu khác thì tại Hoàng-Sa, Trung-Cộng đã cho xây-dựng một phi-trường có thể tiếp-nhận phi-cơ chiến-đấu và vì vùng biển chung-quanh Hoàng-Sa có độ sâu đặc-biệt, có thể nay mai Trung-Cộng sẽ cho xây căn-cứ tiềm-thủy-đỉnh. Hoàng-Sa đã biến thành một bàn đạp vững-chắc để Trung-Cộng tiến về vùng biển phía Nam. Hoàng-Sa cũng đã trở thành một pháo-đài vừa phòng-ngự vừa tiến-công vững-chắc, không những vừa có khả-năng ngăn-chặn mọi bước tiến của bất-kỳ đại-cường nào, mà còn có dư tiềm-lực để đánh-tan mọi lực-lượng quân-sự nào muốn chen chân vào đây. Tại quần-đảo Trường-Sa thì Việt-Nam đã mất ¾ khu-vực. Trung-Cộng bắt đầu kiểm-soát được khu-vực biển nầy nhờ ở sự ngoan-ngoãn và thần-phục của những nhà lãnh-đạo CSVN. Những hành-động nhu-nhược và bất-tài của đảng CSVN đã gây thiệt-hại nặng-nề cho đất nước Việt-Nam và thái-độ thần-phục nầy đe-dọa sự tồn-vong của dân-tộc Việt-Nam.

Đối-diện với một nước Tàu đã xác-định được vị-trí "đại-cường" trên thế-giới hôm nay. Nhìn lại đường-lối chính-trị bất nhất của Trung-Hoa từ hơn nửa thế-kỷ qua, từ tình "đồng-chí anh em" khắng-khít với Liên-Xô, sau trở thành đối-thủ không nhân-nhượng với nước nầy, cuối cùng trở nên hòa-hoãn với Nga sau khi Liên-Xô sụp-đổ. Từ thế đối đầu mất còn với Hoa-Kỳ và Nhật-Bản trên hai thập-niên, cuối cùng Trung-Hoa nhờ tiền bạc cũng như khoa-học kỹ-thuật của hai nước nầy để phát-triển. Từ tư thế đàn anh của thế-giới thứ 3, Trung-Hoa thử giúp-đỡ các nước trong khối nầy nhưng họ không có khả-năng nên không giúp được gì, tuy-nhiên, khi họ có khả-năng thì họ lại quay lưng không giúp. Nhìn lại văn-

hóa Trung-Hoa để kiểm-nhận ra rằng dân-tộc nầy không có thói quen tôn-trọng những hiệp-ước đã ký-kết. Theo nhận xét của một học-giả Tây-Phương, những kết-ước đối với Trung-Hoa chỉ có giá-trị trong một lúc nhất-định nào đó, trong một hoàn-cảnh kinh-tế, chính-trị, quân-sự... nào đó. Khi hoàn-cảnh thay-đổi thì kết-ước sẽ không được tôn-trọng. Ta có thể kiểm-chứng việc nầy qua những truyện Tàu, hay lịch-sử giao-tiếp giữa Việt-Nam và Trung-Hoa. Tưởng Giới Thạch có phát-biểu một câu đại-ý "không-gian của dân Hán được mở ra tùy theo sự cần-thiết để sinh-tồn của giống dân nầy và biên-cương của nước Tàu được xác-định bằng những mốc văn-hóa Trung-Hoa". Điều nầy có nghĩa vùng đất hay biển nào mà người Tàu thấy cần-thiết, nếu có khả-năng, thì họ sẽ chiếm vùng đất hay biển đó và nơi nào ảnh-hưởng nền văn-minh Trung-Hoa thì nơi ấy thuộc Tàu. Ta có thể thấy hiệu-quả việc nầy qua trường-hợp Tây-Tạng, Tân-Cương... vùng Biển Đông, Hoàng-Sa, Trường-Sa, v.v.

Đường-lối chính-trị "quanh-co" của Trung-Hoa và tham-vọng bành-trướng của nước nầy hơn bao giờ hết đe-dọa toàn vùng Đông-Nam-Á, nhưng nặng-nề nhất là Việt-Nam vì lý do địa-lý chiến-lược.

Nhìn lại Việt-Nam, tập-đoàn lãnh-đạo bất-tài trong công-việc kinh-bang tế-thế, bất-xứng vì không giữ-gìn được toàn-vẹn đất nước, cá-nhân họ đều là những người bất-nghĩa, bất-nhân và tư-cách hèn-hạ.

Vì thế, nguy-cơ mất nước Việt-Nam hiện nay chỉ có hai: sự tồn-tại của đảng CSVN và sự phát-triển mạnh-mẽ về mọi phương-diện của Trung-Cộng. ●

---

1. Charles Fourniau, Agrégé d'histoire, Docteur d'Etat en Histore. La Frontière sino-vietnamienne et le face à face franco-chinois à l'époque de la conquête du Tonkin, Biên-giới Việt-Trung và sự đối-đầu của hai nước Pháp-Trung vào thời-kỳ chinh-phục Bắc-Kỳ, trang 85 đến trang 103, trong quyển *Les Frontière du Vietnam*, nxb Harmattan, Paris 1989. Trang 92

2. Francois Joyaux, *Géopolitique de l'Extrême Orient.*

3. Công-trình nầy bắt đầu từ tháng 4 năm 1885, hồ-sơ CAOM, GGI, INDO, 65355.

4. Những địa-phận nầy là: Vùng mũi Pak-lung (Bạch-Long) ở phía bắc Móng-Cái, tiếp-giáp với tỉnh Quảng-Đông; vùng được gọi là "section 2", tức là tổng Tụ-Long và vùng gọi là "section 5", tức toàn vùng hữu-ngạn sông Hồng. Hai vùng sau tiếp-giáp với tỉnh Vân-Nam. Công-ước 26-6-1887 quyết-định nhượng vùng mũi Bạch-Long và toàn-bộ tổng Tụ-Long (hai vùng nầy đều thuộc Việt-Nam) cho Tàu. Một số xã thuộc tổng Phương-Độ, gần Tụ-Long và 9 xã rưỡi thuộc tổng Bát-Tràng (thuộc tỉnh Quảng-Ninh) thì bị nhượng sau nầy do đại-tá Pennequin (phụ-trách phân-giới vùng Vân-Nam) và đại-tá Gallieni (phụ-trách phân-giới vùng Lưỡng-Quảng).

5. Xem www.ifrance.com/truongnhantuan

6. CAOM, GGI, INDO, 65355.

7. La Frontière sino-vietnamienne et le face à face franco-chinois à l'époque de la conquête du Tonkin, Biên-giới Việt-Trung và sự đối-đầu của hai nước Pháp-Trung vào thời-kỳ chinh-phục Bắc-Kỳ, trang 85 đến trang 103, trong quyển *Les Frontière du Vietnam*, nxb Harmattan, Paris 1989. Trang 92.

8. "Đường Biên-Giới Trên Biển của Việt-Nam", La Frontière maritime du Vietnam, Pierre-Bernard Lafont, từ trang 235 đến trang 243, trong quyển *Les Frontières du Vietnam*, do chính ông làm chủ-biên, nxb Harmattan, Paris 1989. Trang 236-237.

9. Xem biên-bản "Proces-verbal de délimitation N° 1: De Tchouk-san à Chima" ở trang nhà ghi trên.

10. trích từ *La Souveraineté sur les Archipels Paracels et Spratleys*, nxb Harmattan 1996, Monique Chemillier-Gendreau.

11. Đọc Lettre du Commandant Chiniac de Labastide, Président de la Commission d'abornement des frontières sino-annamites, à Monsieur le Gouverneur Général de l'Indochine. Au sujet des travaux de l'abornement. đọc thêm Lettre du Commandant Chiniac de Labastide, Président de la Commission d'abornement des frontières sino-annamites, à Monsieur le Gouverneur Général de l'Indochine. Objet: Inconvénients et dangers de la frontière admise entre Kalong et Bac-Cuong-Ai par la Commission franĉaise de délimitation. Đăng trong www.ifrance.com/truongnhantuan

12. M. Chemillier-Gendreau, Giáo-Sư các ngành Khoa-Học Chính-Trị và Công-Pháp tại trường Đại-Học Paris VII, tác-giả quyển *La Souveraineté sur les Archipels Paracels et Spratleys*, nxb Harmattan 1996.

13. Một trường-hợp tương-tự: Án-lệ 14 tháng 2 năm 1985 giữa Cộng-Hoà Guinée và Guinée-Bissau. Công-ước 12-5-1886 Pháp-Bồ bị đặt vấn-đề. Công-Ước nầy có vẽ một đường vòng trên biển để phân-biệt những đảo thuộc Pháp với những đảo thuộc Bồ-Đào-Nha. Nước Cộng-Hòa Guinée cho rằng đường nầy có giá-trị như là một đường biên-giới trên biển. Tòa-án không chấp-nhận vì công-ước 1886 chỉ quan-hệ đến biên-giới trên đất liền.

14. Paul-Marie Neis sinh ngày 28 tháng 2 năm 1852, tốt-nghiệp trường Y-Sĩ H ải-Qu ân Brest, đến Tonkin n ăm 1879.

SÁCH MỚI VỀ

(Dùng kèm Thư-Mục Làng Văn 2004 đã in trên Làng Văn số Xuân, 245)

Ải Nam Quan đã thành mục Nam Quan
Nhận định
Trần V.Đại Hưng
US$12.0-CA$18.00

Anh ngữ đàm thoại hằng ngày
Linh Giang
US$8.00-CA$12.00

Áo gấm về làng
Tập truyện
Trần Yên Hoà
US$15.00-CA$23.00

Bạn già
Tập truyện
Phùng Nhân
US$12.0-CA$18.00

Bên lưng những con chữ
Tập truyện
Song Thao
US$12.0-CA$18.00

Bến Tre xanh thẳm bóng dừa
Truyện dài,
Xuân Vũ
US$16.0-CA$24.00

Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp
Đoàn Văn Thông
US$18.0-CA$27.00

Bí-ẩn về quyền-lực và tình-ái của Hồ Chí Minh
Tài-liệu
Trần V Đại Hưng
US$12.0-CA$18.00

Bí mật phong thuỷ của các hoàng cung Trung quốc
Trần Thanh
US$20.0-CA$30.00

Bí ẩn về phong thuỷ
Đoàn Văn Thông
US$17.0-CA$26.00

Bí quyết bói bài hỗn hợp
Nguyễn Văn Bằng
US$10.0-CA$15.00

Cai đẻ
Tập truyện
Phùng Nhân
US$15.0-CA$23.00

Càn khôn tâm pháp
Kiếm hiệp
(6 tập)
Trần Thanh Vân
US$60.0-CA$90.00

Câu chuyện văn chương - Tạp văn
Nhật Thịnh
US$15.0-CA$23.00

Chân dung một tên khủng bố
Truyện dài
Nguyễn Đạt Thịnh
US$20.0-CA$30.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng
Biên khảo
Lê Văn Lân
US$14.0-CA$21.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn
Hoàng Thư
US$24.0-CA$36.00

Chuyện nổ nước Nam
Biếm văn, Đả Cẩu
US$12.0-CA$18.00

Chủ nhật hồng giữa mùa tím - Công giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US$16.0-CA$24.00

Có thế giới khác không?
Tâm linh
Đoàn Văn Thông
US$16.0-CA$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US$9.00-CA$14.00

Công nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US$12.0-CA$18.00

Cười mệt nghỉ
Cả Cười
US$7.00-CA$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US$7.00-CA$11.00

Dịch cân kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US$15.0-CA$23.00

Dòng đời
Tạp văn
Lê Đình Chi
US$15.0-CA$23.00

Dòng máu oan nghiệt (2 tập)
Truyện dài xã hội đen,
Tống Minh Long Quân
US$28.0-CA$42.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh
Minh Tâm
US$19.0-CA$29.00

Đa tình kiếm khách
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US$44.0-CA$66.00

Đàm thoại
Tạp văn,
Võ Phiến
US$15.0-CA$23.00

Đất nước tôi
Hồi ký
Nguyễn Bá Cẩn
US$20.0-CA$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài
Tạ Duy Anh
US$20.0-CA$30.00

Hoa hồng khóc trong đêm & Đoạn cuối cuộc tình
Quỳnh Dao
US$13.0-CA$20.00

Hồi ký
Diệu Tần
US$15.0-CA$23.00

Hồng lâu mộng
Cổ văn
(2 tập) bìa cứng
Tào Tuyết Cần
US$45.0-CA$68.00

Khi loài sâu biết khóc
Truyện dài
Hoàng T. Bích Ti
US$12.0-CA$18.00

Khí công học và y học hiện đại
(707 trang)
Ngô Gia Huy
US$22.0-CA$33.00

Kim Cương Thừa
Phật học
US$8.00-CA$12.00

Lao xao trong nắng & Giã biệt tuổi mộng mơ
Quỳnh Dao
US$13.0-CA$20.00

Lần theo khói súng
Truyện dài,
Phùng Nhân
US$16.0-CA$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài
Sơn Tùng
US$14.0-CA$21.00

Mẫu hệ
Truyện dài
Trần Yên Hoà
US$15.0-CA$23.00

Mấy sông cũng lội
Truyện dài
Hoàng Chính
US$13.0-CA$20.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện
Vũ Nam
US$10.0-CA$15.00

Mua vợ
Tập truyện
Nguyễn Đạt Thịnh
US$20.0-CA$30.00

Nghệ thuật và bí quyết bói bài theo khoa học
Hà Hữu Hạnh
US$11.0-CA$17.00

Nghĩ về văn học hải ngoại
Tiểu luận
Nguyễn Mộng Giác
US$13.0-CA$20.00

Ngựa nản chân bon
Tập truyện
Nguyễn Mộng Giác
US$13.0-CA$20.00

Nhìn lại 60 năm tranh đấu cho VN
Hồ sơ CS đệ tứ
Us$20.0-CA$30.00

Những bí thuật thời cổ đại
Đoàn văn Thông
US$10.0-CA$15.00

Những đoá mẫu đơn
Tuyển tập
Đặng Phú Phong
US$12.0-CA$18.00

Những gương mặt tỉ phú Sàigòn trước 75
Dương Đức Dũng
US$8.0-CA$12.00

Những mảnh vụn
Tập truyện,Tiểu Tử
US$12.0-CA$18.00

Những người đã qua II
Hồi ký, Thế Uyên
US$10.0-CA$15.00

Những nhánh sông mất biển
Tập truyện
Thu Thuyền
US$11.0-CA$17.00

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh
Nhận định
Trọng Đạt
US$14.0-CA$21.00

Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn
Nhận định,
Trọng Đạt
US$14.0-CA$21.00

Niên biểu lịch sử VN 1945-1975
V.P. Hoàng Đống
US$22.0-CA$33.00

Nội kinh tinh yếu
Đông y
Mã Kiếm Minh
US$16.0-CA$24.00

Nửa giấc mơ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US$12.0-CA$18.00

Nước Mỹ lạnh lùng
Tạp ghi
Huy Phương
US$15.0-CA$23.00

Nương tựa ở giữa đời
Tuyển tập
Hồ Minh Dũng
US$20.0-CA$30.00

Ở một nơi khác
Tập truyện
Hàn Song Tường
US$10.0-CA$15.00

Phía nam Hoành Sơn
Truyện dài dã sử
Đỗ Hùng
US$15.0-CA$24.00

Phong kiếm Xuân Thu diễn nghĩa
Truyện Tàu,Tô Chẩn
US$18.0-CA$27.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo,
H N Nhuận
US$18.0-CA$27.00

Qua những nẻo đường Bình Thuận
Mường Giang
US$25.0-CA$38.00

Quê hương mờ trong khói súng
Truyện vừa,
Xuân Vũ
US$7.00-CA$11.00

Sáng trăng
Nhận định chính trị
Hà Sĩ Phu
US$16.0-CA$24.00

Sống với chữ
Tiểu luận
Nguyễn Hưng Quốc
US$12.0-CA$18.00

Tần Thuỷ Hoàng diễn nghĩa
Truyện Tàu
US$24.0-CA$36

Thần võ bí kíp
Kiếm hiệp (7 tập)
Kim Dung
US$70.0-CA$105.0

Thương nhớ hoàng lan
Tuyển tập
Trần Thuỳ Mai
US$12.0-CA$18.00

Tiên thiên khí công toàn tập
Sách & DVD
Phan Văn Chính
US$50.0-CA$75.00

Tìm trăng đáy nước
Tuyển tập
Phạm Hải Anh
US$12.0- A$18.00

Tìm vết chân xưa
Tuyển tập
Điệp Mỹ Linh
US$10.0-CA$15.00

Tình hận
Lịch sử tiểu thuyết
Ngô Viết Trọng
US$10.0-CA$15.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập,
Trọng Đạt
US$12.0-CA$18.00

Tôi đi tù cải tạo
Hồi ký
QP Võ Văn Sáu
US$8.00-CA$12.00

Tôi là một áng mây
Quỳnh Dao
US$11.0-CA$17.00

Trái đắng ngọt ngào
Tập truyện
Nguyên Khôi
US$12.0-CA$18.00

Truyện ngắn
(2 tập)
Quỳnh Dao
US$22.0-CA$33.00

Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú
US$7.00-CA$11.00

Truyện và những đoản văn
Lâm Chương
US$12.0-CA$18.00

Ừ thôi kiếp sau
Tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US$14.0-CA$21.00

Văn hoá giới tính và văn học
Nhận định
Nguyễn Hoàng Văn
US$14.0-CA$21.00

Văn hoá trẻ trong nhìn từ Hà Nội đầu thế kỷ 21
Nhận định
Lê Thị Huệ
US$14.0-CA$21.00

Văn hoá Việt-Nam
Tài liệu
Duyên Hạc
US$18.0-CA$27.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những người viết hải ngoại
US$10.0-CA$15.00

Vẫn về bên anh
Quỳnh Dao
US$12.0-CA$18.00

Vẽ nhọ bôi hề
Phóng sự
Vũ Trọng Phụng
US$7.00-CA$11.00

Về một quãng đời Trịnh Công Sơn
Hồi ký
Nguyễn Thanh Ty
US$12.0-CA$18.00

Vết đạn thù
Truyện dài
Nguyễn Trung Dũng
US$15.0-CA$23.00

Việt-Nam đi về đâu
(2 tập)
(Huyền thoại và sự thật 1930-2002)
Nhận định
Lê Trọng Quát
US$32.0-CA$48.00

Viết về Huế
Tuệ Chung
US$11.0-CA$17.00

Võ lâm tuyệt địa
Kiếm hiệp (6 tập)
Đạt Phong
US$54.0-CA$80.00

Vụ ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy
(Cái chết của những ông vua thời chiến tranh lạnh)
Tài liệu
B. O'leary & E. Lee
US$25.0-CA$38.00

Xem chỉ tay
GS Huỳnh Liên Tử
US$8.00-CA$12.00

Yếu tính phá sản trong *"Tổ Quốc Ăn Năn"* của Nguyễn Gia Kiểng
Nhận định
Nguyễn thị Sông Hương
US$12.0-CA$18.00

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua dưới $50, trả thêm 10% cước-phí; Mua trên US$50 được miễn cước.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% tiền sách làm cước-phí hàng không.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí;

Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada

Sách SALES Mùa Thu 2004

Chưởng

Ân thù kiếm lục
(3 tập) Kim Dung, Thương Lan
US$~~44.00~~ còn **$35.00**
CA$~~70.00~~ còn **$52.00**

Cô lâu quái kiệt
(3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US$~~39.00~~ còn **$30.00**
CA$~~62.00~~ còn **$45.00**

Cự linh thần chưởng
(6 tập) Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
US$~~56.00~~ còn **$45.00**
CA$~~90.00~~ còn **$65.00**

Đơn kiếm diệt quần ma (2 tập) Kim Dung, Từ Khánh Phụng
US$~~26.00~~ còn **$20.00**
CA$~~42.00~~ còn **$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Thương Lan Nam Kim Thạch
US$~~52.00~~ còn **$40.00**
CA$~~83.00~~ còn **$60.00**

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Cổ Long. Hàn Giang Nhạn
US$~~56.00~~ còn **$44.00**
CA$~~90.00~~ còn **$65.00**

Lệnh xé xác
(7 tập)
Lã Phi Khanh
US$~~62.00~~ còn **$45.00**
CA$~~99.00~~ còn **$69.00**

Liên thành quyết (Tố Tâm Kiếm)
(2 tập)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$~~27.00~~ còn **$20.00**
CA$~~43.00~~ còn **$32.00**

Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiền Phong, Từ Khánh Phụng
US$~~36.00~~ còn**$26.00**
CA$~~58.00~~ còn **$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US$~~44.00~~ còn **$33.00**
CA$~~70.00~~ còn **$50.00**

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm-hiệp Nhật bản Tự Tỉnh
US$~~60.00~~ còn **$30.00**
CA$~~99.00~~ còn **$40.00**

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngoạ Long Hàn Giang Nhạn
US$~~52.00~~ còn **$39.00**
CA$~~83.00~~ còn **$60.00**

Tứ hải quần long
(4 tập) Gia Cát Thanh Vân, Lão Sơn Nhân
US$~~40.00~~ còn **$30.00**
CA$~~64.00~~ còn **$45.00**

Truyện Tàu, & Dã sử

Càn Long dư Giang Nam (2 tập)
Thạch Phong
US$~~22.00~~ còn **$16.00**
CA$~~35.00~~ còn **$25.00**

Hồng Lâu Mộng
(2 tập) Tào Tuyết Cần
US$~~45.00~~ còn **$32.00**
CA$~~70.00~~ còn **$50.00**

Tam quốc ngoại truyện (2 tập)
Nguyễn Duy Phú
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~32.00~~ còn **$23.00**

Quỳnh Dao

Cánh hoa chùm gửi
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$15.00**

Hoa hồng khóc trong đêm
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~10.00~~ còn **$7.00**

Song ngoại
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$12.00**

Truyện ngắn Quỳnh Dao (2 tập)
US$~~22.00~~ còn **$16.00**
CA$~~33.00~~ còn **$23.00**

Vội vã
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$11.00**

Truyện Ngắn

Chân bài thứ năm
Mai Thảo
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Chút tình với quê hương
Nguyễn Văn Ba
US$~~11.00~~ còn **$8.00**
CA$~~18.00~~ còn **$11.00**

Chuyện đồnghương
Nguyễn Hoài Phương
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Chuyện tình thời thổ tả
Nguyễn Hoài Phương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thuỵ
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US$~~14.00~~ còn **$7.00**
CA$~~22.00~~ còn **$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Lan man ngày tháng cũ
Nguyễn Mạnh An Dân
US$~~13.00~~ còn **$8.00**
CA$~~21.00~~ còn **$10.00**

Lời của quá khứ
Khế lêm
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$6.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Mùa đông hò hẹn
Lê Thị Nhị
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Phá sơn lâm đâm hà bá - Võ Phước Hiếu
US$~~12.00~~ còn $7.00
CA$~~20.00~~ còn **$8.00**

Quê hương trong ngấn lệ - Thanh Phương
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~13.00~~ còn **$6.00**

Suýt chết - Hải Ngữ
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$9.00**

Tạp chủng
Hồ Trường An
US$~~14.00~~ còn **$8.00**
CA$~~23.00~~ còn **$10.00**

Thế hệ chiến tranh
Trần Hoài Thư
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$16.00 còn **$8.00**

Thủ Đức gọi ta về
Trần Hoài Thư
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$11.00**

Trôi trên nỗi nhớ
Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Thương tiếc-Ngọc Anh
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Tiếng hát trên cánh đồng xanh
Phạm Thanh Quang
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~19.00~~ còn **$8.00**

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Vang bóng miền Nam
Xuân Tước
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$25.00 còn **$11.00**

TRUYỆN DÀI

Bùa yêu - Hùng Sơn
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Bụi đường - Vĩnh Hảo
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Chiếc quạt Tôn Nữ
Hồ Trường An
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Cỏn mây
Hồ Minh Dũng
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~27.00~~ còn **$16.00**

Cuộc đời vô định
Tống Minh Long Quân
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~28.00~~ còn **$15.00**

Đi Tây - Ngọc Nga
US$~~13.00~~ còn **$7.00**
CA$~~21.00~~ còn **$8.00**

Đi tìm nhân chứng
Tống Minh Long Quân
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~33.00~~ còn **$19.00**

Đùa với lửa
Tống Minh Long Quân
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~30.00~~ còn **$18.00**

Hoa hướng dương
Xuân Tước
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$13.00**

Kẻ giật dây
Lê Đình Chi
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Lệnh xuống tay
Cả Đẫn
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~29.00~~ còn **$16.00**

Mang xuống tuyền đài
Hoàng Hải Thủy
US$~~18.00~~ còn **$11.00**
CA$~~30.00~~ còn **$14.00**

Mặt trời và bóng đêm
Tống Minh Long Quân
US$~~16.00~~ còn **12.00**
CA$~~26.00~~ còn **16.00**

Mưa xuống cuộc đời
Ngọc Anh
US$~~16.00~~ còn **$12.00**
CA$~~26.00~~ còn **$16.00**

Nổi sóng
Nguyễn Thị Vinh
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$14.00**

Ngõ trúc
Minh Đức Hoài Trinh
US$~~15.00~~ còn **$10.00**
CA$~~24.00~~ còn **$14.00**

Nho sĩ đồ vật
Toan Ánh
US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Quê nội quê ngoại
truyện đồng quê miền Nam
Xuân Vũ
US$~~20.00~~ còn **$13.00**
CA$~~32.00~~ còn **$20.00**

Rừng núi về đêm
Huyền Châu
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Tình hận
Tống Minh Long Quân
US$~~19.00~~ còn **$14.00**
CA$~~31.00~~ còn **$18.00**

Vạch mặt
Tống Minh Long Quân
US$~~16.00~~ còn **$11.00**
CA$~~26.00~~ còn **$15.00**

TÂM LINH, TÔN GIÁO:

Bên kia cửa tử
Trần Ngọc Anh
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Để có một tâm linh lành lặn
Trần Viết An Cựu
US$~~16~~ còn **$9.00**
CA$~~26~~ còn **$12.00**

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US$~~12.00~~ còn **$5.00**
CA$~~20.00~~ còn **$6.00**

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa
Tranh vẽ khổ lớn
4 màu, E. van Dam,
Nguyên Hạnh
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~18.00~~ còn **$12.00**

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~18.00~~ còn **$12.00**

Lòng tin Âu Mỹ đấy
Trần Quý
US$~~16.00~~ còn **$10.00**
CA$~~26.00~~ còn **$15.00**

Mật giáo thậm thâm nội nghĩa
Pram Nguyên
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~29.00~~ còn **$16.00**

Nghệ thuật của hạnh phúc
Đức Đạt Lai Lạt Ma
Minh Thuỷ dịch
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~22.00~~ còn **$15.00**

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~29.00~~ còn **$20.00**

Phương tiện thiện xảo
Phạm Công Thiện
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Tạng thư sống chết
S. Rinpoch, Trí Hải
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~30.00~~ còn **$18.00**

Thiền hành yếu chỉ
Thực tập thiền hành
US$~~5.00~~ còn **$3.00**
CA$~~7.50~~ còn **$4.00**

Thiền trong nghệ thuật bắn cung
TT Thích Viên Lý
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$7.00**

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt
Thơ Nhất Hạnh
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~29.00~~ còn **$15.00**

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)
LM Vũ Đình Hoạt
US$~~48.00~~ còn **35.00**
CA$~~77.00~~ còn **$53.00**

Sách Nguyên Phong

Đường mây trong cõi mộng -Sư Hán Sơn
US$~~18.00~~ còn **$14.00**
CA$~~29.00~~ còn **$20.00**

Đường mây trên đất Hoa
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Hành trình về phương Đông
US$~~10.00~~ còn **$8.00**
CA$~~16.00~~ còn **$10.00**

Hoa sen trên tuyết
US$~~9.00~~ còn **$7.00**
CA$~~14.00~~ còn **$8.00**

Minh triết trong đời sống
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Ngọc sáng trong hoa sen
US$~~20.00~~ còn **$15.00**
CA$~~32.00~~ còn **$22.00**

CHIẾN TRANH, CHÍNH-TRỊ:

25 năm tiến xuống xã hội chủ nghĩa
Nhận định, V. Willis
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$14.00**

28 ngày đêm quyết định vận mệnh Trung quốc - Tài liệu
US$~~15.00~~ còn **$11,00**
CA$~~24.00~~ còn **$17.00**

Dấu ấn chân tù
Hồi ký tù, Bảo Thái
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$17.00**

Dọn đường về nước
Nhận-định thời-sự chính-trị Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~30.00~~ còn **$12.00**

Dựa lưng nỗi chết
Phan Nhật Nam
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Giặc lái Ó Đen
Lý Tống
US$~~20.00~~ còn **$14.00**
CA$~~32.00~~ còn **$20.00**

Hồ sơ đen CSVN từ 1945 đến nay
M. Toriac
US$~~14.00~~ còn **$11.00**
CA$~~22.00~~ còn **$16.00**

Những năm mất trắng
(2 tập) Trần Tri Vũ
US$~~25.00~~ còn **$18.00**
CA$~~40.00~~ còn **$28.00**

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh Việt-Nam
Nguyễn Đức Phương
US$~~17.00~~ còn **$12.00**
CA$~~27.00~~ còn **$18.00**

Thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế
Tài liệu
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Tù binh và hoà bình
Phan Nhật Nam
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Việt Nam và trật tự Trung hoa
Nhận định, N.X. Nghĩa
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$17.00**

Vượt Trường Sơn
Phan Nghị
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$9.00**

VĂN-HỌC, XÃ HỘI:

13 năm tranh luận văn học 1932-1945 (3 tập)
Thanh Long
US$~~50.00~~ còn **$35.00**
CA$~~80.00~~ còn **$56.00**

Bút ký Irina (2 tập)
Người Việt dưới mắt một phụ-nữ Nga
US$~~20.00~~ còn **$12.00**
CA$~~32.00~~ còn **$14.00**

Cõi người trong văn chương bình dân
Huỳnh văn Phú

US$~~10.00~~ còn **$7.00**
CA$~~16.00~~ còn **$8.00**

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bùi Đông Triều
US$~~10.00~~ còn **$6.00**
CA$~~16.00~~ còn **$7.00**

Chân dung 10 nhà văn nữ - Hồ Trường An
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Chữ nghĩa bể bể
Đặng Trần Huân
US$~~12.00~~ còn **$8.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Định nghĩa cuộc đời
danh ngôn về tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc,...
Trần Văn Điền
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Đất thiên đàng
Tạp văn về đời sống ở Canada - Trà Lũ
US$~~12.00~~ còn **$7.00**
CA$~~20.00~~ còn **$10.00**

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~25~~.00 còn **$11.00**

Đọc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US$~~24.00~~ còn **$12.00**
CA$~~39.00~~ còn **$15.00**

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US$~~14.00~~ còn $9.00
CA$~~22.00~~ còn $14.00

Hồi ký một người hoạn (Thái giám trong cung vua Tàu)
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$11.00**

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ VN
Lãng Nhân
US$~~18.00~~ còn **$10.00**
CA$~~29.00~~ còn **$12.00**

Lá thư Sài gòn
Người Tân Định
US$~~12.00~~ còn **$9.00**
CA$~~19.00~~ còn **$12.00**

Paris Xuân 96
Nguyên Vũ
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$12.00**

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US$~~9.00~~ còn **$4.00**
CA$~~15.00~~ còn **$5.00**

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US$~~8.00~~ còn **$4.00**
CA$~~14.00~~ còn **$5.00**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài-liệu phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm
Mạc Đinh
US$~~18.00~~ còn **$12.00**
CA$~~30.00~~ còn **16.00**

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liễn
Trần Công Định
US$~~15.00~~ còn **$9.00**
CA$~~24.00~~ còn **$13.00**

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$17.00**

Việt Nam quang hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (sách Anh ngữ)
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~13.00~~ còn **$6.00**

SỨC KHOẺ, SINH-LÝ, BÓI-TOÁN, NẤU ĂN

101 mẹo vặt trong gia-đình
Nguyễn Trọng Đa
US$~~5.00~~ còn **$3.50**
CA$~~8.00~~ còn **$5.50**

50 câu hỏi đáp phòng trị bệnh giòn xương
Mã Tại Tùng
US$~~5.00~~ còn **$3.50**
CA$~~8.00~~ còn **$5.50**

Canh dưỡng sinh
(bản mới, có kiểm-nghiệm và bổ-chính)
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$6.00**

Cấp cứu những tai-nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US$~~6.00~~ còn **$4.00**
CA$~~10.00~~ còn **$7.00**

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thuỷ-Nguyễn Hà
US$~~10.00~~ còn **$5.00**
CA$~~16.00~~ còn **$6.00**

Để lành bệnh tự nhiên
Trần Viết Hoài Đồng
US$~~18.00~~ còn **$13.00**
CA$~~29.00~~ còn **$19.00**

Để tận hưởng ái-ân
Đức Mỹ
US$~~14.00~~ còn **$9.00**
CA$~~22.00~~ còn **$14.00**

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Krya
US$15.00 còn **$12.00**
CA$24.00 còn **$17.00**

Khí-công: phương-pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US$~~13.00~~ còn **$10.00**
CA$~~21.00~~ còn **$15.00**

Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân của dân-tộc Hồi)
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US$~~14.00~~ còn **$10.00**
CA$~~23.00~~ còn **$13.00**

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Nghệ-thuật tỏ tình
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$8.00**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US$~~8.00~~ còn **$5.00**
CA$~~14.00~~ còn **$7.00**

Phong-thuỷ dành cho doanh-nghiệp
US$~~6.00~~ còn **$4.00**
CA$~~10.00~~ còn **$7.00**

Phong-thuỷ diễn-giải và thực-hành
Đoàn Văn Thông
US$~~25.00~~ còn **$18.00**
CA$~~40.00~~ còn **$24.00**

Phong-thuỷ vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US$~~15.00~~ còn **$11.00**
CA$~~24.00~~ còn **$15.00**

Suối nguồn tươi trẻ (5 cách tập đơn-giản để trẻ lâu, khoẻ-mạnh)
US$~~7.00~~ còn **$5.00**
CA$~~11.00~~ còn **$7.00**

Thiếu Lâm Dịch Cân Kinh
Sách võ-học và dưỡng-sinh Thiếu-Lâm-Tự
Tâm Trần
US$~~10.00~~ còn **$8.00**
CA$~~16.00~~ còn **$11.00**

Tố-nữ kinh
Giáo dục sinh lý (theo cổ thư Trung-hoa)
US$~~12.00~~ còn **$10.00**
CA$~~19.00~~ còn **$13.00**

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
Sách Y-học
US$~~8.00~~ còn **$6.00**
CA$~~13.00~~ còn **$8.00**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 50 mỹ kim (60 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 50 mỹ-kim (60 gia-kim): thêm phân nửa tiền sách (hoặc 10$) làm cước-phí.

Mua trên US$100 hay CA$120 được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm phân nửa tiền sách làm cước-phí (đường thuỷ).

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về: Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 31.12.2004

ĐÃ PHÁT HÀNH

Compact Disc: $15.00 *(kể cả cước phí First Class)*. **Xin liên lạc: N.A. Productions, P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044. Tel: (703) 533-0264**

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tan nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

*- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xuống Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT. * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.*

Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xuống Cân

Thuốc làm cho xuống cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

**CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN
VÀ HUẤN LUYỆN
TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN
THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:**

**Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xuống cân * Tan mỡ**

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

một năm 12 số, tất cả đều gửi bằng máy bay
(hiệu-lực từ ngày 11.9.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

. Gửi trong Canada: 55 gia-kim
. Gửi đi Mỹ: 70 mỹ-kim
. Nước khác, xin chọn theo giá nào rẻ nhất trong 3 giá: 120 mỹ-kim (USD); hoặc: 100 âu-kim (EUR); hoặc 160 gia-kim (CAD); 65 bảng Anh (GBP); 950 na-kim (NOK); 14.000 yen; 150 quan Thuỵ sĩ.

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro.

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:
Dr. Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
44041 Dormund

HOÀ-LAN:
Hồ Thị Chiến
Barillehof 36
1628 XD-HoornNH

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần sau ngày tòa-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho tòa-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.)

Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thuỷ, bộ hay máy bay).

Quí độc-giả vừa tái hạn trong vòng 40 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quí đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THUỲ DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6
Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚU,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
Mississauga
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

A-T SERVICES
VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI THUẾ LỢI TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO
. Trang trong:
- nguyên trang $100 một kỳ
- nửa trang $60 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
. Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") $200 / 1 kỳ
. Trang bìa trong:
- 1 ô nhỏ: $120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): $100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

TÌM NHÀ XUẤT-BẢN?

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản
và phát-hành chuyên-nghiệp**

. Xếp chữ, lên trang
. Trình-bày bìa và phụ-bản
. In thành sách, gửi đến tận nhà
. Có thể giúp phát-hành một phần

Nhận in từ 300 cuốn trở lên,
GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH

Liên lạc: **LÀNG VĂN**
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada
ĐT: (905) 607-8010
langvan@langvan.net

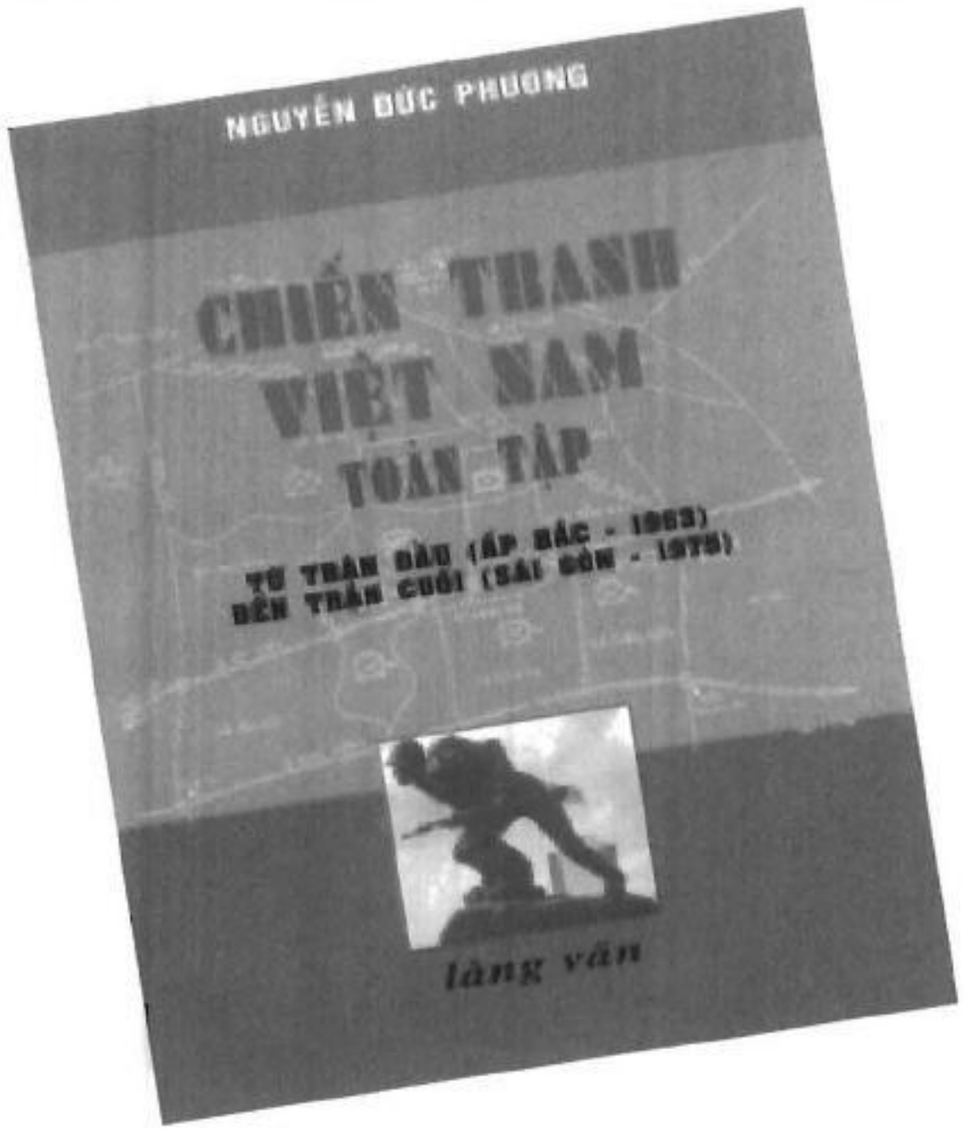

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)
Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến
trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn
(free 6 cuốn, free cước-phí):
450MK hoặc 700GK
Hạn chót: 30.11.2004

Các gia-đình cựu quân-nhân QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

. *53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.*
. *Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.*
. *Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH*
. *Quân-đội Mỹ tại Việt-nam*
. *Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"*
. *Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN*
. *Toàn văn Hiệp-định Genève 1954*
. *Toàn văn Hiệp-định Paris 1973*
. *Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.*
. *Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.*

Liên-lạc: LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

GIÁ QUẢNG-CÁO TRANG NÀY: 1 ô $120 (12 kỳ; 2 ô : $200 (12 kỳ)
Xin gọi: Nguyên Hương (905) 607-8010, fax: (905) 607-8012, cel: (416) 278-8010

LÀNG VĂN GIỚI THIỆU:
mười hai cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh, thoải-mái, thích-hợp mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt: cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc-tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HOÀ
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439
(gần Phố Tàu Mississauga,
cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

CHIẾN CA
14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh,
Ngọc Nhung, Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA
8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa
do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: $10.00 - mua cả hai: $18.00
(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký nếu có yêu cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada